

Tử sách tinh hoa văn học

Tinh hoa văn học của nhân loại nào cũng cần được khám phá và tái khám phá. Mỗi tác phẩm lớn là một xứ sở kỳ diệu và mỗi lần ta tìm đến là thực hiện một cuộc phiêu lưu hoan lạc.

Dịch thuật, giới thiệu và biên khảo về những tác phẩm tinh hoa sẽ mở ra các lối cổng dẫn vào những cảnh tượng văn chương khác nhau, qua những không gian và thời gian vừa hiện thực vừa kỳ ảo.

Khát vọng hiểu biết và vui thú trong đời là bản tính của con người ở mọi nơi và mọi thời. Các tác phẩm văn chương thật sự vĩ đại đều mang lại hai điều đó: vui thú và hiểu biết. Nhưng hiểu biết là niềm vui hiếm khi tự đến một cách dễ dãi. Cần đón đợi và hồi đáp.

 $M\phi$ i tác phẩm tinh hoa cần được đón đợi và hồi đáp trong niềm hân hoan có tên là "ĐQC".

ĐỌC. Cầm sách lên và đọc. Trong sách có bạn hiền, có người đẹp, có mọi thứ. Do vậy, chúng tôi chủ trương TỦ SÁCH TINH HOA VĂN HỌC, xem đó như cửa ngõ của hiểu biết và niềm vui.

CÓ NĂM C ỦA:

• Kiệt Tác:

Mỗi Kiệt tác sẽ được dịch trọn vẹn và giới thiệu cả tác giả lẫn tác phẩm trong phối cảnh văn hóa những đặc điểm thiết yếu.

• Tuy*ê*n:

Tuyển chọn những tác phẩm ngắn của một tác giả, một nền văn học hay một chủ đề mang tính điển mẫu (thuộc vòng đời hay vòng mùa)

• Ki**ế**n Th**ứ**c:

Những kiến thức mà người đọc hiện đại cần có: trào lưu văn học, các nền văn học, thể loại... được trình bày gọn nhẹ, dễ tiếp nhận.

• Nghiên Cứu:

Các công trình chuyên sâu về một vấn đề văn học, một tác giả thiên tài, lý luận phê bình...

• M**ới**:

Về các hiện tượng văn học mới xuất hiện của nước ngoài đang gây chú ý hoặc đoạt các giải thưởng lớn... Mong ước chúng tôi là TỦ SÁCH TINH HOA VĂN HỌC sẽ tiến bước bền vững và được đón nhận thân tình.

Tử sách được biên soạn và dịch thuật từ những nhà giáo, dịch giả và nhà nghiên cứu có uy tín và tâm huyết với văn chương.

NHẬT CHIÊU

Giới thiệu

Natsume Soseki viết Kokoro (Nỗi Lòng) năm 1914, hai năm sau khi vua Minh Trị băng hà và hai năm trước khi chính ông qua đời. Tiểu thuyết này, sáng tác lúc sự nghiệp tác giả đang lừng lẫy, đã đưa tên tuổi ông lên hàng đầu các tiểu thuyết gia Nhật Bản. Cũng như trong những chuyện chính yếu khác của ông. Ở đây, Soseki quan tâm nhiều đến nỗi cô đơn và con người trong thế giới mới, cái thế giới đó chính con người đơn độc của Soseki không tìm thấy chỗ đứng thích hợp, cái thế giới - sau này ở bên Tây phương - thi sĩ T.S Eliot chỉ bắt gặp, chỉ nhìn thấy một lũ người toàn rỗng tuếch, có khối óc mà không có tâm hồn. Trong một tiểu thuyết khác của ông, một nhân vật đã thốt lên: "Làm sao ta có thể tìm ra một lối thoát ngoại trừ đi tu, phát điên hoặc chết?" Đối với Tiên Sinh, nhân vật chính trong Nỗi Lòng, con đường duy nhất để trốn thoát khỏi cảnh cô đơn ấy là sự chết.

Việc Đại tướng Maresuke Nogi (1849-1912) - người đã đánh bại quân Nga năm 1905 ở Port d' Arthur và Moukden - tự vẫn được nhắc đến trong phần II và III của Nỗi Lòng , hiển nhiên mang vài ý nghĩa đối với độc giả; và ý nghĩa ấy sẽ giúp độc giả hiểu cuốn chuyện cùng người viết ra nó. Việc này đã gây xúc động trong tâm hồn của nhân dân Nhật thời đó, Đại tướng Nogi và Đề đốc Togo là những anh hùng lẫm liệt trong cuộc chiến tranh Nga Nhật. Khi còn là một sĩ quan trẻ tuổi, có lần ông đã thất bại trước quân thù ở Satsuma. Ba mươi lăm năm sau, sau khi vua Minh Trị băng hà, ông đã tự vẫn. Ông đã chờ đợi cho đến khi không còn được "phụng thờ" Hoàng Đế nữa, để chuộc lại danh dự của mình. Thái độ trung quân này là nếp sống đặc biệt của dân Nhật. Trong quan niệm

riêng, văn sĩ Soseki đã tỏ ra cảm tình đậm nồng với viên tướng này và nhân vật Tiên Sinh của ông cũng có quan niệm tương tự. Cho dẫu thái độ của Soseki về danh dự là thế nào đi nữa ông vẫn không sao tránh khỏi dù sao mình cũng chỉ là một phần của hoàn cảnh, xã hội, dòng giống, đất nước đã sản xuất ra tướng Nogi. Đó là lý do tại sao trong Nỗi Lòng, khi thời đại Minh Trị cáo chung, Tiên Sinh đã than: "Vào đêm màn tang bao phủ Hoàng cung, tôi ngồi trong phòng văn lắng nghe tiếng súng rền nổ. Đối với tôi, tiếng súng ấy chẳng khác gì lời than khóc cuối cùng một triều đại đang trôi qua."

Kokoro, trong tiếng Việt trí thức nghĩa là Tâm sự và trong tiếng Việt bình dân nghĩa là Nỗi Lòng, được kể theo ngôi thứ nhất. Do vậy, lời văn thật đơn giản. Tuy nhiên - nỗi lòng người kể - một người xuất thân đại học - lại u uẩn não nề hơn nỗi lòng hoang mang của Tú Xương khi

Một mình đứng giữa cõi bơνơ Có gặp ai không để đợi chờ...

Hoặc tâm sự bi đát của Nguyễn Du lúc tự hỏi:

Bất tri tam bách dư niên hậu Thiên hạ hà nhân khấp Tố Như Ba trăm năm nữa về sau Tố Như ai nhỏ lệ sầu khóc th**ươ**ng?

> Tháng tám năm 1971 Ng**ười** d**ị**ch

Phần I: Tiên sinh và tôi

1

TÔI VẪN THƯỜNG GỌI ÔNG LÀ TIÊN SINH. Do đó mỗi khi nhắc đến ông, tôi sẽ không nói rõ tên thực mà chỉ dùng tiếng Tiên Sinh mà thôi. Thực chẳng phải vì tôi cho rằng gọi như thế kín đáo hơn, mà chỉ vì tôi thấy tự nhiên hơn. Bây giờ bất kỳ lúc nào ký ức gợi lại hình ảnh ông, tôi thấy mình luôn luôn nghĩ ngay đến tiếng gọi "Tiên Sinh".

Tôi đã gặp Tiên Sinh lần đầu tiên chính tại Kamakura trong dịp nghỉ hè. Lúc đó tôi còn là một thư sinh rất trẻ. Tôi tới đó theo sự lôi kéo của một anh bạn muốn lợi dụng dịp nghỉ hè để đi tắm biển và vui chơi với nhau. Hai đứa chúng tôi đã không gặp mặt nhau đã từ lâu lắm rồi. Phải mất vài ba ngày trời, tôi mới xoay đủ số tiền để trang trải cho những phí tổn cho chuyến đi này, nhưng tôi vừa tới nơi được có ba ngày thì anh bạn của tôi nhận được điện tín của gia đình bảo anh ta phải về nhà ngay vì mẹ anh ốm nặng. Tuy nhiên, anh bạn tôi vẫn không tin vì đã từ lâu rồi, anh ta đã bị cha mẹ khuyên nhủ, cưỡng ép lấy một cô gái nào đó. Theo tập quán ngày nay của chúng tôi, anh ta hãy còn quá trẻ để lấy vợ. Vả lại anh ta chẳng hề ưa thích cô gái kia lấy một chút nào. Để tránh mọi rắc rối, lễ đương nhiên là phải về nhà, anh ta đã mò đến nơi nghỉ mát gần Tokyo để rong chơi cho sướng thân. Anh ta đưa cho tôi xem bức điện tín và bàn luận cùng tôi xem phải làm thế nào. Tôi chẳng còn biết nói năng ra sao. Tuy nhiên, nếu quả thật thân mẫu anh ta ốm nặng thì thế nào anh ta cũng phải về nhà. Do đó cuối cùng anh ta quyết định trở về thăm nhà. Tôi

từng tốn bao công thu xếp đặt mãi mới đến gặp bạn được, lúc này lâm vào cảnh ngộ bị bỏ lại vất vơ, vất vưởng một mình.

Còn rất nhiều ngày nữa mới bắt đầu khóa học mới, do đó, tôi được tự do hoặc ở lại Kamakura hoặc trở về nhà. Tôi quyết định ở lại. Anh bạn tôi xuất thân trong một gia đình tư sản giàu có ở miền Trung nên chưa bao giờ phải lo lắng về tiền bạc; tuy nhiên anh cũng có một mức sống của người còn đi học, chẳng khác gì mức sống của tôi hết. Do đó khi còn có một mình, tôi cũng chẳng cần phải thay đổi chỗ ở làm gì.

Nhà trọ của tôi tại Kamakura ở trong một khu hẻo lánh nên anh nào muốn lần mò tìm những thú tiêu khiển hợp thời như chơi bi-da hoặc ăn kem cốc thì phải đi bộ một quãng đường xa qua những cánh đồng rộng. Nếu đi xe thì tốn chừng 20 *sen*. Tuy khu này có vẻ xa xôi hẻo lánh thật đấy, song lại có nhiều gia đình giàu có đã xây biệt thự ở đó rồi. Khu này lại còn rất gần bờ biển, thật hết sức tiện lợi cho những tay thích bơi lội như tôi.

Mỗi ngày tôi đều ra biển, đi qua dãy nhà tranh cũ kĩ bám khói đen kịt. Bãi biển luôn luôn đông nghịt người đi tránh nóng bức và nhiều khi giống như một khu nhà tắm công cộng, mặt biển luôn luôn bị những người đầu đen xì phủ kín. Chẳng bao giờ tôi hết ngạc nhiên rằng làm sao bao nhiêu dân thành thị đi nghỉ cuối tuần lại có thể chen chúc với nhau trong một thị trấn nhỏ bé như thế này. Một mình giữa đám đông ồn ào vui vẻ, sung sướng tôi tìm đủ cách để tận hưởng cảnh sắc này, lúc thì nằm đườn trên bãi cát, lúc thì vùng vẫy bơi lội dưới nước một cách thích thú.

Chính tại giữa đám đông lộn xộn này, tôi đã gặp Tiên Sinh. Thời đó trên bờ biển có hai trà thất. Bất đồ tôi có cơ hội qua lại luôn luôn một trong hai căn trà thất đó. Khác hẳn những người sống trong các biệt thự rộng lớn trong khu Hase mới có nhà tắm riêng. Còn về phần chúng tôi, bó buộc phải dùng những căn trà thất trên bãi biển, vừa làm nơi uống trà, vừa làm chỗ thay quần áo cộng đồng. Tại đây, những người đi tắm biển

sẽ uống trà, nghỉ ngơi, tắm rửa cho sạch hết nước mặn, thuê người giặt quần áo, gửi mũ áo và thuê dù che nắng. Tôi không có mang nhiều thứ theo mình nhưng vẫn sợ bị mất cắp nên vẫn thường cởi quần áo đem gửi trong căn trà thất trước khi xuống tắm biển.

2

TÔI NHÌN THẤY TIÊN SINH ngay khi ông vừa mới thay quần áo tắm và sắp sửa lội xuống biển. Lúc ấy tôi đã tắm xong và đang hong trước làn gió nhẹ cho khô hết nước biển ướt đẫm thân mình. Giữa hai người chúng tôi có vô số cái đầu đen xì đang di động qua qua lại lại. Bãi biển thì nhốn nháo đông người, đầu óc tôi thì thảnh thơi thoải mái nên nếu như Tiên Sinh không đi cùng với một người Âu thì rất có thể tôi đã chẳng để ý gì đến ông.

Người Âu ấy với nước da trắng bong đã làm cho tôi đặc biệt chú ý ngay từ lúc trở về căn trà thất. Ông ta lúc đó đang đứng khoanh tay ngoảnh mặt nhìn ra ngoài biển, bên cạnh là chiếc áo ngoài vứt bừa bãi bên cạnh một cái ghế. Trên người ông ta chỉ còn vỏn vẹn một manh quần cụt như thứ chúng tôi thường vẫn mặc. Tôi thấy điều đó thật là lạ lùng nhất hạng; vì hai hôm trước tôi đã tới Yuigahama ngồi trên đỉnh một cồn cát nhỏ ngay gần cổng sau một khách sạn theo lối Tây phương và ngắm nhìn những người Âu Tây tắm biển để giết thời giờ. Họ đều mặc áo tắm che hết cả phần ngực, cánh tay và bắp đùi. Đàn bà con gái thì lại càng che đậy quá thể. Đại để họ đều đội mũ cao su sắc màu sặc sỡ khiến mình có thể nhìn rõ chỏm mũ nhấp nhô giữa các đợt sóng triều. Sau khi đã mục kích những cảnh như thế, tất nhiên là tôi phải nghĩ người Âu này, ăn mặc phong phanh như thế mà đứng giữa đám đông, là một người rất ư khác thường vậy.

Trong lúc tôi đang nhìn ngắm, ông ta quay đầu nói một hai câu gì đó với một người Nhật Bản lúc đó đang cúi nhặt một cái khăn tắm đang

đánh rơi xuống mặt cát. Người Nhật ấy liền quấn cái khăn ngang đầu rồi lội xuống biển. Người ấy chính là Tiên Sinh vậy.

Tôi nhìn theo bóng dáng hai người đàn ông này sánh vai nhau lội xuống biển, chỉ vì lòng hiếu kỳ. Họ xăm xăm lội nước, đạp chân lên các đợt sóng, len lách qua các đám người đông đúc ồn ào rồi cuối cùng lần ra một chỗ biển sâu và vắng lặng hơn. Thế rồi họ bắt đầu bơi thẳng ra ngoài xa cho đến lúc tôi chỉ còn thấy hai đầu người nhỏ xíu mới thôi. Họ vòng một lượt rồi bơi thẳng vào bờ. Về đến trà thất, họ lau khô ngay người mà không cần múc nước ngọt dưới giếng lên để dội cho hết nước mặn đi, xong rồi mau mắn mặc quần áo và đi thẳng, chẳng biết là đến đâu.

Sau khi họ đã ra đi rồi, tôi ngồi xuống đánh diêm hút thuốc lá. Nằm dài trên chiếc ghế xếp, tôi bắt đầu nghĩ vơ vẩn về Tiên Sinh. Tôi nghĩ là rõ ràng mình đã gặp ông ở một nơi nào đó trước đây song không làm sao nhớ được là ở nơi nào hoặc vào lúc nào cả.

Vào lúc ấy, tôi đang chán ngắt chẳng biết làm gì hơn nên hôm sau, cũng vào giờ đó tôi lại tới căn trà thất hy vọng gặp lại Tiên Sinh lần nữa. Lần này ông tới một mình, không có người Âu kia cùng đi nữa. Đội trên đầu một chiếc mũ cối, sau khi tháo cặp kính trắng đặt trên một mặt bàn gần đó, ông lấy khăn tay và quấn ngang đầu rồi lại nhanh nhẹn đi xuống bãi biển. Khi nhìn ông lách mình len qua đám đông ồn ào chen chúc rồi lại một mình bơi ra ngoài xa y hệt như hôm trước, tôi chợt nổi hứng muốn bơi đuổi theo sau. Tôi nhảy phăng xuống nước, lội qua chỗ nông một quãng khá xa rồi lấy chỗ Tiên Sinh đang bơi làm mục tiêu, cắm đầu bơi về phía đó. Nhưng trái với sự mong đợi của tôi, Tiên Sinh không theo đường thẳng như hôm trước lại theo đường vòng cung mà bơi vào bờ khiến cho tôi không đạt được mục đích. Tôi thấy hơi bực mình lúc trở về căn trà thất, người còn ướt đẫm những nước. Tiên Sinh đã mặc xong quần áo và sắp sửa ra về.

HÔM SAU KHI RA NGOÀI BÃI BIỂN, tôi lại nhìn thấy Tiên Sinh cũng vào thời khắc như mấy hôm trước. Và hôm sau nữa cũng y hệt như thế. Tuy nhiên không có cơ hội nào cho hai người chúng tôi chuyện trò và ngay cả chào hỏi nhau theo khuôn phép thông thường. Hơn nữa, hình như Tiên Sinh có thái độ kém xã giao. Ông thường ra biển theo đúng một thời khắc nhất định và sau khi tắm xong ra về cũng theo đúng một thời khắc nhất định. Ông luôn luôn tách biệt với người khác và cho dù đám đông quanh mình có vui vẻ đến đâu đi nữa, hình như ông lúc nào cũng hoàn toàn vô tình chẳng chú ý đến ai. Chẳng bao giờ tôi thấy bóng dáng người Âu đã cùng đi ra bãi biển với ông trong hôm đầu tiên nữa. Tiên Sinh lúc nào cũng thui thủi một mình.

Tuy vậy, một hôm, sau chuyến bơi lội thường lệ, sắp sửa mặc bộ quần áo vắt trên chiếc ghế dài, Tiên Sinh chợt thấy chẳng hiểu vì sao chiếc áo lại dính đầy cát. Trong lúc ông đưa tay phủi cát hai ba lần, tôi thấy cặp kính trắng lúc nãy ông để dưới chiếc áo rơi xuống mặt cát. Tiên Sinh hình như quên bằng mất cặp kính mãi cho đến lúc thắt xong dây lưng ông mới sực nhớ ra và vội vã cuống quýt tìm kiếm. Tôi lại gần, cúi nhặt cặp kính và đưa cho ông. Lúc giơ tay đón nhận cặp kính tôi trao, Tiên Sinh nói "Cảm ơn".

Hôm sau, tôi theo Tiên Sinh xuống biển và bơi đằng sau ông. Khi đã bơi ra xa khoảng hai trăm thước, Tiên Sinh quay lại nói chuyện với tôi. Mặt biển mênh mang, xanh ròn bao lấy chúng tôi; chung quanh hai người chúng tôi, dường như không có ai hết. Ánh thái dương chiếu rọi gay gắt trên mặt nước và chiếu sáng rực dãy núi xa tít tận chân trời. Thịt xương gân cốt tôi tràn ngập một cảm giác thảnh thơi thích thú, tôi vùng vẫy đập nước tứ tung. Tiên Sinh lúc đó đã ngừng vận động nằm ngửa người cho nổi bồng bềnh trên mặt nước. Tôi cũng bắt chước ông. Màu trời xanh gay gắt chiếu thẳng vào mắt tôi và tôi cảm thấy như có những ngọn lao

nhỏ xíu, sáng rực đang lao thẳng vào mắt tôi. Tôi kêu to: "Chà, khoái ơi là khoái!"

Một lúc sau, Tiên Sinh thay đổi tư thế, đứng thẳng người lại bảo tôi: "Thôi mình vào bờ chứ?" Sánh với Tiên Sinh, tôi là người có thể chất mạnh mẽ, tính tình táo tợn hơn nhiều, nên còn muốn nán lại vui chơi, song nghe Tiên Sinh hỏi thì tôi vui vẻ chiều ý "Vâng thôi mình vào đi!" Thế rồi hai người chúng tôi cũng theo đường cũ, bơi trở vào bờ.

Chúng tôi bắt đầu làm thân với nhau từ đó.

Tuy nhiên tôi vẫn chưa biết là Tiên Sinh sống ở nơi nào.

Tôi nhớ vào buổi chiều ngày hôm thứ ba, sau khi chúng tôi cùng bơi với nhau rồi đi lên bờ lúc về tới căn trà thất, Tiên Sinh đột nhiên hỏi tôi: "Chú có định ở lại nơi này lâu nữa hay không?" Thực ra tôi chưa nghĩ gì đến việc đó và trong đầu tôi cũng chưa hề có một dụng ý gì nên tôi đáp: "Dạ thưa, cháu cũng chưa biết nữa." Trên khuôn mặt Tiên Sinh tôi thoáng thấy một nụ cười và tôi cảm thấy cực kỳ bối rối đến nỗi lắp bắp mãi mới hỏi lại được một câu: "Thế còn Tiên Sinh thì sao?" Chính từ lúc đó trở đi, tôi bắt đầu gọi ông là "Tiên Sinh".

Tối hôm đó, tôi lại tìm Tiên Sinh ở nơi ông trọ. Ông không có ở trong một lữ quán phổ thông mà thuê phòng tại một biệt thự dựng trên đất của một ngôi chùa rộng rãi. Tôi nhận thấy ông không hề có một liên hệ thân thiết nào với những người cùng sống trong biệt thự này. Ông mỉm cười nhăn nhó mãi khi thấy tôi cứ một điều "Tiên Sinh", hai điều "Tiên Sinh" khi trò chuyện với ông; và tôi phải biện giải là tôi vẫn quen mồm gọi các vị lớn tuổi như thế. Khi tôi hỏi thăm về người Âu kia, ông cho tôi biết là người bạn ông không còn ở Kamakura nữa. Tôi được ông cho biết người bạn của ông có vẻ khác đời, không thích giao du với ai cả. Ông còn kể cho tôi nghe nhiều điều khác nữa cũng liên quan tới người Âu ấy và nhận thấy rằng kể cũng lạ lùng khi ông rất ít giao thiệp với người Nhật Bản nhưng lại thân thiết với một người ngoại quốc như người Âu kia. Cuối

cùng, trước khi ra về, tôi nói với Tiên Sinh tôi mang máng nhớ là đã gặp ông ở một nơi nào đó trước đây nhưng chẳng làm sao nhớ rõ lại được là ở nơi nào và vào lúc nào hết. Tôi còn trẻ tuổi và khi nói vậy, tôi ngấm ngầm trông đợi và thực bụng là cầu mong Tiên Sinh cũng bày tỏ một cảm nghĩ như thế. Nhưng trầm ngâm một lát, Tiên Sinh lại bảo tôi: "Tôi cũng chẳng làm sao nhớ được là trước đây đã có bao giờ gặp chú hay chưa. Chú có lầm tôi với một ai khác hay chăng?" Thế là tôi cụt hứng, cảm thấy một nỗi thất vọng sâu sắc tràn ngập trong lòng.

4

CUỐI THÁNG ĐÓ, tôi trở lại Tokyo, Tiên Sinh đã rời nơi nghỉ mát trước tôi khá lâu. Lúc chia tay, tôi hỏi ông: "Thưa thỉnh thoảng cháu xin phép lại nhà thăm Tiên Sinh, chẳng hay có tiện hay không ạ?" Và ông trả lời gọn lỏn: "Dĩ nhiên là được chứ!" Tôi có cảm tưởng hai người đã là những người bạn thân thiết từ lâu và hình như tôi đang đợi chờ một câu trả lời vồn vã nồng hậu hơn thì phải. Nhớ lại lúc đó, tôi thấy lòng tự tin của mình hơi bị thương tổn.

Trong khi qua lại với Tiên Sinh, tôi thường hơi bị thất vọng như thế. Đôi khi Tiên Sinh hình như là biết tôi có vẻ không được đẹp lòng và cũng có những khi dường như ông không hay biết gì hết. Tuy nhiên, dù cho tôi thường trải qua những nỗi thất vọng nhỏ bé như thế, tôi chẳng bao giờ muốn xa rời Tiên Sinh cả. Quả thực cứ mỗi lần bị cự tuyệt là một lần tôi cảm thấy bất an, dao độn nhưng cũng là lại một lần tôi muốn làm thân hơn nữa với Tiên Sinh. Tôi nghĩ rằng khi nào hai người chúng tôi thân thiết với nhau hơn có lẽ tôi sẽ tìm thấy được nơi ông những điều tôi đang muốn tìm kiếm. Tôi còn ít tuổi, đó là một sự thực, nhưng tôi cũng biết là không nên cư xử một cách quá ư phàm thường như thế với người khác. Không hiểu vì sao lúc đó tôi lại cư xử như thế riêng với Tiên Sinh. Nhưng bây giờ, Tiên Sinh đã qua đời, tôi mới bắt đầu hiểu thực chẳng phải là ngay từ đầu Tiên Sinh đã không ưa tôi. Cách chào hỏi, đối xử lạnh

nhạt, cộc cằn của ông không phải là để biểu lộ sự không đẹp lòng của ông đối với tôi mà chỉ để cảnh cáo cho tôi biết trước là chẳng nên gần gũi với một người không có giá trị như ông làm gì. Thực ra chỉ vì khinh miệt chính mình mà Tiên Sinh không chịu đáp lại lòng mến yêu của người khác. Tôi cảm thấy thương xót Tiên Sinh vô cùng.

Dĩ nhiên là tôi định bụng lại thăm Tiên Sinh bất cứ lúc nào sau khi trở về Tokyo. Còn hai tuần nữa khóa học mới bắt đầu và tôi nghĩ là nên đến thăm ông trong thời gian ấy. Tuy nhiên vài ngày sau khi từ Kamakura trở về Tokyo, tôi lại thấy ý định đó phai nhạt đi nhiều. Không khí nơi đại đô hội đã ảnh hưởng rất nhiều đến tôi, làm sống lại trong tôi bao nhiêu là kỷ niệm. Cứ mỗi lần nhìn thấy một sinh viên ở ngoài phố là tôi lại thấy chính mình đương nôn nao háo hức đợi chờ năm học mới với một niềm hy vọng và một nỗi rộn rã khôn tả. Có lúc tôi quên bằng Tiên Sinh đi.

Khoảng một tháng sau khi các khóa giảng bắt đầu, tôi thấy mình thảnh thơi khoan khoái hơn trước. Đồng thời tôi cũng bắt đầu lang thang bát phố, lòng những băn khoăn là đời mình còn thiếu thốn một cái gì đó. Và tôi lại thấy khuôn mặt Tiên Sinh bồng bềnh trước mặt: tôi muốn gặp lại ông.

Lần đầu tiên tôi tới nhà thăm, Tiên Sinh đi vắng. Tôi nhớ là đến chủ nhật, tôi lại đến lần nữa. Hôm ấy là một ngày đẹp trời, bầu trời trong xanh đến nỗi mình nhìn tới là đã thấy lòng tràn ngập một cảm giác sung sướng hả hê. Một lần nữa, Tiên Sinh lại không có nhà. Ở Kamakura Tiên Sinh bảo tôi là ông ít khi đi đâu, thường ở nhà cả ngày; thực thế ông còn bảo tôi là ông chẳng thích ra ngoài, đi chơi đâu hết. Nhớ lại điều này, tôi cảm thấy một nỗi bất mãn không lý do sau khi cả hai lần tìm đến mà cả hai lần đều chẳng gặp ông. Vì thế tôi cứ đứng lưỡng lự trù trừ ở ngay trước cổng ngoài, nhìn thẳng vào mặt chị người làm đã cho tôi hay là ông chủ đi vắng. Dường như chợt nhớ ra rằng trước đây tôi đã tới nhà và để

lại tấm danh thiếp, chị ta bảo tôi chờ một lát rồi đi vào trong nhà. Một lát sau, một người đàn bà xinh đẹp xuất hiện: Tôi đoán đó là bà chủ nhà.

Rất lịch sự, bà cho tôi biết Tiên Sinh đi đến nơi nào. Hàng tháng, vào cùng một ngày, Tiên Sinh mang hoa đi thăm một ngôi mộ nào đó trong nghĩa địa Zoshigaya. "Ông nhà tôi vừa mới ra khỏi nhà chưa đầy mười phút mà thôi", bà nói, giọng tiếc rẻ ra mặt. Tôi cảm ơn bà rồi cáo từ. Mới đi được một chút đường về phía khu phố ồn ào, náo nhiệt, tôi chợt có ý nghĩ là giá mình cũng tản bộ tới Zoshigaya thì kể cũng thú. Ngoài ra, tôi lại sinh lòng hiếu kỳ, muốn được gặp Tiên Sinh ở đó xem sao. Tôi liền rẽ sang đường khác để đi về phía nghĩa địa Zoshigaya.

5

TỪ MỘT CÁNH ĐỒNG LÚA PHÍA BÊN TRÁI, tôi đi vào nghĩa trang rồi tiếp tục cất bước dọc theo một con đường rộng hai bên có hai hàng cây phong. Cuối đường có một quán nước trà và có một người trông giống như Tiên Sinh từ trong đó bước ra. Tôi bước về phía người ấy cho đến khi nhìn thấy rõ ánh mặt trời lấp lánh trên đôi gọng kính của người ấy. Rồi tôi bất thần cất tiếng gọi thật to: "Tiên Sinh!" Tiên Sinh nhìn thấy mặt tôi, đột nhiên đứng khựng hẳn lại. Ông kêu lên: "Cớ làm sao..." rồi lại "Cớ làm sao...". Cũng tiếng đó mà ông cứ lặp đi lặp lại mãi với một giọng điệu lạ kỳ nghe như tiếng dội trong làn không khí vắng lặng ban chiều. Trong lúc cấp kỳ, tôi không còn biết đáp lại ra làm sao.

"Chú đi theo sau tôi đó hả? Cớ làm sao..."

Ông đứng đó, thái độ khá bình thản, giọng điệu trầm tĩnh, tuy nhiên nét mặt ông thoáng sa sầm xuống một cách lạ lùng.

Tôi nói cho Tiên Sinh hay vì sao tôi lại dẫn xác đến nơi này.

"Thế nhà tôi có nói cho chú biết là tôi đi thăm mộ ai hay không?"

"Dạ, thưa không! Bà nhà không có nói gì hết."

"Vậy ư? Bà ấy không nói đến chuyện gì hết sao? Ù mà phải, tôi cũng nghĩ bà ấy chẳng có lý do gì mà nói. Hôm nay bà ấy mới gặp chú lần đầu

mà. Không, dĩ nhiên là không, bà ấy chẳng cần phải nói cho chú hay gì hết."

Dần dà ông có vẻ bằng lòng; tuy nhiên tôi vẫn không hiểu sao Tiên Sinh lại vừa nêu ra những nhận xét như thế.

Lúc rời nghĩa trang ra về, hai người chúng tôi đi giữa hai hàng mộ bia. Gần những nấm mộ với những tấm bia đề chữ như "Isabella..." "Logia, tôi tớ của Chúa", có những tấm mộ bia Phật giáo như "Nhất thiết chúng sinh tất hữu Phật tính" (hết thảy chúng sinh đều có Phật tính). Có một ngôi mộ tôi nhớ có đề rõ trên bia "Toàn quyền Công sứ gì gì đó". Tôi đứng trước một nấm mồ nhỏ bé đặc biệt và chỉ tay vào ba chữ Hán "An Đắc Liệt" mà hỏi Tiên Sinh: "Thưa phải đọc ba chữ này ra làm sao ạ?"

Tiên Sinh vừa mỉm cười nhăn nhó vừa đáp: "Tôi cho là người ta muốn đọc là André hay Andree hoặc Andrew gì đó. Tiên Sinh hình như không nhìn thấy tính cách hoạt kê hoặc châm biếm trong những dạng thức mộ bia khác nhau như tôi đã thấy. Ông im lặng lắng nghe tôi nói một thôi một hồi vừa nói vừa chỉ trỏ hết nấm mộ này đến nấm mộ khác. Cuối cùng Tiên Sinh nhìn tôi và nói: "Sự thực đã có bao giờ chú nhìn chân diện mục của cái chết chưa hả?" Thấy tôi nín lặng Tiên Sinh không nói gì nữa.

Về phía cuối nghĩa trang có một cây ngân hạnh to lớn đến độ che khuất cả bầu trời. Tiên Sinh ngước mắt nhìn lên bảo tôi: "Chỗ này lát nữa đẹp ghê lắm. Cây ấy sẽ thành một khối lá vàng óng, còn mặt đất thì bị chôn vùi dưới tấm thảm lá rụng vàng óng." Tôi được biết mỗi tháng Tiên Sinh thể nào cũng tản bộ dưới gốc cây ấy ít nhất một lần.

Cách chỗ chúng tôi đứng một chút, có một người đàn ông đang đứng trên mảnh đất lồi lõm đào mấy ngôi mộ mới. Người đó dùng tay đào bới, dựa người vào cái cuốc mà nhìn chúng tôi. Rẽ sang bên trái, chúng tôi đi ra ngay con đường chính.

Trong đầu chẳng hề có mục đích đi đến nơi nào nên tôi cứ tiếp tục cất bước theo chân Tiên Sinh. Lúc này Tiên Sinh ít nói hơn thường lệ; tuy

nhiên tôi chẳng hề cảm thấy bối rối chút nào hết cứ tiếp tục thẩn thơ cất bước bên cạnh Tiên Sinh.

"Thưa Tiên Sinh có về thẳng nhà bây giờ không ạ?"

"Có, chú ạ! Bây giờ tôi chẳng còn việc gì phải làm nữa."

Chúng tôi lặng lễ đi xuống dốc đồi, trực chỉ hướng nam. Tôi cất tiếng hỏi để phá tan màn im lặng: "Đó có phải là nghĩa trang dòng họ của Tiên Sinh không ạ?"

"Không."

Tiên Sinh chỉ đáp gọn lỏn như thế. Tôi quyết định là không nói gì thêm đến chuyện này nữa nhưng vừa đi được chừng một trăm thước, bỗng dưng Tiên Sinh lại khơi mào câu chuyện:

"Có ngôi mộ một người bạn tôi ở đó!"

"Và mỗi tháng Tiên Sinh đều đến thăm mộ người bạn ấy phải không?"

"Phải."

Hôm ấy Tiên Sinh không nói gì thêm nữa.

6

TỪ HÔM ẤY TRỞ ĐI, tôi bắt đầu đến thăm Tiên Sinh một cách đều đặn. Đến lần nào tôi cũng thấy ông ở nhà và càng gần gũi với Tiên Sinh, tôi lại càng hăm hở muốn đặt chân đến cổng ngoài nhà Tiên Sinh nhiều hơn.

Tuy nhiên, thái độ của Tiên Sinh đối với tôi từ những lời chào hỏi đến cách chuyện trò cũng chẳng hề thay đổi bao nhiêu. Lúc nào Tiên Sinh cũng lặng lẽ ít nói. Nhiều khi ông có vẻ im lặng quá đến nỗi tưởng như ông rất là cô đơn. Ngay từ đầu tôi đã cảm thấy cái bản tính lạ lùng không ưa gần gũi của ông. Tuy vậy, đồng thời, tôi vẫn cảm thấy muốn gần gũi Tiên Sinh dù cho đôi khi có phải cố gắng đôi chút. Có lẽ tôi là người duy nhất đã cảm thấy thế đối với Tiên Sinh. Có lẽ là tôi chẳng nên mò đến nhà ông quá nhiều như thế. Nhưng cho đến bây giờ tôi vẫn cảm thấy

kiêu hãnh, vui mừng là sự quý mến theo trực giác của mình đối với Tiên Sinh càng về sau càng tỏ ra không đến nỗi vô ích. Một người có thể yêu thương, hoặc tôi nói thế này thì đúng hơn, một người do bản tính không thể thương yêu kẻ khác nhưng lại không thể giang tay đón nhận một cách cởi mở tình thương yêu của kẻ khác - Tiên Sinh chính là một người như thế vậy.

Như tôi đã nói, Tiên Sinh thủy chung lúc nào cũng thầm lặng. hơn nữa hình như lúc nào Tiên Sinh cũng thanh thản, an vui với chính mình. Tuy nhiên, thỉnh thoảng tôi thường thấy khuôn mặt ông vương buồn. Đúng thế, giống như bóng đen của một con chim lướt qua cửa sổ, nét buồn ấy thường tan biến ngay tức thì. Lần đầu tiên tôi nhìn thấy nét buồn ấy trên đôi mi ông là lúc ở nghĩa trang Zoshigaya khi tôi bất thần réo gọi tên ông. Cho đến bây giờ tôi vẫn còn cảm thấy trong cái giây phút lạ lùng ấy, dù chỉ là trong một khoảnh khắc thoảng qua, một nỗi nôn nao rộn rã dâng trào trong tim mình. Sau đó nỗi nôn nao ấy tan biến đi ngay nhưng vào một tối tháng Mười (Tiểu xuân) nó đã phục hồi đàn lực ngày trước vụt trở lại tâm trí tôi trong mấy phút đồng hồ. Cái hình ảnh áng mây buồn u ám ấy, tôi tưởng đã quên, đến lúc này lại trở lại trong ký ức tôi.

Trong lúc đang nói chuyện với Tiên Sinh, bất đồ tôi lại thấy hình ảnh cây ngân hạnh mà Tiên Sinh đã gợi cho tôi chú ý, lại bềnh bồng trước mắt. Và tôi nhớ ra rằng chỉ còn ba ngày nữa là tới ngày Tiên Sinh tới nghĩa trang Zoshigaya thăm mộ người bạn theo lệ thường mỗi tháng. Nghĩ rằng ngày ấy trùng với ngày những buổi giảng thuyết đại học chấm dứt vào buổi trưa và trong ngày đó tôi cũng rảnh rang, nên tôi quay nhìn Tiên Sinh mà nói:

"Thưa Tiên Sinh vào lúc này cây ngân hạnh ở Zoshigaya chắc hẳn đã rụng lá hết rồi phải không?"

"Tôi nghi là đã trụi hết lá rồi ấy chứ!"

Trong khi trả lời Tiên Sinh nhìn chằm chằm vào mặt tôi không rời mắt. Tôi hỏi liền:

"Đi thăm mộ lần này, Tiên Sinh cho phép con đi theo có được không ạ? Con muốn đi tản bộ với Tiên Sinh quanh quẩn nơi đó một vòng."

"Tôi đi thăm mộ chứ không đi tản bộ chơi đâu chú ạ!"

"Nhưng dĩ nhiên là cùng lúc đó, mình cũng đi tản bộ một chút cho vui chứ."

Không đáp lại ngay, im lặng một lúc rồi Tiên Sinh mới nói: "Chú tin tôi đi, việc đi thăm mộ đối với tôi không phải là chuyện chơi." Có vẻ như ông hoàn toàn rắp tâm tách biệt rõ ràng việc đi thăm mộ với việc đi tản bộ. Tôi bắt đầu tự hỏi không biết đó có phải là một cái cớ để ngăn chặn không cho tôi đi theo hay không. Tôi nhớ là lúc ấy trông Tiên Sinh có vẻ trẻ con một cách lạ lùng. Tôi lại càng nằng nặc đòi theo.

"Vâng, vậy thì con cũng muốn cùng đi thăm mộ với Tiên Sinh nữa, xin cho con đi theo." Thực ra tôi nghĩ bụng là sự khác biệt giữa hai việc thăm mộ và tản bộ chẳng có ý nghĩa gì hết. Một nét buồn thoáng qua khuôn mặt ông. Và trong đôi mắt Tiên Sinh có lóa lên một ánh sáng lạ kỳ. Tôi không thể nói rõ đó là sự bất an hay sự phiền lụy hay là bực tức, sợ sệt. Nhưng dù thế nào đi nữa trên nét mặt ông, tôi cũng cảm thấy một nỗi bứt rứt không yên. Và tôi chợt nhớ lại cũng cái dáng vẻ ấy ở nghĩa trang Zoshigaya khi tôi réo gọi "Tiên Sinh". Trong cả hai lần nét mặt Tiên Sinh đều tỏ bày một tình cảm hoàn toàn y hệt. Tiên Sinh bảo tôi:

"Tôi không thể nói với chú tại sao, nhưng lại có một lý do rất chính đáng khiến tôi muốn đi thăm ngôi mộ ấy một mình mà không có ai theo chân hết. Ngay cả nhà tôi - chú thấy đó - cũng chưa bao giờ đi cùng với tôi kia mà!"

7

TÔI THẤY THỰC LÀ LẠ LÙNG . Nhưng tôi có ra vào nhà Tiên Sinh để nghiên cứu gì đâu, do đó tôi cứ để mặc cho sự thể y nguyên như cũ.

Bây giờ nghĩ lại thái độ của mình trong thời gian ấy, tôi thấy đó quả là một điều thiêng liêng đáng quý trong đời mình. Chính nhờ điều này mà Tiên Sinh mới có được một mối giao tế dường như êm ái đối với nhân gian và hai người chúng tôi mới trở nên gần gũi với nhau được như thế. Giả như vì lòng hiếu kỳ, tôi đã tìm cách nghiên cứu, phân tích trường hợp Tiên Sinh thì sợi dây ràng buộc giữa hai chúng tôi chắc hẳn đã bị cắt đứt không sao có thể dung thứ nổi. Dĩ nhiên là lúc đó tôi chưa hiểu hết sự tình. Tôi không thích nghĩ đến kết quả sẽ ra sao nếu như tôi hành động lỡ lầm. Chỉ mới tưởng tượng đến đó là tôi đã thấy run sợ. Tiên Sinh không thể nào chịu được cái cảnh bị người khác đem ra nghiên cứu bằng con mắt lạnh lùng.

Tôi bắt đầu đến chơi nhà Tiên Sinh mỗi tháng hai hoặc ba lần. Một hôm, nhận thấy tôi đặt chân đến nhà mỗi ngày một nhiều hơn, Tiên Sinh đột nhiên hướng về tôi hỏi:

"Tại sao chú lại thích phí phạm thì giờ đến chơi với một người như tôi mãi như thế?"

"Biết nói sao bây giờ? Con chẳng thấy có ý nghĩa nào đặc biệt: tuy nhiên con có làm phiền Tiên Sinh không ạ?"

"Tôi đâu có bảo là chú làm phiền tôi?"

Thực vậy, chắc chắn là chẳng bao giờ ông có vẻ coi như bị tôi làm phiền cả. Tôi được biết phạm vi giao tế của ông hết sức thu hẹp. Riêng với những người bạn cùng lớp ngày xưa với Tiên Sinh, chỉ còn độ hai ba người sinh sống ở Tokyo mà thôi. Thỉnh thoảng tôi cũng thấy vài ba sinh viên đồng hương với Tiên Sinh tìm đến chơi nhà nhưng không có ai lại thân thiết với Tiên Sinh như tôi cả. Tiên Sinh nói:

"Tôi là con người đơn chiếc trong nhân gian nên khi chú đến nhà chơi thì tôi thấy thật vui mừng. Nhưng tôi cũng là một con người buồn bã nữa và vì vậy tôi mới hỏi tại sao chú lại cứ muốn đến chơi với tôi luôn luôn như thế?"

"Nhưng thưa, tại sao Tiên Sinh lại hỏi vậy?"

Tiên Sinh không trả lời gì hết. Thay vì thế ông nhìn thẳng vào mặt tôi mà nói:

"Năm nay chú bao nhiêu tuổi rồi?"

Tôi thấy cuộc đối đáp có vẻ vu vơ hết sức nên chẳng bận tâm suy nghĩ gì thêm, tôi xin phép thoái lui. Nhưng ngay hôm sau, tôi lại tới thăm ông. Vừa mới từ trong nhà đi ra, Tiên Sinh đã cười rồi:

"Chú lại đến chơi nữa đấy ư?"

"Dạ, con lại tới thăm Tiên Sinh đây." Tôi vừa cười vừa đáp lại.

Giá như một người nào khác mà nói với tôi như thế thì chắc chắn đã làm tôi cảm thấy mất lòng ghê gớm, nhưng với Tiên Sinh thì khác hẳn: chẳng những đã không thấy bực mình, tôi lại còn thấy vui thích là đằng khác.

"Tôi là một con người lẻ loi cô độc trên đời, chẳng lẽ chú cũng lại là một con người lẻ loi cô độc nữa hay sao? Nhưng tôi đã có tuổi rồi, tôi có thể lặng lẽ âm thầm sống với nỗi cô đơn của mình. Nhưng chú còn trẻ, thực khó lòng mà chấp nhận điều đó. Đôi khi chú còn phải cố gắng vẫy vùng để vượt qua nỗi cô đơn ấy chứ."

"Thế nhưng con có thấy mình cô đơn tí nào đâu."

"Tuổi trẻ là thời kỳ cô đơn nhất trong cuộc đời. Nếu không, tại sao chú lại hay đến nhà tôi chơi như vậy." Tiên Sinh tiếp lời: "Nhưng tôi sợ là khi đến với tôi, chú vẫn không thể tống khứ nỗi cô đơn đi đằng nào hết. Tôi chẳng có gì để giúp chú diệt trừ căn nguyên nỗi cô độc đó đi. Chú nên tìm kiếm sự an ủi ở nơi khác. Và chú sẽ thấy ngay rằng, rồi sau này chú chẳng muốn đặt chân đến nhà tôi nữa đâu."

Khi nói những lời này, Tiên Sinh mỉm cười thật buồn bã.

8

MAY MẮN THAY sự thực lại không giống những lời dự đoán của Tiên Sinh. Dù non nớt, thiếu kinh nghiệm, tôi cũng đã có thể hiểu rõ ý

nghĩa chứa đựng trong những lời dự đoán ấy. Tôi vẫn tiếp tục đến thăm Tiên Sinh như trước đây. Và sau đó ít lâu, thỉnh thoảng tôi lại được Tiên Sinh giữ lại ăn cơm tại nhà. Kết quả tự nhiên là tôi có dịp nói chuyện với cả bà vợ của Tiên Sinh nữa.

Cũng như tất cả những con người bình thường, tôi không hề lãnh đạm với đàn bà con gái. Tuy nhiên, vì tuổi tác còn nhỏ, kinh nghiệm trường đời chẳng nhiều nhặn gì nên cho tới dạo đó, tôi vẫn chưa có cơ hội giao thiệp với đàn bà con gái. Sự hứng thú của tôi đối với họ, cho đến nay, tôi vẫn chưa hiểu rõ nguyên nhân, chỉ giới hạn trong những cái liếc nhìn những đàn bà con gái hoàn toàn xa lạ, đi qua đi lại. Lần đầu tiên, gặp bà vợ Tiên Sinh trước cổng ngoài, tôi đã có ấn tượng là bà xinh đẹp. Và từ đó trở đi, mỗi lần nhìn thấy bà tôi vẫn có cái ấn tượng như thế. Thế nhưng, ban đầu tôi thấy chẳng có chuyện gì để nói với bà hết.

Bảo rằng bà chẳng có gì đặc sắc thì thực không phải. Có lễ bảo rằng bà chẳng có cơ hội nào làm nổi bật những nét đặc sắc của mình lên thì đúng hơn. Tuy nhiên, tôi vẫn luôn luôn cảm tưởng bà chẳng qua chỉ là một bộ phận phụ thuộc trong căn nhà của Tiên Sinh mà thôi. Và hình như tự bà cũng chỉ coi tôi như một thư sinh có hảo ý đến chơi với chồng mình; giữa bà và tôi, chẳng hề có một mối ràng buộc nào cả. Nhớ lại buổi gặp gỡ đầu tiên giữa bà với tôi, tôi chỉ còn độc mỗi một cảm tưởng là bà xinh đẹp.

Có lần tôi được Tiên Sinh gọi lại nhà để cùng uống rượu. Lúc đó bà ngồi bên cạnh rót rượu chuốc mời. Trông Tiên Sinh có dáng vẻ vui hơn lệ thường. Đưa cái cốc đã cạn hết rượu, ông bảo bà: "Bà cũng uống một chút cho vui." Bà ngập ngừng thoái thác: "Tôi... tôi..." rồi có vẻ miễn cưỡng cầm lấy cái cốc. Hơi chau đôi lông mày đẹp đẽ bà nâng cốc rượu tôi đã rót lưng chừng mà đưa lên môi. Sau đó Tiên Sinh và bà bắt đầu trò chuyện. Bà nói:

"Thực là hiếm thấy đó. Từ trước đến giờ, có khi nào ông bảo tôi uống rượu đâu."

"Ấy chỉ vì bà không thích đó thôi. Nhưng thỉnh thoảng nhấm nháp một chút cũng tốt lắm. Bà sẽ thấy vui vẻ hẳn lên."

"Chắc là không phải thế đâu. Tôi chỉ thấy đắng ngắt cay xè. Tuy nhiên, hình như rượu khiến ông vui vẻ hẳn lên rồi đó mặc dù ông mới uống có một chút mà thôi."

"Ù, đôi khi rượu làm cho tôi thay đổi, vui vẻ nhẹ nhõm cả người. Nhưng bà thấy đấy, không phải lúc nào cũng như thế cả đâu."

"Thế tối nay ông thấy thế nào?"

"Ô! Tối nay thì tôi thấy thú lắm."

"Vậy thì từ nay, mỗi tối ông nên uống một chút rượu, một chút mà thôi."

"Thế thì đâu có được!"

"Xin ông nghe tôi mà. Như vậy rồi ông sẽ hết buồn."

Ngoài hai ông bà, trong nhà chỉ còn có chị người làm. Mỗi lần tôi đến chơi đều thấy căn nhà như tuyệt đối im lìm. Chẳng bao giờ tôi nghe thấy tiếng cười to và đôi khi, trong nhà như thể chỉ có Tiên Sinh với tôi mà thôi.

"Nếu chúng tôi có vài mụn con thì thích biết mấy", bà vợ Tiên Sinh nói với tôi. Và tôi trả lời:

"Vâng, dĩ nhiên là như vậy rồi." Tuy nhiên tôi chẳng hề đồng tình với bà một chút nào hết, Đối với tôi dạo đó trẻ con hình như chỉ là một sự rắc rối không cần thiết.

"Thế bà muốn có một đứa con nuôi không?"

"Một đứa con nuôi ư? Ông bảo sao kia?" Bà vừa nói vừa nhìn về phía tôi.

"Nhưng chúng ta sẽ chẳng bao giờ có con được." Nghe ông nói vậy, bà lẳng lặng ngồi yên.

"Thưa tại sao lại không ạ?" Tôi hỏi.

"Trời phạt đó chú ạ." Tiên Sinh trả lời và cười hơi lớn tiếng.

9

TÔI THẤY LÀ VỢ CHỒNG TIÊN SINH hình như là thương yêu âu yếm nhau lắm. Vì không phải là người trong gia đình nên tất nhiên tôi không thể biết rõ thực sự hai ông bà đối xử với nhau ra làm sao. Tuy nhiên, mỗi khi ngồi trước mặt Tiên Sinh trong phòng khách tôi thấy mỗi khi cần đến bất cứ cái gì, ông đều gọi đến bà vợ chứ không gọi chị người làm (tên bà là Shizu). Lúc nào Tiên Sinh cũng quay ra ngoài gọi với một giọng thực là dịu dàng, âu yếm: "Shizu ơi!" Và mỗi khi xuất hiện bà đều có dáng vẻ hết sức êm ái, nhu mì. Và bất cứ khi nào ông có nhã ý giữ tôi lại ăn cơm, tôi đều có dịp nhìn ông bà cùng ngồi bên nhau và càng ngày tôi càng vững tin vào mối quan hệ tốt đẹp giữa hai người.

Thỉnh thoảng Tiên Sinh còn đưa bà đến rạp hát cùng dự nhạc hội hoặc xem diễn kịch nữa. Tôi cũng nhớ là trong thời gian quen biết ông bà tôi đã thấy hai người du hành với nhau hàng tuần lễ ít nhất là hai ba lần. Tôi vẫn còn giữ được một tấm hình bưu thiếp mà ông bà đã gửi cho tôi trong chuyến du ngoạn Hakone. Và tôi nhớ là trong chuyến đi Nikko, ông bà có gửi cho tôi một chiếc lá hồng diệp.

Tuy nhiên, có một chuyện đã làm nhạt mờ hình ảnh mối quan hệ tốt đẹp giữa Tiên Sinh và bà vợ trong mắt tôi. Một hôm, theo thường lệ, tôi đang đứng trước cổng ngoài và sắp sửa đánh tiếng bước vào nhà thì nghe thấy tiếng người nói chuyện trong phòng khách. Hình như đó là một cuộc cãi nhau chứ không phải một cuộc trò chuyện tầm thường. Phòng khách ở ngay sát cổng ngoài nên tôi có thể nghe thấy rõ mồn một tiếng người cãi lộn và cái giọng đàn ông thỉnh thoảng cất cao thì đúng là giọng nói của Tiên Sinh. Tiếng nói kia nhỏ nhẹ hơn, tuy không thể nói chắc là tiếng nói của ai song tôi cảm thấy hẳn là tiếng nói của bà vợ. Hình như bà

đang khóc. Tôi đứng lớ ngớ mãi trước cổng ngoài chẳng biết tiến lui ra sao, sau cùng tôi quyết ý quay lưng đi trở về nhà trọ.

Lòng tôi tràn ngập một mối bất an khó chịu lạ lùng. Tôi cố gắng đọc sách nhưng nhận thấy ngay là không làm sao tập trung năng lực và tinh thần để đọc sách nổi.

Chừng một giờ sau, tôi nghe tiếng Tiên Sinh từ phía dưới cửa sổ gọi vọng lên. Tôi kinh ngạc mở cửa sổ nhìn ra: Tiên Sinh rủ tôi đi tản bộ một vòng. Tôi nhìn đồng hồ đeo tay thấy đã quá tám giờ rồi. Lúc nãy về nhà chẳng buồn thay quần áo nên khi Tiên Sinh rủ đi chơi, tôi có thể lập tức ra khỏi phòng ngay.

Tối đó, Tiên Sinh và tôi cùng uống bia. Tửu lượng Tiên Sinh vốn kém. Ông không phải là hạng người, khi uống đến một lượng nào đó mà chẳng thấy vui vẻ hơn tí nào, lại cứ nốc rượu tì tì hết chén này sang chén khác.

Tiên Sinh vừa nói vừa mim cười cay đắng:

"Ngày hôm nay thực chẳng nên cơm nên cháo gì."

"Thưa Tiên Sinh không được vui hay sao?" Tôi cảm thấy xót xa cho Tiên Sinh. Tôi không làm sao quên được đầu đuôi câu chuyện xảy ra trước đó đã làm tôi thắc mắc khủng khiếp chẳng khác gì mắc một cái xương cá trong cuống họng. Tôi thấy khổ tâm, nghĩ mãi không biết có nên nói cho Tiên Sinh biết chuyện ấy hay không. Nhận thấy sự dao động của tôi, Tiên Sinh hỏi:

"Tối nay, chú làm sao vậy? Nói thực chú hay, lòng tôi cũng chẳng được thảnh thơi như thường ngày. Chú có nhận thấy thế không?"

Tôi không biết trả lời ra sao nữa.

"Thực ra, trước đây một lát, tôi đã cãi nhau với nhà tôi một trận. Và tôi đã nóng nảy một cách thực lố bịch."

"Thưa, tại sao..." Tôi bắt đầu dò hỏi, nhưng không làm sao mà thốt ra được tiếng "cãi nhau".

"Chú thấy đấy, đôi khi nhà tôi hiểu lầm tôi. Và khi tôi bảo cho bà ấy biết vậy thì bà ấy chẳng chịu nghe. Thế cho nên hôm nay tôi đã nổi nóng, làm ầm ĩ lên một trân."

"Bà nhà đã hiểu lầm ra làm sao ạ?"

Không trả lời thẳng câu hỏi của tôi, Tiên Sinh nói:

"Nếu quả tôi là hạng người như bà ấy tưởng thì tôi đâu đến nỗi đau khổ như thế này."

Tiên Sinh đau khổ ra làm sao thì đó là vấn đề vượt ra ngoài trí tưởng tượng của tôi, tôi chẳng làm sao đoán biết được.

10

TRÊN ĐƯỜNG TRỞ VỀ hai chúng tôi lặng lẽ cất bước trong một lúc rồi đột nhiên Tiên Sinh nói:

"Tôi đã làm một việc xấu quá! Đáng lễ tôi chẳng nên bỏ nhà mà đi trong cơn nóng giận như thế. Nhà tôi hẳn phải lo lắng ghê lắm. Nghĩ lại mà thương cho đàn bà con gái. Như nhà tôi chẳng hạn, trên đời này ngoài tôi ra, còn có ai để mà trông cậy nữa đâu."

Tiên Sinh không nói gì thêm trong một lúc lâu. Rồi có vẻ như cũng chẳng chờ đợi tôi trả lời, Tiên Sinh lại nói tiếp:

"Nói như vậy sẽ khiến cho người nghe nghĩ là ông chồng có vẻ nhơn nhơn táo tợn, buồn cười làm sao ấy phải không? Này, chú thử nói tôi nghe, chú thấy tôi là người như thế nào? Theo chú thì tôi là người mạnh mẽ hay yếu ớt?"

"Có vẻ như làng nhàng ở giữa, chẳng mạnh mà cũng chẳng yếu", tôi đáp vậy. Câu trả lời của tôi có vẻ làm cho Tiên Sinh hơi ngạc nhiên. Tiên Sinh lại ngậm miệng không nói gì thêm trong khi chúng tôi tiếp tục cất bước.

Đường về nhà Tiên Sinh chạy qua gần nơi tôi ở trọ khi tới góc đường sắp sửa chào chia tay, tôi chọt thấy là bỏ ông tại đó một mình trong lúc này thì thực không nên chút nào. Tôi hỏi:

"Con cùng đi với Tiên Sinh về nhà nhé!"

Tiên Sinh vội đưa tay ngăn chặn tôi lại:

"Chú nên về nhà mau đi. Muộn rồi còn gì. Tôi cũng phải vì nhà tôi mà mau chân trở về."

"Vì nhà tôi..." những lời sau cùng này làm cho tôi thấy ấm lòng hẳn lên. Vì những lời ấy, tối hôm đó tôi có thể an tâm ngủ thẳng một giấc thực là ngon lành. Và sau đó khá lâu, tôi vẫn không sao quên được mấy lời "Vì nhà tôi..." ân cần, tha thiết đó.

Đến lúc ấy, tôi mới hiểu rằng câu chuyện rắc rối giữa hai ông bà chẳng có gì đáng ngại cả. Sau đó, tôi lại tiếp tục đến thăm Tiên Sinh đều đều và nhận ra rằng chuyện rắc rối trước đó chỉ là một hiện tượng hết sức hiếm hoi. Vả lại một hôm, Tiên Sinh đã thổ lộ tâm tình với tôi:

"Trong đời, tôi chỉ biết có một người đàn bà mà thôi. Ngoài nhà tôi ra, chẳng còn có một người đàn bà nào có thể lôi cuốn được tôi với tư cách một người đàn bà nữa.

Về phần nhà tôi cũng vậy. Bà ấy coi tôi là người đàn ông duy nhất trong thiên hạ này.

Theo ý nghĩa đó "lễ ra chúng tôi phải là cặp vợ chồng hạnh phúc nhất trên đời."

Tôi không thể nhớ rõ tại sao Tiên Sinh lại tự mình bộc bạch nỗi niềm cho tôi hay như thế. Tuy nhiên, tôi nhớ rõ là lúc ấy Tiên Sinh có thái độ thực nghiêm trang, giọng điệu thực trầm mặc. Điều làm tôi nghe thấy kỳ cục trong lúc ấy là câu nói sau cùng: "lễ ra chúng tôi phải là cặp vợ chồng hạnh phúc nhất trên đời." Tại sao Tiên Sinh không nói "chúng tôi là cặp vợ chồng hạnh phúc nhất trên đời" mà lại nói "lễ ra". Có thực Tiên Sinh được hạnh phúc hay không? Tôi không sao tránh khỏi thắc mắc. Tuy nhiên, trong giọng nói của Tiên Sinh, có một sức mạnh gì đó gạt hết những thắc mắc, nghi ngờ của tôi đi. Tôi không muốn băn khoăn tự hỏi

xem Tiên Sinh quả thực có hạnh phúc hay không và nếu có, thì hạnh phúc đến mức nào nữa.

Một hôm, đó là lần đầu tiên từ khi gặp bà, tôi đã có cơ hội nói chuyện rất lâu với bà vợ của Tiên Sinh trong khi ông đi vắng. Tôi được biết một người bạn Tiên Sinh sắp đáp tàu từ Yokohama đi ngoại quốc và Tiên Sinh đã đi tiễn chân bạn ở Shimbashi.

Vào dạo đó, tàu chạy đi Yokohama vẫn có lệ rời Shimbashi vào khoảng 8 giờ rưỡi sáng. Trước đó, tôi muốn bàn luận với Tiên Sinh về một cuốn sách mới đọc và Tiên Sinh đã nhận lời. Ông đã hẹn tôi tới nhà chơi nói chuyện. Tôi đến nhà ông vào lúc 9 giờ sáng, nhưng Tiên Sinh đi vẫn chưa về. Ông đã viết giấy lại cho tôi bảo tôi hãy cố đợi vì ông sẽ về ngay. Trong lúc chờ đợi Tiên Sinh trở về, tôi đã trò chuyện với bà vợ Tiên Sinh trong một lúc lâu.

11

DẠO ĐÓ TÔI ĐÃ LÀ MỘT SINH VIÊN đại học rồi. Tôi tự cảm thấy mình đã trở nên người lớn, già dặn hơn khi mới tới nhà Tiên Sinh lần đầu khá nhiều. Tôi cũng đã quá quen thuộc với bà vợ của Tiên Sinh, do đó khi ngồi một mình trước mặt bà, tôi chẳng thấy bối rối chút nào hết. Hai người chúng tôi nói lan man hết chuyện này sang chuyện khác. Câu chuyện chẳng có gì đặc sắc, lễ ra bây giờ tôi cũng đã quên hết nếu như không có dây dưa đến một điều tôi hết sức lưu tâm. Tuy nhiên, trước khi nói tiếp câu chuyện này, tôi thấy cần phải nói một vài điều về Tiên Sinh đã.

Tiên Sinh vốn đã tốt nghiệp đại học. Tôi được biết điều đó ngay từ đầu, tuy nhiên chỉ sau khi từ Kamakura trở về Tokyo, tôi mới biết thêm là Tiên Sinh chẳng hề làm lụng gì hết. Ngay từ đó, tôi đã băn khoăn tự hỏi chẳng biết ông xoay sở ra làm sao để mà kiếm ăn.

Trên thế gian này, chẳng có ai biết đến tên tuổi Tiên Sinh cả. Ngoài tôi là người có mối quan hệ mật thiết và có lòng kính yêu đối với Tiên Sinh

chẳng còn ai biết gì đến học vấn cùng tư tưởng của Tiên Sinh hết. Tôi thường nói với ông đó là một điều thật đáng tiếc nhưng ông chẳng để ý gì đến lời nói của tôi. Có lần ông bảo tôi:

"Một con người như tôi mà nhảy ra múa may trước công chúng thì còn ra cái quái gì nữa." Tôi thấy câu nói này thực quá khiêm tốn và đâm băn khoăn tự hỏi, phải chăng ý tưởng ấy thực sự bắt nguồn từ sự mia mai moi móc thế gian? Quả vậy, đôi khi Tiên Sinh không tránh khỏi những lời phê bình không tốt về những người bạn cùng lớp ngày xưa nay đã có tên tuổi với đời. Sự mâu thuẫn bề ngoài trong thái độ của Tiên Sinh, vừa khiêm tốn, vừa khinh bạc này, có lần tôi đã đem ra nói thẳng cho ông hay.

Tôi làm thế không phải là theo ý nghĩa một tinh thần phản kháng mà chỉ vì buồn tiếc làm sao một người như Tiên Sinh lại chẳng được thế gian biết đến mà thôi. Với một giọng thật trầm, Tiên Sinh trả lời tôi: "Chú thấy đó, đối với vấn đề ấy mình đành chịu phép một bề. Tôi chẳng có chút tư cách nào để trông đợi bất cứ điều gì ở thế gian này cả." Trong lúc Tiên Sinh nói như thế, nét mặt ông để lộ một tình cảm làm cho tôi xúc động sâu xa. Tôi không biết rõ đó là thất vọng, bất bình hoặc bi ai nữa. Tôi thấy mình không còn can đảm để gạn hỏi thêm.

Trong lúc bà vợ Tiên Sinh ngồi nói chuyện cùng tôi, câu chuyện tự nhiên hướng về Tiên Sinh. Tôi hỏi:

"Tại sao thầy lại không dấn thân vào đời, làm công việc xứng đáng với tài năng, lại cứ ngồi nhà nghiên cứu và suy tư mãi như thế hả cô?"

"Tôi sợ rằng chẳng còn trông mong gì có ngày ông nhà tôi làm được như thế. Ông ấy ghét điều đó lắm lắm."

"Thưa cô, con nghĩ chắc là thầy nghĩ rằng dù có làm như vậy cuối cùng chẳng đi đến đâu, có phải vậy chăng?"

"Thấy hay là không, đàn bà chúng tôi không được biết rõ. Tuy nhiên tôi nghĩ là ý nghĩa cũng đại khái như thế. Tôi chắc ông nhà tôi cũng thực sự

mong muốn làm được một cái gì, nhưng hình như không sao làm được. Tôi rất tiếc cho nhà tôi."

"Nhưng Tiên Sinh là người khang kiện, không đau yếu gì hết phải không cô?"

"Cái đó thì chắc chắn rồi! Nhà tôi hoàn toàn chẳng có bệnh tật gì hết." "Thưa vậy tại sao thầy lại không hoạt động gì cả?"

"Tôi cũng muốn biết lắm. Chú thử nghĩ mà xem, nếu tôi mà biết được thì tôi đâu đến nỗi lo lắng như thế này. Thực quả là tôi rất tiếc cho nhà tôi."

Giọng bà chan chứa niềm xót xa phi thường, tuy nhiên, đôi môi bà vẫn hé cười mỉm. Nhìn bề ngoài, hình như tôi là người có vẻ lo lắng hơn cả bà nữa. Tôi ngồi im đó, nét mặt đăm chiêu. Bà ngước nhìn lên như thể bất chợt sực nhớ ra điều gì:

"Chú biết không? Khi còn trẻ, nhà tôi đâu có như bây giờ. Thuở trẻ, ông ấy khác hẳn. Bây giờ nhà tôi đã thay đổi hoàn toàn."

"Thưa cô, thầy thay đổi như thế vào khoảng thời gian nào ạ?"

"Vào dạo hãy còn là một thư sinh."

"Vậy ra cô quen biết thầy từ khi thầy còn là một thư sinh ư?" Bà hơi đỏ mặt ngượng ngùng.

12

BÀ LÀ NGƯỜI TOKYO. Cả Tiên Sinh lẫn bà đều đã có lần cho tôi biết điều này. Có lần bà đã nửa đùa nửa thật bảo tôi: "Thực ra tôi là một đứa con lai." Vì thân phụ bà dường như là người miền Tottori, trong khi thân mẫu bà sinh trưởng ở vùng Ichigaya vào thời mà Tokyo vẫn còn mang tên cũ là Edo. Mặc khác, Tiên Sinh là người tỉnh Niigata. Như vậy tôi thấy rõ là mối quan hệ về quê quán không giải thích được vì đâu bà lại quen biết Tiên Sinh khi Tiên Sinh hãy còn là một sinh viên. Tuy nhiên, nhìn vẻ mặt đỏ ửng của bà khi tôi đề cập đến việc hay là ông bà quen biết nhau từ khi còn trẻ, tôi không hỏi han gì thêm nữa.

Trong khoảng thời gian khi tôi gặp Tiên Sinh lần đầu đến lúc ông qua đời, tôi đã được biết khá nhiều về tư tưởng và tình cảm của ông nhưng về việc kết hôn của ông thì Tiên Sinh chẳng nói cho tôi hay biết gì hết. Đôi khi tôi cố giải thích sự dè dặt giữ gìn của Tiên Sinh với thiện ý. Vả lại tôi thường tự nhủ một người vào lớp tuổi của Tiên Sinh thường hay rụt rè ngại không muốn kể lại những kỷ niệm thơ mộng trong thời thanh xuân cho một người trẻ tuổi như tôi nghe. Tuy vậy, đôi lúc tôi cũng nhìn thái độ dè dặt của Tiên Sinh với con mắt thiếu thiện cảm. Vào những lúc ấy, tôi nghĩ rằng thái độ rụt rè, ngần ngại của ông bắt nguồn từ những tập tục của con người thế hệ trước. Tôi thấy chính mình lại còn khai phóng và tự do hơn trong vấn đề này và can đảm, phóng khoáng hơn cả hai ông bà nữa. Nhưng dù tôi có nghĩ thế nào về sự dè dặt giấu giếm của Tiên Sinh, bất quá cũng chỉ là sự suy đoán mà thôi. Đằng sau những suy đoán của tôi, vẫn luôn luôn có sự giả định rằng cuộc hôn nhân giữa hai ông bà là kết quả của một mối tình thực thơ mộng.

Sự giả định đó quả không sai lầm. Tuy nhiên, tôi chỉ mới tưởng tượng ra được bán diện câu chuyện tình ái giữa hai người. Tôi không ngờ được rằng trong đời Tiên Sinh đã từng có một bi kịch thảm thiết gắn liền với cuộc tình thơ mộng giữa hai ông bà. Ngay cả bà vợ Tiên Sinh cũng không biết rõ là bi kịch này đã làm cho ông khổ sở đến thế nào. Cho đến hôm nay bà vẫn còn chưa biết. Tiên Sinh nhắm mắt lìa đời mà vẫn còn che giấu nỗi niềm không cho vợ hay. Trước khi có thể phá hoại hạnh phúc của vợ mình, Tiên Sinh đã tự mình phá hoại chính sinh mệnh của mình mất rồi.

Giờ đây, tôi sẽ không đả động gì đến tấm bi kịch ấy. Và như tôi đã nói, Tiên Sinh cùng bà vợ hầu như không nói cho tôi biết gì về cuộc tình giữa hai người - một cuộc tình hầu như chỉ nảy nở để lót đường cho bi kịch. Vì tế nhị và thận trọng, bà vợ Tiên Sinh nói rất ít đến chuyện ấy; nhưng sự lặng lẽ của Tiên Sinh thì có một lý do sâu sắc hơn nhiều.

Tôi còn nhớ rất rõ một chuyện trong mùa ngắm hoa, Tiên Sinh và tôi cùng đi dạo chơi vùng Ueno. Tôi còn nhớ rõ mồn một cái ngày hôm ấy. Trong lúc đang thong thả dạo bước, đột nhiên chúng tôi nhìn thấy một cặp thanh niên nam nữ thực đẹp đôi đang khoác tay, tựa người sánh bước dưới hoa. Lúc đó chỗ ấy đang đông người qua lại và trăm mắt đều đổ dồn vào ngắm đôi nam nữa kia nhiều hơn là ngắm hoa nữa. Tiên Sinh nói:

"Trông họ có vẻ là một đôi vợ chồng mới cưới."

"Cô cậu có vẻ âu yếm nhau ghê, có phải không ạ?" Tôi đáp với giọng bông đùa.

Trên khuôn mặt Tiên Sinh thoáng một nụ cười cay đắng. Ông đưa mắt nhìn ra phía khác, không nhìn cặp thanh niên nam nữ đó nữa, rồi nói với tôi:

"Đã bao giờ chú yêu ai chưa?"

Tôi trả lời là chưa.

"Thế chú không thích yêu đương ư?"

Tôi không trả lời gì hết

"Chú không thích chuyện đó, phải không?"

"Dạ, không phải thế."

"Chú mỉa móc cặp thanh niên nam nữ kia chứ gì? Nhưng quả thật tôi nghe giọng chú có giọng của một người không vui, vì muốn yêu nhưng chửa được yêu."

"Con có giọng như thế thực không?"

"Thực. Nghe giọng chú đúng như thế đó. Một người đã hưởng đủ mùi vị yêu đương thì phải có giọng ấm áp hơn đối với đôi nam nữ kia. Nhưng chú có biết rằng trong yêu đương cũng có tội ác hay không? Không biết chú có hiểu ý tôi định nói gì không nữa?"

Tôi rất đỗi kinh ngạc, không đáp lại gì cả.

HAI CHÚNG TÔI ĐÚNG GIỮA một đám đông xúm xít, vẻ mặt người nào cũng hớn ha hớn hở. Chúng tôi không có cơ hội trò chuyện với nhau cho đến khi len qua đám đông, tới khu rừng cây xum xuê chẳng có hoa mà cũng chẳng có người.

"Có thực là trong yêu đương có tội ác không ạ?" Tôi đột nhiên hỏi.

"Chắc chắn là có." Tiên Sinh đáp với giọng điệu mạnh mẽ, chắc chắn y hệt như lúc nãy.

"Thưa, tại sao vậy?"

"Rồi chú sẽ hiểu. Lẽ ra bây giờ chú phải biết rồi chứ. Đáng lý đến nay, tình yêu đã phải làm cho con tim chú bồi hồi, mất ăn mất ngủ từ lâu rồi mới phải chứ."

Tôi cố tìm một câu trả lời.

"Thưa trong lòng con lúc này chưa hề có hình ảnh một ai mà Tiên Sinh có thể gọi là mục đích cho tình yêu của con cả. Thưa con nói thực đấy, chẳng dám giấu giếm Tiên Sinh chút nào đâu."

"Chú bị xao xuyến bồi hồi vì tình yêu không mục đích. Nếu có thể đem lòng thương yêu riêng một người nào đó thì chắc chắn là chú sẽ chẳng còn bồn chồn dao động như thế nữa đâu."

"Nhưng lúc này con đâu dao động bồn chồn?"

"Thế ra không phải là chú hay lại chơi với tôi vì chú cảm thấy thiếu thốn một cái gì đó hay sao?"

"Dạ, có thể là như thế nhưng điều đó khác hẳn với sự mong muốn yêu thương."

"Nhưng đó là một bậc thang lần lượt dẫn tới tình yêu. Tình bạn mà chú tìm ở một người đồng phái như tôi thực ra chỉ là sửa soạn cho cái mà chú sẽ tìm ở một người khác phái."

"Con nghĩ hai điều đó có tính chất hoàn toàn khác biệt."

"Không đâu! Giống nhau lắm đấy, chú ơi. Nhưng một người như tôi không thể giúp chú thỏa mãn sự đòi hỏi ấy. Hơn nữa còn có một sự tình

đặc biệt khiến cho tôi lại càng trở nên vô dụng hơn. Tôi rất ân hận về điều ấy. Chú sẽ phải tìm an ủi ở một nơi nào khác bên ngoài thân tôi. Đó là điều tôi phải chấp nhận. Quả thật, tôi vẫn hy vọng là chú sẽ đi tìm. Nhưng..."

Tôi bất chợt thấy buồn lạ lùng.

"Thưa, nếu thực sự Tiên Sinh nghĩ là rồi sau này con sẽ rời xa Tiên Sinh thì con chẳng biết nói làm sao, nhưng con xin thưa là thực ra ý nghĩ như vậy từ trước đến giờ chưa bao giờ thoáng qua trong óc con hết."

Tiên Sinh dường như không lắng nghe những lời tôi nói. Rồi ông tiếp lời:

"Nhưng chú phải cẩn thận lắm mới được. Chú phải nhớ là trong yêu đương có tội ác. Chú chẳng thể nào tìm thấy thỏa mãn nơi tôi, nhưng để bù lại, ít nhất, trong mối thân tình giữa hai ta, chẳng có gì nguy hiểm cả. Chú có biết rằng khi thấy mình như bị buộc trói vít đầu xuống bằng những mớ tóc đen, dài thì mình sẽ cảm thấy thế nào hay không?"

Tôi có thể tưởng tượng ra mà biết được tuy nhiên non nớt, thiếu kinh nghiệm như tôi lúc đó, tôi thấy những lời ông nói không thực tế chút nào hết. Cái mà Tiên Sinh gọi là "tội ác" ý nghĩa thực là mông lung. Tôi cảm thấy kém vui.

"Thưa, xin Tiên Sinh cắt nghĩa rõ ràng cho con nghe điều mà Tiên Sinh gọi là "tội ác" hoặc là chúng ta thôi đừng bàn đến vấn đề này nữa cho đến khi tự con tìm hiểu ra rõ ý nghĩa "Tội ác" ấy là gì."

"Thực là bậy quá đi mất! Tôi có ý nói chuyện để cho chú hiểu một số sự thực nào đó. Thế nhưng thay vì muốn nói đến thực tế, tôi chỉ lại làm cho chú lo buồn. Thực là bậy bạ quá đi!"

Tiên Sinh và tôi chậm rãi cất bước về hướng Uguisudani, phía sau viện bảo tàng. Qua những khe hàng rào sắt chúng tôi có thể nhìn thấy những khóm cỏ bấc lùn tì mọc chi chít trong một góc vườn rộng. Không khí bao quanh thực là êm ắng, thâm u."

"Chú có biết tại sao mỗi tháng tôi đều đến thăm mộ một người bạn ở Zoshigaya hay không?"

Câu hỏi hoàn toàn đột ngột. Dĩ nhiên, Tiên Sinh thừa rõ là tôi chẳng biết gì hết.

Tôi im lặng không trả lời gì cả. rồi như thể vừa mới biết là mình nói gì, Tiên Sinh tiếp tục:

"Tôi lại nói lăng nhăng nữa rồi. Tôi đang cố gắng giải thích những nhận xét trước kia của mình vì tôi nghĩ là những nhận xét ấy đã làm cho chú băn khoăn, bực bội thêm. Thôi ta hãy ngừng lại, chẳng nên nói đến chuyện đó nữa. Dù sao chú cũng nên nhớ là trong yêu đương có tội ác đấy. Nhưng chú cũng lại phải nên nhớ là trong yêu đương cũng có một cái gì thần thánh nữa."

Càng nghe Tiên Sinh nói, tôi lại càng thấy khó hiểu thêm. Nhưng từ đó trở đi, không bao giờ tôi thấy Tiên Sinh nói đến chuyện yêu đương nữa.

14

VÌ TUỔI CÒN TRỂ tôi rất dễ dốc lòng vào một ý đồ nào đó. Ít nhất là dưới mắt Tiên Sinh, tôi cũng có vẻ như vậy. Tôi coi những đàm thoại với Tiên Sinh lại còn hữu ích hơn là những bài giảng nghĩa ở đại học nữa. Tôi coi trọng những tư tưởng của Tiên Sinh hơn là các ý kiến của giáo sư. Tôi thấy Tiên Sinh có lối sống lặng lẽ âm thầm còn dẫn dắt, chỉ đạo cho tôi nhiều hơn là những lời dông dài của các vị giáo sư nổi tiếng từng đứng trên giảng đường đại học.

"Chú nên vừa vừa phai phải thôi chứ, đừng có nên hăm hở quá như vậy không được đâu." Tiên Sinh đã nhiều lần bảo tôi như thế.

"Nhưng con nghĩ là kết quả thì con vẫn chùng mạc lắm đấy chứ." Tôi đáp lại một cách rất là tự tin. Tiên Sinh vẫn không chịu cái lối tự tin đó.

"Chú thật giống như một người đang lên cơn sốt. Một khi qua cơn sốt, chú sẽ thấy hăm hở biến thành chán chường. Quan niệm của chú về tôi trong lúc này đã làm cho tôi thấy khổ tâm lắm rồi. Nhưng khi dự tưởng

sự đổi thay từ hăm hở thành chán chường sắp tới tôi lại càng thấy khổ tâm hơn nữa."

"Tiên Sinh có cho là con quá nông nổi khinh bạc hay không? Tiên Sinh có thấy con thật là tin cậy không nổi hay không?"

"Tôi nghĩ chỉ thấy ái ngại mà thôi."

"Dạ, thưa có phải là con chỉ xứng đáng với cảm tình chứ không phải với lòng tin của Tiên Sinh, có phải vậy không ạ?"

Tiên Sinh có vẻ lúng túng, quay nhìn ra ngoài vườn. Vừa mới đây vườn còn đầy những bông hoa xuân trà, nhưng bây giờ những bông hoa từng làm cho cảnh vật thắm tươi đã không còn nữa. Tiên Sinh vẫn có thói quen ngồi trong nhà nhìn ra ngoài vườn ngắm những bông hoa ấy.

"Chẳng phải là tôi không tin riêng một mình chú thôi đâu, tôi không tin tất cả nhân gian nữa kia."

Tôi nghe thấy tiếng người bán cá vàng rao từ con đường phía bên kia hàng rào vọng sang. Ngoài ra chẳng còn một tiếng động nào khác. Căn nhà khuất vào bên trong, xa con đường chính, rẽ vào một con đường nhỏ thật là êm ắng. Trong chính căn nhà, chỗ nào cũng lặng lẽ y như mọi khi. Tôi biết bà vợ Tiên Sinh lẳng lặng may vá hay làm một công việc gì đó ở phòng bên cạnh. Và tôi cũng biết là bà có thể nghe thấy những lời chúng tôi trò chuyện với nhau. Chẳng hiểu sao bỗng dưng tôi quên bằng mất điều đó và buột miệng.

"Như vậy Tiên Sinh cũng không tin cả bà nhà nữa ư?"

Nét mặt Tiên Sinh có vẻ khó chịu. Ông tránh né không trả lời thẳng vào câu hỏi:

"Tôi cũng chẳng tin ngay lấy chính mình nữa. Và vì không tin vào chính mình nên tôi chẳng thể tin vào một ai khác được. Tôi chẳng biết làm sao nữa ngoài việc nguyền rủa chính mình mà thôi."

"Dạ, thưa Tiên Sinh quá bận tâm lo đến điều đó, nhưng thực ra có ai là người tin chắc được như vậy đâu."

"Thật chẳng phải là những ý nghĩ xấu xa mà chính là những gì còn lại sau việc làm đã khiến cho tôi kinh sợ. Mới đầu chính cái việc tôi làm đã khiến tôi cảm thấy bất an, rồi thì tôi khủng khiếp quá chừng!"

Tôi muốn tiếp tục câu chuyện theo chiều hướng đó nhưng chúng tôi bị ngắt lời; bà vợ Tiên Sinh cất tiếng gọi hai lần từ phía sau cánh cửa "Mình ơi! Mình ơi!". Tiên Sinh hỏi: "Gì thế?"

"Sang đây một chút có được không mình?", bà vợ ở phòng bên lại gọi. Tiên Sinh chạy sang. Tôi chưa kịp biết hai người làm gì trong phòng bên và cũng chưa kịp tưởng tượng ra cái gì thì Tiên Sinh đã trở về phòng khách và tiếp tục câu chuyện.

"Dù sao, chú cũng không thể tin tưởng nơi tôi nhiều quá kẻo rồi phải ân hận về sau. Nếu cứ để cho mình tự cảm thấy bị lừa dối thì rồi ra chú sẽ thấy mình muốn phục thù một cách tàn khốc vô cùng."

"Dạ, như thế nghĩa là thế nào ạ?"

"Sau này nhớ lại là đã có lần quỳ gối dưới chân một con người để rồi bây giờ giẫm chân lên đầu cũng con người đó, chú sẽ thấy chua chát, tủi hổ ghê gớm. Tôi không muốn nhận sự tôn kính trong lúc này vì không muốn phải chịu sự phỉ nhổ trong mai sau. Tôi chịu đựng sự lẻ loi trong lúc này để tránh khỏi phải chịu sự lẻ loi lớn lao hơn trong những ngày sắp tới. Chú thấy đó, cô đơn là cái giá mà chúng ta phải trả, vì đã ra đời trong thời thế hiện tại đầy những tự do, độc lập và vị kỉ của chúng mình."

Tôi ngồi trước mặt Tiên Sinh dỏng tai nghe mà không biết phải trả lời ra sao cả.

15

SAU NGÀY HÔM ẤY, cứ mỗi lần thấy mặt bà vợ Tiên Sinh là tôi thường tự hỏi liệu thái độ của Tiên Sinh đối với bà có thủy chung như những lời ông nói cho tôi nghe hay không và nếu có thì bà có được thỏa mãn hay không?

Tuy nhiên, nhìn dáng vẻ của bà, tôi chịu không sao phân biệt được sự thỏa mãn với sự bất mãn. Dĩ nhiên, tôi ít có cơ hội tiếp xúc thân cận với bà để có thể hiểu rõ ràng được. Ít khi tôi thấy bà xa rời Tiên Sinh, hơn nữa, mỗi lần đến chơi, ít khi thấy bà không ngồi bên ông trên chiếu mà tiếp đãi tôi.

Tôi vẫn nghi hoặc mãi không biết vì đâu mà Tiên Sinh có lối đối xử như thế đối với nhân gian: phải chăng đó là kết quả lối nhìn nội tỉnh tự mình lạnh lùng quan sát chính mình và xã hội hiện tại. Tiên Sinh là người có bản chất hay ngồi yên một chỗ mà suy tư. Và nếu như mình có đầu óc thông minh, sắc sảo như Tiên Sinh, liệu mình có tự nhiên có thái độ như Tiên Sinh hay không? Tôi vẫn thường bâng khuâng nghĩ ngợi mãi như thế. Tuy nhiên, cố gắng giải thích như vậy, nghe ra không ổn. Tôi thấy thái độ của Tiên Sinh không phải nhờ có sự suy tư giác ngộ. Thực là khác hẳn một căn nhà bằng đá đã bị lửa thiêu rụi, quan niệm của Tiên Sinh linh hoạt hơn nhiều. Dưới mắt tôi, Tiên Sinh quả là một tư tưởng gia. Nhưng tư tưởng gia này có một chủ nghĩa xây dựng trên thực tại, phát xuất từ sự từng trải những mùi vị thống thiết, trong thực tại của chính mình hơn là của người khác.

Tuy nhiên, những sự suy đoán như thế chẳng giúp cho tôi được mấy. Quả vậy, Tiên Sinh đã tự mình cáo bạch ra như thế. Nhưng những lời cáo bạch đó cứ lửng lơ như đám mây đầu núi trông có vẻ mơ hồ nhưng làm cho mình khiếp sợ không biết tại sao tôi lại sợ hãi thực sự.

Tôi cố gắng giải thích cho chính mình hiểu cái nhân sinh quan của Tiên Sinh bằng cách giả định ra một cuộc tình dữ dội trong thời thanh xuân - dĩ nhiên là giữa Tiên Sinh với bà vợ - thoạt đầu rất dữ dội, đắm đuối và có lễ là sau đưa đến hối hận, ăn năn. Sự giải thích như thế, theo ý tôi, sẽ chẳng nhiều thì ít, kể tới sự ràng buộc tình yêu với tội ác trong đầu óc Tiên Sinh. Tuy nhiên, Tiên Sinh vẫn một mực bảo tôi rằng ông vẫn một lòng yêu thương bà vợ. Như vậy nếu bảo sự giác ngộ có tính cách yếm

thế gần đây của ông bắt nguồn từ cuộc tình giữa hai ông bà mà ra thì thực chẳng hợp lý chút nào. Nghĩ đến lời Tiên Sinh nói "Sau này nhớ lại là đã có lần quỳ gối dưới chân một con người để rồi bây giờ giẫm chân lên đầu cũng con người đó...", tôi thấy như là Tiên Sinh muốn nhằm vào tất cả mọi người trong xã hội hiện đại chứ không phải riêng vào bà vợ ông đâu.

Thỉnh thoảng, hình ảnh trong nấm mộ ở nghĩa trang Zoshigaya lại trỗi dậy trong trí nhớ của tôi. Tôi biết nấm mộ này có duyên cớ rất sâu xa với Tiên Sinh. Là người rất thân cận với Tiên Sinh trong cuộc sống nhưng tôi không sao hiểu rõ sự kiện này; tôi coi nấm mộ ấy, xét theo ý nghĩa nào đó, như một mảnh đời Tiên Sinh. Nhưng riêng với tôi, dù có cái gì chôn vùi trong đó đi nữa thì cái ấy cũng đã chết rồi và tôi biết là mình không sao tìm thấy được trong đó chiếc chìa khóa để mở cánh cửa ngăn cách cuộc đời Tiên Sinh với tôi nữa. Thật thế, nấm mồ sừng sững như một hồn ma vật vờ tự do qua lại ám ảnh quấy nhiễu chúng tôi mãi mãi.

Sau đó, chẳng ngờ tôi lại có dịp nói chuyện với bà vợ Tiên Sinh lần nữa. Đó là vào khoảng mùa thu, khi ngày càng ngắn và ai ai cũng để ý thấy là trời bắt đầu trở lạnh. Tuần trước quanh khu nhà của Tiên Sinh, có xảy ra những vụ ăn trộm trong mấy ngày liền. Mấy vụ đều xảy ra vào lúc chập tối và đều là những vụ lặt vặt. Tuy nhiên, lắm nhà đã bị kẻ trộm lẻn vào làm bà vợ Tiên Sinh thấp thỏm lo lắng mãi. Một tối Tiên Sinh lại phải vắng nhà: một người bạn đồng hương, giữ chức bác sĩ tại một bệnh viện tỉnh lị đã lên kinh đô, Tiên Sinh cùng hai, ba người khác kéo ông này đi ăn cơm tối. Tối đó, Tiên Sinh nói cho tôi biết rõ sự tình và nhờ tôi đến nhà, ở lại với bà cho đến khi ông trở về. Tôi nhận lời ngay lập tức.

16

TÔI TỚI NHÀ TIÊN SINH lúc mới lên đèn. Là người rất đúng giờ, Tiên Sinh đã ra khỏi nhà được một lúc rồi. "Nhà tôi không muốn chậm trễ, ông ấy vừa mới ra đi chừng một phút mà thôi." Bà vợ Tiên Sinh nói

vậy trong khi dẫn tôi vào phòng đọc sách của ông chồng. Trong phòng có một bàn giấy và mấy cái ghế theo lối Âu. Bao nhiêu là sách bọc gáy da rất đẹp, lấp lánh qua khung kính, dưới ánh đèn. Bà bảo tôi ngồi xuống một cái nệm gần lò than. "Ở đây có rất nhiều sách, chú muốn đọc quyển nào tùy thích", bà nói rồi, rời phòng sách đi qua nhà khác. Tôi không sao tránh khỏi bồn chồn, thật chẳng khác gì một người khách ngẫu nhiên đến chơi gặp lúc chủ nhà đi vắng và đang bồn chồn chờ đợi chủ nhà trở về. Ngồi một lúc ngay đơ cả người, tôi bắt đầu lấy thuốc lá ra hút. Tôi nghe rõ tiếng bà chủ nói với chị người làm bên phòng uống trà, cũng nằm dọc theo hành lang như phòng đọc sách. Tuy nhiên, phòng đọc sách ở cuối dãy hành lang, ở vào khu tĩnh mịch nhất nhà. Lúc không nghe thấy bà nói chuyện nữa, tôi để tâm rình rập thằng ăn trộm; tôi ngồi thật im lặng, lắng nghe bất cứ một tiếng động khả nghi nào.

Độ nửa giờ sau, bà chủ nhà ngó mặt vào cửa phòng: "Ấy!" Bà có vẻ ngạc nhiên vừa thích thú khi nom thấy tôi ngồi cứng ngắc ở đó trông như một người khách lạ, thực là buồn cười.

"Hình như chú khó chịu lắm, phải không?"

"Dạ, thưa không! Con chỉ thấy căng thẳng một chút vì chờ đợi thằng ăn trộm chứ không hề thấy chán ngắt bao giờ."

Bà vẫn đứng đó, tay cầm chén hồng trà và cười. Tôi nói:

"Chỗ này khi hẻo lánh quá, chắc không phải là nơi lý tưởng để canh gác kẻ trộm."

"Vậy thì mời chú sang phòng bên uống trà đi. Tôi đem nước trà đến cho chú đây, nghĩ là chú đang cảm thấy chán ngắt. Chú lại đằng ấy uống trà nhé!"

Tôi đi theo bà ra khỏi phòng đọc sách. Trong phòng uống trà, một cái ấm sắt đang reo trên một cái bếp lò dài dài xinh xinh. Bà mang nước trà và bánh ngọt đến cho tôi.

Khi tôi mời bà dùng một chén thì bà thoái thác bảo rằng cứ uống trà vào là đến đêm mất ngủ. Tôi hỏi:

"Thầy có hay ra khỏi nhà gặp gỡ bạn bè không, thưa cô?"

"Không. Năm thì mười họa ông nhà tôi mới đi ra khỏi nhà một lần. Gần đây, nhà tôi hình như không thích gặp người khác nữa."

Trong khi nói vậy, bà không lộ vẻ lo lắng gì hết nên tôi lại càng sinh tò mò, hỏi thêm:

"Vậy ra chỉ có cô là ngoại lệ phải không?"

"Chắc chắn là không rồi. Dưới mắt nhà tôi, tôi cũng chẳng khác gì người ta."

"Thưa cô, cô thừa biết là không phải như vậy đâu."

"Tại sao vậy?"

"Dạ, con nghĩ thầy chán ghét thế gian vì thầy chỉ có riêng cô mà thôi."

"Tôi nghĩ là cái học vấn của chú đã khiến chú cứ hay lý luận trên trời dưới biển. Lẽ ra chú cũng nên lý luận thế này mới phải: nhà tôi chán ghét cả tôi vì tôi cũng chỉ là một thành phần trong cái thế gian mà ông ấy chán ghét."

"Dạ, hai đằng, đằng nào cũng đúng. Nhưng trong trường hợp này thì lý luận theo cách của con đúng hơn."

"Thôi, chẳng nên nghị luận lôi thôi. Chắc chắn là đàn ông con trai hay nghị luận trên trời dưới biển, lại còn thấy thích thú lắm lắm. Tôi vẫn thường tự hỏi chẳng hiểu tại sao đàn ông con trai lại có thể gật gù chén tạc chén thù, mời nhau cạn hết chén rượu này sang chén rượu khác mà không thấy chán nhỉ?"

Những lời của bà có vẻ hơi nặng, nhưng tôi nghe chẳng thấy chướng tai gì hết. Bà chẳng phải là người tân tiến theo thời đến độ vênh vang khoe khoang những khám phá mới mẻ của đầu óc mình. Bà coi trọng những gì chôn giấu trong đáy lòng người ta hơn rất nhiều.

TÔI MUỐN NÓI TIẾP CÂU CHUYỆN lúc nãy nhưng sợ bị bà coi là thẳng ham nghị luận nên lại thôi. Thấy tôi lẳng lặng nhìn đáy chén trà đã uống cạn, bà hỏi: "Chú dùng thêm nước trà nữa nhé!" tôi nhanh nhẩu chìa chén trà cho bà.

"Mấy miếng? Một hay hai?"

Bà cầm một đồ dùng lạ mắt gắp cho tôi một miếng đường cát và nhìn thẳng mắt tôi trong khi hỏi câu này. Thực ra chẳng phải là bà đang cố ý lấy lòng tôi, chẳng qua là với dáng điệu yêu kiều, bà muốn đánh tan tác dụng những lời nói nặng nề lúc nãy.

Tôi im lặng uống trà. Khi uống cạn chén trà rồi, tôi vẫn còn ngậm miệng không nói.

"Sao bỗng dưng chú lại lặng lẽ ghê thế?"

"Dạ, con không muốn bị chê là thằng ham nghị luận lung tung."

"Thôi đi nào", bà lại nói.

Thế là hai người lại bắt đầu nói chuyện. Dĩ nhiên là cả hai cùng thấy hứng thú khi quay về câu chuyện Tiên Sinh.

"Cô cho phép con quay về câu chuyện vừa nãy nhé. Cô có thể thấy là con lại đang lý luận vu vơ nhưng thật ra con rất thực lòng."

"Vâng, xin chú cứ nói."

"Có bao giờ cô nghĩ tới chuyện bất chợt vắng cô cuộc đời thầy sẽ ra sao không?"

"Thú thực là tôi không biết nữa, chú ạ. Tại sao chú không hỏi thẳng thầy xem sao. Hỏi thầy thì chú sẽ biết rõ hơn."

"Thưa cô, con thực lòng muốn biết. Cô chẳng nên tránh né như vậy. Con mong muốn cô trả lời thực là thẳng thắn kia!"

"Nhưng tôi nói thực đấy chứ! Thực tình là tôi không biết mà!"

"Vậy thì xin phép cô cho con hỏi một câu mà chính cô chứ không phải thầy sẽ trả lời. Cô yêu thầy lắm có phải không ạ?"

"Cái đó thì chẳng cần phải hỏi. Nhất là với cái vẻ mặt nghiêm trọng như thế kia."

"Cô cho rằng câu trả lời đã quá rõ rồi phải không ạ? Hỏi như thế thực là dớ dẩn phải không ạ?"

"Chẳng nhiều thì ít."

"Vậy nói dại đổ sông đổ biển, nếu khi bất thần mất một người bạn đời trung thành như chính cô, đời thầy sẽ ra sao? Không có cô, thầy sẽ làm ăn ra thế nào? Con không muốn biết thầy sẽ trả lời ra sao. Con muốn biết cô thực bụng nghĩ ra sao kia! Theo cô thì thầy sung sướng hay đau khổ?"

"Quả thực tôi biết trả lời ra sao mặc dù nhà tôi nghĩ là có thể tôi không biết. Nếu không có tôi nhà tôi sẽ khổ sở vô cùng. Có khi ông ấy còn không muốn sống nữa kia. Hình như tôi có vẻ nói quá lời nhưng tôi thực sự tin tưởng là mình có đủ khả năng làm cho nhà tôi sung sướng cho đến hết sức người. Tôi tin tưởng rằng không một ai trên đời này có thể làm cho nhà tôi sung sướng được như tôi, Nếu không có niềm tin đó, tôi làm sao mà có thể vững bụng như thế này."

"Vậy thì con nghĩ là thầy hẳn phải biết niềm tin như thế."

"Cái đó là một vấn đề khác hẳn ạ."

"Cô vẫn cho là thầy ghét cô hay sao?"

"Ö! Không! Chẳng bao giờ tôi nghĩ là mình bị ghét bỏ cả. Chẳng có lý do nào khiến tôi bị ghét bỏ hết. Nhưng chú thấy đấy, ông nhà tôi hình như chán ghét tất cả thế gian. Quả vậy, phải nói là gần đây, ông nhà tôi ghét cả nhân gian thì mới đúng và vì tôi cũng chỉ là một người sống trong nhân gian nên tôi khó có thể hy vọng là mình lại được ông ấy yêu thích."

Tôi bắt đầu hiểu ý nghĩa chữ "chán ghét" của bà.

18

TÔI HẾT SỨC RUNG ĐỘNG trước sự hiểu biết của bà. Còn một điều nữa cũng kêu gọi sự chú ý của tôi, ấy là bà không có cái giọng nói

mới mẻ đáng được ưa dùng thuở đó mặc dù bà chẳng hề có thái độ của một phụ nữ Nhật bản theo lối cũ.

Tôi là một thanh niên hãy còn nông nổi chưa có kinh nghiệm sâu xa trong việc giao tế với đàn bà con gái. Đúng thế, là một thanh niên, nên theo bản năng, tôi cũng cảm thấy những sự thèm khát tự nhiên đối với người khác phái, song sự thèm khát trong tôi, chẳng qua chỉ là một giấc mộng mơ hồ, chẳng khác gì sự yêu thích khi mình nhìn thấy một áng mây đẹp trên bầu trời mùa xuân vậy. Thực ra khi đứng trước đàn bà con gái, tôi thường thấy tình cảm trong lòng đột nhiên thay đổi hẳn. Thay vì cảm thấy bị lôi cuốn, tôi lại thấy muốn gạt phăng đi. Tuy nhiên, đối với bà vợ Tiên Sinh thì khác hẳn. Khi ngồi nói chuyện với bà, tôi chẳng hề cảm thấy cái sự bất quân bình trong tư tưởng nam nữ thông thường. Thực vậy, chẳng mấy chốc tôi quên khuấy rằng bà là một phụ nữ và liền đi đến chỗ coi bà là người duy nhất có thể cùng tôi làm người phê bình và người đồng tình thành thật của Tiên Sinh. Tôi hỏi:

"Cô có nhớ có lần con hỏi vì sao thầy lại hay xa lánh những hoạt động thế gian và cô đã trả lời rằng trước kia không phải là thầy luôn ẩn mình như thế không?"

"Có tôi nhớ chứ! Quả thực trước kia nhà tôi đâu có vậy?"

"Vậy thì trước đây thầy như thế nào hả cô?"

"Một người mà chú hy vọng, mà chính tôi cũng hy vọng nhà tôi trở thành như vậy."

"Vậy thì vì đâu mà thầy đã đổi thay đột ngột như vậy?"

"Không phải đột ngột đâu. Dần dần từng chút đó."

"Và cô vẫn sống bên thầy suốt trong thời gian ấy, từ đầu đến cuối phải không ạ?"

"Dĩ nhiên rồi. Chúng tôi là vợ chồng mà!"

"Vậy thì chắc hẳn cô phải biết nguyên nhân sự thay đổi."

"Khốn thay, tôi không biết. Nói ra thực là cay đắng nhưng sự thực là dù cho có vò đầu bóp trán suy nghĩ đến đâu đi nữa, tôi vẫn không làm sao hiểu rõ được. Chú không biết được là tôi đã phải van xin nhà tôi biết bao nhiêu lần mong ông ấy nói cho tôi hay nguyên nhân sự thay đổi đó."

"Thế rồi thầy bảo sao?"

"Nhà tôi bảo rằng ông ấy chẳng có gì mà nói hết và tôi chẳng việc gì phải lo hết.

Ông ấy bảo chỉ vì tính chất mình thay đổi mà thôi."

Tôi ngồi im. Bà cũng không nói gì. Trong phòng chị người làm cũng chẳng có một tiếng động nào vọng lại. Tôi quên phắt cả chuyện thằng ăn trộm. Bất thần bà hỏi:

"Thế chú có nghĩ là tôi phải chịu trách nhiệm không?"

"Da, thưa không."

"Xin chú đừng giấu giếm gì hết, nghĩ thế nào cứ nói thẳng tôi nghe. Cứ nghĩ rằng chú có thể thầm cho là tôi phải chịu trách nhiệm, lòng tôi đã thấy cay đắng trăm bề.

Chú thấy đó, tôi vẫn hằng tự nhủ là phải đem hết sức mình làm bất cứ điều gì để giúp đỡ nhà tôi."

"Con chắc là thầy cũng biết rất rõ như vậy. Con xin bảo đảm là cô có thể yên lòng.

Thầy biết rõ đấy mà."

Bà nhấc cái vỉ sắt trên lò than lên, cầm bình đổ thêm nước vào cái siêu. Siêu nước không còn reo nữa.

"Cuối cùng, tôi không làm sao chịu nổi nữa, tôi hỏi thẳng nhà tôi là có phải tôi đã làm điều gì lầm lỗi hay không. Tôi nói nhà tôi chỉ cần bảo cho tôi biết là lỗi lầm thế nào tôi cũng xin sửa đổi hết ngay. Nhưng nhà tôi trả lời là tôi chẳng hề có lỗi lầm gì hết, chính nhà tôi mới là người đáng trách kia. Nhà tôi trả lời như thế làm cho tôi buồn lắm. Tôi khóc mãi và hơn bao giờ hết lại càng muốn biết mình lầm lỗi thế nào."

Lúc bà nói câu này, tôi thấy bà nước mắt chứa chan.

19

MỚI ĐẦU, KHI NGỒI TRƯỚC MẶT BÀ, tôi thấy bà là một người có nhiều nữ tính. Nhưng càng nói chuyện với tôi bà càng thay đổi dáng vẻ dần dần. Bà không còn lôi cuốn đầu óc tôi nữa mà bắt đầu làm rung động trái tim tôi, giữa bà và ông chồng, tuyệt không hề có một mối buồn phiền oán giận nào hết. Thực thế, chẳng có một lý do nào để đến nỗi thế cả. Tuy nhiên, vẫn có một cái gì đó ngăn cách bà với ông chồng; nhưng dù đã mở to đôi mắt, nhìn khắp mọi bề, bà vẫn không sao tìm ra cái gì đã ngăn cách hai vợ chồng bà với nhau. Tóm lại, chính đó là cái yếu điểm đã làm cho bà khổ sở.

Bà đoán là ngay từ đầu, chồng mình đã nhìn cuộc đời với con mắt yếm thế cho nên kết quả là bà trở thành một phần của cái thế giới mà chồng bà chán ghét. Nhưng chính bà cũng vẫn thấy là những lời đoán định này không vững vàng. Đào bới đến cùng, sau rốt người đàn bà đáng thương hại này đã đi đến chỗ suy nghĩ ngược hẳn lại, bà đoán là chính vì chán ghét bà mà ông chồng đã hóa ra chán ghét cả thế giới. Nhưng bà cũng lại vẫn không tìm ra cách để kiểm chứng những lời suy đoán của mình. Đối với bà, Tiên Sinh lúc nào cũng có thái độ của một ông chồng tốt. Ông tử tế chăm chút từng li từng tí. Đó là nỗi niềm chôn giấu trong lòng bao nhiêu năm trời mà bà phơi bày cho tôi thấy trong tối hôm ấy. Bà hỏi:

"Chú nghĩ sao? Có phải là vì tôi mà nhà tôi mới ra nông nỗi ấy hay không? Hoặc là vì nhân sinh quan hay cái mà đàn ông con trai các chú gọi là cái này cái nọ đó. Xin chú đừng giấu giếm gì hết, nghĩ sao nói vậy cho tôi nghe đi!"

Tôi chẳng hề có ý giấu giếm gì hết nhưng vì biết rõ trong đời Tiên Sinh có những điều tôi không sao hiểu nổi, không biết gì hết, nên tôi chẳng biết trả lời ra sao cho bà vừa lòng được.

"Con thực không biết nói năng làm sao bây giờ."

Thấy bà có vẻ chưng hửng, tôi cảm thấy thương hại nên vội nói:

"Nhưng con có thể bảo đảm với cô rằng thầy không hề ghét bỏ cô đâu. Con chỉ nhắc lại những lời thầy đã nói với con thôi. Và cô thừa biết là thầy chẳng bao giờ nói dối."

"Thực ra tôi có nhớ một điều."

"Cô muốn nói về nguyên nhân đã khiến cho thầy thay đổi như thế phải không ạ."

"Vâng, nếu quả thực đó là nguyên nhân thì tôi không chịu trách nhiệm gì hết. Ít nhất là tôi cũng còn có thể vui được một chút nếu như biết chắc được thế."

'Thưa cô, đó là việc gì vậy?"

Bà phân vân một chút, đưa mắt nhìn xuống đôi bàn tay đặt trên bắp đùi, rồi nói:

"Tôi sẽ nói rõ cho chú biết và chú phải hứa là sẽ cho tôi hay chú phán đoán ra sao."

"Con sẽ cố hết sức."

"Tôi không thể kể hết cho chú nghe được. Nếu nói hết ắt sẽ bị thầy trách mắng, tôi chỉ có thể kể những điều nếu có biết thầy cũng không mắng mà thôi."

Tôi cảm thấy căng thẳng, nuốt nước bọt mà chò.

"Khi còn ở đại học, thầy có một người bạn rất thân. Ngay khi sắp sửa tốt nghiệp thì người bạn ấy qua đời. Qua đời một cách rất đột ngột."

Rồi ghé vào tai tôi, bà thấp giọng thì thầm:

"Thực ra là bất đắc kì tử." Cái lối nói của bà khiến cho tôi buột miệng hỏi liền

"Chết ra sao ạ?"

"Tôi không thể nói cho chú biết thêm. Dù sao đi nữa, chính sau khi người bạn qua đời thì thầy bắt đầu đổi tính. Tôi không hiểu tại sao ông bạn kia lại chết. Tôi e là chính thầy cũng không biết nữa. Nhưng ngược

lại, khi nhớ lại rằng sự thay đổi tính tình ấy theo ngay sau cái chết của người bạn, tôi không khỏi băn khoăn tự hỏi là có thực thầy không biết hay chăng?"

"Có phải mộ người bạn đó ở nghĩa trang Zoshigaya không cô?"

"Tôi cũng không được phép nói đến điều này nữa. Tuy nhiên liệu người ta có thể thay đổi hẳn tính tình như thế chỉ vì cái chết của một anh bạn hay chẳng, thực sự tôi muốn biết ghê lắm. Tôi muốn nghe lời chú phán đoán ra sao?"

Tôi buộc lòng phải thưa với bà là tôi không cho là có thể như vậy.

20

TÔI CỐ HẾT SỰC AN ỦI BÀ và hình như bà cũng tìm được an ủi trong khi trò chuyện với tôi. Hai người chúng tôi vẫn tiếp tục nói về Tiên Sinh và sự thay đổi tính tình của Tiên Sinh sau đó. Tuy nhiên tôi không hiểu biết gì mấy về vấn đề nên chẳng làm vơi nỗi bất an của bà được bao nhiêu. Bà hình như cũng không biết gì nhiều về chân tướng của sự kiện và sự bất an của bà đối với vấn đề không vượt qua một mối nghi ngờ bàng bạc như mây áng vật vờ. Hơn nữa bà lại không được nói hết những gì bà biết cho tôi nghe; do đó, tôi là người an ủi và bà là người được an ủi, cả hai đều như vật vờ trôi nổi trên sóng nước bềnh bồng.

Vào khoảng mười giờ chúng tôi nghe thấy tiếng giày Tiên Sinh bước về gần cổng ngoài. Dường như quên hết những gì chúng tôi vừa nói từ nãy đến giờ, vội vàng đứng dậy hầu như quên luôn cả tôi ngồi đó, bà lao vút ra ngoài mở cổng chỉ suýt nữa là hai ông bà đụng phải đầu nhau. Tôi cũng đứng lên theo chân bà; chị người làm có lẽ đã ngủ say, không ra đón ông chủ về.

Tiên Sinh có vẻ khá vui; nhưng bà vợ ông thì lại có dáng hớn hở hơn nhiều. Tôi nhớ lại những giọt lệ long lanh trong đôi mắt đẹp và cái chau mày làm cong đôi lông mày dài của bà lúc nãy và chú ý ngay đến sự thay đổi mau chóng dị thường trong tâm trạng bà. Tôi thực không có chút nghi

ngờ về sự thành thật của bà, nhưng tôi vẫn có một vài lý do để có thể cho là trong suốt buổi chuyện trò lúc nãy, theo nữ tính thông thường, bà đã khích động lòng thương cảm của tôi để bỡn cợt mà chơi. Tuy nhiên tôi không có ý phê bình chỉ trích và dù sao đi nữa, cũng cảm thấy an lòng khi nhìn bà hớn hở vui tươi. Tôi tự nhủ là mình cũng chẳng việc gì mà phải lo lắng thái quá.

Tiên Sinh mỉm cười với tôi mà nói: "Cám ơn chú lắm. Thực là khó nhọc cho chú quá đi! Thế thẳng ăn trộm đã không đem đầu đến hả?" Rồi ông hỏi tiếp: "Chú có thất vọng vì đã lỡ dịp thử sức với nó một phen hay không?"

Khi tôi sắp sửa ra về, bà vợ Tiên Sinh cũng nói: "Xin lỗi đã làm phiền chú nhiều." Nghe giọng nói, có vẻ như bà không cáo lỗi vì đã làm mất nhiều thì giờ của một sinh viên đang bận học như tôi cho bằng cáo lỗi một cách bông đùa vì thằng ăn trộm đã không vác xác tới. Sau đó bà đưa cho tôi một gói những bánh ngọt làm theo lối Âu để tôi mang về nhà. Tôi nhét gói bánh vào túi áo rồi bước ra ngoài đêm tối giá lạnh, rảo bước trên những con đường nhỏ ngoằn ngoèo hầu như vắng tanh để đi về những khu phố đông người hơn.

Tôi đã viết dài dòng, rõ rệt về những việc đã xảy ra buổi tối hôm đó bởi vì bây giờ tôi mới thấy rõ ý nghĩa. Thực thế, tối hôm ấy trong khi ra khỏi nhà Tiên Sinh với gói bánh ngọt nhét trong túi áo, tôi không hề để ý gì đến cuộc trò chuyện với bà vợ Tiên Sinh nữa. Hôm sau, sau khi nghe giảng bài thuyết tại đại học, tôi trở về nhà trọ như thường lệ để dùng cơm trưa. Trên bàn học, vẫn còn bầy gói bánh bà vợ Tiên Sinh đã cho tôi hôm trước. Tôi mở gói bánh chọn một chiếc có bọc sô-cô-la. Bắt đầu nhấm nháp. Tôi nghĩ đến hai ông bà đã cho tôi gói bánh và kết luận rằng họ phải là cặp vợ chồng hạnh phúc nhất trên đời.

Mùa thu êm ả trôi qua và mùa đông đã đến. Tôi bắt đầu đem quần áo đến nhờ bà vợ Tiên Sinh giặt giũ, khâu vá hộ mình. Và cũng chính từ dạo

đó, tôi bắt đầu để ý hơn đến cách ăn mặc. Bà còn tử tế bảo rằng vì không có con nên bà sẵn lòng làm giúp tôi những công việc ấy để vừa đỡ buồn lại vừa cho khỏe người nữa.

"Chiếc áo này dệt bằng tay." Có lần bà vừa nói vừa chỉ vào một chiếc áo của tôi.

"Chưa bao giờ tôi mó tay đến một hàng vải tốt như thế này. Nhưng khâu vá thì thực là khó. Gãy hai cái kim vì nó rồi đấy."

Tuy nhiên ngay cả trong lúc than van như thế, bà không hề để lộ một chút bực bội nào trên vẻ mặt cũng như trong giọng nói.

21

MÙA ĐÔNG NĂM ẤY , tôi ngẫu nhiên bị bó buộc phải trở về nhà. Mẹ tôi gửi cho tôi một lá thư nói rằng thầy tôi đã trở bệnh nặng, mặc dù chưa có gì nguy kịch lắm song trong trường hợp này, tôi vẫn nên sửa soạn về nhà cho sớm. Theo lời lễ nhắc nhở trong thư, xét cho cùng, thầy tôi cũng đã cao tuổi rồi.

Thầy tôi bị bệnh thận từ ít lâu nay. Cũng như trường hợp những người đã quá trung niên, thầy tôi mắc chứng bệnh kinh niên mãn tính. Tuy nhiên cả thầy tôi lẫn gia đình cũng tin rằng với sự kiêng cữ, chăm nom chu đáo, không đến nỗi sợ bệnh cấp biến bất ngờ và thầy tôi vẫn thường khoe khoang với khách đến thăm là chỉ nhờ phép dưỡng sinh mà mình đã qua khỏi, giữ được cái thân già cho đến nay.

Tuy nhiên bệnh trạng thầy tôi trầm trọng hơn chúng tôi tưởng. Theo lời lẽ của mẹ tôi trong thư, thầy tôi đột nhiên choáng váng quay cuồng trong khi đi dạo quanh vườn. Thoạt đầu ai cũng tưởng chỉ là choáng váng mày mặt vậy thôi, nhưng khi chẩn bệnh, bác sĩ đã xác định rằng đó là kết quả của chứng bệnh thận.

Chỉ còn ít ngày nữa là đến khóa nghỉ mùa đông và nghĩ rằng chẳng cần phải về nhà ngay tức khắc, tôi quyết định ở lại cho đến cuối học kỳ. Nhưng chỉ một hai ngày sau là tôi bắt đầu lo lắng. Hình ảnh thầy tôi nằm

bẹp trên giường và mẹ tôi âu sầu lo lắng đã khiến tôi quyết ý trở về ngay. Tôi không có đủ tiền để mua vé tàu và muốn tránh khỏi phải chờ nhà gửi tiền lên làm lữ phí, tôi quyết định đến vay tiền Tiên Sinh. Vả lại tôi cũng muốn chào ông trước khi về nhà.

Tiên Sinh đang bị cảm lạnh, không muốn ra ngoài phòng khách nên bảo tôi vào trong phòng sách với ông. Ánh mặt trời dìu dịu - thứ ánh sáng mình ít khi nhìn thấy trong mùa đông - lọt qua khung cửa kính tràn ngập phòng đọc sách. Tiên Sinh gọi mang một cái hỏa lò lớn vào căn phòng ngập nắng này. Trên hỏa lò có đặt một cái chậu sắt đựng đầy nước để hơi nước bốc lên làm cho Tiên Sinh bớt thấy khó thở.

Tiên Sinh cười nhăn nhó, bảo tôi: "Thà rằng ốm liệt giường liệt chiếu còn hơn là cảm lạnh vớ vẩn như thế này."

Nhớ lại là Tiên Sinh không bao giờ ốm nặng, tôi không khỏi buồn cười:

"Con có thể chịu đựng một cơn cảm lạnh xoàng nhưng chắc chắn là chẳng bao giờ muốn ốm nặng hơn. Con chắc Tiên Sinh cũng cảm thấy như thế khi đau ốm thực sự."

"Thế ư? Quả thực tôi có cảm tưởng rằng nếu có bị bệnh thì mắc một bệnh chết người cho xong."

Tôi không để ý mấy đến những lời của Tiên Sinh. Tôi móc lá thư mẹ tôi ra để hỏi vay tiền ông.

"Tất nhiên là được rồi. Nếu chú cần tiền thì chắc chắn là chúng tôi có thể giúp chú ngay bây giờ."

Ông gọi bà vợ và bảo bà đem tiền cho tôi mượn. Bà lấy tiền trong ngăn tử buýp-phê và nhã nhặn đặt số tiền lên một tờ giấy trắng rồi nói: "Chắc là chú đang lo lắm." Tiên Sinh hỏi:

"Thế ông nhà có thường hay bị choáng váng ngất đi hay không?"

"Thưa, trong thư không thấy nói gì đến điều ấy. Nhưng trong trường hợp như thế có thường hay bị ngất không ạ?"

"Có." Rồi Tiên Sinh kể cho tôi nghe rằng thân mẫu của bà cũng mắc bệnh thận như cha tôi và đã qua đời rồi.

"Dù sao thì cũng rắc rối lắm," tôi nói.

"Giá như tôi đổi chỗ được cho ông nhà thì hay biết bao nhiêu." Tiên Sinh đáp. "Thế ông nhà có nôn mửa hay không?"

"Con không rõ, nhưng có lễ là không. Con không thấy trong thư có nói gì đến điều đó."

"Chừng nào còn chưa bị nôn mửa thì ông nhà còn chưa đến nỗi nào đâu", bà bàn góp.

Tối hôm đó, tôi lên xe lửa rời Tokyo về nhà.

22

BỆNH THẦY TÔI không đến nỗi nặng như tôi tưởng; khi về đến nhà, tôi thấy ông đang xếp bằng tròn trên giường. "Thầy vẫn thường ngồi như thế này để cho cả nhà khỏi lo lắng. Thực ra thầy đã khỏe để đủ sức đứng lên đi lại trong nhà". Hôm sau thầy tôi bước xuống khỏi giường mặc dù mẹ tôi hết sức cản ngăn. "Vì thấy con về nên thầy con cứ nhất định cho mình là khỏe" mẹ tôi bảo vậy. Tuy nhiên tôi nhận thấy chẳng phải chỉ vì tôi mà thầy tôi đi đi lại lại để làm ra dáng khỏe mạnh như vậy đâu.

Anh cả tôi làm việc ở mãi tận Kyushu nên không thể tự do về thăm cha mẹ trừ khi thấy hết sức cần thiết. Em gái tôi đã lấy chồng và theo chồng sống ở tỉnh khác nên cũng không thể gọi nó về một cách dễ dàng. Chỉ có tôi còn đang đi học là đứa duy nhất trong mấy anh chị, có thể gọi về nhà lúc nào cũng được. Tuy vậy thầy tôi cũng có vẻ bằng lòng ra mặt khi thấy tôi chẳng cần đợi cho hết được học kỳ, vừa nhận được thư nhà là đã mau mắn về ngay.

"Thầy rất tiếc là việc học của con đã bị gián đoạn. Thầy chỉ mệt qua loa vậy thôi mà ở nhà đã cuống quýt cả lên. Mẹ con cứ viết lung tung làm

như có việc gì ghê gớm lắm." Nghe lời nói hình như thầy tôi đã lấy lại sức khỏe bình thường. Tôi vội ngăn:

"Xin thầy đừng coi nhẹ kẻo bệnh trở lại cho mà xem."

Ông gạt phắt sự lưu ý của tôi và vui vẻ đáp lại.

"Đừng có lo, con ạ. Thầy vẫn săn sóc sức khỏe của mình như mọi khi, không sao đâu."

Quả thực thầy tôi hình như đã khá nhiều. Ông tự do đi lại trong nhà, không hề cảm thấy choáng váng. Trông ông rất xanh xao, thực thế nhưng đó chẳng phải là một triệu chứng mới nên cả nhà không có ai thấy phải bận tâm lo nghĩ quá nhiều.

Tôi viết thư cho Tiên Sinh, cám ơn ông đã cho vay tiền. Trong thư tôi cũng nói sẽ trở lên kinh đô vào tháng giêng và nếu ông không ngại thì đến lúc đó tôi xin trả lại ông món tiền đã mượn. Tôi nói cho Tiên Sinh biết là bệnh trạng thầy tôi không đến nỗi nguy như tôi tưởng và thầy tôi không bị choáng váng lao đao nên hình như tôi có thể an tâm. Cuối thư tôi lễ phép hỏi thăm vụ ông bị cảm lạnh mà trong thực tế, tôi coi như chẳng có gì đáng để ý.

Tôi gửi thư nhưng chẳng hề trông đợi là Tiên Sinh trả lời sau khi gửi thư; tôi kể chuyện về Tiên Sinh cho thầy mẹ tôi nghe. Và trong khi kể chuyện, tôi lại thấy mình tưởng tượng đến Tiên Sinh ngồi trong phòng đọc sách.

"Khi trở lên Tokyo con có nên mang biếu ông ấy ít nấm khô không?"

"Thưa vâng. Nhưng chẳng biết Tiên Sinh có thích món ấy không?"

"Có thể chẳng phải là một món ăn ngon lành béo bổ gì nhưng chắc chắn là chẳng ai ghét thứ đó cả."

Dù thế nào đi nữa, tôi cũng không thể nào ràng buộc hình ảnh Tiên Sinh với mấy cọng nấm khô được.

Tôi hơi ngạc nhiên khi nhận được lá thư của Tiên Sinh. Nội dung lá thư còn làm tôi ngạc nhiên hơn vì để chỉ trả lời lá thư của tôi chứ không

có dụng ý nào khác. Tôi kết luận là Tiên Sinh đã xử hậu viết thư để đáp lại lá thư của tôi mà thôi. Nghĩ rằng Tiên Sinh đã chịu khó tốn công như thế tôi cảm thấy vui sướng lạ lùng.

Để khỏi ai tưởng lầm là giữa Tiên Sinh với tôi có nhiều thư từ gửi qua gửi lại, tôi xin nói rõ ngay rằng trong suốt thuở sinh tiền, Tiên Sinh chỉ gửi cho tôi có hai lá thư có thể gọi là thư được thôi. Một là lá thư đơn giản tôi vừa mới nói và thứ hai là một lá thư rất dài mà Tiên Sinh viết cho tôi trước khi qua đời.

Bệnh trạng của thầy tôi không cho phép vận động nhiều, nên ông ít khi ra khỏi cửa. Có lần, vào một ngày hửng nắng, thầy tôi chập choạng đi ra ngoài vườn. Tôi lo lắng theo sát chân và khi tôi cố gắng thuyết phục ông dựa vào vai tôi mà đi thì ông chỉ cười, không buồn làm theo lời tôi nài nỉ.

23

ĐỂ CHO THẦY TÔI ĐỐ BUỒN CHÁN tôi thường đánh cờ với ông. Từ bản tính cả hai cha con tôi đều lừ đừ lười biếng nên chúng tôi thường ngồi trên nền nhà kéo một tấm nệm lớn phủ lên lò sưởi chân, lấy một tấm chăn cùng đắp chung lên chân và che kín thân mình cả hai cha con từ ngang lưng trở xuống. Sau đó, chúng tôi đem bàn cờ tướng đặt giữa hai người trên khung lò sưởi. Sau mỗi lần đi một quân cờ, cha con tôi đều lại luồn tay xuống dưới tấm chăn nhất định không chịu vì chơi cờ mà để mất thoải mái. Đôi khi đánh rơi mất một quân tốt mà cả hai cha con chẳng ai hay, cứ tiếp tục ván cờ cho đến lúc phân rõ được thua. Buồn cười hơn nữa là hai cha con cứ mải mê ván cờ đến nỗi có lần mẹ tôi tìm thấy cả quân cờ rơi trên đám tro than lò sưởi và phải lấy cái que gời than mà gắp ra.

"Chơi cờ tướng có cái thú là mình cứ ngồi thoải mái như thế này mà chơi!" Có lần thầy tôi bảo vậy. "Đây là trò chơi lý tưởng cho những người lừ đừ như thầy con mình, chỉ có điều khó chịu là bàn cờ quá cao,

cả chân bàn cũng cao nữa, khiến mình khó có thể kê cho vừa khít lên lò sưởi chân đặt giữa hai người. Thế nào, ta làm một ván nữa chứ!"

Dù được hay thua, bao giờ thầy tôi cũng muốn đánh thêm ván cờ nữa. Hình như chẳng bao giờ ông thấy chán cả. Mới đầu, tôi cũng thích đánh cờ với ông, đấy là một kinh nghiệm mới mẻ đối với tôi trong việc tìm cách qua ngày đoạn tháng - làm như thể tôi là một ông già về ở ẩn vậy. Nhưng dần dần tôi không còn cảm thấy vui thích như trước nữa và tôi đâm ra chán ngắt chán ngơ cái cảnh ngồi ì một chỗ, gác chân lên lò sưởi mà đánh cờ. Cái trò này không đủ sức kích thích một người trai trẻ tràn trề sức sống như tôi. Đã lắm phen, ngay giữa ván cờ tôi thấy mỏi mệt chán chường đến độ cứ ngáp ngắn ngáp dài tưởng sái cả quai hàm.

Tôi nghĩ đến những sự việc ở Tokyo. Và tôi tưởng chừng cứ mỗi nhịp tim đập lại là một hồi trống giục cổ động, thôi thúc tôi hoạt động. Tôi cảm thấy một trạng thái ý thức thật là lạ lùng; cứ mỗi lần nghe nhịp tim đập rộn như thế là tôi lại tưởng chừng như có Tiên Sinh đứng ngay bên cạnh, khuyến khích tôi đứng dậy, ra đi.

Tôi so sánh thầy tôi với Tiên Sinh. Cả hai người đều muốn ẩn mình tránh né con mắt của thế gian. Thực thế, cả hai người đều lặng lẽ âm thầm, thích ẩn náu đến độ so với những người khác trên đời cả hai đều như đã chết nhưng tự bao giờ. Đối với người ngoài, cả hai ông đều là những con số không thực là trọn vẹn. Tuy nhiên trong khi ông bố thích chơi cờ của tôi chẳng thể nào làm cho tôi vui thú thì ngược lại, Tiên Sinh người mà tôi tìm đến để làm quen không phải chỉ vì thú vui - lại là người đem đến cho đầu óc tôi những niềm hoan lạc to tát hơn nhiều. Có lẽ là tôi chẳng nên dùng mấy tiếng "đầu óc", nghe có vẻ lạnh lùng quá đi. Thay vì thế, lẽ ra dùng tiếng "lòng dạ" thì hơn. Quả thực, có lẽ đối với tôi lúc ấy, chẳng phải là nói quá lời khi bảo rằng sức mạnh của Tiên Sinh đã ăn sâu vào da thịt tôi và chính sức sống của ông đang trào tuôn trong các mạch máu của tôi vậy. Nhìn thấy sự thực rành rành trước mắt này, tôi

mới bắt đầu kinh ngạc sững sờ: Há tôi chẳng phải là máu mủ của chính cha tôi hay sao mà lại quyến luyến Tiên Sinh hơn là quyến luyến cha tôi thế nhỉ?

Đúng vào lúc tôi bắt đầu cảm thấy bồn chồn, bực bội thì cha mẹ tôi cũng bắt đầu thấy tôi ở nhà mãi cũng chán. Niềm vui mừng nôn nao lúc tôi mới về nhà bây giờ đang phai nhạt dần dần. Tất cả những ai trở về nghỉ hè tại nhà sau một thời gian vắng mặt lâu dài, có lễ đều trải qua cái kinh nghiệm như tôi vậy. Trong tuần lễ đầu và có lẽ hơn một tuần lễ nữa, thì náo nức xôn xao bằng thích nhưng khi cơn háo hức đầu tiên đã qua rồi, mọi người dần dần bắt đầu lạnh nhạt với mình đi. Việc tôi về nghỉ nhà đã qua giai đoạn náo nức cực kì mất rồi. Hơn nữa cứ mỗi lần về nhà, tôi lại mang theo thêm một chút hơi hướng của Tokyo - cái mà cả cha lẫn mẹ tôi đều không sao hiểu và không sao ưa nổi. Thật chẳng khác gì lời người ta có thể nói trước đây, y như thể tôi đã đem cái hơi hướng một người theo đạo Ki-tô vào trong nhà một người theo Nho giáo vậy. Dĩ nhiên là tôi cố gắng che giấu tất cả những sự đổi thay mà Tokyo đã gây nên cho con người mình nhưng tôi vẫn không sao mà hòa hợp nổi với cả cha lẫn mẹ. Tokyo đã ở trên một thành phần trong con người tôi và cha mẹ tôi nhận thấy rành rành là tôi thay đổi nhiều. Tôi thấy ở nhà mãi thực chẳng còn thú vị gì, tôi muốn trở lại Tokyo càng sớm càng tốt.

May sao bệnh trạng của thầy tôi hình như vẫn duy trì ở mức độ cũ chứ không trầm trọng hơn chút nào. Để được yên lòng, chúng tôi mời hẳn một người bác sĩ nổi tiếng ở không xa nhà tôi bao nhiêu đến khám bệnh cho thầy tôi thực là thận trọng. Không nhận thấy một triệu chứng gì khác lạ, đáng lo, vị bác sĩ cũng có vẻ an lòng như chúng tôi vậy. Tôi quyết định rời nhà trở lại Tokyo khoảng vài ngày trước khi dịp nghỉ mùa đông chấm dứt. Nghe nói là tôi sắp sửa ra đi, cả cha lẫn mẹ tôi đều tỏ ý phản đối; ấy tình người vẫn cứ có những cái vớ vẩn như thế đấy. Mẹ tôi nói:

"Sao ra đi sớm vậy? Con vừa mới về hôm nào mà!"

"Thầy tưởng thế nào con cũng nán lại thêm bốn, năm hôm nữa." Thầy tôi nói.

Nhưng tôi đã nhất định rồi, khẳng khẳng không hề đổi ý, chẳng để ai lay chuyển nổi mình.

24

KHI TRỞ LẠI TOKYO, tôi thấy người ta đã hạ hết mọi thứ trang hoàng năm mới xuống rồi. Trong lúc bước chân trên đường phố giá lạnh, lộng gió, tôi chẳng còn thấy được cảnh sắc và khí vị năm mới là bao nhiêu.

Vừa tới nơi, tôi vội đến nhà Tiên Sinh ngay để hoàn lại món tiền đã vay ngày trước. Tôi mang theo cả mớ nấm khô nữa. Tôi nghĩ nếu đưa mớ nấm ấy ra mà chẳng có lời giải thích nào thì thực khó coi, vì thế khi đặt món quà biếu trước mặt bà vợ Tiên Sinh, tôi đã nói rõ là mẹ tôi bảo tôi đem món này lên biếu hai ông bà. Mớ nấm khô được đựng trong một cái hộp bánh mới. Bà vợ Tiên Sinh trịnh trọng cám ơn rồi cầm cái hộp, đứng dậy, đi sang phòng bên. Có lễ ngạc nhiên thấy cái hộp nhẹ bỗng, bà hỏi tôi:

"Ô! Thứ bánh gì mà lạ thế này?"

Càng quen biết với bà tôi lại càng thấy rõ cái bản tính nhẹ nhàng, thẳng thắn đến trẻ con của bà hơn.

Cả hai ông bà đều có nhã ý hỏi thăm bệnh trạng thầy tôi. Tiên Sinh nói:

"Nghe nói lúc này ông nhà chú đã thực sự khá hơn trước nhiều phải không?

Tuy nhiên phải cẩn thận lắm mới được. Không thể quên rằng ông ấy là người mang bệnh đấy."

Tiên Sinh có vẻ như biết đủ mọi điều về bệnh thận trong khi tôi chẳng biết tí gì.

"Bệnh này có cái đặc sắc là chính người mắc bệnh lại cứ tưởng là mình khỏe mạnh như thường chẳng có gì phải lo ngại hết. Tôi có quen biết một ông sĩ quan đã chết một cách hết sức bất ngờ vì bệnh ấy ngay trong giấc ngủ. Bà vợ nằm ngay bên cạnh, chẳng hề biết gì để tìm cách cứu chồng. Trong đêm, ông ta chỉ đánh thức vợ dậy có một lần, bảo là mình thấy đau đau một chút. Thế mà sáng hôm sau, ông ta đã chết ngay đơ. Bà vợ lại cứ tưởng chồng mình còn ngủ, thế có khổ không!"

Đến lúc ấy, tôi là thẳng vẫn có khuynh hướng lạc quan, bỗng cảm thấy lo lắng không yên.

"Tiên Sinh có nghĩ là thầy con cũng gặp điều tương tự hay không? Có thể nào nói chắc là điều đó sẽ không xảy ra hay chăng?"

"Thế bác sĩ bảo sao, hả chú?"

"Thưa, bác sĩ bảo bệnh trạng thầy con sẽ chẳng bao giờ trị được cho hết. Tuy nhiên ông ấy cũng nói là trong lúc này thì chưa có gì đáng phải lo ngại cả" "À, nếu bác sĩ đã bảo như vậy thì hay lắm rồi. Người bạn tôi kể chuyện cho chú nghe là một thằng khỉ gió sống rất bừa bãi. Hơn nữa, hắn ta lại là một quân nhân quen sống một cách táo bạo, loạn cuồng."

Nghe mấy lời sau này, tôi mới thấy yên tâm được phần nào, Tiên Sinh nhìn tôi một lúc, theo dõi những thay đổi trên nét mặt tôi rồi tiếp:

"Nhưng người đời khỏe mạnh hay ốm đau, thực chẳng biết thế nào mà nói, chú ạ. Thử hỏi làm sao mà người ta biết được mình sẽ chết như thế nào, vào lúc nào liệu có ai biết được mà nói đâu."

"Tiên Sinh cho rằng mọi người đều như vậy cả hay sao?"

"Dĩ nhiên là thế! Tôi có thể là đang khỏe mạnh nhưng vẫn chẳng có gì ngăn cản tôi nghĩ đến cái chết cả."

Trên miệng Tiên Sinh, thoáng hiện một nét cười:

"Đúng vậy! Có nhiều người chết một cách hết sức bất ngờ, hoàn toàn lặng lẽ, thực là tự nhiên; lại có những người chết một cách bất thình lình và bi thẩm vì bạo lực không tự nhiên."

"Tiên Sinh nói 'chết vì bạo lực không tự nhiên' là ý nghĩa thế nào ạ?"

"Tôi chẳng biết nói sao cho rõ, thế nhưng chú có nghĩ rằng một người tự sát là đã tìm cái chết bằng bạo lực không tự nhiên hay chăng?"

"Như vậy theo con nghĩ thì Tiên Sinh cũng có ý nói là những người bị giết cũng chết vì bạo lực không tự nhiên, có phải thế không ạ?"

"Chưa bao giờ tôi nghĩ đến chuyện ấy những nghĩ cho cùng, dĩ nhiên là chú nói đúng đứt đuôi con nòng nọc rồi."

Sau đó một lúc, tôi cáo từ Tiên Sinh mà ra về. Đêm ấy, tôi không mấy bận tâm đến bệnh tình của cha tôi mà cũng chẳng tốn thì giờ nghĩ đến những lời Tiên Sinh đã nói về cái chết tự nhiên hay là cái chết vì bạo lực không tự nhiên nữa. Tôi còn phải nghĩ đến bản luận án tốt nghiệp của tôi nhiều hơn; đó là vấn đề trước đây đã làm tôi tốn công nghĩ nhiều lần nhưng vẫn chưa bao giờ làm trọn. Tôi tự nhủ bây giờ đã đến lúc phải thực sự bắt tay vào việc, viết sao cho xong tập luận án này.

25

NĂM ẤY TÔI SẼ TỐT NGHIỆP vào tháng sáu và theo khuôn phép thông thường của trường học, tôi sẽ phải viết xong tập luận án vào cuối tháng tư. Đếm số ngày còn lại, tôi bắt đầu thấy nao núng. Hình như trong khi các sinh viên khác đang cắm đầu cắm cổ thu góp tài liệu, soạn thảo, đúc kết thì chỉ có riêng tôi cứ nhởn nhơ nhàn nhã, chưa làm nên việc gì ngoài việc tự hẹn với lòng mình là sẽ quyết tâm bắt đầu luận án vào dịp đầu năm mới. Quả thực tôi có bắt tay vào việc dạo đầu năm đấy nhưng chỉ ít lâu đã thấy đầu óc mình bí đặc chẳng làm ăn được gì. Tôi đã ngớ ngẩn tưởng tượng rằng chỉ cần suy nghĩ lơ mơ về một vấn đề nào đó là đã có thể dựng ngay một cái dàn bài vững chắc và gần như đầy đủ cho bản luận án rồi. Đến khi bắt tay vào việc một cách cẩn thận, tôi mới thấy sự ngây ngô rồ dại của mình và đâm ra thất vọng. Tôi bắt đầu thu hẹp đề tài luận án lại. Và muốn tránh nỗi phiền phức phải trình bày tư

tưởng ra sao cho có hệ thống, tôi liền góp nhặt tài liệu từ nhiều cuốn sách khác nhau rồi thêm thắt chút ít cho có phần kết luận thích ứng.

Vấn đề tôi lựa chọn có liên hệ mật thiết đến ngành chuyên môn của Tiên Sinh. Khi tôi hỏi ý kiến Tiên Sinh xem chọn đề tài như thế có được không thì Tiên Sinh bảo cũng được lắm. Tôi đang cuống quýt tít mù lên nên bố nháo bổ nhào đến Tiên Sinh hỏi xem phải tham khảo những cuốn sách nào. Tiên Sinh vui vẻ chỉ dẫn cho tôi tất cả những điều ông hay biết rồi còn cho mượn hai ba cuốn sách cần thiết. Tuy nhiên, Tiên Sinh một mực từ chối nhất quyết không chỉ dẫn gì thêm cho tôi nữa. "Dạo này tôi ít đọc sách, không theo dõi những hiểu biết mới mẻ. Chú nên hỏi các vị giáo sư tại trường cho chắc chắn hơn."

Nghe Tiên Sinh nói vậy, tôi sực nhớ lại lời bà vợ ông có lần bảo tôi rằng trước đây Tiên Sinh là người ham đọc sách lạ thường, nhưng sau khi xảy ra việc ấy thì ông không còn thấy hứng thú trong việc đọc sách nữa. Tạm gác câu chuyện về đề tài luận án sang một bên, tôi chợt hỏi:

"Thưa, vì cơn cớ gì mà Tiên Sinh lại không thích đọc sách như xưa nữa?"

"Chẳng có lý do nào đặc biệt cả... Ù, mà phải có lẽ vì tôi đã đi đến chỗ quyết định là dù cho có đọc sách nhiều đến đâu đi nữa thì cũng chẳng ích lợi gì, chẳng bao giờ tôi có thể khá hơn con người của mình trong lúc này cả. Vả lại còn..."

"Còn cái gì nữa ạ?"

"Điều này không quan trọng lắm, nhưng nói thực chú hay, trước kia nếu bị người khác bảo là mình chẳng biết gì thì tôi lấy làm xấu hổ lắm. Nhưng dạo này thì khác, tôi thấy chẳng việc gì mà phải xấu hổ khi mình hiểu biết chẳng bằng người ta và chẳng hơi đâu mà cứ ép buộc mình phải đọc sách mãi, thấy thực vô lý làm sao ấy. Tóm lại, tôi đã trở thành già nua, mỏi mệt."

Khi nói những lời này, Tiên Sinh có dáng vẻ rất thản nhiên. Những điều ông nói không làm cho tôi bận tâm mấy có lễ vì lời nói của ông không có cái giọng điệu cay đắng của một người đã quay lưng lại nhân quần xã hội. Tôi cáo biệt ra về, chẳng nghĩ là Tiên Sinh có vẻ gì già nua, mệt mỏi mà cũng chẳng thấy có điều gì khác lạ đáng cho mình ngạc nhiên hết.

Từ đó trở đi cái luận án cứ ám ảnh tôi mãi, khiến tôi như người bị ma làm, ngày đêm mất hết hồn vía. Tôi cắm đầu chúi mũi vào việc làm, đôi mắt đỏ ngầu như mắt một người điên. Tôi đâm nháo đâm nhào đến nhà những người bạn cùng trường đã tốt nghiệp năm ngoái để hỏi han về đủ mọi vấn đề. Một người cho biết là may mà vớ được chiếc xe kéo phới thẳng đến văn phòng nhà trường, anh ta mới nộp kịp tập luận án trước giờ khóa sổ. Một người khác cho hay là anh ta nộp luận án chậm mất mười lăm phút, đáng lẽ đã không được chấp nhận nếu không nhờ vị giáo sư bảo trợ có hảo ý can thiệp giùm. Những câu chuyện như thế làm cho tôi bồn chồn lo lắng nhưng đồng thời, cũng lại làm cho tôi tin tưởng đôi phần. Mỗi ngày tôi đều cắm đầu cắm cổ làm việc như trâu kéo cày, hết sức dẻo dai và cực nhọc. Lúc nào không ngồi ở bàn viết là tôi lại vùi mình trong thư việc tối om, hối hả lục lọi, mò mẫm nhan đề những cuốn sách bìa cứng, chữ vàng trên những giá sách cao ngất, y như là một tay chuyên môn đi tìm các của lạ vậy.

Những khóm mai bắt đầu trổ hoa rồi, gió lạnh bắt đầu thổi về hướng nam chẳng lúc nào ngừng. Ít lâu sau tôi nghe nói những cây anh đào cũng bắt đầu trổ nụ đâm bông.

Nhưng tôi chẳng có thì giờ đâu mà nghĩ đến hoa, cứ mải miết vùi đầu vào tập luận án. Cho đến hạ tuần tháng tư, tôi chẳng đến thăm Tiên Sinh lấy một bận nào; đến lúc này, tôi đã viết xong tập án luận rồi, theo đúng với dự định.

THẾ RỒI ĐẾN LÚC những bông hoa anh đào kép đã tàn rụng hết rồi, trên cành đào những búp lá xanh non đã bắt đầu mơn mởn thì tôi mới được tự do rảnh rỗi. Lúc đó đã sang đầu mùa hạ. Tôi tận hưởng những giây phút rảnh rỗi tự do ấy giống như con chim nhỏ bé mới được tháo cũi sổ lồng để tung cánh trong trời đất bao la. Tôi liền đến thăm Tiên Sinh. Trên đường đi, tôi thấy những chiếc búp xanh non đang chi chít trên bờ tường trồng cây chỉ xác cùng những cành thạch lựu khô queo lá màu nâu sậm đang lấp lánh phản chiếu ánh mặt trời. Tôi say sưa ngây ngất ngắm nhìn tưởng chừng như đây là lần đầu tiên được thấy cảnh này bày ra trước mắt.

Nhìn nét mặt hớn hở của tôi, Tiên Sinh nói: "Vậy ra chú đã làm xong luận án rồi đấy ư? Tôi cũng mừng cho chú."

"Dạ, thưa vâng. Cám ơn Tiên Sinh, cũng đã tạm xong rồi ạ. Bây giờ con chẳng còn phải làm gì nữa."

Tôi cảm thấy vô cùng sung sướng vì nghĩ rằng mong ước làm những gì thì bây giờ đã làm xong cả rồi, tôi chỉ còn việc rong chơi cho thỏa thích mà thôi. Tôi nhìn tập luận án mà thấy lòng tràn ngập tự tin và thỏa mãn. Tôi kể chuyện luyên thuyên, trình bày ngay trước mặt Tiên Sinh nội dung tập luận án của mình, Tiên Sinh lắng nghe với dáng vẻ quen thuộc thường ngày, chẳng hề nhận xét phê bình gì hết ngoài trừ đôi câu "Thế hả" hoặc "Phải rồi!". Tôi không thấy buồn lòng nhưng cũng hơi cụt hứng. Tuy nhiên hôm ấy tôi thấy nổi hứng đến độ muốn làm cho Tiên Sinh phải rũ sạch cái thái độ bơ thờ đờ đẫn thông thường. Tôi cố gắng lôi kéo ông ra khỏi nhà để dạo chơi trong khung cảnh thiên nhiên xanh tươi mát mẻ bên ngoài.

"Thưa Tiên Sinh, hôm nay đẹp trời, mình đi tản bộ đâu đó một vòng chơi."

"Tản bộ à? Đi đâu bây giờ?"

Đối với tôi thì nơi nào cũng vậy, mục đích của tôi chỉ là muốn lôi kéo Tiên Sinh ra khỏi nhà để đi dạo mà thôi.

Một giờ sau, chúng tôi đã rời khỏi trung tâm thành phố đi đến một vùng phụ cận, yên tĩnh hoàn toàn, y như là ở miền quê vậy. Tôi bứt một chiếc lá xanh tươi mềm mại trên một bờ tường thấp, quấn lại thành ống kèn rồi bắt đầu thổi. Tôi vốn là tay thổi kèn bằng lá quấn khá cừ nhờ học được nghề này nơi một anh bạn ở Kagoshima. Tôi cứ đắc ý thổi hoài nhưng Tiên Sinh dường như không mảy may để ý, cứ vừa quay mặt nhìn đâu đâu vừa thản nhiên cất bước đều đều.

Một lúc sau, chúng tôi đi tới một con đường nhỏ hình như dẫn lên một căn nhà riêng trên ngọn đồi nhỏ. Lá xanh phủ kín sườn đồi. Cuối đường có một cái cổng lớn trên cột cỏ treo tấm bảng cho biết là chúng tôi đang đứng trước cổng một nhà chuyên trồng cây thường gọi là một "thực mộc ốc". Lúc đó chúng tôi mới biết là con đường nhỏ ấy không dẫn lên một căn nhà riêng của ai cả. Ngẩng nhìn cái cổng. Tiên Sinh bảo tôi:

"Thế nào? Mình vào chơi chứ?"

Tôi trả lời ngay: "Vâng - ở đây người ta ươm cây có phải không ạ?"

Chúng tôi đi theo con đường nhỏ ngoàn ngoèo qua lùm cây, rồi tới căn nhà ở phía tay trái. Tấm cửa kéo vẫn mở toang nên chúng tôi có thể nhìn thẳng vào trong nhà vắng tanh vắng ngắt không một bóng người. Trong một chậu cá trước hàng hiên có mấy con cá vàng đang tung tăng bơi lội, Tiên Sinh nói:

"Chỗ này tĩnh mịch ghệ! Không biết mình có nên đi thẳng vào trong không cần xin phép ai hay không?"

"Con chắc là được, chẳng có ai nói gì mình đâu."

Chúng tôi tiến vào nhưng vẫn chẳng thấy một bóng người nào cả. Quanh chúng tôi hoa trịch trục nở bung đỏ rực; Tiên Sinh chỉ một cây cao vượt hẳn các cây khác màu đỏ pha vàng mà nói: "Người ta gọi cái đó là Vụ đảo."

Lại có cả những cây thược dược mọc kín hết một khoảng đất chừng bốn trăm mét vuông. Bấy giờ mới vào đầu mùa hạ nên hoa chưa nở. Ven vườn thược dược có một cái ghế dài, Tiên Sinh đến nằm đườn trên đó. Tôi ngồi ở một đầu ghế, bắt đầu móc thuốc lá ra hút phì phèo. Tiên Sinh nằm ngửa, mặt nhìn bầu trời xanh trong như lọc trong khí tôi thấy lòng mình say sưa ngây ngất giữa vùng cây lá xanh tươi. Khi để ý nhìn cẩn thận, tôi thấy chẳng có cây nào màu lá giống cây nào. Ngay cùng những cây phong mà màu lá cũng đã khác nhau rồi. Chiếc mũ Tiên Sinh móc trên cành cây sam mảnh mai đã bị gió cuốn bay tung đi mất.

27

TÔI NHẶT NGAY CÁI MŨ VÙA RƠI, búng cho hết những hạt đất đổ rồi nói với Tiên Sinh:

"Thưa, chiếc mũ vừa rơi."

"Cảm ơn chú."

Tiên Sinh nhỏm mình đón lấy cái mũ rồi vẫn giữ nguyên tư thế ấy - nửa nằm nửa ngồi, ông chợt hỏi tôi một câu thực là kỳ cục:

"Hỏi thế này có vẻ khí đường đột ngột, nhưng chú cho tôi hay chẳng biết tài sản nhà chú có nhiều lắm không?"

"Dạ, con nghĩ là gia đình con chẳng có gì là giàu có."

"Xin thất lễ với chú chứ tôi hỏi: thế tiền của nhà chú có được bao nhiêu?"

"Thực tình con cũng không rõ nữa. Gia đình con có ít rừng cây và ít ruộng đất nhưng tiền bạc thì con nghĩ là chẳng có gì."

Đây là lần đầu tiên, Tiên Sinh trực tiếp hỏi tôi về tình trạng kinh tế của gia đình tôi. Còn về phía Tiên Sinh thì chưa bao giờ tôi hỏi Tiên Sinh làm cách nào mà sinh sống cả. Dĩ nhiên là tôi cũng đã có phen tự hỏi chẳng biết Tiên Sinh xoay xở thế nào để có thể sống nổi trong khi cứ rong chơi ngày tháng, chẳng làm lụng gì; tuy nhiên tôi vẫn cố nén chưa bao giờ hỏi ra miệng vấn đề mưu sinh của ông cả, vì nghĩ rằng làm vậy

có vẻ trơ tráo quá. Nhưng lúc này, câu hỏi của Tiên Sinh làm tôi quên hết cây lá xanh non mà tôi từng mê mải nhìn ngắm từ nãy đến giờ. Và tôi chợt thấy mình buột mồm hỏi lại:

"Thế còn Tiên Sinh thì sao? Tiền của Tiên Sinh có được bao nhiêu cả thảy?"

"Chú thấy tôi có vẻ là con người giàu có hay không?"

Bình sinh, chẳng bao giờ Tiên Sinh mặc quần áo bảnh bao sang trọng. Ông chỉ có một chị người làm giúp việc trong nhà: nhà cửa Tiên Sinh cũng chẳng rộng lớn gì.

Nhưng ngay chính tôi, không phải là người trong nhà, cũng có thể thấy rằng ông sinh sống một cách phong lưu. Đã đành rằng mình khó có thể bảo là ông sống xa hoa nhưng mặt khác, mình cũng phải thấy rõ là ông chẳng bao giờ phải sống tằn tiện cho lắm. Tôi hỏi tiếp:

"Tiên Sinh giàu có lắm, có phải vậy không ạ?"

"Dĩ nhiên là tôi có chút tiền của, nhưng quyết là không sao có thể nói là giàu có.

Nếu như tôi giàu có thực thì thế nào tôi cũng xây một ngôi nhà rộng rãi cao lớn hơn rồi."

Vào lúc này Tiên Sinh đã nhỏm người dậy ngồi chồm hổm trên chiếc ghế dài và khi ngừng nói, ông cầm cây gậy tre vạch một cái vòng tròn trên mặt đất. Sau khi vẽ xong ông đâm thẳng cây gậy xuống mặt đất.

"Trước kia mình vốn là người giàu có."

Lời nói của ông nghe có vẻ như ông đang nói chuyện một mình hơn là nói cho tôi nghe. Tôi chẳng biết đối đáp thế nào, cứ ngồi lặng yên.

"Trước kia, tôi quả là người giàu có, chú ạ." Ông nhắc lại câu nói vừa nãy. Lần này Tiên Sinh vừa nói vừa nhìn thẳng mặt tôi mà hơi hé miệng cười. Tôi cảm thấy lúng túng cứ ngậm miệng chẳng biết trả lời sao. Tiên Sinh bèn nói sang chuyện khác.

"Bệnh tình ông nhà dạo này ra sao?"

Từ tháng giêng đến giờ, tôi không nhận được tin tức gì về bệnh tình thầy tôi cả.

Hàng tháng thầy tôi vẫn đều đặn gửi cho tôi một lá thư ngắn kèm theo chi phí tiền học cho tôi, tuy nhiên chẳng nói gì nhiều đến bệnh tình của chính mình cả. Vả lại nét chữ thầy tôi trông vẫn cứng cáp, dắn giỏi, không có vẻ gì run rẩy ngập ngừng giống nét chữ một người bệnh hết.

"Thầy con chẳng hề cho biết bệnh tình của ông ra sao, nhưng con nghĩ chắc là dạo này thầy con đã khá lắm rồi."

"Tôi mong là chú đoán đúng, tuy nhiên với chứng bệnh của ông nhà, thực chẳng biết thế nào mà nói được đâu."

"Hẳn là thầy con không có nhiều hy vọng khỏi bệnh phải không ạ? Tuy nhiên con vẫn tin tưởng là không có gì đáng lo ngại lắm. Dù sao đi nữa cho đến lúc này, con vẫn không nhận được một tin tức nào đáng lo cả."

"Thế hả?"

Lúc ấy, tôi cho rằng những câu Tiên Sinh hỏi về tài sản gia đình cùng bệnh trạng thầy tôi chẳng qua chỉ là những câu chuyện trò thăm hỏi thông thường mà thôi. Và vì không hiểu mấy về những kinh nghiệm trường đời của Tiên Sinh nên tôi không hề đoán được là những câu hỏi ấy còn chứa đựng nhiều ý nghĩa sâu xa hơn là tôi thấy bên ngoài.

28

"CHÚ NÀY! Nếu trong gia đình chú có chút tài sản thì tôi tưởng là chú không thể không để ý xem mình được chia gia tài ra sao. Tôi vẫn biết là chuyện này không có ăn thua gì đến mình nhưng không sao tránh khỏi băn khoăn là liệu chú có biết là chú sẽ được chia phần ra sao trong khi ông nhà còn sống hay không? Vạn nhất có chuyện gì bất ngờ xảy ra, tỷ dụ như khi có một người qua đời bất thình lình, thường sinh ra lắm chuyện rắc rối lôi thôi về vấn đề tài sản lắm đấy."

Ngoài miệng tôi đưa đẩy đáp lời "thưa vâng" nhưng trong lòng, thực ra tôi chẳng để ý gì mấy đến lời nói của Tiên Sinh cả. Tôi tin chắc là trong gia đình, cả thầy lẫn mẹ tôi đều chẳng có ai bận tâm đến những vấn đề Tiên Sinh vừa nói đến. Kể ra tôi cũng hơi kinh ngạc và bực mình khi thấy Tiên Sinh lại quá thực tế như vậy. Nghĩ vậy nhưng tôi vẫn chẳng nói năng gì vì không muốn tổ ra thiếu kính trọng đối với một bậc trưởng thượng.

"Này này, nếu tôi có làm chú bực mình khi có ý dự liệu đến việc ông nhà chú qua đời thì xin chú cũng vui lòng bỏ qua cho nhé. Nhưng người đời ai cũng có lúc phải chết, chú ạ. Ngay cả những người đang khỏe mạnh như voi, biết đâu chẳng có lúc lăn quay ra chết, làm sao mà nói được?"

Khẩu khí Tiên Sinh nghe như có giọng chua chát khác thường. Tôi vội đáp như biện giải cho mình:

"Không, con không có phiền lòng chút nào đâu, Tiên Sinh!" Tiên Sinh lại hỏi:

"Anh chị em chú có mấy người cả thảy nhỉ?"

Ông còn hỏi tôi về những người thân thích ở vai trên như các ông chú bà cô của tôi nữa.

"Các ông các bà ấy có phải đều là những người tốt lành cả không?"

"Dạ, các cô các chú con đều chẳng phải là những người xấu bụng. Đại để họ đều là người nhà quê cả mà."

"Thế ra chú tưởng rằng hễ là người nhà quê là đều không thể xấu bụng được sao?"

Tôi bắt đầu cảm thấy bực mình hết sức nhưng Tiên Sinh chẳng để cho tôi có dịp trả lời câu hỏi cuối cùng vừa nãy.

"Thực ra người nhà quê lắm khi lại còn xấu bụng hơn cả người thành thị nữa đấy. Chú vừa bảo rằng chú không nghĩ là trong những người thân thích của chú lại có ai thuộc hạng người xấu xa. Thế nhưng trên đời này

làm gì có một khuôn mẫu riêng cho hạng người xấu xa đâu, hả chú? Trong cuộc sống bình thường, chẳng nhiều thì ít, ai ai cũng là thiện nhân hết; nhưng cứ thử tìm cách lôi cuốn, mua chuộc họ xem, chỉ sợ là họ biến ngay thành ác nhân trong chốc lát. Đó mới là điều đáng sợ nhất nơi con người đấy chú ạ. Lúc nào mình cũng phải canh chừng, cứ sơ hở mảy may là có chuyện rồi."

Đến chỗ này Tiên Sinh có dáng như còn muốn tiếp tục nói nữa; và đến chỗ này, tôi cũng muốn nói một đôi câu nhưng bất chợt có một con chó từ phía sau chúng tôi xông ra sửa inh ỏi khiến cả Tiên Sinh lẫn tôi đều kinh ngạc, sững sờ.

Phía sau chiếc ghế dài, bên cạnh hàng cây sam lá xanh non búng, những khóm cỏ bấc thấp lùn mọc dày đặc cả một khoảng đất nhỏ. Con chó vừa nghé mắt nhìn qua bụi cỏ vừa sửa nhặng sị cả lên. Một thằng bé khoảng mười tuổi thò mặt ra quát mắng con chó rồi quay lại đi về phía Tiên Sinh. Thằng bé vẫn đội cái mũ học sinh màu đen có huy hiệu trên đầu, đi đến trước mặt Tiên Sinh vừa chào vừa nói:

"Thưa chú, lúc chú mới vào, chẳng có ai ở nhà hay sao ạ?"

"Không, chẳng thấy ai hết."

"Chị và má cháu ở nhà trong, chú ạ."

"Thế ư? Ở nhà trong à?"

"Thưa vâng. Lễ ra chú nên đánh tiếng 'Chào cả nhà' rồi hãy vào thì hơn."

Tiên Sinh mỉm cười méo mó. Ông móc ví ra lấy một đồng 5 xu trắng xóa giúi vào tay thẳng bé.

Đôi mắt lanh lợi láu lỉnh của nó lóe lên một ánh tươi cười.

"Lúc này, cháu là trưởng toán hướng đạo", nói đoạn, nó lao mình chạy xuống chân đồi, len lách qua hàng cây thược dược. Con chó cong đuôi lên cao vút, cắm đầu cắm cổ chạy theo sau. Một lúc nữa hai ba đứa bé trạc

tuổi thằng toán trưởng lúc nãy chạy qua trước chúng tôi rồi cũng mất hút phía chân đồi.

29

NẾU CON CHÓ VÀ THẮNG BÉ không bất ngờ xuất hiện thì có lễ Tiên Sinh đã nói rõ đầu đuôi của câu chuyện cho tôi nghe rồi. Lúc ấy tôi có ý băn khoăn suy nghĩ không hiểu vì sao Tiên Sinh lại đem chuyện tài sản ra mà nói với tôi như thế. Quả thực tôi đã bất đồng ý kiến với Tiên Sinh về những vấn đề như tiền bạc, gia tài vân vân, phần vì cảnh ngộ của tôi tương đối dễ chịu, phần vì bản tính tôi không ưa những chuyện tính toán lợi hại về bạc tiền như thế. Bây giờ, khi nghĩ lại con người của mình trong lúc ấy, tôi mới thấy mình thực là đứa sống trên mây, chẳng hiểu biết tí gì việc đời hết cả. Nếu như dạo đó tôi đã biết rõ ý nghĩa đắng cay của nỗi khó khăn vật chất trong thực tế, thì có lễ tôi đã lắng tai nghe lời Tiên Sinh một cách chăm chú hơn. Dù sao, tiền bạc đối với tôi lúc đó hãy còn là một vấn đề xem ra xa vời, vì chính tôi chưa bao giờ phải lo lắng gì hết.

Trong câu chuyện của Tiên Sinh, có một điều khiến tôi hết sức để ý, ấy là lời ông bảo rằng người đời chẳng có ai là kẻ không có thể trở thành ác nhân một khi bị lôi cuốn mua chuộc. Đã đành là tôi hiểu ý nghĩa lời nói đơn sơ đó, nhưng tôi không hiểu cơn cớ gì đã khiến Tiên Sinh nói ra một lời như thế. Tôi muốn được Tiên Sinh nói rõ thêm nữa cho mình nghe.

Sau khi thẳng bé và con chó đi rồi, khu vườn rộng cây lá xanh non lại trở nên lặng lẽ chúng tôi thừ người, ngồi im lặng một lúc lâu như thế bị khép kín trong cảnh tịch mịch. Bầu trời mất dần những mảng màu trong sáng. Và trước mắt chúng tôi những lá phong mảnh mai xanh sẫm, trông như những giọt nước trên cành sắp nhỏ xuống, mỗi lúc một sẫm màu tăm tối hơn. Từ con đường phía dưới tiếng xe bò qua lại vang lên lọc cọc. Tôi tưởng tượng ra một người đàn ông trong thôn đã chất đầy rau cỏ

lên xe và đang đem ra chợ bán. Tiên Sinh đứng dậy, làm như thể tiếng động đã lôi kéo ông ra khỏi những ý nghĩa tối tăm. Ông nói:

"Thôi mình đi về đi! Dạo này ngày dài hơn trước rồi, nhưng nếu mình cứ ngồi lơ mơ mãi thế này thì bóng chiều buông xuống lúc nào cũng chẳng hay đấy."

Thấy lưng áo Tiên Sinh lấm, tôi liền giơ tay phủi sạch.

"Cảm ơn chú. Không còn chút nhựa cây nào bám trên quần áo đấy chứ?"

"Thưa không. Bây giờ thì sạch sẽ lắm rồi."

"Tôi mới may cái áo *hao-ri* này đây. Về nhà mà còn vết bẩn trên áo, mấy tôi cũng bị nhà tôi cằn nhằn cho mà xem. Cảm ơn chú lắm!"

Trên đường về, khi đi xuống con dốc thoai thoải, một lần nữa chúng tôi lại đi qua căn nhà. Lần này, chúng tôi thấy bà chủ nhà đứng trước cửa cùng một cô gái chừng mười năm, mười sáu tuổi đang quấn chỉ vào một cái ống suốt. Dừng chân gần bể cá vàng chúng tôi cùng nói: "Cảm ơn bà chủ đã cho ngồi nhờ." Người đàn bà đáp lời:

"Không dám ạ! Có gì đâu." Rồi bà ta cảm ơn chúng tôi lúc nãy đã cho thẳng bé tiền.

Sau khi đi ra khỏi cổng ngoài chừng hai ba trăm thước, tôi mới quay về phía Tiên Sinh mà hỏi:

"Thưa, vừa nãy, Tiên Sinh có ý nói gì khi bảo rằng nếu bị lôi kéo mua chuộc thì người đời ai cũng có thể biến thành ác nhân trong chốc lát?"

"Ý nghĩa ra sao à? Câu nói của tôi chẳng có ý nghĩa gì sâu sắc đâu. Chú hẳn biết tôi chẳng phải là người ưa lý luận hão huyền; tôi chỉ trình bày một sự thực mà thôi."

"Con không có ý bảo đó không phải là sự thực. Nhưng điều con muốn biết rõ, ấy là Tiên Sinh có ý nói đến một trường hợp nào rõ rệt đó hay không?"

Tiên Sinh phá ra cười như thể muốn đánh trống lảng, không muốn giảng giải dài dòng về vấn đề đó một cách say sưa tha thiết nữa.

"Tiền bạc chứ gì nữa, chú? Cứ đem tiền bạc mà dứ trước mặt một người quân tử, chẳng mấy chốc người đó biến thành ác nhân ngay."

Câu trả lời quá ư tầm thường của Tiên Sinh đã khiến cho tôi khó chịu. Giọng điệu của ông làm cho tôi mất lòng, tôi bắt đầu cất bước mau hơn, bỏ mặc cho Tiên Sinh lẽo đẽo theo sau. Ông gọi với theo: "Ê, này! Ê, này!". Rồi ông tiếp:

"Đó! Chú đã thấy chưa?"

"Thưa cái gì ạ?"

"Chú thấy không? Chỉ một câu nói cũng đủ làm cho chú thay đổi hẳn." Tôi quay lại đứng chờ Tiên Sinh và khi nói vậy, ông nhìn thẳng mặt tôi chằm chằm.

30

LÚC ẤY TÔI THẤY LÒNG MÌNH tràn ngập những ý ghét bỏ đối với Tiên Sinh và sau khi chúng tôi sánh vai sóng bước, tôi phải cố gắng nén lòng để khỏi nói ra những điều mình muốn hỏi. Không sao biết được liệu Tiên Sinh có rõ là tôi đang cảm thấy thế nào hay chặng nhưng bề ngoài xem như ông chẳng buồn để ý gì đến thái độ của tôi hết cả.

Ông vẫn có vẻ thản nhiên như thường trong khi lặng lễ cất bước bên tôi. Tôi đâm ra bực bội, muốn tìm một lời nói nào đó khiến cho ông phải cay cú, bễ mặt, cho hả giận.

"Thưa Tiên Sinh."

"Gì vậy chú?"

"Có phải lúc nãy, khi ngồi trong vườn ươm cây, Tiên Sinh đã có vẻ nóng nảy bồn chồn hay không ạ? Ít khi con được thấy Tiên Sinh có dáng vẻ nóng nảy bồn chồn như thế nên hôm nay con có cảm tưởng là đã thấy một sự lạ hiếm hoi."

Tiên Sinh không trả lời ngay. Tôi nghĩ có lễ là những nhận xét của mình đã khiến cho ông phải nghĩ ngợi nhưng đồng thời tôi vẫn cảm thấy không khỏi bực mình. Tôi nhất quyết ngậm miệng không nói năng gì nữa. Tiên Sinh bất chợt bước ra chỗ khác, đi ngược lên phía hàng dậu được xén tỉa gọn gàng rồi thản nhiên vạch quần đứng tiểu tiện. Tôi cứ đứng thộn ra mà chờ.

"Đành cam thất lễ với chú", ông nói vậy khi chúng tôi lại tiếp tục bước đi. Tôi gạt bỏ hết mọi ý định làm cho Tiên Sinh phải bẽ mặt cứng họng. Dần dần, đường đi mỗi lúc một nhộn nhịp đông người hơn. Những thửa ruộng trải dài trước mắt chúng tôi lúc nãy bây giờ đã bị hai dãy nhà bên phải bên trái chúng tôi che khuất hẳn đi. Tuy vậy nơi này vẫn còn có nhiều dáng vẻ thôn quê, chẳng hạn như những thửa vườn hoặc những đàn gà bị nhốt sau những tấm lưới sắt mắt cáo. Chúng tôi gặp một đoàn xe dài dằng dặc từ thành phố trở về, đi ngược chiều với chúng tôi. Ấy, tôi vẫn thường hay đắm mình vào những chuyện đâu đâu như thế nên thôi không thắc mắc gì về lời nói chót của Tiên Sinh ban nãy nữa. Tôi đã quên hết thực tế rồi. Bất chợt Tiên Sinh hỏi:

"Có phải lúc nãy, khi ngồi trong vườn cây, chú đã thấy tôi có vẻ quá bồn chồn nóng nảy, phải không?"

"Thưa cũng chẳng mấy đâu! Hơi hơi chút xíu thôi mà."

"Chú có bảo là tôi đã nóng nảy mấy cũng chẳng sao. Thực quả khi nói đến chuyện phân chia tài sản thì tôi có nóng nảy thực đấy. Có lẽ chú thì chẳng thấy làm sao hết, nhưng tôi thì khác, vì tôi là người cố chấp, hay thù dai. Tôi vẫn không sao quên được những nỗi nhục nhằn và những sự tổn hại mà người ta làm cho tôi phải gánh chịu mười năm ngay cả hai mươi năm về trước nữa."

Lời nói của Tiên Sinh lúc ấy còn có giọng nóng nảy bực bội hơn là khi trước nữa.

Điều làm tôi sững sờ kinh ngạc, không phải là giọng nói mà chính là những lời nói của ông. Tôi chẳng bao giờ ngờ được rằng Tiên Sinh lại tự ý nói ra miệng những điều như thế; và tôi cũng chẳng bao giờ có thể tưởng tượng cái nét đặc sắc trong tính tình Tiên Sinh lại là cái tính cố chấp như vậy.

Tôi vẫn tin tưởng là Tiên Sinh có vẻ yếu lòng. Và tôi đã quý mến Tiên Sinh vì sự yếu lòng đó có thực hay tưởng tượng không kém gì những đức tính của ông. Chỉ vừa lúc nãy, tôi đã cố ý gây sự đôi co với ông nhưng bây giờ tôi lại cảm thấy lời nói của mình có vẻ nhỏ nhen quá.

"Trước đây tôi đã từng bị người khác đánh lừa." Tiên Sinh nói. "Tệ hơn nữa là tôi lại bị những người thân thích đánh lừa. Tôi chẳng bao giờ quên được việc đó khi thầy tôi còn sống, bọn họ cư xử như những người tốt lành; nhưng ông cụ vừa nhắm mắt lìa đời bọn họ trở mặt biến thành những đồ đểu cáng ngay. Những mối khuất phục, những sự tổn hại mà họ khiến tôi phải chịu đựng từ khi tôi còn đầu xanh tuổi trẻ, những vết thương lòng đến bây giờ hãy còn nguyên vẹn. Tôi sợ là những vết thương ấy sẽ còn mãi mãi cho đến khi tôi từ giã cõi đời. Chừng nào còn sống trên đời, tôi còn nhớ mãi cái cách ăn ở đểu cáng của họ. Tuy nhiên, cho đến bây giờ, tôi vẫn chưa hề tìm cách trả thù. Nhưng nghĩ mãi đến việc ấy, tôi đã làm một việc còn tệ hại hơn là tìm họ mà trả thù nữa. Tôi đã đi đến chỗ không phải chỉ căm thù họ mà còn coi họ là đại biểu của nhân gian để rồi ghét bỏ căm thù cả nhân gian nữa kia. Tôi nghĩ thế cũng đủ lắm rồi.

Tôi cứng cả người, không sao thốt ra được lấy một lời an ủi.

31

HÔM ĐÓ, CHÚNG TÔI KHÔNG bàn rộng thêm câu chuyện ấy nữa. Thái độ của Tiên Sinh làm cho tôi phát sợ nên tôi chẳng muốn hỏi han gì thêm.

Khi đến miền ngoại ô thành phố, chúng tôi lên xe điện trở về; suốt dọc đường hầu như không ai mở miệng nói với ai câu nào cả. Sau khi xuống xe, chúng tôi mỗi người đi một ngả. Vào lúc ấy, vẻ mặt Tiên Sinh chợt thay đổi hẳn; ông nói với một giọng trong sáng, vui vẻ hơn lệ thường: "Từ giờ đến tháng sáu, hẳn là chú thảnh thơi nhất hạng rồi đấy nhỉ. Cả đời, có lẽ chẳng bao giờ chú lại được rảnh rang thong thả như thế. Nhớ mà vui chơi cho thỏa thích nhé."

Tôi tủm tỉm cười, ngả mũ chào ông và trong khi ngước mắt nhìn thắng mặt ông, tôi băn khoăn tự hỏi không biết vì đâu mà một con người như thế lại có thể chất chứa trong lòng một nỗi giận hờn, chán ghét đối với khắp cả người đời cho đến thế. Đôi mắt long lanh và cái miệng tươi cười của ông chẳng cho thấy một dấu vết gì của con người yếm thế cả.

Tôi muốn nói ở đây rằng tôi đã học hỏi được nhiều tư tưởng có ích lợi lớn lao trong khi trò chuyện với Tiên Sinh, tuy nhiên cũng lắm khi tôi thấy mình cũng chưa học hỏi được gì mấy. Lắm lúc tôi cảm thấy là Tiên Sinh đã dụng tâm tránh né, không muốn bàn đến phần cốt yếu của vấn đề. Đó chính là cảm tưởng của tôi về cuộc trò chuyện với Tiên Sinh ở miền ngoại ô vào ngày hôm ấy.

Vốn là thẳng vụng về, nông nổi, có hôm tôi đã nói toạc ra như vậy trước mặt Tiên Sinh.

Tiên Sinh mim cười và tôi nói:

"Nếu như Tiên Sinh là người đầu óc trì độn nói năng quanh co, chẳng nắm vững những điều cốt yếu thì con đã chẳng bận tâm làm chi; nhưng đẳng này, biết rõ Tiên Sinh là người hoàn toàn sáng suốt, chỉ phiền một nỗi lắm lúc không muốn nói rõ cho con hay nên con mới băn khoăn khó chịu đó thôi."

"Khổ quá! Tôi có giấu giếm chú điều gì đâu."

"Thưa, có giấu giếm đấy ạ."

"Phải chẳng là chú muốn nói đến những tư tưởng, những ý kiến cùng quá khứ và những ý nghĩ lung tung bát nháo của tôi. Chú phải biết tôi chỉ là một tư tưởng gia hạng bét, đầu óc lộn xộn rối mù chứ có bụng dạ giấu giếm ai điều gì đâu. Vả lại việc gì mà phải giấu giếm. Tuy nhiên nếu chú có ý nghĩ là tôi nên kể hết những chuyện trong quá khứ cho chú nghe thì đó lại là một vấn đề hoàn toàn khác."

"Con không nghĩ đó là một vấn đề khác hẳn đâu. Con quý trọng những tư tưởng của Tiên Sinh vì đó là kết quả những kinh nghiệm sống trong quá khứ chứ nếu tách rời hai cái đó khỏi nhau thì con thấy hầu như chẳng còn giá trị gì cả. Khi đó, chúng chỉ còn là những con búp bê không hồn, chẳng làm sao có thể khiến cho con thỏa mãn được."

Tiên Sinh nhìn trân thẳng vào mặt tôi. Bàn tay ông đang cầm điếu thuốc lá, hơi run run nhẹ; ông nói:

"Chú quả thật là lớn mật đấy!"

"Thưa không! Chỉ thành thực mà thôi. Con thành thực muốn được dạy bảo về cuộc đời."

"Đến độ muốn đào bới cả quá khứ của tôi lên nữa ư?"

Nghe những lời nói đó vang dội bên tai, đột nhiên tôi đâm ra sợ hãi. Tôi cảm thấy như con người đang đứng trước mặt mình là một tên tội nhân nào đó chứ không phải là cái ông mà tôi vẫn luôn đem lòng tôn kính. Mặt Tiên Sinh tái nhợt hẳn đi, ông nói:

"Tôi tự hỏi không biết là chú có thật sự thành thực hay không. Những việc xảy ra trong quá khứ đã khiến cho tôi sinh ra nghi ngờ tất cả mọi người. Nói cho ngay, thực ra tôi nghi ngờ luôn cả chú nữa. Tuy nhiên, không hiểu sao, tôi lại không muốn phải nghi ngờ chú. Có thể là vì chú trông có vẻ quá chất phác, đơn thuần. Trước khi nhắm mắt, tôi vẫn muốn có một người bạn tốt để có thể đem trao trọn niềm tin. Tôi tự hỏi chẳng hay chú có thể là người bạn ấy hay không? Tự trong đáy lòng, chú có hoàn toàn thành thực hay không?"

"Thưa từ trước đến giờ, lúc nào đối với Tiên Sinh con cũng một lòng thành thực - trừ phi cả cuộc đời con chỉ toàn là dối trá thì không kể," tôi run giọng đáp lời.

"Tốt lắm. Vậy thì mấy cũng có lúc tôi sẽ kể hết cho chú nghe. Tôi sẽ kể cho chú hay biết tất cả quá khứ của tôi. Có điều là chú chẳng nên quá bận tâm suy nghĩ. Xin để tôi báo trước chú hay là có biết quá khứ của tôi cũng chẳng ích lợi gì cho chú đâu. Có lẽ chú chẳng nên biết đến thì hơn. Vả lại bây giờ tôi cũng chưa thể nào kể hết mọi chuyện cho chú nghe được. Chừng nào còn chưa gặp thời cơ thích đáng thì chú đừng nên trông đợi gì tôi kể lại cho nghe hết."

Tôi trở về nhà trọ mà thấy lòng nặng trĩu, ngột ngạt.

32

TẬP LUẬN ÁN MÀ TỰ TÔI ĐÁNH GIÁ khá cao, dưới mắt các giáo sư, dường như không có giá trị như tôi tưởng. Tuy nhiên, năm ấy tôi vẫn được chấm đậu để tốt nghiệp như đã dự định. Vào ngày lễ tốt nghiệp, tôi moi bộ đồng phục mùa đông cũ rích mốc xì từ trong hành lý ra mà mặc vào người. Mọi người đứng quanh tôi trong giảng đường, ai nấy đều có vẻ nóng bức. Tôi cảm thấy toàn thân như thể đang bị gói kín, gắn xi trong một cái phong bì bằng len dày cộm. Chẳng mấy chốc cái khăn tay tôi cầm đã ướt đẫm mồ hôi.

Sau khi buổi lễ chấm dứt, tôi trở về nhà trọ, cởi hết áo quần, trần mình như nhộng rồi mở toang cửa sổ phòng mình - phòng tôi ở trên tầng gác thứ hai - và cuộn tròn cái văn bằng tốt nghiệp làm như một viễn vọng kính, tôi giơ lên hí hoáy quay nhìn khắp bốn xung quanh cho đến chán mắt mới thôi. Sau đó tôi vứt mảnh bằng xuống bàn học rồi nằm lăn quay ra giữa phòng. Nằm như thế quay nhìn quá khứ, rồi tôi cố gắng tưởng tượng xem tương lai của mình sẽ ra làm sao. Tôi nghĩ đến mảnh bằng đang nằm chỏng chơ trên bàn học và mặc dù, dường như nó cũng có đôi chút ý nghĩa nào đó - như biểu tượng cho sự khởi đầu một quãng đời mới

chẳng hạn - tôi vẫn không sao ngăn cản được cái cảm tưởng rằng đó chỉ là một mảnh giấy lộn vô nghĩa mà thôi.

Tối hôm đó tôi tới nhà Tiên Sinh ăn cơm. Trước kia, tôi đã hứa với ông là sau khi thi đậu, tôi sẽ chỉ ăn mừng với ông mà thôi.

Trong dịp này Tiên Sinh đã cho kê một cái bàn vào trong phòng khách, ngay gần hàng hiên. Trên mặt trải một tấm khăn bàn bằng vải thêu, hồ bột cứng nhắc, mặt vải phản chiếu ánh đèn trông thực là đẹp mắt. như thường lệ, mỗi khi ăn cơm tối tại nhà Tiên Sinh, tôi đều thấy bát dĩa được bày rất gọn gàng trên tấm khăn bàn trắng, y như trong các hiệu cơm tây vậy. Tấm vải bàn bao giờ cũng trắng bong rõ ràng là vừa mới được giặt rũ và đem là thực phẳng. Có lần Tiên Sinh nói:

"Dùng khăn bàn cũng như là dùng cổ áo và tay áo vậy, muốn dùng đến bẩn thì phải chọn thứ vải màu. Còn đã dùng khăn bàn trắng thì phải luôn trắng bong không một vết tì bẩn."

Quả thực Tiên Sinh là người hết sức sạch sẽ. Phòng làm việc của ông chẳng hạn lúc nào cũng ngăn nắp vô cùng. Tôi vốn là đứa bừa bãi cho nên sự ngăn nắp sạch sẽ của Tiên Sinh luôn luôn làm cho tôi phải chú ý. Có lần tôi phải nói ra miệng với bà vợ ông:

"Thưa, có phải Tiên Sinh là người có tính tẩn mẩn chi li từng tí nên rất khó chiều phải không ạ?"

"Có lễ thế đấy. Nhưng đến chuyện quần áo thì ông nhà tôi lại chẳng chi li cẩn thận như thế cho."

Nghe chúng tôi đối đáp, Tiên Sinh vừa cười vừa nói:

"Của đáng tội quả thực tôi có cái đầu óc chi li từng tí đó thật. Đó là lý do khiến cho tôi luôn luôn cứ phải thắc mắc, giữ gìn. Có vậy chú mới thấy nếu mà ai có tính giống tôi thì thực là ngớ ngẩn kinh người, không sao hiểu nổi."

Ý nghĩa mấy tiếng "đầu óc chi li tẩn mẩn" thực tình tôi không hiểu rõ. Hình như ngay cả bà vợ ông cũng không hiểu rõ nữa. Có lễ ông muốn nói là mình hay băn khoăn, thắc mắc quá nhiều đến những điều phải trái hoặc cũng có thể là ông muốn nói đến cái thói khó chiều của mình là ưa thích sạch đến độ bệnh hoạn.

Tối hôm ấy, Tiên Sinh và tôi ngồi đối diện nhau ở hai đầu bàn ăn, một người ngồi bên phải, một người ngồi bên trái bà vợ ông. Một mình bà ngồi quay mặt nhìn thẳng ra ngoài vườn.

"Có lời mừng chú đấy nhé?" Tiên Sinh vừa nói vừa nâng cốc rượu đưa mời tôi. Tôi đón nhận cốc rượu mà chẳng thấy những lời vui vẻ ấy có một âm vang nào trong lòng mình cả, phần vì chính tôi cũng chẳng lấy gì làm sung sướng vui mừng cho lắm sau khi tốt nghiệp, phần vì cái giọng nói của Tiên Sinh có vẻ như chỉ nói lấy lệ chứ không muốn thúc đẩy tôi phải vui vẻ đáp lời. Thực thế, ông nhe răng cười trong khi nâng cốc rượu của mình lên và tôi thấy trong nụ cười ấy dường như có vẻ gì mỉa mai châm chọc, chẳng biểu lộ chân tình mà như chỉ có ý nói: trong những dịp đỗ đạt người ta vẫn thường có lệ phải chúc mừng đưa đẩy như thế mà!

Nhưng bà vợ ông thì thật tử tế.

"Thực tuyệt đấy! Hắn là thầy mẹ chú phải vui mừng khôn xiết kể". Nghe bà nói, tôi chợt nhớ tới thầy tôi đang đau ốm nơi quê nhà và tôi tự nhủ: mình phải trở về nhà cho thực sớm để đưa cho ông cụ xem tấm văn bằng tốt nghiệp của mình mới được! Và tôi hỏi:

"Thế văn bằng tốt nghiệp của Tiên Sinh bây giờ để đâu rồi ạ?"

"Không biết nữa đấy... Này mình ơi!" Tiên Sinh quay sang hỏi bà vợ. "Có phải mình cất ở đâu đó, phải không mình?"

"Vâng! Đúng vậy! Em cất ở một chỗ nào đó trong nhà ấy mà."

Cả hai ông bà dường như chẳng ai biết đã nhét giấm nhét giúi tấm bằng vào xó xỉnh nào mất rồi.

33

KHI ĐẾN GIỜ DÙNG BỮA ĂN CHÍNH, bà vợ Tiên Sinh bảo chị người làm đang ngồi bên cạnh đi ra chỗ khác để bà tự tay xới cơm và gắp

thức ăn mời mọc chúng tôi. Tôi nghĩ đó hẳn là thói quen của hai ông bà mỗi khi có bạn bè thân thiết chứ không phải là khách khứa chính thức đến dùng cơm tại nhà. Hai ba bận đầu, lúc mới đến ăn cơm nhà này, tôi cảm thấy hơi lúng túng, ngại ngùng nhưng lần này thì tôi hết sức tự nhiên, cứ mỗi khi ăn hết một bát cơm, lại thản nhiên đưa bát cho bà xới tiếp.

"Chú dùng trà ư? Dùng thêm một bát cơm nữa chứ?" Đôi khi bà còn tươi cười đùa bốn:

"Ấy thế mà chú cũng ăn thủng nồi trôi chỗ đấy chứ chẳng phải chơi đâu!"

Tuy nhiên, tối hôm đó, tôi không để cho bà có dịp bông đùa, bốn cợt; vì đang mùa hè, trời nóng bức quá chừng nên tôi ăn không được ngon miệng lắm.

"Hết sức rồi hả? Dạo này chú ăn kém trước rồi đó!"

"Thưa không, nếu trời không quá nóng bức thì con vẫn ăn khỏe như thường."

Sau khi chị người làm dọn dẹp bàn ăn, bà lại đem hoa quả và kem đá cho chúng tôi ăn.

"Chú ăn cho nhiều vào. Tự tay tôi làm đó!" Hình như bà phải làm lụng rất ít công việc trong nhà nên bất cứ lúc nào có hứng, bà cũng có thể tự tay tay làm kem đá để mời khách. Tôi làm một hơi hai cốc kem liền. Tiên Sinh hỏi tôi:

"Bây giờ thì chú đã tốt nghiệp rồi, thế chú đã định làm ăn gì chưa hả?" Ông đã vác một cái gối ra ngoài hàng hiên để lót dưới lưng, ngồi dựa người vào cánh cửa kéo.

Tâm trí tôi dù sao cũng vẫn còn rộn ràng náo nức vì việc vừa tốt nghiệp nên tôi chưa bắt đầu để tâm lo liệu, tính toán việc làm ăn. Thấy tôi còn phân vân chưa quyết, bà vợ Tiên Sinh hỏi:

"Thế chú có định ra làm giáo sư không?"

Thấy tôi chưa trả lời được ngay, bà lại hỏi thêm: "Hay là ra làm công chức hỏ?"

Cả Tiên Sinh lẫn tôi nghe hỏi vậy đều phá ra cười. Tôi trả lời bà:

"Nói cho ngay, con chưa hề nghĩ kĩ đến việc đó. Thực ra, con chưa nghĩ mấy đến chức nghiệp. Con thấy thật khó mà biết được nghề nào sẽ thích hợp với mình nhất vì hiện nay con chưa có kinh nghiệm gì về việc đời cả."

"Có thể là như thế đấy. Nhưng chẳng qua vì các cụ ở nhà có tài sản khá nên chú mới có thể nhởn nhơ đủng đỉnh như thế chứ - bà đáp lại. Chú sẽ chẳng bao giờ dám nhởn nhơ như thế nếu như chú ở vào một hoàn cảnh khó khăn hơn."

Dĩ nhiên tôi biết là bà nói đúng. Một số bạn bè của tôi ở đại học đã phải nghĩ đến việc đi tìm chỗ dạy tại các trường trung học trước khi họ tốt nghiệp rất lâu. Nhưng tôi lại nói:

"Có lễ con cũng chịu ảnh hưởng Tiên Sinh một chút."

"Thế hả? - bà nói. Vậy thì tôi xin can chú đấy. Chú chẳng nên để mình bị ảnh hưởng như thế."

Tiên Sinh mim cười nhăn nhó góp lời:

"Dù có phải là do ảnh hưởng của tôi hay không, tôi cũng chẳng cần để ý. Duy có một điều tôi đã nói mà chú cần phải nhớ: ấy là làm sao để ông nhà chia cho chú một phần tài sản kha khá, nếu không quyết là sau này chú không sao còn có thể nhởn nhơ như bây giờ nữa."

Nghe Tiên Sinh nói, tôi lại nhớ tới cuộc trò chuyện giữa ông với tôi trong căn nhà ươm cây vào đầu tháng năm hôm ấy, khi những bông hoa trịch trục đang đua nở. Và tôi nhớ lại những lời nói nóng nẩy của ông trên con đường từ vùng ngoại ô về nhà.

Thỉnh thoảng nghĩ lại tôi vẫn thấy dường như những lời nói ấy còn vang đội lùng bùng trong lỗ tai nhưng vì không được biết sự thật về cuộc

đời Tiên Sinh ra làm sao nên sau đó tôi cũng không bận tâm suy nghĩ đến chuyện đó nữa.

"Thưa cô, tài sản của cô và Tiên Sinh có nhiều lắm không ạ?"

"Tại sao chú lại hỏi như vậy?"

"Con đã hỏi Tiên Sinh nhưng Tiên Sinh không chịu trả lời cho con rõ."

Bà nhoẻn miệng cười, đưa mắt nhìn ông chồng rồi đáp:

"Có lễ vì chẳng có được bao nhiều nên ông nhà tôi không muốn nói cho chú biết đấy thôi."

"Nhưng con mong được biết rõ là nếu muốn được sống thong dong như Tiên Sinh thì phải có bao nhiều tiền để khi về nhà bàn định về việc phân chia tài sản, con mới biết đường mà nói chứ."

Tiên Sinh đang đứng nhìn ra ngoài vườn, lẳng lặng hút thuốc lá. Tự nhiên là bà vợ một lần nữa lại phải trả lời thay chồng:

"Chúng tôi chẳng có được bao nhiêu đâu. Cũng phải xoay xở bù đầu mới đủ sống, có vậy mà thôi. Vả lại số tiền mà chúng tôi có nào có ăn thua gì đến tương lai chú đâu.

Chú phải suy nghĩ chín chắn về nghề nghiệp của mình trong tương lai chứ không thể ăn không ngồi rồi như Tiên Sinh được đâu."

Tiên Sinh quay nhìn chúng tôi, gạt bổ những lời của bà vợ:

"Thân này đâu có ăn không ngồi rồi nhỉ!"

Đêm đó, lúc tôi rời nhà Tiên Sinh ra về thì đã quá mười giờ một chút. Vì sắp sửa trở về quê trong hai ba hôm nữa nên trước khi đứng dậy ra về, tôi nói đôi lời tạm biệt:

"Con sẽ không được gặp Tiên Sinh và cô trong một thời gian."

"Chắc chú sẽ trở lại Tokyo vào khoảng đầu tháng chín chứ gì?" Bà vợ Tiên Sinh hỏi.

Tôi đã tốt nghiệp rồi, cũng chẳng cần gì phải trở lại Tokyo vào tháng chín nhất là lúc mà hè đang nóng như thiêu như đốt, vả lại tôi cũng không

nghĩ là mình sẽ kiếm một việc làm sớm sửa vội vàng thế nhưng tôi vẫn nói:

"Vâng, có lễ con sẽ trở lại Tokyo vào khoảng tháng chín ạ."

"Nhớ giữ gìn sức khỏe cho cẩn thận nhé chú! Chúng tôi thấy có vẻ như mùa hè năm nay sẽ nóng bức ghê lắm. Có lẽ chúng tôi cũng đi nghỉ mát đâu đó - bà nói. Nếu đi, chúng tôi sẽ gửi bưu ảnh cho chú."

"Cô tính đi đến đâu ạ?"

Lặng nghe chúng tôi đối đáp từ nãy đến giờ, đến đây Tiên Sinh mới nói, vẻ mặt tươi cười:

"Thực quả đến giờ chúng tôi cũng chưa biết sẽ đi đến đâu nữa."

Lúc tôi sắp sửa đứng dậy, Tiên Sinh chọt hỏi:

"À mà này, bệnh tình ông cụ nhà chú dạo này ra sao hả?" Tôi đáp là tôi cũng không được rõ nhưng tôi đoán là thầy tôi cũng được khang kiện vì những lá thư nhà gửi đến cho tôi không thấy nói năng gì hết nên tôi nghĩ là tình trạng thầy tôi cũng chửa đến nỗi nào.

"Này, chú đừng có coi thường đấy nhé. Với bệnh trạng ông nhà thì không thể thờ ơ như thế được đâu. Một khi mà phát ra chứng niếu độc thì kể như đi đứt."

Tôi chẳng hiểu ý nghĩa mấy tiếng "chứng niếu độc" ra làm sao. Thật quả là ông y sĩ mà tôi đã gặp tại quê nhà ngày nọ trong dịp về nghỉ mùa đông, đã chẳng đả động gì đến chứng ấy cả.

"Chú phải để ý thật nhiều đến ông nhà mới được", bà vợ Tiên Sinh nói. "Một khi chất độc đã ăn lên tới óc thì chẳng còn hy vọng gì nữa đâu, chú ạ. Chẳng phải chuyện chơi đâu mà cứ nhe răng ra cười như thế nhá!"

Chẳng có chút kinh nghiệm gì hết nên từ nãy đến giờ, tôi chỉ biết mỉm cười lúng túng, không nói năng gì được. Mãi sau, tôi mới nói:

"Bệnh tình thầy con thực đã hết đường chữa chạy. Lo lắng cho lắm cũng chẳng ăn thua gì."

Bà nhỏ nhẹ đáp lại:

"Nếu chú đã có ý nghĩ buông trôi như thế thì còn gì mà nói nữa đâu."

Bà cúi mặt nhìn xuống, dường như đang nhớ lại thân mẫu ngày xưa cũng đã qua đời vì chứng bệnh tương tự. Tôi cũng bắt đầu cảm thấy buồn bã xót xa cho số mệnh thầy tôi. Thế rồi Tiên Sinh đột nhiên quay về phía bà vợ mà hỏi:

"Shizu này! Anh đang tự hỏi chẳng biết rồi ra sau này. em có qua đời trước anh hay không?"

"Sao kia?"

"Sao kia ấy hả? Anh đang tự nhủ có lễ anh sẽ chết trước em cũng nên. Hình như đàn bà vẫn thường sống lâu hơn chồng mình thì phải."

"Có lễ như vậy vì chồng thường nhiều tuổi hơn vợ. Nhưng làm sao mà biết chắc được."

"Như vậy là đàn ông vẫn thường chết trước vợ, chắc là anh sẽ nhắm mắt trước em chứ gì, có phải vậy không nào?"

"Không, anh ở trong trường hợp đặc biệt mà."

"Có thực không nhỉ?"

"Thực đấy chứ! Trông anh khỏe khoắn mạnh mẽ. Hầu như không bao giờ ốm đau gì hết. Chắc là em sẽ là người chết trước đấy."

"Mà có chắc vậy không?"

"Dạ, dĩ nhiên là chắc chứ!"

Tiên Sinh nhìn thẳng mặt tôi. Tôi mỉm cười. Rồi ông tiếp lời:

"Nhưng nếu anh chết trước em thì em sẽ làm gì nhỉ?"

"Em sẽ làm gì nhỉ?..." Bà vợ Tiên Sinh ngập ngừng nhắc lại. Trong chốc lát, bà có vẻ sợ sệt dường như đã bất chợt tưởng tượng ra cuộc đời bi ai, buồn khổ của mình một khi Tiên Sinh nhắm mắt lìa đời. Nhưng khi nhìn lên, bà đã sửa lại vẻ mặt.

"Em sẽ làm gì ư? Anh muốn em làm gì nào? Em sẽ chỉ tự nhủ rằng già hay trẻ ai cũng một lần chết mà chẳng biết chết vào lúc nào."

Bà nhìn về phía tôi trong khi thong dong cười nói như vậy.

NGAY TỪ LÚC HAI ÔNG BÀ bắt đầu câu chuyện riêng đó, tôi đã nhấp nhổm toan đứng dậy ra về nhưng rồi sau, lại đổi ý, nấn ná lưu lại thêm để cùng hai ông bà trò chuyện.

Tiên Sinh quay ra hỏi tôi:

"Chú nghĩ thế nào?"

Việc gì chứ việc đoán xem Tiên Sinh sẽ nhắm mắt trước hay bà vợ ông sẽ qua đời sớm hơn, thực quả không phải là vấn đề mà tôi có thể phán đoán được, vì thế tôi chỉ mỉm cười và nói:

"Làm sao mà biết được thọ mệnh của mỗi người? Con xin chịu, không sao mà đoán được."

"Chắc chắn thọ mệnh của mỗi người đều được định trước - bà vợ Tiên Sinh nói.

Hẩn là mỗi người ngay từ khi mới sinh ra trên đời đã được trời ban cho một số tuổi thọ riêng biệt. Chú có biết không? Ông cụ bà cụ của Tiên Sinh hầu như đã mất vào cùng một lúc đó!"

"Thưa, hai cụ qua đời vào cùng một ngày hay sao?"

"Không hẳn là vào cùng một ngày nhưng hai cụ theo nhau về chầu trời trong một thời gian rất ngắn."

Điều này thực là mới mẻ, tôi chưa từng nghe biết bao giờ và tôi thấy kể cũng lạ thực.

"Cơn cố gì mà hai cụ lại qua đời trong cùng một lúc được?"

Bà vợ Tiên Sinh sắp sửa trả lời tôi thì bị ông chồng ngăn lại.

"Thôi, đừng nói gì về câu chuyện vớ vẩn ấy nữa, chẳng hay ho, lợi lộc gì đâu, em!"

Tiên Sinh cầm cái quạt mà quạt phành phạch ầm ĩ cả lên. Đoạn ông quay lại lần nữa, bảo bà:

"Shizu này, khi nào qua đời, Anh sẽ để lại cho em căn nhà này." Nghe nói bà bật cười:

"Xin để lại cho em cả ruộng đất nữa chứ!"

"Không được đâu! Anh chẳng thể nào để lại ruộng đất cho em vì đâu có phải là của anh. Nhưng những gì là của riêng anh thì anh sẽ để lại cho em hết."

"Xin muôn vàn cảm tạ. Thế còn những cuốn sách Âu Tây của anh, rồi ra em biết đem làm gì đây?".

"Có thể đem đến một hiệu sách cũ mà bán lại"

"Bán những của đó liệu rồi em sẽ lấy tiền mua được những cái gì?"

Tiên Sinh không trả lời câu này nhưng ông vẫn tiếp tục nói về cái chết của mình một cách hết sức dung dị. Và suốt trong lúc nói về vấn đề này dường như ông mặc nhiên chấp nhận cái giả định rằng mình sẽ nhắm mắt lìa đời trước bà vợ là một sự thực hiển nhiên. Mới nghe, dường như ban đầu bà còn có ý đưa đẩy, đối đáp với giọng bỡn cợt nhưng đến lúc này, câu chuyện đã bắt đầu làm cho tấm lòng đàn bà dễ thương cảm của bà thấy xót xa ngột ngạt.

"Rồi ra Anh còn nhắc đi nhắc lại bao nhiêu lần nữa cái câu "Khi nào anh nhắm mắt, khi nào anh nhắm mắt". Lạy trời lạy Phật, xin anh đừng nói đến câu "Khi nào anh nhắm mắt nữa", xui xẻo lắm đấy chứ không hay ho gì đâu. Nói dại đổ xuống sông xuống biển, đến khi nào anh nhắm mắt lìa đời thì anh muốn em làm điều gì em cũng xin làm ngay điều ấy. Thôi, chỉ có thế mà thôi, xin cho câu chuyện đó chấm dứt ở đây".

Tiên Sinh quay nhìn ra ngoài vườn, miệng tửm tỉm cười. Tuy nhiên để làm đẹp lòng bà, ông bỏ dở câu chuyện không nói tiếp nữa. Thấy ở chơi cũng đã quá lâu, tôi đứng dậy ra về. Hai ông bà tiễn tôi ra đến tận cổng ngoài. Bà dặn dò:

"Chú nhớ để ý đến bệnh tình ông cụ nhà nhé."

"Thế là tới tháng chín ta mới gặp nhau" ông nói.

Tôi cúi đầu chào hai ông bà rồi bước ra khỏi nhà. Giữa căn nhà và cổng ngoài, có một cây mộc tê cành lá um tùm. Cành cây vươn ra trong

đêm tối như thể giơ tay chặn lối tôi đi. Tôi thấy hình ảnh mờ mờ sâm sẫm của đám lá cây bềnh bồng trước mắt và nghĩ đến những bông hoa thơm phức sẽ đua nở tưng bừng khi mùa Thu tới. Tôi tự nhủ mình biết rõ cây này lắm, nó đã trở nên một thành phần không thể tách rời của căn nhà Tiên Sinh trong tâm trí tôi. Tôi đứng lặng một lát trước cây mộc tê miên man nghĩ khi mình lại đặt bước trên con đường nhỏ này thì mùa Thu lúc đó đã tới nơi rồi; đang khi tôi nghĩ ngợi vẩn vơ như thế thì ngọn đèn ở cổng ngoài bỗng tắt phụt. Dường như vợ chồng Tiên Sinh đã đi ngủ rồi. Tôi một mình một bóng cất bước ra ngoài đường phố tối om.

Tôi không trở về nhà trọ ngay vì còn phải mua một vài thứ trước khi về quê và tôi cũng cảm thấy cần phải đi bộ một chút cho tiêu cơm sau khi đã ăn no căng bụng. Tôi cất bước đi về khu thị tứ đông đúc, nơi mà cuộc sống ban đêm vừa mới bắt đầu.

Đường phố đầy nghẹt những người nào đàn ông đàn bà, nào con trai con gái, hình như ai nấy vừa ra khỏi nhà để đi lang thang bát phố vậy thôi. Tôi chọt gặp một anh bạn ở đại học cũng vừa tốt nghiệp cùng tôi vào hôm ấy. Anh ta cứ nằng nặc lôi kéo tôi cùng đi vào một quán rượu. Tại đó tôi ngồi nghệt ra nghe anh ta trò chuyện luyên thuyên trên trời dưới bể - câu chuyện anh nói tưởng như cũng sửi đầy bọt như rượu bia anh ta đang uống vậy.

Khi tôi trở về nhà trọ thì đã quá mười hai giờ đêm.

35

TRONG THƯ, GIA ĐÌNH TÔI CÓ DẶN DÒ TÔI khi nào về nhà, nhớ mua một vài thứ đem về trước khi rời Tokyo, vì thế suốt ngày hôm sau mặc dù trời nóng bức, tôi phải phơi mình ngoài nắng để đi ra phố.

Sáng hôm ấy, trong lúc ra phố mua các thứ mới nghĩ đến việc phải len lách trong những đường phố ồn ào náo nhiệt tôi đã cảm thấy khó chịu, bực mình. Và trong lúc ngồi trên xe điện lấy khăn tay lau mồ hôi ròng

ròng trên mặt, tôi bắt đầu thấy ghét giận cái bọn người nhà quê luôn luôn quấy rầy làm cho mình phải mất thì giờ.

Tôi không có ý rong chơi suốt mùa hè, không mó tay vào việc gì cả. Đã dự định từ trước một nhật trình mà tôi quyết tâm theo sát một khi về tới quê nhà tôi đã mua theo một lô sách nhét vào hành lý. Tới hiệu sách Mazuren và định tâm ở lại đó ít nhất nửa ngày, nếu cần, tôi lần mò trên tất cả các giá sách từ góc này sang góc nọ để tìm kiếm những cuốn sách quan hệ đến sự thâm cứu bộ môn học thuật của tôi.

Trong những thứ mà gia đình dặn tôi mua về, không gì làm tôi bực mình khó chịu bằng cái áo ngắn tay của đàn bà. Người học việc trong cửa hiệu đã vui lòng đem đủ mọi loại áo cho tôi xem nhưng tôi thấy muốn quyết định chọn lựa cái nào thì thực là quá khó. Lại khổ thêm một nỗi là giá cả chênh lệch khủng khiếp, những cái áo tôi tưởng là rẻ thực ra giá đắt kinh người, còn những cái tôi cho là đắt thì ngược lại, giá lại rẻ không sao ngờ nổi. Thực quả tôi không sao hiểu nổi vì đâu mà chiếc áo ngắn tay này lại tốt hơn chiếc khác nữa. Bây giờ tôi mới thấy hối tiếc là sao không nhờ bà vợ Tiên Sinh đi mua hộ mình cho yên thân.

Tôi cũng mua một cái vali. Dĩ nhiên là tôi chọn thứ rẻ tiền, làm ở trong nước. Tuy nhiên cái vali này cũng có nẹp sắt bóng lộn, trông thực xinh xẻo, đủ sức làm cho bọn nhà quê phải lác mắt. Trong thư, mẹ tôi đã dặn dò cẩn thận là nếu như thi đậu, tôi phải mua cái vali nào để có thể nhét đủ mọi thứ vào trong. Khi đọc đến lời dặn dò này tôi đã phì cười. Tôi không hiểu rõ dụng ý của mẹ tôi nhưng nói ra, chẳng phải có ý xấu, tôi vẫn thấy lời dặn dò này có vẻ hoạt kê ra phết.

Ba ngày sau, tôi lên xe lửa rời Tokyo theo đúng dự định. Khi cáo từ hai ông bà mấy hôm trước, tôi cũng chẳng chú ý gì mấy đến bệnh tình thầy tôi mặc dù Tiên Sinh đã báo động từ mùa Đông tới giờ. Có điều tôi cảm thấy xót xa cho mẹ tôi một khi thầy tôi nhắm mắt vì tưởng tượng đến lúc đó, tôi đã biết chắc là đời mẹ tôi sẽ hết sức cô đơn. Chẳng biết tự bao

giờ tôi đã đi đến chỗ coi việc thầy tôi không còn sống thêm được bao lâu như là một chuyện tất nhiên. Trong một lá thư gửi cho ông anh ở Kyushu, tôi đã nói rằng thầy tôi chẳng hy vọng gì được khang kiện như xưa. Trong một lá thư khác, tôi lại khuyên anh nên về thăm nhà vào dịp hè và nếu có thể, nên tạm rời chức vụ nơi đô hội một thời gian để về nhà thấy mặt thầy tôi trước khi ông cụ nằm xuống. Tôi lại còn đi xa hơn khi viết thêm bằng giọng văn có vẻ cảm động rằng bọn mình là phận con cái, phải xót xa cho hai ông bà già cả phải sống cô quạnh như thế ở miền đồng quê. Tôi hoàn toàn thành thực khi viết thư như vậy; nhưng sau khi viết xong, tôi lại thấy lòng mình thay đổi đi nhiều.

Ngồi trong toa tàu, tôi nghĩ ngợi vớ vẩn về tình trạng mâu thuẫn trong lòng mình.

Càng nghĩ ngợi lan man, tôi càng thấy lòng mình khinh bạc không vui. Thế rồi tôi nhớ đến hai vợ chồng Tiên Sinh và cái buổi tối hôm tôi ăn cơm cùng với ông bà mới hai ba ngày trước. Tôi nhớ lại lời Tiên Sinh đã hỏi: "Hai người chúng tôi, ai sẽ nhắm mắt lìa đời trước chú có biết nổi không?". Và tôi nghĩ: "Hỏi như thế thì bố ai mà trả lời nổi?" Và giả như biết được câu trả lời thì Tiên Sinh sẽ làm thế nào? Bà vợ ông sẽ làm thế nào một khi bà biết được? Có lẽ cả hai ông bà đều có thái độ như thể không hay biết gì. Cũng như trong lúc tôi đang ngồi đây chẳng biết xoay xở ra sao mặc dù thầy tôi đang gần kề cái chết. Đến lúc này tôi mới cảm thấy sự bất lực của con người và tính cách vật vờ của kiếp sống.

Phần II: Thầy mẹ tôi và tôi

1

ĐIỀU LÀM TÔI NGẠC NHIÊN khi trở về nhà là tình trạng sức khỏe của thầy tôi hình như không thay đổi gì mấy trong những tháng ngày tôi xa nhà.

"A! Con lại về", thầy tôi nói, "Thầy rất vui mừng thấy con đã tốt nghiệp. Đợi một chút xíu để thầy đi rửa mặt cái đã, con nhé!"

Tôi thấy thầy tôi đi ra ngoài vườn chẳng hiểu để làm gì. Ông đội một cái mũ rơm cũ kỹ trên đầu có gài một tấm khăn mặt hơi bẩn chấm ngang vai để che cổ cho khỏi bị nắng. Tấm khăn đưa đẩy theo chiều gió trong lúc ông đi về phía giếng nước sau nhà.

Tôi coi việc tốt nghiệp đại học như là một chuyện đương nhiên, tuy vậy vẫn cảm thấy rung động trước niềm vui sướng bất ngờ của thầy tôi khi ông thấy tôi thi đậu.

"Thầy rất vui sướng khi thấy con tốt nghiệp" ông nhắc đi nhắc lại câu đó chẳng biết đến bao lần; trong đáy lòng, tôi không khỏi so sánh niềm sung sướng mộc mạc của thầy tôi với lời chúc mừng gọn thon lỏn của Tiên Sinh tại bàn ăn nhà ông vào buổi tối ăn mừng tôi thi đậu. Và tôi thấy Tiên Sinh có vẻ cao thượng hơn khi tỏ ra ngấm ngầm coi thường những thứ như bằng cấp đại học trong khi thầy tôi hình như lại coi trọng những thứ này một cách quá đáng. Cuối cùng, tôi đâm ra bực mình khó chịu với cái tính quê mùa chất phác của thầy tôi một chút.

"Có gì ghê gớm lắm đâu. Thầy chẳng nên làm to chuyện quá đáng với những cái tầm phào như mảnh bằng đại học. Nói cho cùng, mỗi năm có hàng mấy trăm sinh viên tốt nghiệp một lần..."

Thay đổi hẳn sắc mặt, thầy tôi nhìn tôi với con mắt ngỡ ngàng.

"Không phải thầy chỉ vui sướng vì thấy con thi đậu đâu, con ơi. Dĩ nhiên là thầy sung sướng khi con tốt nghiệp, nhưng con vẫn chưa hiểu rõ ý nghĩa niềm vui sướng của thầy. Giá như mà con hiểu được..."

Tôi hỏi thầy tôi muốn nói gì khi trả lời như thế. Hình như ông ngần ngại, không muốn nói rõ cho tôi hay, tuy vậy sau cùng ông cũng đáp:

"Con ạ, thầy sung sướng cho chính thầy đó. Con hẳn biết là thầy đang ốm đau. Khi con về chơi nhà vào mùa đông năm ngoái, thầy đã đinh ninh là mình chỉ còn sống thêm non ba bốn tháng nữa là cùng. Thế mà, nhờ Trời nhờ Phật, đến nay thầy vẫn còn sống, hơn nữa, vẫn còn có thể đi đứng dễ dàng. Và bây giờ, lại còn được chính mắt mình nhìn thấy con tốt nghiệp. Thầy sung sướng thấy con đã chịu thương chịu khó chăm chỉ học hành để thi đậu cho kỳ được trước khi thầy nhắm mắt về với ông bà, nhất là con thi đậu vào lúc thầy vẫn còn mạnh khỏe. Tất nhiên là bố có con thi đậu thì thầy phải sung sướng rồi. Dĩ nhiên, con là người ăn học, có nhiều tư tưởng lớn lao hơn thầy hẳn con thấy bực mình khó chịu khi thấy thầy chú ý quá nhiều đến một việc con cho là tầm thường như tốt nghiệp đại học. Nhưng con nên đứng vào chỗ của thầy mà xét một chút. Thầy sung sướng không phải cho con bằng cho chính thầy, con ạ. Con có hiểu ý thầy không?"

Tôi nghẹn ngào không sao nói được nên lời. Biết xin lỗi thế nào để tỏ hết được bụng mình bây giờ? Tôi cúi đầu xuống, vô cùng thẹn thùng và ân hận. Biết là mình sắp chết, thầy tôi từ đó đến nay vẫn âm thầm chờ đợi, tin tưởng là không hy vọng gì thấy tôi thi đậu ra trường. Vậy mà tôi đã quá ngu đần đến nỗi không hiểu được rằng đối với thầy tôi, việc cố kéo dài kiếp sống cho đến ngày tôi tốt nghiệp, có ý nghĩa lớn lao đến nhường nào. Tôi lấy mảnh bằng trong hành lý ra, trịnh trọng đưa lên cho thầy mẹ tôi xem. Trước đây tôi đã không chịu khó cuốn mảnh bằng cho

cẩn thận nên tấm bằng lúc này đã không còn giữ được nguyên hình dáng ban đầu.

"Đáng lý con phải cuộn nó lại mà cầm trên tay" thầy tôi nói, "Lễ ra con phải lấy cái gì cứng cứng mà bọc nó lại", mẹ tôi ngồi bên cạnh thầy tôi, lên tiếng phụ họa.

Thầy tôi ngắm nghía cuốn bằng một lúc rồi đứng dậy, đi tới cái hốc tường trang trí đặt dựng đứng ở một chỗ mà ai cũng phải nhìn thấy. Vào bất cứ lúc nào khác, lễ ra tôi đã nói vài câu nhưng trong lúc này, tôi như đã trở nên một con người khác. Tôi không có ý định nói ngược lại ý thầy mẹ tôi nên cứ im lặng, để mặc thầy tôi muốn làm gì thì làm. Tấm bằng làm bằng giấy cứng đã bị gãy nếp từ khi tôi gói ghém hành lý, nên không sao đứng dựng cho thẳng; tha hồ cho thầy tôi cố gắng dựng lên; mỗi lần dựng lại là một lần nó lăn kềnh ngay xuống.

2

TÔI LÉN KÉO MỆ TÔI RA MỘT CHỖ hỏi dò về tình trạng thầy tôi.

"Thầy con cứ ra ngoài vườn đi đi lại lại như thế liệu có được hay không?"

"Bây giờ ông ấy dường như chẳng việc gì cả. Có lễ thầy con đã khỏe hẳn rồi cũng nên."

Mẹ tôi có vẻ lơ là một cách lạ lùng. Thật giống hệt những người đàn bà suốt đời sống quanh quẩn nơi rừng rú ruộng đồng xa hẳn chốn đô thị, mẹ tôi hoàn toàn mù tịt chẳng biết tí gì về những vấn đề như thế. Tôi hơi bực mình khi nhớ lại là trước đây lúc thầy tôi mới ngất đi lần đầu, mẹ tôi đã tổ ra kinh ngạc hãi hùng biết chừng nào.

"Nhưng dạo đó, bác sĩ bảo bệnh này nặng lắm cơ mà!"

"Do đó, mẹ mới nghĩ thực không gì lạ lùng cho bằng thân thể con người. Bây giờ thử nhìn thầy con mà xem - mặc dù bác sĩ cứ âu lo, trông thầy con thực là khỏe khoắn. Thoạt tiên, mẹ cũng lo lắm và cố gắng can ngăn không để cho thầy con đi lại quá nhiều nhưng tính khí thầy con ra

sao, hẳn con thừa biết. Dĩ nhiên là ông ấy cố gắng giữ gìn nhưng vẫn tỏ ra vô cùng bướng bỉnh. Ông ấy cứ nhất định cho là mình đã khỏe khoắn hẳn rồi, mẹ có nói gì ông ấy cũng để ngoài tai.

Tôi nhớ lại lần trước, khi tôi về nhà, cái thái độ vô lý của thầy tôi cứ nằng nặc đòi ra khỏi giường để đi đi lại lại. Sau khi rửa mặt cạo râu, ông cứ khăng khăng một điều "Bây giờ thầy khỏe hẳn rồi. Mẹ con cứ làm cuống quýt tít mù cả lên thôi, nào có gì đâu?" Nhớ lại việc ấy, tôi mới thấy chẳng phải chỉ có mẹ tôi mới là người đáng trách. Tôi đã định bụng nói phăng "Nhưng mẹ phải để ý cẩn thận đến bệnh trạng của thầy mới được, dù cho thầy con có tỏ ra chẳng chút quan tâm" xong rồi lại thôi, tôi không nói năng gì nữa. Nghĩ lại cho cùng kể ra trách móc bà thì cũng không phải. Thay vì thế, tôi chỉ nói lại cho mẹ tôi hay tất cả những điều tôi biết về tính chất căn bệnh thầy tôi. Dĩ nhiên phần lớn những hiểu biết của tôi chỉ là những điều Tiên Sinh cùng bà vợ đã nói cho tôi hay ngày trước. Mẹ tôi có vẻ không chú ý gì nhiều mà cũng chẳng tỏ ra xúc động gì lắm. bà chỉ đưa đẩy câu chuyện đại khái như "Thế hả? Người vợ cũng chết vì một chứng bệnh ư? Thế thì ghê quá nhỉ! Thế khi qua đời bà ta được bao nhiêu tuổi?"

Tôi đành bỏ mọi ý định thuyết phục mẹ tôi về tính cách nghiêm trọng của bệnh trạng thầy tôi và quyết định nói thẳng với thầy tôi còn hơn. Thầy tôi chú ý nghe những lời tôi nói hơn mẹ tôi nhiều. Ông nói:

"Hắn là con nói đúng. Nhưng xét cho cùng, tấm thân thầy là của riêng thầy, thầy phải biết những gì có lợi, những gì có hại cho tấm thân thầy chứ. Chỉ cần dựa vào kinh nghiệm trong bấy nhiêu năm, thầy cũng phải hiểu rõ hơn ai hết là phải giữ gìn cẩn thận." Khi tôi kể lại những lời thầy tôi nói cho mẹ tôi nghe, bà nhăn nhó mỉm cười mà nói: "Thấy không? Mẹ đã bảo con mà!"

"Nhưng mẹ ạ! nói gì thì nói, thầy cũng biết là mình chẳng còn sống thêm được bao lâu. Đó là lý do khiến cho thầy vui mừng đến thế khi thấy

con tốt nghiệp trở về. Chính thầy đã bảo con là thực may mắn vô cùng mới được thấy con tốt nghiệp về nhà trong khi thầy con khỏe mạnh chứ không phải là sau khi thầy đã nhắm mắt lìa đời như thầy vẫn hằng lo sợ." Mẹ tôi đáp:

"Ối, ông ấy nói một đằng, làm một nẻo, bố ai mà biết được. Trong bụng ông ấy vẫn nghĩ thầm là khỏi bệnh rồi đấy."

"Vậy ư?"

"Chứ còn gì nữa. Ông ấy cứ nghĩ là sẽ còn sống thêm được mười năm hoặc mai mươi năm nữa cơ đấy. Đúng vậy, quả thực cũng có đôi khi ông ấy nói với mẹ những điều nghe thật não lòng. Vào mới hôm nọ đây này, ông ấy bảo mẹ: "Bà nó này! Có vẻ như tôi chẳng sống thêm được bao lâu nữa đâu. Một mai tôi nằm xuống thì bà sẽ làm gì nhỉ? Liệu bà có ý định sống lẻ loi một mình trong căn nhà này nữa không?"

Tôi tưởng tượng trong óc hình ảnh căn nhà miền quê cũ kĩ, rộng rãi như thế này mà vắng bóng thầy tôi, chỉ có một mình mẹ tôi sống lẻ loi trong đó. Một khi thầy tôi không còn, liệu có thể giữ lại căn nhà này nữa không? Liệu tôi có an lòng rời bỏ ngôi nhà trở lên Tokyo sinh sống mà không lo âu thắc mắc gì được hay không? Và trong lúc ngồi thừ người nhìn mẹ tôi, tôi thấy bắt đầu nhớ đến lời dặn dò nhắc nhở của Tiên Sinh thúc giục tôi cố gắng chiếm cho được phần tài sản chia cho mình trong khi thầy tôi còn khỏe mạnh.

Thế rồi mẹ tôi nói:

"Thôi cứ an lòng, con ạ! Có ai sắp chết mà lại cứ nói nhai nhải là mình sắp chết bao giờ đâu? Mặc dù thầy con bảo là mình chẳng còn sống được bao lâu nhưng có thể ông ấy lại còn sống được thêm nhiều năm nữa đấy. Hơn nữa, chính bọn mình đây, cứ đinh ninh là khỏe mạnh, mới thật sự bất trắc, gặp nguy khốn lúc nào cũng chẳng hay đấy!"

Tôi tự hỏi không biết là mẹ tôi có thực bụng cho rằng ý nghĩ của mình vững vàng chắc chắn hay không nên cứ lặng lẽ ngồi nghe bà nói lăng

3

THẦY MỆ TÔI ĐÃ BẮT ĐẦU bàn bạc với nhau về việc làm một bữa tiệc mời khách khứa đến ăn mừng tôi thi đậu. Kể từ hôm về nhà đến nay, tôi vẫn âm thầm lo ngại việc cha mẹ tôi nảy sinh một ý nghĩ như thế, tôi lập tức lên tiếng ngăn chặn:

"Xin thầy mẹ đừng có vì con mà bầy vẽ lôi thôi ra làm gì"

Tôi chúa ghét cái bọn khách khứa nhà quê đến nhà ăn uống. Bọn họ đến nhà mình với mục đích rõ rệt là ăn cho no, uống cho say để vừa được ăn, vừa được nói, vừa được gói mang về; họ là loại người chỉ chăm chăm rình rập, không bỏ qua một cơ hội nào để phá tan sự tẻ nhạt chán ngắt trong nếp sống hàng ngày. Ngay từ khi còn nhỏ tuổi, tôi đã cảm thấy bực mình khó chịu mỗi lúc bọn họ mò đến nhà, chỉ tổ cho mình phải mất công hầu hạ! Chỉ có một việc tưởng tượng là bây giờ mời họ đến nhà ăn mừng cho tôi đã đủ khiến tôi thêm buồn lòng khó chịu. Tuy nhiên, tôi không thể nào nói thẳng với cha mẹ tôi: "Thầy mẹ đừng có mời cái bọn nhà quê cục mịch ấy đến nhà làm ầm ĩ lên làm gì, thế nên tôi đành làm ra vẻ như là không thích những chuyện bày vẽ lôi thôi, cầu kỳ rắc rối. Mẹ tôi nói:

"Có gì là lôi thôi rắc rối đâu nào? Cả đời chỉ có một lần, con ơi! Vì thế mà mình phải mời khách đến ăn khao mới được chứ. Con đừng quá lo xa mà giữ kẽ như thế."

Mẹ tôi có vẻ làm to chuyện về việc tôi tốt nghiệp đại học chẳng khác gì về việc bà lo thu xếp hỏi vợ cho tôi vậy.

"Dĩ nhiên là mình chẳng bị bó buộc mời mọc ai hết" thầy tôi nói, "nhưng nếu mình không mời ai thì người ta sẽ nói ra nói vào, chẳng ra làm sao đấy".

Ông sợ nhất cái chuyện thiên hạ xấu mồm bàn ra tán vào. Tôi tin chắc là hàng xóm láng giềng đang nhấp nhổm đợi chờ được mời ăn khao và

nếu như không được vừa ý, dĩ nhiên là họ sẽ bàn ra tán vào không ai chịu nổi. Thầy tôi bảo:

"Con biết đấy, mình sống ở miền quê, xa Tokyo lắm mà. Người nhà quê vẫn thường lắm mồm và hay ghen ghét"

"Con cũng phải để ý đến thể diện thầy con một tí chứ" mẹ tôi nói thêm.

Tôi không sao có thể bướng bỉnh mãi, bắt đầu có ý nghĩ là thôi thà cứ để thầy mẹ tôi muốn làm gì thì làm còn dễ chịu hơn.

"Nói cho cùng, con chỉ muốn nói là thầy mẹ chẳng nên vì con mà bày vẽ lôi thôi; nhưng nếu thầy mẹ ngại người ta xấu mồm nói ra nói vào thì dĩ nhiên lại là chuyện khác. Con là cái thá gì mà dám nằng nặc chủ trương những điều bất lợi cho thầy mẹ được?"

Vẻ mặt buồn bực, thầy tôi nói với giọng chua chát:

"Cái lối nói chuyện hay lý sự của con làm cho thầy đâm ra khó nghĩ"

"Không phải là thầy có ý nói sẽ không làm tiệc ăn mừng đâu". Mẹ tôi nói, "dù sao mình cũng phải ăn ở cho đúng phép với hàng xóm láng giềng mới được"

Cũng như tất cả các đàn bà con gái, mẹ tôi lắm khi có khuynh hướng nói những chuyện chẳng đâu vào đâu; tuy nhiên về sự lắm mồm lắm miệng của bà thì thầy tôi không sao đuổi kịp; ngay cả khi hai cha con tôi về hùa với nhau cũng không sao địch lại miệng bà.

"Sự học hỏi vẫn có điều bất khả ấy làm cho người ta đâm ra hay lý sự lôi thôi" thầy tôi nói gỏn lọn có một câu rồi sau ngậm miệng, chẳng nói năng gì thêm. Nhưng chỉ trong một câu nói đơn giản ấy, tôi đã thấy rõ từ nãy. Không nhận thức ra rằng chính mình mới là kẻ khó tính, tôi lại thấy sự bất bình của thầy tôi có vẻ thực là vô lý.

Tối hôm đó, thầy tôi thay đổi hẳn thái độ. Ông hỏi tôi xem ngày nào tiện để mời khách ăn khao tuy thừa biết là dạo đó tôi hoàn toàn rảnh rỗi vô công rồi nghề. Việc hỏi ý tôi như vậy chẳng qua chỉ là một lối làm

lành mà thôi. Tôi không sao tránh khỏi mềm lòng trước sự mềm mỏng của thầy tôi nên sau đó, tôi trở nên ngoạn ngoãn biết điều hơn hẳn. Sau khi bàn bạc với nhau, hai cha con chúng tôi đã đồng ý chọn một ngày mời khách đến nhà ăn uống.

Tuy nhiên, một biến cố quan trọng đã xảy ra trước ngày nhà tôi tổ chức bữa ăn. Minh Trị Thiên Hoàng lâm bệnh. Nguồn tin được báo chí loan truyền khắp nước, đã đến với chúng tôi như một luồng gió đánh bạt tất cả cái chương trình tổ chức bữa ăn khao đã từng được dò dẫm thu xếp - chẳng phải là không khó khăn - trong một căn nhà tầm thường nơi thôn dã.

Vừa đọc xong tin đó trên báo, thầy tôi, qua cặp gọng kính trễ xuống sống mũi, nhìn tôi mà nói:

"Thầy nghĩ là mình nên hủy bỏ bữa tiệc này". Sau đó ông im lặng không nói năng gì, tôi thấy như ông đang nghĩ đến căn bệnh của chính mình. Tôi cũng ngồi thừ người, im lặng, nghĩ đến Thiên Hoàng vừa mới ngày nào đến dự lễ cấp phát văn bằng tốt nghiệp đại học mỗi năm theo thông lệ.

4

TÔI MOI NHỮNG CUỐN SÁCH trong hành lý ra và trong căn nhà xưa cũ, yên lặng, quá rộng rãi đối với ba người, tôi bắt đầu đọc sách. Chẳng hiểu vì sao, tôi thấy đầu óc mình cứ nghĩ vơ nghĩ vẩn những chuyện đâu đâu. Đọc sách ở giữa cái thành phố Tokyo ồn ào náo nhiệt xem ra còn dễ dàng hơn là ở chốn này. Trong căn phòng nhỏ bé tầng hai căn nhà trọ, tiếng xe điện chạy ầm ầm dưới đường vang dội bên tai, tôi lại thấy tập trung tư tưởng vào việc đọc sách học hành chẳng có khó khăn gì.

Bây giờ cứ vừa cầm đến quyển sách là tôi đã ngủ gà ngủ gật, đôi khi tôi còn lấy cái gối ra đánh liền một giấc thật ngon lành. Tôi thường thức dậy mỗi khi ve sầu kêu ra rả, ban đầu tiếng ve dường như là một phần trong giấc mơ màng và rồi tôi bất chợt thức dậy, tỉnh táo vô cùng để thấy

rằng tiếng ve kêu rinh tai thực không sao chịu nổi. Đôi khi tôi cố gắng nằm yên, lắng nghe tiếng ve kêu mà thấy lòng tràn ngập nỗi buồn.

Tôi viết thư cho bao nhiêu bạn bè. Đôi khi chỉ có vài dòng ngắn ngủi trên bưu thiếp nhưng đôi lúc, tôi lại viết những lá thư dài lê thê. Một vài anh bạn tôi còn ở lại Tokyo và một số khác đã về quê nhà ở các tỉnh xa lắc xa lơ. Có vài anh viết thư trả lời và cũng có lắm anh biệt vô âm tín. Dĩ nhiên là tôi không quên nghĩ đến Tiên Sinh. Tôi viết cho ông một lá thư dài, chữ nhỏ li ti phủ kín ba trang giấy viết tay khổ lớn. Tôi kể lại cho Tiên Sinh hay tất cả những gì đã xảy ra từ khi tôi trở về nhà đến giờ. Lúc dán phong bì lại, tôi tự hỏi không biết là Tiên Sinh có còn ở Tokyo nữa không. Mỗi khi hai ông bà đi đâu xa, vẫn còn cái tuổi - cắt tóc ngắn buông thống xuống theo lối những người đàn bà cùng lứa tuổi vẫn thường ưa thích - đến trong nhà. Có lần tôi hỏi người ấy là ai, Tiên Sinh đã hỏi lại tôi. "Thế chú cho bà ấy là ai nào?" Khi tôi trả lời hẳn bà ta phải là bà con họ hàng gì đó thì Tiên Sinh đáp: "Tôi làm gì có bà con nào ở đâu?" Thực vậy, Tiên Sinh đã đến cái độ làm lơ tất cả các bà con họ hàng, chẳng hỏi han gì đến ai cả. Thì ra người đàn bà ấy là có họ hàng với bà vợ ông.

Lúc ra bưu điện bỏ thư, bất đồ tôi nghĩ đến người đàn bà này và tự hỏi chẳng biết bà ta có đủ ý tứ và tử tế để chuyển lá thư đến địa chỉ mới của Tiên Sinh, nếu như hai ông bà đã đi nơi khác nghỉ mát hay không. Dĩ nhiên tôi thừa biết là trong thư, chẳng nói đến việc gì quan trọng cả. Có điều là tôi quá cô đơn nên viết thư cho đỡ buồn vậy thôi. Tôi cứ hy vọng mãi là Tiên Sinh sẽ trả lời, nhưng thư trả lời chẳng bao giờ thấy tới.

Thầy tôi tổ ra không thích đánh cờ tướng như mùa đông năm ngoái nữa. Bàn cờ bị quảng trong một xó bụi bặm phủ đầy. Kể từ khi Thiên Hoàng ngọa bệnh đến giờ, thầy tôi trông có vẻ bình thản hơn bao giờ hết. Hằng ngày ông có thói quen chờ trực báo chí và khi có báo rồi, ông là người đầu tiên đọc qua một lượt rồi đưa cho tôi:

"Này, con đọc đi. Báo hôm nay có đăng nhiều tin tức về Thiên tử đấy." Bất cứ lúc nào nói đến Hoàng Đế, thầy tôi cũng một điều "Thiên tử" hai điều "Thiên tử". Có lần ông bảo:

"Nói ra thực không nên không phải và có vẻ phạm thượng bất kính chứ quả thực bệnh tình của Thiên tử cũng giống như bệnh tình của thầy vậy"

Tôi nhận thấy nỗi ưu tư in hằn trên nét mặt thầy tôi khi ông thốt ra câu này và tôi không khỏi lo lắng tự hỏi: "Chẳng biết là tình trạng này kéo dài được bao lâu trước khi ông cụ ngất đi lần nữa đây." Thầy tôi nói thêm:

"Nhưng thầy chắc là thế nào Thiên tử cũng qua khỏi đấy mà. Một kẻ vô dụng như thầy mà còn có thể qua cơn nguy ngập để đứng ngồi, đi lại như thế này, huống chi..."

Tuy nhiên, mặc dù thầy tôi nhiều phen cố gắng tổ ra lạc quan song tôi vẫn ngờ là ông đã dự cảm được rằng mình sắp gặp nguy hiểm đến nơi. Tôi bảo mẹ tôi:

"Mẹ ạ, thực ra thầy đang lo sợ cho bệnh trạng của mình đấy. Con e rằng thầy không trông mong gì sống thêm được mười hay hai mươi năm nữa như mẹ tưởng đâu".

Mẹ tôi có vẻ bối rối trước lời nói của tôi:

"Sao con không rủ thầy chơi cờ tướng với con xem sao".

Tôi lôi bàn cờ ra lấy khăn lau sạch bụi bặm.

5

SÚC KHỔE THẦY TÔ I càng ngày càng sa sút trông thấy. Chiếc mũ cói có buộc tấm khăn mặt đằng sau từng làm tôi sững sờ kinh ngạc khi mới nhìn thấy thầy tôi đội lần đầu, bây giờ bị vứt nằm chỏng chơ trong một xó nhà. Và cứ mỗi lần nhìn thấy cái mũ nằm trên chiếc giá ám khói đen xì là tôi lại cảm thấy lòng dạ xót xa. Trước kia, khi thầy tôi còn ham hoạt động, tôi cứ thấp thỏm lo âu mong sao ông đừng xông xáo nhiều

quá; nhưng đến bây giờ, thấy ông mất hẳn sự xông xáo ngày trước đến nỗi cả ngày cứ ngồi lì một chỗ thì tôi không làm sao mà an lòng được. Hai mẹ con tôi thường bàn bạc riêng với nhau về tình trạng sức khỏe của thầy tôi. Có lần mẹ tôi bảo:

"Ấy, tâm tính thầy con vẫn như thế đó. Thầy con đang buồn đấy" Hình như mẹ tôi cho là thầy tôi lo buồn về bệnh trạng của Thiên Hoàng. Tôi không thể đồng ý với bà mà nghĩ như thế.

"Con không nghĩ rằng đó chỉ là do tâm tính của thầy mà thôi đâu. Con cho là thầy đang thực sự cảm thấy thân thể không yên, chắc là thầy đang khó chịu trong người đấy, mẹ ạ"

Ngay sau đó, tôi liền nghĩ đến việc mời một ông bác sĩ chuyên khoa đến khám bệnh cho thầy tôi lần nữa. Mẹ tôi nói:

"Thế là trong vụ hè năm nay, con không thể vui chơi được nhiều nữa rồi. Con học hành khó nhọc mới thi đậu ra trường mà thầy mẹ chưa làm tiệc khao gì được. Thầy con chưa được khỏe, lại thêm Thiên hoàng cũng lâm bệnh như thế. Giá mà thầy mẹ tổ chức tiệc mừng ngay sau khi con thi đỗ trở về có phải là hay biết bao nhiêu không!"

Tôi trở về nhà hôm mùng năm hoặc mùng sáu tháng bảy, khoảng một tuần sau thì thầy mẹ tôi bắt đầu bàn việc ăn khao và quyết định tổ chức tiệc mừng trong vòng tuần lễ sau. Người ta có thể nói là do cái tính xuề xòa thong thả của thầy mẹ tôi cũng như của tất cả những người nhà quê khác, thầy mẹ tôi chẳng bao giờ có thể vội vã làm nên việc gì hết; nhờ đó tôi đã thoát được một sự bó buộc có tính cách xã giao vẫn thường làm cho tôi bực mình khó chịu. Nhưng vì không hiểu rõ bụng tôi nên mẹ tôi không thấy được điều đó.

Khi báo đăng tin Thiên Hoàng băng hà tới nay. Thầy tôi kêu lên: "Ôi! Ôi. Thiên tử băng hà rồi. Ta cũng..." Sau đó thầy tôi im lặng, bỏ dở nửa chừng, không nói thêm gì nữa.

Tôi lên phố mua một ít vải kếp màu đen đem về nhà. Chúng tôi cắt một mảnh đem bọc quả cầu ở đầu cán cờ, cắt miếng vải còn lại làm một giải dài, rộng chừng ba tấc rồi đem treo gần ngọn cờ rủ xuống rũ rượi. Cái cổng cũ kỹ của nhà tôi lợp mái rạ; sau bao nhiêu năm dãi dầu mưa gió, lớp rạ đã biến sắc, nhuốm một màu xam xám như tro, lắm chỗ mái rạ đã mấp mô không đều, khi lồi khi lõm. Tôi một mình đi ra ngoài đường ngắm nhìn lá cờ vải sa mầu trắng với mặt trời mọc đỏ chót ở chính giữa. Lá cờ cùng giải khăn đen rủ xuống bên mái, tương phản rõ rệt với màu xám cáu bẩn của mái rạ lâu ngày. Bất chợt tôi nhớ lại có lần Tiên Sinh đã hỏi: "Không biết lối xây cất ở vùng quê chú có cùng một kiểu với lối xây cất ở miền quê tôi hay không?". Tôi cũng có lúc muốn cho Tiên Sinh nhìn thấy căn nhà xưa cũ nơi tôi chào đời nhưng đồng thời, lai cảm thấy xấu hổ vì căn nhà một chút.

Tôi trở vào nhà, ngồi xuống bàn giấy lấy báo ra đọc và trong khi đọc báo, tôi nghĩ đến thành phố Tokyo xa xôi. Tôi tưởng tượng ra đô thị lớn nhất nước Nhật lúc này đang đắm chìm trong tăm tối mặc dù vẫn ồn ào trong những hoạt động thường ngày nhưng vẫn đắm chìm trong màn tối âm u. Trong màn tối u ám đó chỉ còn có một điểm sáng và điểm sáng ấy phát ra từ căn nhà Tiên Sinh. Lúc ấy tôi chưa thể biết được rằng chỉ trong ít lâu, điểm sáng ấy cũng bị dập tắt nốt và tôi sẽ bị bỏ lại một mình trong thế giới hoàn toàn tăm tối.

Nghĩ bụng sẽ viết thư cho Tiên Sinh về việc Thiên Hoàng băng hà, tôi liền đem giấy bút ra. Nhưng vừa viết được độ mươi dòng, tôi liền đổi ý, không viết tiếp nữa. Tôi xé nát tờ giấy, quăng các mảnh giấy vụn vào sọt rác - Thấy rằng viết thư cho ông về một việc như thế thì thật là vô nghĩa quá chừng. Vả lại tôi cũng chẳng có mấy hy vọng sẽ nhận được thư trả lời của Tiên Sinh nữa. Ước gì Tiên Sinh viết thư cho tôi nếu biết rằng tôi đã toan viết lá thư vừa rồi chỉ vì thấy mình lẻ loi, cô quạnh quá.

VÀO KHOẢNG GIỮA THÁNG TÁM, tôi nhận được lá thư của một anh bạn hỏi tôi liệu có muốn nhận một chân giáo sư trung học tỉnh lị hay không. Anh bạn này vì nhu cầu kinh tế, đã bỏ ra bao nhiêu thì giờ để tìm kiếm những chỗ làm như thế. Người ta đã dành cho anh ấy chỗ dậy này nhưng vì đã tìm được việc làm ở một miền tốt hơn nên anh ta đã tử tế viết thư báo cho tôi biết cơ hội này. Tôi tức khắc viết thư trả lời là tôi không ham chân đó và nhắc nhở anh ấy nên viết thư báo tin cho một người bạn khác quen biết cả hai đứa chúng tôi - theo chỗ tôi biết thì anh chàng này đang cuống quýt đi tìm một chân dạy học như thế.

Sau khi đã đi bỏ thư, tôi kể lại cho thầy mẹ tôi nghe cơ hội vừa qua thầy mẹ tôi không có vẻ gì là khó chịu khi thấy tôi từ chối không nhận việc làm ấy. Thầy tôi bảo:

"Cần gì mà con phải đi đến một nơi như vậy. Rồi ra còn có thiếu gì chỗ tốt hơn".

Lúc đó, tôi bắt đầu ngờ là thầy mẹ tôi đã có nhiều kỳ vọng quá cao cho tương lai tôi. Và trong chẳng bao lâu, tôi thấy rõ ràng là cả thầy lẫn mẹ tôi đều ôm ấp những mong ước viển vông trông chờ là thẳng con vừa tốt nghiệp đại học của hai ông bà sẽ tìm được một địa vị thật tốt với số lương kếch sù chẳng tương xứng chút nào với thực tại. Tôi vội nói:

"Thầy mẹ phải biết cho là vào thời buổi này muốn kiếm một việc làm cho ra gì thực vô cùng khó khăn. Xin thầy mẹ nhớ cho là nghành chuyên môn của con khác hẳn với nghành của anh cả con. Vả lại thời thế đã đổi thay nhiều rồi, thầy mẹ đừng nên nghĩ là hoàn cảnh của hai anh em chúng con giống nhau nữa".

"Nhưng con cũng tốt nghiệp đại học kia mà." Thầy tôi nói với giọng lu xìu. Con chẳng nên trách móc nếu thấy thầy mẹ kỳ vọng là con có thể đứng vững một mình. Con biết đấy, nếu như có ai hỏi 'Bây giờ cậu thứ nhà ông đã tốt nghiệp đại học rồi, chẳng hay cậu ấy đã làm ăn gì chưa,' mà thầy lúng túng không biết trả lời ra sao thì kể cũng phiền lắm chứ".

Thầy tôi cứ thuỗn mặt ra, trông buồn thỉu buồn thiu. Những hiểu biết và ý nghĩ của ông chẳng bao giờ vượt ra khỏi cái xóm làng cổ xưa, nhỏ bé mà bao năm ông vẫn quen sống. Điều mà ông mong mỏi hơn hết ấy là thấy tôi tìm được một việc làm với số lương hàng tháng lớn lao, xứng đáng với một người tốt nghiệp đại học để cho thầy tôi khỏi bị mất mặt với bà con hàng xóm. Ông sợ nhất cái cảnh lúng túng không biết nói năng sao khi có người hỏi. 'Chắc cậu nhà bây giờ mỗi tháng ăn lương lớn lắm, dễ thường đến cả trăm Yen, có phải không cụ?' Thầy mẹ tôi hẳn phải nhìn tôi - cái thằng cứ muốn lấy nơi đô thị rộng lớn làm căn cứ địa cho mình như là một quái tượng đầu cắm xuống đất, chân chổng lên trời mà đi vậy. Quả thực ngay chính tôi, lắm lúc cũng thấy mình lạc lõng, xa lạ với người chung quanh y như mình cũng là một quái tượng như thế vậy. Tôi thấy tốt hơn hết là nên yên lặng rỗi tìm cách nói rõ cho cha mẹ tôi với tôi thực là quá sâu rộng.

"Đây là dịp để mình nhờ vả những chỗ quen biết, đi lại từ trước" mẹ tôi nói "À mà cái nhà ông Tiên Sinh mà con vẫn hằng nói đến, là người thế nào hả? Lúc này nên nhờ đến ông ấy là vừa."

Mẹ tôi không thể hiểu mối quen thuộc giữa Tiên Sinh với tôi theo cách nào khác. Mình chẳng nên trông đợi gì Tiên Sinh giúp đỡ việc ấy mặc dù trước khi tôi về nhà Tiên Sinh đã căn dặn đến điều là tôi phải làm sao sớm nắm cho chắc phần chia tài sản là người có thể lìa bỏ đường lối quen thuộc của riêng ông để giới thiệu giùm tôi một việc làm sau khi tôi thi đậu ra trường. Thầy tôi hỏi:

"Thế cái nhà ông Tiên Sinh ấy làm ăn gì vây?"

"Ông ta chẳng làm lụng gì hết" tôi đáp. Tôi có cảm tưởng là đã có lần nói cho thầy mẹ tôi hay là Tiên Sinh chẳng làm ăn gì cả và nếu tôi không lầm thì hẳn thầy mẹ tôi còn nhớ điều đó.

Thầy tôi nói với giọng pha chút mía mai giễu cợt chính tôi:

"Con thử nói thầy nghe tại sao lại có chuyện ông ấy chẳng làm ăn gì cả. Cứ nghe con nói, người ta phải nghĩ rằng một người mà con tôn kính đến mực ấy, hẳn phải có một chức vị gì ra vẻ lắm chứ"

Tôi thấy hình như thật ra thầy tôi có ý nói rằng bất kỳ con người nào muốn sống cho khỏi toi cớm tốn vải thì cũng phải có một việc làm xứng đáng và chỉ có những kẻ sống thừa mới rong chơi ngày tháng, chẳng chịu làm ăn gì. Thầy tôi nói tiếp:

"Quả thực là thầy chẳng làm gì có lương lậu hàng tháng song con phải nhìn nhận là ngay một kẻ tầm thường như thầy vẫn có việc để làm. Chẳng ai có thể bảo là thầy chỉ biết rong chơi không chịu làm lụng gì cả."

Tôi vẫn lẳng lặng nghe thầy tôi nói. Mẹ tôi góp lời:

"Nếu nhà ông ấy quả đúng như lời con kể lại thì mẹ chắc thế nào ông ta cũng tìm được một việc làm cho con. Thế con đã nhờ ông ấy chưa?"

"Da, chưa"

"Ù, ừ, thế thì đâu được, phải vậy không nào? Tại sao con lại không nhờ vả ông ta một phen. Hãy viết thư cho ông ấy đi con!"

"Thưa vâng," tôi đáp lại một cách gượng gạo rồi đứng dậy đi ra khỏi phòng.

7

RÕ RÀNG LÀ THẦY TÔI tự mình lo ngại về bệnh trạng chính mình. Tuy nhiên ông vẫn một mực giấu kín nỗi lo ngại ấy riêng trong dạ mình chẳng để ai hay. Bất kỳ khi nào bác sĩ tới thăm bệnh, thầy tôi cũng không hề quấy rầy ông này bằng những câu hỏi dớ dẩn không đâu. Còn ông bác sĩ thì cũng luôn luôn im lặng chẳng nói năng gì.

Hình như thầy tôi đang nghĩ đến chuyện sau khi mình nhắm mắt thì mọi việc sẽ ra sao. Ít nhất là ông luôn luôn có vẻ cố gắng tự mình tưởng tượng xem cuộc sống trong nhà sẽ thế nào sau khi ông nhắm mắt lìa đời. Có lần ông bảo tôi:

"Con ạ, cho con cái ăn học hẳn hoi, thực ra có nhiều cái lợi mà cùng có nhiều điều hại ra phết chứ chẳng phải chơi. Mình lo lắng trăm bề để lo cho con cái ăn học nên người; nhưng đến khi đỗ đạt rồi thì đứa nào đứa ấy cuốn gói tếch thẳng chẳng bao giờ nghĩ đến việc trở về. Xem vậy mình có thể nói mà không sợ lầm lẫn rằng học vấn chỉ làm cho con cái xa lìa cha mẹ mà thôi".

Thực thế, anh cả tôi vừa tốt nghiệp đại học là đã rời nhà đi làm ăn ở một tỉnh xa. Còn tôi nữa chính vì nền giáo dục đã hấp thụ mà tôi cũng đã định tâm sinh sống luôn ở Tokyo, do đó thầy tôi có than thở về việc con cái xa lìa bố mẹ cũng chẳng phải là điều nói nhăng nói cuội. Chẳng còn nghi ngờ gì nữa, thầy tôi cứ mỗi khi tưởng tượng đến việc mẹ tôi sống lủi thủi một thân một mình trong căn nhà miền quê này, nơi hai vợ chồng già đã cùng nhau sinh sống trong bấy nhiêu lâu - là thầy tôi lại thấy buồn tê tái.

Đối với thầy tôi, căn nhà này là tổ ấm gia đình mà ông chẳng bao giờ có ý nghĩ xa lìa để sống ở nơi khác. Ông cũng coi việc mẹ tôi sẽ sống ở nơi này cho đến khi nhắm mắt là chuyện đương nhiên; do đó cứ nghĩ đến cảnh mẹ tôi sống cô độc trong căn nhà rộng rãi này là ông thấy lòng xốn xang lo sợ. Đồng thời, việc thầy tôi thúc giục tôi đi Tokyo để kiếm một địa vị tốt đẹp đã khiến tôi thấy trong đầu óc ông có cái gì mâu thuẫn. Sự mâu thuẫn này đã làm tôi buồn cười nhưng đồng thời, cũng lại khiến cho tôi mừng thầm là mình lại có thể lên đường đến Tokyo với sự tán trợ của thầy tôi nữa.

Trước mặt thầy mẹ, tôi vẫn làm ra vẻ đang cố gắng hết sức để kiếm việc làm. Tôi viết thư cho Tiên Sinh, kể hết sự tình ở trong gia đình mình. Tôi nói là sẵn sàng làm bất cứ công việc gì hợp với khả năng và nhờ ông để ý tìm cho một chỗ làm thích hợp. Tôi viết thư và tin tưởng rằng Tiên Sinh sẽ chẳng buồn để ý gì đến điều tôi nhờ vả; hơn nữa, tôi còn nghĩ thầm trong dạ là cho dù Tiên Sinh có muốn giúp đỡ tôi chăng nữa, một

con người sống cuộc đời khép kín như ông cũng chẳng lo liệu được gì. Tuy vậy, tôi vẫn tin tưởng là thế nào đi nữa, ông cũng viết thư trả lời.

Trước khi dán kín phong bì lại, tôi đến bên mẹ tôi và nói:

"Mẹ này, con đã viết thư cho Tiên Sinh theo như mẹ bảo đấy. Mẹ muốn liếc mắt nhìn qua một cái hay không?"

Đúng như tôi chờ đợi, mẹ tôi không chịu đọc, bà chỉ nói:

"Thế hả? Trong trường hợp đó, con nên đi gửi thư ngay càng sớm càng hay. Đáng lễ ra con phải viết thư từ lâu rồi chứ, đâu cần phải chờ người thúc giục năm lần bảy lượt mới chịu viết thư như thế này".

Mẹ tôi vẫn coi tôi như một đứa trẻ con. Nói cho ngay, thực ra chính tôi trong lúc đó cũng cảm thấy mình có vẻ trẻ con thật.

"Tuy nhiên, con cần mẹ nói rõ: Chỉ viết thư thôi thì không đủ đâu. Có lễ sang tháng chín, con phải lên Tokyo mới được".

"Thế cũng được. Dù sao viết thư nhờ vả mấy chỗ quen biết cho sớm, xét ra cũng chẳng có hại gì biết đầu lại chẳng có người bất chợt tìm ra cho con một chỗ làm thực tốt đấy"

"Vâng, rồi mẹ con mình sẽ tính lại việc này cho kĩ sau khi con nhận được thư trả lời của Tiên Sinh. Con chắc là thể nào Tiên Sinh cũng sẽ trả lời"

Tôi tin tưởng là Tiên Sinh sẽ sốt sắng với việc ấy nên vững bụng chờ đợi thư ông. Nhưng sự thể đã xảy ra ngoài sự mong đợi của tôi. Cả một tuần dài lặng lẽ trôi qua mà Tiên Sinh thì vẫn biệt vô âm tín.

"Có lẽ ông ấy đã đi nghỉ mát rồi" Cảm thấy cần phải tìm một cái cớ nào đó để giải thích sự im hơi lặng tiếng của Tiên Sinh, tôi nói với mẹ tôi như vậy. Thực ra chẳng phải riêng với mẹ tôi, với cả chính tôi, tôi vẫn phải cố làm cho mình tin tưởng như thế. Để cho mình có thể an lòng khỏi thắc mắc vẩn vợ, tôi cũng phải gắng gượng ép buộc mình tin vào sự giả định là Tiên Sinh đã nghỉ mát để biện hộ cho cái thái độ im lặng lợ là của ông ấy.

Đôi khi, tôi quên bằng cả bệnh tình của thầy tôi, tâm trí cứ quẩn quanh vơ vẩn mãi với cái ý nghĩ là làm sao có thể rời nhà mà đi Tokyo thực sớm. Cả thầy tôi nữa hình như đôi lúc chính ông cụ cũng quên là mình đang đau yếu và tuy thừa biết là phải thu xếp mọi việc lo cho tương lai trước khi nhắm mắt lìa đời, song chẳng bao giờ ông đả động tới chuyện đó cả. Vì vậy, tôi cũng chẳng có cơ hội nào mà nói chuyện với thầy tôi về việc phân chia tài sản theo như Tiên Sinh khuyên bảo dặn dò.

8

CUỐI CÙNG, VÀO ĐẦU THÁNG CHÍN, tôi quyết ý lên đường đi Tokyo. Tôi hỏi thầy tôi là liệu ông có còn sẵn sàng gửi tiền cho tôi mỗi tháng như khi gửi học phí cho tôi ngày trước nữa không.

"Để xem có tìm được một địa vị xứng đáng như thầy vẫn hằng mong mỏi cho con hay không, con phải lên đó mới được." Tôi nói làm như thể mình ước ao lên Tokyo chỉ vì muốn thực hiện cái hy vọng của thầy tôi mong tôi tìm được một địa vị xứng đáng mà thôi.

"Dĩ nhiên là chỉ cần thầy gửi tiền chi tiêu hàng tháng cho đến khi nào con kiếm được việc làm thôi."

Ngoài miệng nói vậy nhưng trong đáy lòng, tôi cảm thấy mình chẳng có mấy hy vọng tìm được một địa vị khá giả; nhưng thầy tôi, vốn xa rời thực tại của thế giới bên ngoài, lại cứ khăng khăng tin ngược lại.

"Ù được, nếu đó chỉ là trong một thời gian ngắn đó thôi chứ thầy không gửi mãi được đâu. Con sẽ phải tự lập một khi tìm được việc xứng đáng chứ sau khi tốt nghiệp đại học rồi mà còn cứ ăn bám vào người khác, ắt sẽ bị người đời chê cười cho đó. Hình như lũ trẻ ngày nay chỉ biết có một việc tiêu tiền mà thôi. Chúng nó dường như không nghĩ ra rằng người ta cũng phải trầy da sứt trán mới kiếm được ra tiền đấy chứ".

Ông còn kể lể con cà con kê để giảng giải cho tôi biết đại khái "Thời trước thì con cái phụng dưỡng cha mẹ còn thời nay thì cha mẹ cứ phải

nuôi nấng con cái mãi không thôi". Tôi cứ ngồi im thin thít, vểnh tai mà nghe.

Đến lúc những lời kể lể con cà con kê có vẻ đã chấm dứt, tôi lặng lễ đứng dậy thì thầy tôi hỏi chừng nào tôi định lên đường. Tôi trả lời là càng sớm càng hay. Thầy tôi bèn bảo:

"Vậy thì nói với mẹ con xem lịch chọn một ngày tốt mà lên đường" "Vâng, con sẽ nói với mẹ con ngay." Tôi đáp.

Lúc ấy, tôi có vẻ ngoạn ngoãn khác thường. Tôi không muốn làm trái ý thầy tôi trước khi rời nhà ra đi. Trước khi tôi bước chân ra khỏi phòng, thầy tôi còn nói thêm: "Một khi con lên đường, nhà này lại vắng vẻ quạnh hiu. Chẳng còn ai ngoài thầy với mẹ con nữa. Thầy chỉ mong sao thân mình được cứng cáp khỏe mạnh hơn chứ cứ như cái đà này thì chẳng biết sẽ gặp chuyện rắc rối vào bất cứ khi nào."

Tôi hết lời an ủi thầy tôi rồi trở lại bàn viết. Ngồi giữa đống sách vứt ngổn ngang la liệt trên sàn nhà, tôi ngẫm nghĩ mãi đến thái độ và lời nói của thầy tôi cùng nỗi buồn trong đáy mắt khi thầy tôi thốt ra những lời nói ấy. Tôi nghe rõ tiếng ve sầu kêu ra rả bên ngoài, khác hẳn với những tiếng ve kêu mà tôi nghe thấy dạo đầu mùa hạ. Đây là tiếng kêu của những con ve sầu nhỏ bé, thường được gọi bằng cái tên dài lòng thòng là tsuku-tsuku-boshi. Mùa hạ nào cũng vậy, khi trở về quê nghỉ hè, tôi cũng vẫn thường ngồi yên lắng nghe tiếng ve sầu ra rả như xoáy vào tận đáy lòng và tự cảm thấy một nỗi buồn thương đã len lách vào tận đáy lòng tôi theo tiếng kêu của những con ve sầu này. Và tôi vẫn thường ngồi tuyệt đối im lặng, ngẫm nghĩ đến nỗi cô đơn của chính mình.

Nhưng từ bận trở về quê nhà vào mùa hè năm đó trở về sau, nỗi buồn thương của tôi dường như đã dần dần đổi thay tính chất. Tôi thường nghĩ đến số mệnh những người có dây mơ rễ má với mình và đôi khi bâng khuâng mình tự hỏi mình phải chăng là số mệnh của họ cũng giống như số mệnh những con ve sầu to tướng đầu mùa hạ sớm bị những con

tsuku-tsuku-boshi thay thế. Tôi nghĩ đến thái độ cùng những lời nói buồn bã của thầy tôi, rồi đến việc Tiên Sinh chưa buồn viết thư trả lời mình. Thầy tôi và Tiên Sinh, hai con người đã gây ra hai ấn tượng trái ngược hẳn nhau trong lòng tôi đến độ tôi không sao nghĩ đến người này mà không lập tức nghĩ luôn tới người nọ.

Thầy tôi, tôi hiểu rất rõ; những điều tôi còn chưa biết chẳng còn bao nhiêu. Khi phải xa rời thầy tôi, tôi chỉ cảm thấy nỗi bịn rịn tự nhiên của bất cứ đứa con nào yêu mến cha mình. Nhưng trái lại, còn rất nhiều điều tôi chưa hiểu rõ về Tiên Sinh. Ông vẫn chưa thấy có cơ hội nào thuận tiện để kể lại tôi nghe quá khứ của ông như đã hứa hẹn. Tóm lại, đối với tôi, Tiên Sinh vẫn còn là một bóng hình ẩn náu nửa người trong bóng tối mù mờ. Nghĩ đến việc mối quan hệ với Tiên Sinh có thể chấm dứt trước khi mình đi qua được vùng tối mịt mờ đến chỗ quang đãng sáng sủa để cho mình hiểu rõ được ông là tôi thấy đau buồn không sao chịu nổi.

Mẹ tôi xem lịch chọn ngày và chúng tôi đã lựa được một ngày tốt để tôi lên đường đi Tokyo.

9

TÔI NHỚ RÕ HAI NGÀY TRƯỚC khi tôi lên đường thì thầy tôi đột nhiên lại ngất xỉu đi lần nữa. Đó là một buổi tối, vào lúc tôi vừa mới buộc xong hành lý chứa đầy sách vở quần áo. Khi đó thầy tôi vừa vào nhà tắm mẹ tôi đi theo để kì lưng cho ông, bỗng dưng gọi tôi giật giọng ầm ĩ cả lên. Tôi đâm nháo đâm nhào chạy vào thấy thầy tôi đang trần mình nằm đưỡn người trên tay mẹ tôi. Nhưng vừa được đi về phòng, thầy tôi tỉnh lại ngay "Bây giờ tôi thấy khỏe rồi." Tuy vậy, tôi vẫn ngồi bên giường, lấy khăn ướt đắp lên trán thầy tôi. Mãi đến khoảng 9h tối, tôi mới có thì giờ nhấm nháp qua loa một chút thay bữa cơm chiều cho kiến đỡ bò bung.

Ngày hôm sau, thầy tôi có vẻ khỏe khoắn, tỉnh táo hơn là chúng tôi tưởng. Chẳng buồn để ý đến những lời mẹ con tôi cằn nhằn, ông cứ đi

tắm một mình.

"Bây giờ thầy thấy trong người khỏe khoắn lắm rồi" ông cứ nhắc đi nhắc lại mãi câu này cho tôi nghe y như trong mùa đông năm ngoái. Dạo đó, chẳng nhiều thì ít, quả thực ông có khá hơn đúng như lời ông nói. Tôi lạc quan nghĩ rằng biết đâu phen này, thầy tôi lại chẳng tỏ ra là có lý thêm một lần nữa. Tuy nhiên, dù tôi căn vặn hỏi han đến thế nào đi nữa, ông bác sĩ chữa bệnh cho thầy tôi vẫn chẳng chịu hé miệng nói gì cho tôi hay ngoại trừ một điều là phải để ý chăm nom săn sóc ông cụ cho cẩn thận. Đã đến ngày tôi dự định lên đường nhưng vì không được yên lòng về thầy tôi nên tôi quyết định trì hoãn chuyến đi thêm ít ngày. Tôi nói với mẹ tôi:

"Có lễ con sẽ nấn ná ở lại nhà cho đến khi nào mọi việc được rõ ràng hơn chút nữa."

"Ù phải đấy, con nên ở lại thêm ít ngày," mẹ tôi nói với giọng năn nỉ van nài.

Trước đây, khi thầy tôi tự mình làm ra vẻ khỏe khoắn, đi lại một mình ngoài vườn hay tới sân sau, mẹ tôi đã tỏ ra lạc quan không phải lối; nhưng bây giờ bà lại tỏ ra lo âu cuống quýt quá chừng.

Đến chiều hôm đó, thầy tôi hỏi:

"Thế tới hôm nay mà con vẫn chưa lên đường đi Tokyo hay sao?"

"Vâng, con đã quyết định nán lại nhà ít ngày, thầy ạ."

"Chỉ vì thầy có phải không, con?"

Tôi trù trừ một lúc. Nếu trả lời là phải tức là tôi đã nhìn nhận rằng bệnh trạng thầy tôi nặng nề lắm lắm. Tôi muốn tránh sao cho thầy tôi càng đỡ xúc động càng hay; nhưng hình như ông đọc được ý nghĩ của tôi.

"Thầy rất ân hận" nói rồi ông quay nhìn ra ngoài vườn.

Tôi trở về phòng riêng giương mắt nhìn hành lý trỏng trơ trên sàn. Hành lý đã được buộc dây chặt chẽ, sẵn sàng theo tôi lên đường. Tôi đứng mơ màng một lúc không biết là có nên tháo dây buộc ra không.

Ba bốn ngày lặng lễ trôi qua. Vì phải sống trong trạng thái vật vờ bất trắc như thế nên tôi cảm thấy đứng ngồi không yên. Thế rồi thầy tôi lại ngất đi lần nữa. Lần này, bác sĩ bắt ông phải hoàn toàn ngồi yên một chỗ.

"Làm thế nào bây giờ?" Mẹ tôi thì thào vào tai tôi để cho thầy tôi khỏi nghe thấy. Trông bà có vẻ hãi hùng và tuyệt vọng. Tôi tính đánh điện tín cho ông anh cả và cô em gái để báo tin cho hai người hay. Nhưng thầy tôi, lúc đó đang bị bó buộc phải nằm dài trên giường, lại chẳng có vẻ gì đau đớn phiền muộn cả. Nhìn vẻ mặt và nghe lời nói của ông, người ta tưởng ông chỉ bị cảm lạnh qua loa chứ không có ốm đau gì hết. Hơn nữa, thầy tôi lại còn thấy ăn ngon miệng hơn thường lệ, chẳng bao giờ thèm để lọt tai những lời mẹ con tôi nhắc nhở can ngăn đừng có ăn quá nhiều.

"Đằng nào thì cũng sắp chết đến nơi" có lần ông nói, "của ngon vật lạ, tôi muốn ăn gì thì cứ việc ăn chỉ sợ sau này không ăn được nữa."

Mấy tiếng "của ngon vật lạ" trên miệng thầy tôi làm tôi ngỡ ngàng sửng sốt, nghe vừa có vẻ buồn cười. Thầy tôi không phải là dân thị thành, đâu có biết thực sự của ngon vật lạ là những cái gì. Thường thường, cứ đến khuya là ông hay đòi mẹ tôi đem bánh nếp nướng vào cho ông ăn ngon lành, ngấu nghiến.

"Mẹ tôi hỏi chẳng biết vì sao thầy con lại đâm ra đói khát đến thế?" Mẹ tôi bảo tôi. "Chắc là ông ấy vẫn còn khỏe mạnh."

Mẹ tôi đã lấy làm điều tốt lành cái triệu chứng đáng làm cho mình thất vọng hơn hết. Tuy nhiên, bà đã dùng tiếng "đói khát" theo lối nói ngày xưa, vừa có nghĩa là đói ăn, vừa có nghĩa là khát uống nhưng chỉ dùng khi nói đến những người ốm đau bệnh tật mà thôi.

Khi bác tôi tới thăm, thầy tôi giữ chặt luôn ông anh lại. Dĩ nhiên là thầy tôi muốn giữ bác tôi lại để cho mình khỏi bị quá cô quạnh nhưng tôi ngờ rằng còn một lý do khác nữa: thầy tôi muốn có ai đó ngồi nghe mình thở than tỏ nỗi bất bình về việc mẹ con tôi ngại ngần không chịu để ông ăn những món ông thèm cho đến sướng miệng.

BỆNH TRẠNG THẦY TÔI không tăng không giảm trong hơn một tuần. Trong thời gian này, tôi viết cho anh tôi ở Kyushu một lá thư dài và bảo mẹ tôi viết thư cho cô em gái tôi. Trong bụng nghĩ thầm có lễ mẹ con tôi viết thư cho hai người nói về tình trạng sức khỏe thầy tôi lần này là lần cuối. Vì lẽ đó, tôi thấy cần phải báo trước họ hay là khi nào nhận được tin nhà qua điện tín thì phải tìm cách về nhà ngay càng sớm càng tốt.

Anh tôi, công việc rất bận rộn. Em gái tôi thì đang có mang; do đó, tôi không hy vọng gì là hai người trở về nhà trừ phi thầy tôi lâm vào tình trạng nguy hiểm ngay trước mắt. Ngược lại, chúng tôi cũng không muốn họ khó nhọc cất công lặn lội về nhà chỉ để thấy rằng đã về quá muộn không kịp thấy mặt thầy tôi lần cuối. Không ai biết nổi là tôi đã nghĩ ngợi bù đầu ra làm sao về cái trách nhiệm của mình khi đánh điện tín gọi ông anh và cô em tôi về nhà. Ông bác sĩ mà chúng tôi lên tỉnh mời về vầ ra tận bến xe đón chỉ nói:

"Tôi không thể nói cho chắc là lúc nào ông nhà sẽ lâm nguy. Tôi chỉ có thể nói nguy hiểm có thể xảy đến bất cứ lúc nào."

Sau khi nói lại điều này cho mẹ tôi hay, tôi quyết định xin bác sĩ phái một cô khán hộ đáng tin cậy từ bệnh viện thành phố về nhà chúng tôi. Khi cô khán hộ trong bộ đồng phục trắng toát tới nhà và ra mắt, thầy tôi nhìn nàng với con mắt lạ lùng bỡ ngỡ.

Trước đó thầy tôi cũng đã biết là mình mắc chứng bệnh chết người. Nhưng cuối cùng, khi mà cái chết đã đến trước mắt hình như thầy tôi không còn đủ khả năng nhận biết bệnh mình nữa. Có lần ông nói:

"Khi nào khá hơn, ta phải lên kinh đô một lần nữa để hưởng thụ cho sướng cái thân mới được. Ai mà biết được khi nào mình sẽ nhắm mắt? Trong lúc mình còn có sức, mình phải làm tất cả những việc muốn làm kẻo sau này lại hối không kịp"

Mẹ tôi chẳng thể nói gì hơn ngoại trừ đun đẩy phụ họa.

"Khi nào ông đi, nhớ cho tôi đi theo với nhé."

Nhưng đôi khi, thầy tôi lại có vẻ buồn bã phi thường, dặn dò tôi mãi:

"Khi thầy nhắm mắt đi rồi, con hãy hết lòng trông nom săn sóc mẹ con nhé."

Nghe nói câu "Khi thầy nhắm mắt đi rồi" tôi lại nhớ đến những lời nói này trong buổi tối ăn mừng tôi thi đậu tại nhà Tiên Sinh, lúc Tiên Sinh cứ nhắc đi nhắc lại câu nói "Khi nào anh nhắm mắt" trước mặt bà vợ. Và tôi nhớ lại nụ cười trên khuôn mặt Tiên Sinh khi ông nói đi nói lại mãi câu này đến nỗi bà vợ ông phải bịt tai lại, không chịu nghe thêm và còn năn nỉ "Em van anh đừng nói như vậy nữa xúi quẩy lắm đấy". Vào lúc ấy, cái chết chỉ là một sự giả định mà thôi chứ không như bây giờ nó là một điều có thể trở thành sự thực vào bất cứ lúc nào. Tôi không thể nào bắt chước thái độ bà vợ Tiên Sinh song vẫn thấy nhất định là mình phải nói một cái gì để cho thầy tôi khỏi băn khoăn, vơ vẩn nghĩ mãi đến cái chết.

"Con xin thầy đừng nói như thế. Xin thầy nhớ cho là thầy còn phải cố gắng chữa bệnh sao cho chóng khỏi để còn lên Tokyo rong chơi hưởng thụ lần nữa cho sướng tấm thân kia mà. Và thầy còn phải lo cho mẹ con lên theo nữa chứ. Chắc rồi thầy sẽ vô cùng ngạc nhiên khi thấy Tokyo đã thay đổi đến thế nào, kể từ khi thầy lên kinh đô lần trước đến giờ. Chẳng hạn như đường xe điện chạy dọc chạy ngang, đã làm bộ mặt phố xá thay đổi đến mức nào, con đố thầy biết được đấy. Ngay cả các thị khu cũng đã được sắp xếp lại rồi, thầy ạ. Mình có thể nói là Tokyo ngày nay, ban đêm cũng như ban ngày, chẳng bao giờ có được một giây phút yên tĩnh."

Có lễ vì mải lo làm sao cho thầy tôi khuây khỏa, vui lòng nên tôi đã nói nhiều hơn thường lệ và thầy tôi thì có vẻ bằng lòng.

Nhà người bệnh, tự nhiên có nhiều khách khứa đến thăm. Bà con họ hàng sống gần đó, tới thăm thầy tôi đều đều, có lẽ cứ hai ngày lại có một người tìm tới. Ngay cả những người bà con sống ở xa và những người họ hàng thường ngày vẫn lạnh nhạt, xa cách với gia đình tôi, đến lúc này cũng đến thăm thầy tôi nữa.

Một người trong bọn họ, sau khi gặp thầy tôi đã nói:

"Tôi nghĩ là ông ấy chẳng có làm sao hết đâu. Trông ông ấy khỏe khoắn tỉnh táo hơn là tôi tưởng rất nhiều. Chắc là rồi ra ông ấy sẽ qua khỏi ngay đấy mà. Ông ấy chuyện trò đâu ra đó, nét mặt có sa sút tiều tụy gì mấy đâu."

Ngoài người này ra còn nhiều người khác cũng nghĩ như thế về bệnh trạng thầy tôi. Căn nhà hôm tôi mới trở về, im lìm lặng lẽ đến nỗi làm cho tôi sửng sốt, bây giờ trở nên rộn rịp không ngừng. Và thầy tôi, cái bóng hình bất động duy nhất giữa cảnh nhộn nhịp mỗi ngày một sa sút trông thấy. Sau khi bàn tán với mẹ và bác tôi, tôi quyết định là đã đến lúc phải đánh điện tín cho anh và em tôi về nhà. Anh tôi trả lời là sẽ trở về nhà ngay tức khắc. Em rể tôi cũng gửi về một bức điện tín nói là sẽ thu xếp về ngay. Vợ nó - em gái tôi - đã để non trong lần có mang trước đây nên nó đã thề rằng sẽ làm đủ mọi cách để việc đó không xảy ra lần nữa, vì vậy chúng tôi nghĩ là có lẽ em rể tôi sẽ trở về một mình không cho vợ nó về cùng.

11

TUY NHIÊN, GIỮA NHỮNG LÚC RỐI REN, tôi vẫn còn có được những giây phút rảnh rỗi. Đôi khi tôi cũng có thì giờ đọc liền một mạch cả chục trang sách. Đống hành lý trước đây đã gói ghém ràng buộc chặt chẽ, lúc này nằm tênh hênh trên sàn nhà. Thỉnh thoảng tôi lại mò tới moi ra một cuốn sách muốn đọc. Nhìn lại tấm thời khóa biểu mỗi ngày trong dịp hè mà tôi đã tự vạch cho mình trước khi rời Tokyo trở về tôi mới thấy là mình chỉ làm xong chừng một phần ba công việc lúc ấy lẽ ra đã phải

hoàn tất. Nỗi bực bội về việc mình chưa làm việc hăng hái cho lắm, vẫn là một cảm giác quen thuộc trước đây tôi hằng trải qua. Có điều là từ xưa đến giờ, chưa có lúc nào tôi làm việc quá ít như trong mùa hè năm nay cả. Cái ý nghĩ chán chường, cho rằng có lễ đó là một sự trạng thông thường trong cuộc sống con người, đã khiến cho tôi thấy lòng nặng chình chịch.

Cứ ngồi ì một chỗ, buồn bực, chán nản, tôi lại nghĩ đến bệnh trạng thầy tôi. Tôi thử tưởng tượng xem một khi thầy tôi qua đời, sự thể sẽ như thế nào. Và một lần nữa, tôi lại thấy hình ảnh Tiên Sinh bềnh bồng trước mắt bên cạnh hình ảnh thầy tôi. Tôi ngắm nhìn hai hình ảnh hoàn toàn khác biệt nhau về cả địa vị, giáo dục và tính tình ấy bằng con mắt của tâm trí mình.

Mẹ tôi ngó quanh cửa phòng tôi và thấy tôi đang khoanh tay ngồi giữa đống sách vở vứt ngổn ngang bừa bãi; tôi vừa rời khỏi phòng bệnh thầy tôi một lát xong. Mẹ tôi nói:

"Sao con không chợp mắt ngủ trưa một lúc để lấy sức đi? Trông con có vẻ mệt mỏi rồi đấy."

Bà không sao hiểu nổi là tôi đâu có thấy mỏi mệt trong người; tôi chỉ thấy buồn bã chán chường mà thôi. Tuy nhiên, tôi chẳng phải là thằng con trai muốn bà mẹ hiểu được tâm trạng mình. Tôi chỉ đưa đẩy một câu tỏ ý cảm ơn. Mẹ tôi vẫn còn nấn ná ngoài cửa phòng.

"Thầy thế nào, hở mẹ?"

"Bây giờ thầy con đang ngủ say" mẹ tôi nói.

Bất chọt, bà bước hẳn vào phòng, ngồi bên cạnh tôi và hỏi:

"Thế con đã nhận được tin tức gì của Tiên Sinh hay chưa?"

Trước khi gửi thư cho Tiên Sinh tôi đã bảo mẹ tôi là thế nào Tiên Sinh cũng trả lời và bà đã tin lời tôi nói. Tuy vậy tôi vẫn chẳng bao giờ nghĩ là Tiên Sinh sẽ trả lời theo đúng hy vọng của thầy mẹ tôi cả. Thực ra, tôi đã cố ý nói dối cả hai ông bà. Mẹ tôi hỏi:

"Sao con không viết cho ông ấy một lá thư nữa?"

Tôi chẳng phải là thẳng ngại ngùng chút công viết thư - dù vẫn biết rằng có viết bao nhiều lá thư cũng là vô ích - nếu việc viết thư có thể đem lại cho mẹ tôi đôi chút an ủi yên lòng; tuy nhiên nghĩ đến việc phải viết thư nhờ vả Tiên Sinh tìm việc giùm mình là tôi thấy đau lòng xót dạ. Tôi còn sợ sự khinh rẻ của Tiên Sinh hơn là những lời mắng mỏ của thầy tôi hay sự buồn bực của mẹ tôi nữa. Thực thế tôi suy đoán rằng Tiên Sinh im lặng không buồn trả lời, chính là vì ông đã coi rẻ tôi rồi. Tôi nói:

"Viết thư thì có khó khăn gì, nhưng thực ra, mình không thể thu xếp, những việc như thế bằng thư từ được. Con phải đích thân lên Tokyo một chuyến xem sao."

"Nhưng thầy con đang như thế này thì làm sao biết đến khi nào con mới có thể lên Tokyo được?"

"Con không có ý đi Tokyo vào lúc này đâu. Con định ở nhà cho đến khi nào hai mẹ con mình biết rõ ràng hơn về bệnh trạng thầy con đã."

"Ấy, mẹ cũng có ý nói như vậy đó. Ai mà có thể nghĩ đến chuyện đi Tokyo vào lúc này được, khi mà thầy con ốm nặng đến thế."

Thoạt đầu, tôi cảm thấy xót xa thương hại cho mẹ tôi chẳng hay biết gì hết. Nhưng rồi tôi bắt đầu tự hỏi vì cơn cớ gì mà mẹ tôi lại chọn một lúc như thế này để nêu lại vấn đề ấy nhỉ? Riêng tôi, thỉnh thoảng tôi có thể tạm quên không nghĩ đến bệnh tình thầy tôi trong chốc lát để ngồi đọc sách hay suy nghĩ trong phòng riêng vắng vẻ của mình; nhưng không biết là mẹ tôi có khả năng tương tự để tạm quên ông chồng bệnh tật trong chốc lát mà nghĩ đến những công việc khác bên ngoài hay không? Mẹ tôi lại bắt đầu nói tiếp: "Thật ra thì..."

"Thì tại sao ạ?"

"Thật ra thì thầy con sẽ được an lòng biết là bao nhiêu nếu như bây giờ con có thể tìm được một việc làm. Dĩ nhiên là bây giờ có thể là đã quá muộn rồi. Nhưng con thấy đấy, thầy con vẫn còn có thể trò chuyện không khó khăn mệt mỏi gì, đầu óc ông ấy vẫn còn hoàn toàn sáng suốt.

Thế con có phải là người con hiếu hạnh cố làm cho thầy con được vui lòng trước khi ông ấy suy yếu hơn không?"

Khổ một nỗi là trong cảnh ngộ này tôi không sao có thể trở thành một đứa con hiếu hạnh như ý mẹ tôi mong muốn. Tôi chẳng hề viết lấy một chữ nào cho Tiên Sinh cả.

12

THẦY TÔI ĐANG NẰM TRÊN GIƯỜNG đọc báo thì anh cả tôi về. Bình sinh thầy tôi vẫn có thói quen là không bao giờ để cho bất cứ công việc gì ngăn cản ông, ít nhất liếc nhìn qua tờ báo một cái. Bây giờ buồn chán chẳng có việc gì làm, lại phải nằm bẹp trên giường kể đã quá lâu, thầy tôi lại càng ham dán mắt vào tờ báo hơn bao giờ hết. Cả mẹ tôi lẫn tôi, chẳng ai muốn phản đối quyết liệt vì nghĩ rằng đã đến nỗi này thì tốt hơn hết là cứ để cho người bệnh được làm theo ý thích của mình.

Anh tôi nói với thầy tôi:

"Con lấy làm mừng là thầy cũng vẫn còn được mạnh khỏe như thế này. Con về nhà, cứ tưởng là thầy phải ốm nặng lắm song xem ra thầy có vẻ tươi tỉnh, khỏe khoắn lắm mà!"

Tôi thấy anh tôi có vẻ hỉ hả quá độ và giọng nói vui vẻ của anh có vẻ lạc điệu, không đúng chỗ; nhưng một lát sau, khi rời thầy tôi ra ngồi với tôi, anh tôi, có giọng buồn bã hơn nhiều:

"Thầy chẳng nên đọc báo như thế, có phải không chú?"

"Vâng, em cũng nghĩ là thầy chẳng nên đọc báo nhiều như thế nhưng biết làm thế nào bây giờ? Thầy cứ nằng nặc đòi đọc cho kì được mới thôi."

Anh tôi lặng lễ ngồi nghe tôi biện giải rồi nói:

"Anh tự hỏi không biết là thầy có còn hiểu được những cái mình đang đọc hay không?"

Anh tôi có vẻ như đã quan sát kỹ càng và đi đến kết luận là đầu óc thầy tôi đã bị căn bệnh làm cùn nhụt khá nhiều rồi. Tôi đáp:

"Chắc chắn là thầy còn hiểu rõ cả mà. Đấy, vừa mới lúc nãy đó thôi em đã nói với thầy đủ mọi thứ chuyện trong hàng hai mươi mốt phút chứ có ít ỏi gì. Rõ ràng là thầy hoàn toàn tỉnh táo, sáng suốt. Cứ cái đà này không chừng thầy còn có thể ở lại với chúng mình một thời gian khá lâu nữa đấy."

Em rể tôi về tới nhà sau anh cả tôi một chút còn có vẻ lạc quan hơn chúng tôi nhiều. Thầy tôi hỏi han rất kỹ về em gái tôi và nói:

"Bụng mang dạ chửa như nó tránh những chuyến đi khó nhọc như đi tàu hỏa là phải lắm rồi. Nếu như nó chẳng quản khó nhọc mà về thăm thầy thì cũng chỉ tổ làm cho thầy thêm lo lắng mà thôi chứ thầy chẳng vui lòng được đâu." Thầy tôi còn nói tiếp:

"Rồi đây, khi nào khá hơn, thầy sẽ đích thân đi thăm nó và ngắm nhìn cháu bé cho no mắt một phen chứ!"

Thầy tôi là người đầu tiên đọc trên báo tin cái chết của đại tướng Nogi [1] ông kêu lên:

"Ghê góm quá! Ghê góm quá!"

Chúng tôi chưa ai đọc nên đều sững sờ kinh ngạc trước những lời kêu than đột ngột này. Sau đó, anh tôi bảo tôi:

"Lúc ấy anh thực sự nghĩ thầy đã hóa điên."

"Thú thực là em kinh ngạc không kém gì anh cả" em rể tôi cũng biểu đồng tình.

Dạo đó, báo chí đăng đầy những tin tức khác thường khiến miền quê chúng tôi, ai ai cũng nóng lòng chờ đợi báo đến. Tôi thường ngồi đọc báo ngay bên giường thầy tôi, cố tránh sao cho khỏi bị quấy rầy, hoặc nếu không tránh được, tôi thường lẳng lặng lẻn về phòng riêng, đọc hết tờ báo từ đầu đến cuối. Hình ảnh đại tướng Nogi trong bộ quân phục và bà vợ ông ăn mặc như một nữ quan cứ ám ảnh tôi mãi không sao phai nhạt.

Cái tin bi thương này làm chúng tôi ai nấy đều thấy xót xa lòng dạ chẳng khác gì một luồng gió độc đã đánh thức cây cỏ đang say ngủ im

lìm trong một xó miền quê xa xôi hẻo lánh. Tin ấy chưa phai mờ thì tôi đột nhiên nhận được một bức điện của Tiên Sinh. Ở một nơi mà mỗi khi có một người mặc Âu phục đi qua là chó sủa ầm ĩ, việc nhận được một bức điện tín thực quả là một biến cố lớn lao. Mẹ tôi ra nhận bức điện hình như cũng thấy là phải gọi tôi ra một chỗ vắng vẻ không người rồi mới trao cho tôi bức điện tín đó. Chẳng cần phải nói là mẹ tôi trong khi tôi mở bức điện ra, vừa nói:

"Cái gì thế? Việc gì thế, con?"

Bức điện chỉ vỏn vẹn có một câu bảo rằng Tiên Sinh muốn tôi lên gặp ông ngay, liệu tôi có thể lên cho ông gặp mặt được không? Tôi cúi đầu suy nghĩ đoán lung tung. Mẹ tôi bàn góp:

"Mẹ chắc là ông ấy muốn gặp con về việc con nhờ ông ấy tìm cho việc làm."

Tôi nghĩ có thể là mẹ tôi đoán đúng nhưng thực khó mà tin được rằng Tiên Sinh lại muốn gặp tôi chỉ vì mỗi một lẽ ấy thôi. Dù sao đi nữa tôi là đứa đã đánh điện gọi anh cả và em gái tôi về nhà bây giờ thực khó mà có thể rời bỏ ông bố đang ốm đau vật vờ như ngọn đèn trước gió để lên Tokyo được.

Sau khi bàn bạc với mẹ tôi, tôi định sẽ đánh điện tín cho Tiên Sinh nói rằng mình không thể ra đi vào lúc này được. Tôi giải thích gọn ghẽ mấy lời rằng bệnh trạng thầy tôi mỗi lúc một nguy kịch thêm. Tuy vậy, tôi vẫn thấy là sau này phải giải thích rõ ràng đầy đủ hơn thế nữa; vì thế, cũng ngày hôm đó, sau khi gửi điện tín đi rồi, tôi lại viết thêm cho Tiên Sinh một lá thư nữa kể sự tình cho rõ ngọn ngành. Mẹ tôi đinh ninh trong đầu óc là Tiên Sinh hẳn đã thu xếp cho tôi một chỗ làm xứng đáng, theo đúng ý tôi nhờ cậy, vì vậy bà đã nói với giọng tiếc rẻ ra mặt: "Thật tiếc quá đi thôi! Sao lại nhè vào đúng lúc này kia chứ!"

LÁ THƯ TÔI VIẾT THẬT LÀ DÀI. Cả hai mẹ con tôi đều nghĩ bụng thế nào lần này Tiên Sinh cũng viết thư trả lời. Thế rồi hai ngày sau khi gửi thư đi tôi lại nhận được một bức điện tín khác. Bức điện chỉ gọn thon lỏn có mỗi một câu chẳng có gì khác nữa. Tôi đưa bức điện tín cho mẹ tôi xem, bà nói:

"Mẹ nghĩ thế nào ông ấy cũng sẽ viết thư nói về việc ấy với con" mẹ tôi dường như chẳng bao giờ nhận ra rằng khi gửi bức điện tín đầu tiên cho tôi, Tiên Sinh đã nghĩ đến một chuyện gì khác chứ không phải là việc làm ăn của tôi trong tương lai; tuy nghĩ bụng có lẽ mẹ tôi nói đúng nhưng tôi đành cho là Tiên Sinh chẳng có dáng vẻ gì muốn tốn công tìm công ăn việc làm cho tôi cả. Tôi vừa nói vừa trỏ tay vào bức điện tín thứ hai:

"Dĩ nhiên là Tiên Sinh chưa thể nhận được lá thư của con, vì thế ông ấy mới gửi thêm bức điện tín này..."

Mẹ tôi chăm chú lắng nghe trong lúc tôi nêu ra sự kiện rành rành trước mắt này. Sau một lúc suy nghĩ thực chín, bà mới nói:

"Ù, chắc là thế đó" Rõ ràng là việc Tiên Sinh gửi bức thư điện tín thứ hai trước khi đọc lá thư của tôi vẫn không cho mình hiểu được tại sao ông phải gửi những bức điện này cả.

Suốt ngày hôm ấy, chúng tôi không đả động gì đến câu chuyện Tiên Sinh cùng những bức điện tín của ông nữa vì cả nhà đang trông chờ ông bác sĩ quen sắp tới cùng bác sĩ trưởng bệnh viện thành phố tôi nhớ là sau khi khám bệnh thầy tôi, cả hai ông đều quyết định là cần phải đem rửa ruột người bệnh.

Từ hôm bác sĩ bắt phải nằm im trên giường thầy tôi mới đầu thấy hết sức khó chịu là không thể ra nhà sau đi tiêu đi tiểu, nhưng dần dần ông bố có tính sạch sẽ đến bệnh hoạn của tôi dường như không còn làm chủ được thân thể mình nữa khi chứng bệnh trở nặng, ông cứ nằm ì trên giường mà làm việc bài tiết, khiến quần áo chăn mền đều hôi hám bẩn thlu mà vẫn không thấy ngượng ngùng khó chịu gì hết. Dần dà, thầy tôi

cũng không còn muốn ăn uống gì nữa. Ngay cả khi muốn ăn một món gì thầy tôi cũng thấy là miệng lưỡi tuy thèm nhưng cuống họng cử nghẹn cứng, chỉ nuốt được miếng ăn hết sức khó khăn và lần nào cũng nuốt được chút xíu mà thôi. Sức khỏe thầy tôi sa sút trông thấy. Ngay tới cái thú đọc báo trước kia mạnh mẽ là thế, đến bây giờ cũng đã không còn. Đôi kính lão trước kia vẫn thường để bên cạnh gối, lúc này luôn luôn nằm trong cái bao kính màu đen. Khi một người bạn từ thuở nhỏ của thầy tôi mà cả nhà đều gọi là chú Saku - vốn ở cách nhà chúng tôi chừng một dặm đường - đến thăm thầy tôi chỉ đưa đôi mắt đờ đẫn nhìn về phía bạn mà nói: "Ô, chú Saku đấy ư? Chú đến thăm tôi thực là quý hóa quá. Trông thấy chú mạnh khỏe mà tôi thèm còn cái thân tôi thì chẳng còn trông mong gì được nữa rồi!..."

"Áy anh sao lại nói thế! Anh tuy có đau yếu thực đấy nhưng có gì mà phải phàn nàn đâu. Anh có hai đứa con trai đều đã tốt nghiệp đại học cả rồi, có phải thế không nào? Thử nhìn tôi đây này. Vợ thì chết từ đời tám hoánh nào rồi, con cái thì chẳng có lấy một mống; có thể là tôi đang được khỏe mạnh thực đấy nhưng có trông đợi được niềm vui nào trong mai sau đâu."

Hai ba ngày sau khi chú Saku tới thăm, thầy tôi được bác sĩ rửa ruột. Ông có vẻ bằng lòng lắm, nói rằng nhờ mấy ông bác sĩ mà mình thấy dễ chịu. Thầy tôi trở nên vui tươi hơn nhiều, dường như đã lấy lại được niềm tin là có thể kéo dài thọ mạng của mình. Chẳng hiểu là mẹ tôi tưởng lầm là thầy tôi lấy lại được khí lực thật sự hay là muốn cố gắng làm cho thầy tôi được vui lòng, bà đã kể lại cho ông nghe chuyện những bức điện mà Tiên Sinh đã gửi cho tôi, làm như thể Tiên Sinh đã tìm cho tôi một chỗ làm xứng đáng ở Tokyo, đúng với sự mong ước của thầy tôi vậy. Lúc ấy, tôi đang ngồi cạnh mẹ tôi, tuy cảm thấy khó chịu vô cùng nhưng tôi không sao tìm cách ngắt lời mẹ tôi được đành ngồi im nghe bà nói luyên thuyên. Người bệnh có vẻ rất vui lòng.

"Thế thì hay quá!" Em rể tôi nói

"Nhưng liệu chú đã biết việc làm ấy là việc gì chưa?" Anh cả tôi hỏi.

Muốn phủ nhận thực đã quá chậm mất rồi. Tôi không có đủ can đảm mà nói ra sự thực, đành trả lời một cách mơ hồ - mơ hồ đến nỗi chính tôi cũng không hiểu rõ ý nghĩa lời nói của mình nữa. Rồi tôi đứng dậy, bước ra khỏi phòng ngay.

14

BỆNH THẦY TÔI đã đến hồi nguy kịch và hình như cái chết chỉ còn chần chừ trong một tấc gang. Mỗi đêm khi đi ngủ, cả nhà đều nghĩ "không biết là thần chết có đến đêm nay hay còn chờ thêm ngày nữa?"

Thầy tôi không cảm thấy đau đớn lắm nên chúng tôi cũng đỡ được cái nạn phải nhìn ông đớn đau rên rỉ. Nhờ vậy, việc trông nom săn sóc người bệnh tương đối cũng dễ dàng. Trong nhà chia phiên cho nhau, thức đêm canh chừng người bệnh nên mỗi người đều có thể ngủ yên trong một thời gian tạm đủ. Một hôm vào nửa đêm, không hiểu vì sao tôi cứ trắn trọc mãi không sao chợp mắt được. Trong khi đang nằm trên giường, tôi tưởng như nghe tiếng người bệnh đang rên nhè nhẹ. Để cho chắc bụng là không có điều gì đáng tiếc xảy ra, tôi nhỏm dậy đi sang phòng thầy tôi. Lúc ấy đến phiên mẹ tôi thức đêm canh chừng nhưng bà đang co tay gối đầu nằm ngủ khì bên cạnh giường người bệnh. Thầy tôi nằm trơ như khúc gỗ như thể được đưa vào một giấc ngủ say sưa. Tôi nhẹ nhàng, rón rén quay trở lại người mình.

Anh tôi và tôi ngủ chung trong một cái màn nhưng thẳng em rể, có lễ được coi như một người khách nên ngủ một mình trong phòng riêng. Anh cả tôi nói với tôi:

"Thật khổ cho chú Saki. Tính đến hôm nay dễ thường chú ấy đã phải xa nhà tới mấy ngày rồi, chẳng biết bao giờ chú ấy mới về nhà được nhỉ?" Saki là tên thẳng em rể chúng tôi. Tôi đáp:

"Nhưng chú ấy có bận bịu gì lắm đâu có lễ vì chú ấy còn có thể nấn ná lại đây vài hôm nữa. Chắc chắn là đối với anh thì khó khăn hơn chú ấy rất nhiều. Anh chẳng thể nào nấn ná ở lại nhà một thời gian lâu quá."

"Đúng thế, nhưng biết làm sao bây giờ? Vào một lúc như thế này, mình chẳng làm sao có thể bận tâm lo nghĩ riêng đến việc làm ăn được."

Nằm trên giường, hai anh em chúng tôi cứ trò chuyện như thế trước khi đi ngủ. Trong bụng cả hai anh em đều nghĩ là thầy tôi chẳng còn trông mong gì qua khỏi. Và đôi khi trong đầu óc chúng tôi lại nảy ra ý nghĩ: đằng nào thì thầy tôi cũng đã đến số mất rồi, thà nhắm mắt cho sớm lại còn hơn là cứ dằng dai sống dở chết dở. Nói trắng ra, chúng tôi - hai thẳng con trai - đang chờ mong bố mình sớm nhắm mắt cho xong. Nhưng là phận con cái, chúng tôi không lòng dạ nào nói toạc ra như vậy mặc dù giữa hai anh em, người này thừa hiểu là người kia đang nghĩ như thế nào.

"Có vẻ như thầy còn mong mình sẽ khá hơn," anh tôi nói.

Anh tôi nghĩ vậy thực ra cũng không phải hoàn toàn sai đâu. Bất cứ lúc nào có hàng xóm láng giềng qua thăm, thầy tôi cũng nằng nặc đòi gặp mặt cho được. Và rồi ông cố gắng tỏ bày nỗi ân hận là đã không thể tổ chức bữa ăn khao mừng tôi thi đậu như đã dự định. Đôi khi thầy tôi lại còn nói thêm là chừng nào bớt bệnh chắc chắn thế nào ông cũng mời lại người ấy.

"Bãi bỏ bữa tiệc ăn mừng chú thi đậu đi, thế mà lại hóa hay đấy" anh tôi nhắc lại cho tôi hay những kinh nghiệm đáng buồn của chính anh khi ăn mừng thi đậu trước. "Chú thật là may mắn lắm đấy. Còn tôi dạo đó thực đã mệt bở hơi tai vì cái trò khỉ ấy". Tôi mỉm cười với chính mình một cách chua chát, khi nhớ lại buổi tối hôm ấy; thực lộn xộn rối ren không sao tả nổi. Tôi cay đắng nhớ lại cái thái độ lăng xăng, tíu tít của thầy tôi hôm đó khi từ bàn này sang bàn khác, mời ép khách khứa ăn uống cho no say.

Hai anh em tôi trước kia chưa bao giờ thương yêu nhau mấy. Khi còn nhỏ, hai đứa thường cãi cọ, đánh nhau ẩm ĩ tưởng đến võ nhà; và tôi, vì bé hơn, nên lần nào cũng thua, ngồi khóc sướt mướt. Lại thêm việc hai anh em theo hai nghành chuyên môn khác biệt trên đại học khi lớn khôn cũng là dấu hiệu cho thấy tính tình chúng tôi khác hẳn nhau. Khi lên đại học và nhất là sau khi tiếp xúc với Tiên Sinh, càng ngày tôi càng thấy mình xa cách với ông anh và lắm lúc, coi thường ông anh chỉ như một thứ súc vật. Anh em chúng tôi sống xa nhau, lắm khi mấy năm không gặp mặt một lần, vì thế đã trở thành xa lạ, cách biệt cả trong thời gian lẫn không gian. Tuy nhiên sau một thời xa cách lâu dài như thế, bây giờ gặp lại nhau, chúng tôi tự nhiên cảm thấy gần gũi, thân thiết nhau hơn. Tình cảm giữa hai anh em dường như tự nhiên từ đâu đến, tôi cũng chẳng biết. Chẳng ngờ cái nguyên nhân to lớn khiến chúng tôi cảm thấy gần nhau chính lại là trường hợp này, trường hợp hai anh em nắm chặt tay nhau trên cái tấm thân ngoắc ngoải của người để ra cả hai đứa.

"Từ nay, chú định làm gì?" Anh tôi hỏi và tôi trả lời bằng một câu hỏi của mình:

"Em không biết đã có quyết định nào về việc phân chia tài sản trong nhà hay chưa?"

"Anh cũng không biết nữa. Từ trước đến giờ, chẳng thấy thầy đả động gì đến việc đó cả. Tuy nhiên anh nghĩ, tài sản nhà ta về mặt tiền bạc thì chẳng có gì nhiều."

Riêng phần mẹ tôi thì bà đang nóng lòng chờ đợi thư Tiên Sinh trả lời cho tôi.

"Con đã được tin tức gì của ông ấy chưa?". Bà thường hỏi tôi với một giọng cằn nhằn, trách móc.

15

"CÁI NHÀ ÔNG ẤY LÀ AI mà lúc nào anh cũng cứ nghe thấy ở nhà nói mãi đến một điều Tiên Sinh, hai điều Tiên Sinh thế hả?" Anh tôi hỏi.

Bực mình vì thấy anh tôi sớm quên tịt những gì mình vừa mới kể cho ông ấy nghe hôm nọ, tôi đáp lại:

"Kìa! Em vừa mới kể chuyện về Tiên Sinh cho anh nghe hôm nọ đó thôi."

"Đúng thế, quả là chú có kể chuyện tôi nghe rồi, nhưng..." Anh muốn nói là mặc dù đã nghe kể lại nhưng anh vẫn chưa làm sao hiểu rõ câu chuyện. Đối với tôi thì anh có hiểu hay không thì cũng chẳng ăn thua gì, nhưng dẫu sao tôi cũng thấy bực mình với anh tôi và bắt đầu nghĩ là hóa ra ông ấy cũng chẳng thay đổi gì mấy.

Theo lối suy luận của anh tôi thì con người mà tôi thường nhắc đến với giọng tôn kính, một điều Tiên Sinh, hai điều Tiên Sinh, ắt phải là một nhân sĩ chứ danh. Và anh tôi suy đoán ít nhất Tiên Sinh cũng phải là một giảng viên đại học. Về điểm này, bụng dạ anh tôi chẳng khác thầy tôi lấy một tí một lì. Anh không sao tin nổi một người chẳng có tiếng tăm, chẳng làm lụng gì, lại có thể là người có giá trị đến thế. Nhưng trong khi thầy tôi nói chắc là chỉ những kẻ bất tài vô tướng, không làm ăn gì nổi mới rong chơi ngày tháng thì anh tôi hình như lại cho rằng những kẻ nào không chịu đem hết năng nực của mình ra mà thi thố với đời, chính mới là những kẻ vô dụng sống thừa. Anh tôi bảo:

"Những thẳng cha 'ê-gô-ít' như thế, thực là không sao chịu nổi. Bọn họ lì lợm đến độ nghĩ rằng bọn họ có quyền sống thảnh thơi không làm lụng gì hết. Không chịu đem hết tài năng của mình ra mà thi thố với đời thì thực láo lếu hết sức."

Tôi định hỏi đốp vào mặt anh tôi là khi dùng chữ "ê-gô-ít" ông ấy có hiểu rõ chữ đó không đã. Nhưng anh tôi nói tiếp:

"May là nhờ ông ta mà chú đã có được công ăn việc làm tử tế, thế là hay lắm rồi chẳng còn gì phải phàn nàn nữa. Thầy đã hết sức vui lòng vì việc đó."

Không nhận được một lá thư nào của Tiên Sinh cho biết rõ mọi việc, tôi chẳng làm sao thể chia sẻ thái độ lạc quan của anh tôi đối với tương lai của chính tôi cả. Tuy vậy, tôi không có can đảm nói ra miệng những ý nghĩ thực sự của mình. Quả thật là mẹ tôi đã vội vàng bừa bãi nói vung ra rằng Tiên Sinh đã giúp tôi tìm ra một việc làm tử tế nhưng ngay từ đầu tôi đã không nói nên bây giờ muốn nói rõ cho bà hiểu thực sự thì cũng quá muộn mất rồi. Cũng như mẹ tôi, tôi nôn nao nóng lòng chờ thư Tiên Sinh, trong lòng thầm cầu mong sao cho khi thư tới, sẽ cho tôi một câu trả lời đáp ứng những sự mong đợi của cả nhà tôi. Tôi nghĩ đến thầy tôi đang cận kề cái chết, tôi nghĩ đến mẹ tôi đang mong muốn một cách tuyệt vọng là làm sao cho thầy tôi càng được an lòng bao nhiêu càng hay bấy nhiêu. Tôi nghĩ đến anh tôi, con người chủ trương là hễ ai mà không chịu làm lụng gì để mưu sinh thì chẳng phải là người, tôi nghĩ đến thằng em rể, ông bác, bà thím tôi mà không khỏi băn khoăn tự hỏi nếu như Tiên Sinh mà chưa làm được việc gì để giúp mình thì cả nhà cả họ rồi ra sẽ coi mình là người như thế nào. Thế là cái điều đối với tôi vốn chẳng ra gì, đến lúc này, bắt đầu làm cho tôi lo âu, bứt rứt kinh khủng.

Đến khi thầy tôi nôn ra một chất nước vàng khè, kỳ cục thì tôi nhớ ngay đến lời báo nguy của Tiên Sinh và bà vợ ông. Nhưng mẹ tôi thì chẳng biết gì cả:

- Bố cứ nằm mãi trên giường như thế nên ruột gan có bị rắc rối một chút cũng chẳng có gì là lạ.

Nghe giọng nói và nhìn bộ mặt ngây ngô chẳng biết tí ti gì của mẹ tôi, tôi không sao cầm được nước mắt. Anh tôi và tôi gặp nhau trong phòng ăn sáng. Anh tôi hỏi:

- Chú có nghe thấy chứ?

Anh có ý hỏi liệu tôi có nghe thấy những lời ông bác sĩ bảo anh trước khi ông ta ra về hay không. Anh tôi cũng chẳng cần nói gì thêm vì tôi biết cả rồi

- Liệu chú có thể ở lại trông nom cai quản nhà hay không? Thấy tôi không nói năng gì, anh lai tiếp tục:
- Thật khó lòng mà mẹ có thể một mình trông nom, xoay xở mọi việc trong nhà, có phải thế không?

Xem ra có vẻ anh tôi chẳng hề thắc mắc mảy may về việc có thể là tôi sẽ phải kéo dài những tháng ngày mòn mỏi giữa mùi hôi hám của đất đai bám chặt thân mình

- Nếu như chú chỉ muốn nằm khoèo đọc sách thì chẳng còn gì hay hơn: sống ở đây, chú sẽ tha hồ mà đọc sách cho bằng thích, ngoài ra chẳng cần phải làm lụng gì nữa. Anh nghĩ là cuộc sống đó thích hợp với chú lắm đấy.
- Anh là con trai lớn trong nhà thì anh về nhà mà trông nom mọi việc có phải là đúng hơn không tôi đáp.
 - Ây làm sao mà tôi có thể làm như thế được?

Anh tôi trả lời, có vẻ khó chịu ra mặt. Tôi biết rõ bụng anh tôi, một con người đầy tham vọng tin chắc rằng con đường sự nghiệp đầy hứa hẹn của mình chỉ mới bắt đầu.

- Nếu chú không chịu thì anh nghĩ là mình có thể nhờ ông chú ông bác sang trông nom cai quản nhà cửa cho vậy. Dù sao cũng vẫn phải có người săn sóc mẹ mới được. Hoặc là mẹ sẽ ở cùng với tôi hoặc là với chú.
- Liệu mẹ có bằng lòng rời bỏ nhà này hay không, đó mới là cái khó
 cho mình tôi đáp

Và cứ như thế, trong lúc ông bố hãy còn sống sờ sờ ra đấy, hai anh em chúng tôi đã bàn đến những việc làm lễ ra phải làm sau khi bố mình nhắm mắt lìa đời mới phải.

16

THẦY TÔI BẮT ĐẦU NÓI MÊ, nói sảng. Ông thường nói lảm nhảm:

- Liệu đại tướng Nogi có tha thứ cho tôi hay không? Làm sao tôi có thể nhìn mặt ông mà không hổ thẹn kia chứ? Vâng thưa đại tướng tôi xin

theo chân Ngài ngay bây giờ đây...

Nghe những lời mê sảng như thế, mẹ tôi đâm ra hoảng sợ, thường bảo chúng tôi tụ tập tất cả ngồi quanh bên giường người bệnh. Cả thầy tôi nữa, mỗi khi qua cơn mê sảng, hình như cũng muốn thấy có người ngồi bên cạnh mình để bớt lẻ loi. Thầy tôi thường ưa nhất là có mẹ tôi ngồi bên cạnh. Ông thường nhìn quanh quẩn khắp nhà và khi nào không thấy mẹ tôi đâu, ông lại hỏi: "Omitsu đâu rồi hả?". Ngay cả những khi thầy tôi không nói ra lời, ánh mắt ông dường như cũng nêu lên câu hỏi ấy nữa. Vào những lúc như thế, tôi thường phải đứng dậy ra ngoài gọi mẹ tôi vào ngồi bên thầy tôi. Thế là dù có đang dở dang công việc gì đi nữa, mẹ tôi cũng phải tung hệ tất cả để bước vào phòng người bệnh mà đánh tiếng: "Tôi đây! Có việc gì vậy ông?". Lắm lúc thầy tôi chẳng nói năng gì hết chỉ đưa mắt chăm chăm nhìn thắng mặt bà. Cũng có khi thầy tôi nói những điều dịu dàng, âu yếm không thể tả, chẳng hạn như: "Anh đã làm cho em khổ sở quá nhiều, có phải vậy không hở Omitsu?". Cứ mỗi lần nghe thầy tôi nói thế là mẹ tôi lại nước mắt chứa chan. Về sau, bà mới so sánh ông bố tôi lúc này với ông bố tôi ngày trước thật khỏe mạnh biết bao và nói: "Bây giờ thì ông ấy có giọng xót xa như thế nhưng ngày trước thì mẹ nói cho các con biết, ông ấy thật là dữ dằn, làm mình sợ hãi hết hồn!".

Một trong những câu chuyện mà mẹ tôi thích kể lại nhất là chuyện có bận bà bị thầy tôi vác cán chổi quất túi bụi vào lưng. Trước kia chúng tôi đã được nghe kể đi kể lại nhiều lần câu chuyện này rồi nhưng bây giờ, vẫn chăm chú lắng nghe, làm như thể đó là một kỷ niệm về thầy tôi mà từ nay chúng tôi phải để ý giữ gìn cho cẩn thận.

Ngay đến khi thần chết đã hắt cái bóng mịt mờ lên đôi mắt thầy tôi, thầy tôi vẫn không đả động gì đến việc làm tờ di chúc cả. Anh tôi hỏi tôi:

- Bây giờ, chú có nghĩ là mình nên nói với thầy về cái công việc tất yếu ấy trước khi mọi việc trở thành quá chậm trễ hay chăng?

- Em không biết nữa - tôi đáp

Tôi cũng không biết là liệu ép buộc người bệnh phải nghĩ đến một việc như thế trong lúc này có phải là một điều không nên không phải hay chẳng. Chẳng biết tính toán ra sao, hai anh em chúng tôi đành phải đi hỏi ý kiến ông bác. Ông này cúi đầu suy nghĩ, phân vân: - Dĩ nhiên nếu thầy các anh có điều gì muốn nhắn nhủ lại mà không nói ra được trước khi nhắm mắt thì cũng đáng thương. Nhưng ngược lại, nếu mình thôi thúc ông ấy phải nghĩ đến việc đó trong lúc này thì cũng không tốt đẹp gì...

Thế là câu chuyện bàn bạc chưa đến đâu thì thầy tôi lại rơi vào tình trạng hôn mê lần nữa. Mẹ tôi như thường lệ, chẳng bao giờ thấy rõ những gì đã xảy ra, bà cứ tưởng là thầy tôi ngủ yên nên chẳng những không lo lắng gì, lại còn có vẻ vui mừng là khác:

- Cảm ơn Trời Phật đã khiến cho thầy các con ngủ ngon được đến thế. Bây giờ thì mình có thể đi ngả lưng nghỉ ngơi một chốc rồi.

Thế rồi thầy tôi bắt đầu cứng lưỡi, không nói năng gì được rõ ràng nữa. Mỗi khi ông muốn nói điều gì, người nghe cũng chỉ thấy một chuỗi những âm thanh ngập ngọng líu lô, muốn hiểu ngay ý chính cũng còn khó khăn không đoán nổi. Tuy nhiên mỗi lúc mới bắt đầu lên tiếng, thầy tôi lớn giọng hơn là người ta tưởng nơi một người ốm nặng như thế. Đồng thời thầy tôi cũng không còn có thể nghe rõ được nữa khiến chúng tôi bó buộc phải ghé sát vào tai ông mà nói rõ to:

- Thầy có muốn con lấy đá chườm đầu cho mát không?
- Có thầy đáp.

Nhờ có khán hộ đỡ tay, tôi lại bỏ đá vào trong cái túi cao su rồi nhẹ nhàng đặt lên trán thầy tôi để cho những đầu đá nhọn khỏi làm ông đau. Vào lúc ấy anh tôi từ ngoài hành lang đi vào chẳng nói chẳng rằng lẳng lặng đưa cho tôi một phong thư dày cộm. Quá luống cuống, tôi đưa bàn tay trái rảnh rang ra đón nhận.

Lá thư thật quá nặng và quá dày để có thể nhét vào một cái phong bì thường nên đã được gói trong một tờ giấy cứng gấp lại và dán hồ thật là cẩn thận. Tôi thấy ngay đó là một lá thư bảo đảm và nhờ lật ngược phong bì nhìn mặt sau, tôi thấy tên Tiên Sinh, viết bằng một nét chữ rất dắn dỏi. Lúc đó tôi đang bận tíu tít nên không có thể xé phong bì ra lấy thư đọc, đành cứ để nguyên mà nhét đại vào trong túi áo.

17

HÔM ẤY, BỆNH TRẠNG THẦY TÔ I có vẻ nguy ngập. Tôi vừa rời khỏi bên giường người bệnh để đi xuống nhà xí thì gặp anh tôi ở dưới hàng hiên, anh tôi hỏi với một giọng nghe chẳng khác gì giọng một lính canh:

- Đi đâu vậy. Trông thầy yếu quá, chú nhỉ. Chú phải cố gắng mà ở bên cạnh thầy càng lâu càng tốt

Tôi cũng nghĩ như vậy nên vẫn để nguyên lá thư nằm yên trong túi áo, tôi trở lại phòng người bệnh ngay sau đó. Thầy tôi mở mắt ra nhìn và hỏi mẹ tôi tên những người đang đứng chung quanh. Cứ mỗi lần nghe kể tên một người là thầy tôi lại gật gật cái đầu "Ông có nghe rõ hay không?"

Thầy tôi trả lời: "Bà tử tế với tôi quá. Cám ơn bà nhiều lắm". Thế rồi, thầy tôi lại rơi vào tình trạng hôn mê. Những người ngồi quanh lặng lễ ngắm nhìn con bệnh đang thập tử nhất sinh trong giây lát rồi một người trong bọn họ đứng dậy đi sang phòng bên cạnh. Một lát sau, một người khác đứng dậy theo chân. Người thứ ba đi ra chính là tôi. Tôi trở lại phòng mình với ý định mở lá thư nhét trong túi ra đọc ở đó. Hiển nhiên là tôi vẫn có thể đọc thật dễ dàng trong lúc ngồi ngay bên thầy tôi, nhưng lá thư cứ xét theo sức nặng của nó, rõ ràng là quá dài khiến tôi không sao đọc thẳng một hơi trong phòng người bệnh mà không bị ngắt quãng nửa chừng. Tôi đã chờ thời gian đặc biệt như thế này để đọc lá thư liền một mach trong chính phòng mình.

Tôi xé phăng tờ giấy cứng bọc bên ngoài lá thư. Lá thư viết trên giấy viết tay, nét chữ nắn nót gọn gàng giữa các dòng kẻ thẳng tắp. Tôi lấy tay vuốt cho thẳng tờ giấy trước đây đã bị gấp đôi để nhét vào phong bì cho dễ. Tôi cứ thắc mắc mãi không hiểu sao mà Tiên Sinh lại viết một lá thư tràng giang đại hải đến như thế. Tuy nhiên tôi vẫn quá nóng nảy bồn chồn để có thể đọc được lá thư cho rõ ràng. Vừa đọc thư vội vàng, vừa để cho tâm trí mình vơ vẩn quanh phòng người bệnh. Ngay khi vừa đọc đến lá thư, tôi đã cảm tưởng là trước khi mình đọc hết lá thư thì đã có chuyện gì không hay xảy đến cho thầy tôi mất rồi. Ít nhất tôi cũng biết chắc là thế nào mẹ tôi, anh tôi hoặc bác sĩ sẽ gọi réo tôi ra ngoài ngay, vì vậy trong tình trạng thấp tha thấp thỏm tôi ghé mắt nhìn vội trang đầu lá thư.

"Có lần chú bảo tôi kể lại quá khứ của mình cho chú nghe. Lúc ấy, tôi không có can đảm làm theo ý chú, nhưng bây giờ tôi tin là mình đã được tự do kể lại minh bạch tất cả sự thực về chính tôi. Tuy nhiên tôi chỉ có được cái tự do đó trong khi chờ chú lên kinh đô mà thôi vì chẳng qua đó chỉ là một cái tự do thế tục không thể kéo dài mãi mãi. Nếu không lợi dụng ngay lúc này thì mãi mãi về sau, e rằng chẳng bao giờ tôi còn có cơ hội truyền lại những gì mình đã học hỏi được qua những kinh nghiệm bản thân và cũng không sao giữ được lời hứa hẹn chắc chắn đối với chú trước đây nữa. Bây giờ, thấy là mình chẳng còn mong gì được mặt đối mặt kể lại cho chú nghe câu chuyện của tôi nên hôm nay tôi đành quyết mượn bút thay lời mà viết cho chú lá thư này"

Đọc đến đây, tôi mới hiểu vì sao mà lá thư lại dài ghê dài gớm đến thế. Tôi đã mang máng thấy ngay từ đầu lá thư là Tiên Sinh chẳng có bận tâm viết về chuyện tìm công ăn việc làm cho mình đâu nhưng vẫn không sao tránh khỏi thắc mắc là một người vốn rất lười và rất ghét cầm cây bút không hiểu vì sao lại chịu khó tốn công viết cho tôi một lá thư dài

đến thế. Tôi tự hỏi chẳng biết tại sao Tiên Sinh lại không chịu khó chờ cho đến khi tôi trở về kinh đô nhỉ?

Tôi nhắc đi nhắc lại với mình cái câu: "Bây giờ thì tôi đã được tự do rồi nhưng đã mãi mãi để mất cái cơ hội kể thẳng chuyện mình cho chú nghe" và tôi cố gắng một cách tuyệt vọng để tìm hiểu ý nghĩa câu này. Thế rồi bất chợt tôi cảm thấy khó chịu. Tôi cố gắng đọc tiếp nhưng chưa kịp bắt đầu đọc lại đã nghe tiếng anh tôi từ phòng người bệnh kêu réo tên tôi ầm ĩ cả lên. Hoảng hồn, tôi vội vã đứng phắt dậy chạy theo hàng hiên về chỗ những người khác trong nhà đang tụ tập xúm xít. Tôi đã sẵn sàng chờ đợi nghe nói là đã đến giây phút cuối cùng của thầy tôi rồi.

18

TRONG LÚC TÔI KHÔNG CÓ MẶT trong phòng thì ông bác sĩ đến thăm bệnh cho thầy tôi. Ông có ý định thử rửa ruột cho thầy tôi được dễ chịu hơn. Cô khán hộ đã mệt lử vì thức đêm canh người bệnh, lúc ấy đã sang phòng bên để ngủ một giấc. Anh tôi vốn không quen đỡ đần trong những công việc trông nom người ốm, cứ cuống quýt cả lên chẳng biết xoay xở ra sao. Khi thấy tôi bước vào, anh nói: "Đây rồi lại giúp một tay đi nào!". Nói rồi anh ngồi phịch ngay xuống. Tôi lấy tờ giấy dầu lót xuống dưới mông thầy tôi đỡ tay ông bác sĩ.

Thầy tôi có vẻ dễ chịu trông thấy. Ông bác sĩ nấn ná lại chừng ba mươi phút nữa, có vẻ bằng lòng ra mặt về kết quả việc rửa ruột. Trước khi đứng lên ra về, ông còn cẩn thận dặn dò chúng tôi là nếu xảy ra điều gì thì cứ việc gọi ông đến ngay đừng có ngại ngùng gì hết.

Một lần nữa, tôi rời phòng bệnh ngột ngạt không khí bệnh hoạn chết chóc, để trở về phòng riêng của mình. Tôi lại mở lá thư của Tiên Sinh cố gắng đọc cho xong nhưng cứ nóng nảy bồn chồn không sao đọc nổi. Vừa ngồi xuống bàn viết tôi đã hoảng hốt nghe như có tiếng anh tôi giật giọng kêu réo tôi trở lại phòng thầy tôi - có lễ lần này là lần cuối cùng. Tôi lật vội các trang thư đọc lướt qua như máy, chẳng thèm để ý gì đến ý

nghĩa những hàng chữ gọn gàng, thẳng tắp dọc theo các hàng kẻ. Đọc thì đọc vậy chứ tôi chẳng hiểu được ngay đến ý chính của lá thư nữa. Thế rồi khi đưa mắt liếc nhìn đến trang cuối cùng và sắp sửa gấp lá thư lại để trên mặt bàn thì tôi bất chợt để ý đến một câu ở mãi gần cuối thư: "Khi mà lá thư này tới tay chú thì có lẽ tôi tôi không còn sống trên cõi đời này nữa - lúc đó có lẽ là tôi đã nhắm mắt được một thời gian rồi".

Tôi choáng người, hoảng hốt. Tim tôi, trước đó vận đập rộn rã, bất chợt dường như ngưng hết lại trong lồng ngực. Tôi vội vàng lật ngược những trang thư, đọc vội đọc vàng chỗ này một câu, chỗ kia một câu. Tôi cố gắng một cách tuyệt vọng nhưng chỉ thấy những nét chữ nhảy múa quay cuồng trước mắt mình. Tôi chỉ muốn biết là vào lúc này đây, Tiên Sinh có còn sống trên đời hay không, tôi chỉ muốn biết đọc một điều đó mà thôi, còn cái quá khứ của Tiên Sinh - cái quá khứ mịt mờ mà ông đã hứa là sẽ kể lại cho tôi nghe - trong giây phút này chẳng còn có nghĩa lý gì nữa. Tuy nhiên tôi vẫn không sao tìm đọc dễ dàng để có thể biết được điều mình đang nóng lòng muốn biết, bực mình, tôi gấp lá thư lại mà nhét vào túi.

Tôi trở lại lối đi vào phòng thầy tôi xem tình trạng thầy tôi ra sao. Căn phòng lặng lẽ một cách lạ lùng. Chỉ có mẹ tôi ngồi bên cạnh giường vẻ mặt mệt mỏi chán chường. Tôi vẫy tay gọi bà mà hỏi: "Thầy ra sao hả mẹ?". Bà đáp: "Hình như thầy con đang nghỉ yên". Tôi đi đến bên thầy tôi, ghé sát mặt thầy tôi mà hỏi: "Thầy thấy trong người ra sao? Rửa ruột rồi, có dễ chịu không thầy?". Thầy tôi gật đầu, đáp thật rõ ràng: "Cám ơn con". Tình thần thầy tôi không hề có vẻ gì là mịt mờ rối loạn - thật là điều không ai có thể tưởng được.

Một lần nữa tôi trở lại phòng mình. Nhìn đồng hồ đeo tay và xem kĩ tấm bảng chỉ giờ tàu hỏa chạy rồi tôi đột nhiên đứng bật dậy, thu xếp tấm áo khoác ngoài, nhét lá thư của Tiên Sinh vào tùi áo rồi luồn theo cổng hậu chuồn thẳng ra ngoài. Như thể đang đắm mình trong một cơn

ác mộng, tôi lao đầu chạy xổ tới nhà ông bác sĩ. Tôi muốn hỏi ông xem liệu thầy tôi có còn sống thêm được hai ba ngày nữa hay không. Tôi muốn năn nỉ ông tìm đủ cách kéo dài mạng sống thầy tôi thêm một vài hôm nữa, dù bằng thuốc tiêm hay bất kỳ một phương tiện nào khác mà ông thấy có thể làm được. Chẳng may cho tôi, ông bác sĩ lại không có ở nhà. Tôi không có thì giờ chờ đợi ông về. Dù sao đi nữa tôi cũng quá nóng lòng sốt ruột không sao có thể ngồi yên được. Tôi nhảy lên một chiếc xe kéo, thúc người phu xe cắm đầu cắm cổ chạy thật nhanh về nhà ga.

Tới nhà ga, tôi lấy bút chì viết vội viết vàng nghệch ngoạc mấy chữ cho mẹ và anh tôi rồi nhờ người phu xe mang hộ về nhà. Tôi nghĩ bụng thà viết vội mấy chữ như vậy còn hơn là cứ lắng lặng ra đi chẳng có lấy một lời. Sau đó tôi vội vã nhảy lên chuyến xe lửa đi Tokyo, Tiếng máy xe ầm ầm vang dội vào tai trong lúc tôi gieo mình ngồi phịch xuống hàng ghế trong toa tầu hạng ba. Đến lúc bấy giờ tôi mới có thể đem lá thư của Tiên sinh ra mà đọc một mạch từ đầu đến cuối.

^[1] Đại tướng Nogi (1849-1812) đại tướng lục quân, được phong tước Bá, lập nhiều chiến công hiểm hách trong hai trận Nhật Trung và Nhật Nga chiến tranh, đã cùng bà vợ tuẫn tiết theo Thiên hoàng vào đúng ngày đưa đám Thiên Hoàng Minh Tri - ND.

Phần III: Tiên sinh cùng bức di thư

1

TRONG VU HÈ NÀY, tôi nhân được liền hai ba lá thư của chú. Nếu tôi không lầm thì trong lá thư thứ hai, chú có nhờ tôi tìm giúp một việc làm ở Tokyo thích hợp với khả năng của chú. Đọc xong thư tôi nhủ là ít nhất cũng phải viết thư trả lời cho chú nhưng tôi phải thú thật là tôi đã không buồn nhấc lấy một ngón tay. Như chú thừa biết, tôi rất ít giao thiệp. Thực vậy nói cho đúng ra thì phải bảo rằng tôi sống một mình trong cõi đời này. Như vậy, làm sao mà tôi có thể giúp chú được. Tuy nhiên, đó cũng chẳng phải là điều quan trọng gì. Chú a, khi thư chú tới tay thì chính là lúc tôi đang khổ công vò đầu bóp trán suy nghĩ xem mình phải làm gì với chính mình. Tôi đang tự hỏi: "Liệu mình có nên cứ tiếp tục kéo dài cuộc sống như thế này, như một cái xác bị lãng quên ở giữa nhân gian hay không - hay là liệu mình có nên...". Trong những ngày ấy cứ mỗi lần nghĩ đến đường lối thứ nhì là tôi lại thấy lòng mình tràn ngập một nỗi kinh sợ khủng khiếp. Tôi thấy mình giống hệt như một người kia lao đầu chạy đến bên bờ một vách đá cheo leo, rồi cúi nhìn xuống cái vực sâu thăm thắm ở dưới chân mình. Tôi là một kẻ khiếp nhược và giống như phần lớn những kẻ khiếp nhược, tôi đã vô cùng phiền muộn vì thấy mình chẳng có can đảm quyết định bất cứ việc gì. Rủi thay thực chẳng quá lời khi bảo rằng lúc ấy hầu như tôi chẳng biết là có chú trên đời. Từ đó tiến thêm một bước, tôi thấy là vấn đề tìm một địa vị hay một cách kiếm ăn cho chú hầu như chẳng còn có ý nghĩa gì nữa. Chú làm ăn

thế nào, tôi chẳng buồn bận tâm, theo tôi tất cả những chuyện đó chẳng đáng để mình nghĩ ngợi làm gì cho tốn hơi sức. Tôi đã quăng thư của chú vào ngăn tủ và tiếp tục nghĩ ngợi miên man về câu chuyện của mình. Còn đối với chú, nói thực là tôi thấy chú chỉ đáng được hứng lấy một cái nhìn thoáng qua đầy ánh khinh miệt mà thôi. Tôi tự hỏi tại sao một gã thanh niên có tiền của để sống cuộc đời dễ dàng êm ả như chú lại có thể sớm mong tìm kiếm một việc làm ngay sau khi thi đậu đến như thế. Chính vì cảm thấy cần phải giải thích cho chú hay lối sống của tôi mà tôi phải nói cho chú biết tất cả những điều này. Quả thực, là trong đáy lòng, tôi chẳng phải là người xấu bụng đến nỗi muốn làm cho chú phải tức giận. Tôi tin rằng chú sẽ hiểu rõ bản ý của tôi sau khi đọc xong lá thư này. Dù sao đi nữa, lẽ ra ít nhất tôi cũng phải cho chú biết là mình đã nhận được thư chú mới phải, thôi thì mong chú bỏ qua cho sự lợ là lười biếng của tôi.

Sau đó ít lâu, tôi gửi cho chú một bức điện tín. Nói thực chú hay tôi chỉ mong gặp lại chú mà thôi. Đồng thời tôi cũng muốn kể lại chú nghe câu chuyện ngày trước của tôi đúng như ý chú vẫn hằng mong đợi. Khi chú đánh điện trả lời là không thể lên Tokyo được, tôi thất vọng vô cùng. Tôi còn nhớ rõ là lúc ấy mình đã ngồi thừ ra mà ngắm bức điện tín. Về phần chú, chắc chú cũng cảm thấy là chỉ gửi một bức đện tín không thôi là không đủ nên ngay sau đó, chú lại có nhã ý viết cho tôi một lá thư thực dài. Lá thư đó kể rõ sự tình cho tôi hiểu vì sao mà chú không thể lên kinh đô được. Tôi không có lý do nào để bực mình vì chú đã không đáp lại lời yêu cầu của tôi được hết. Làm sao mà chú có thể bỏ nhà ra đi trong lúc ông nhà chú hãy còn chưa biết sống chết ra sao. Chính tôi mới có lỗi. Đáng lý tôi phải nhớ đến bệnh trạng ông nhà chú chứ! Quả thực khi gửi bức điện tín cho chú, tôi đã quên bằng hẳn ông nhà. Tôi là kẻ trước kia vẫn hằng nhắc nhở chú để ý đến bệnh trang hiểm nghèo của ông nhà, thế mà lại quên bằng mất ngay điều ấy đó. Chú thấy đấy, tôi là một con người đầy mâu thuẫn. Sự mâu thuẫn ấy chẳng phải là một thành phần tự nhiên trong não tủy tôi mà chính là hậu quả của những hồi ức về quá khứ. Dù sao đi nữa tôi cũng phải nhận là mình có điều không nên không phải với chú mất rồi. Xin chú bỏ qua cho.

Khi đọc thư chú - lá thư cuối cùng chú gửi cho tôi - tôi mới nhận ra là mình thật bậy bạ quá đi. Tôi nghĩ là mình phải viết thư cho chú và nói rõ như vậy. Tôi đã mấy lần cầm bút định viết nhưng cứ mỗi lần cầm lên lại là mỗi lần đặt xuống, không làm sao viết nổi lấy một dòng. Sự thật là tôi nghĩ chỉ có một điều đáng nói, chính là điều tôi sẽ nói ở đây, vào lúc này. Nhưng vào lúc đó hãy còn quá sớm, tôi chưa thể nói ra được. Đó là lý do khiến tôi chỉ gửi cho chú có một bức điện tín ngắn ngủn, bảo là chú chẳng cần lên kinh đô làm gì nữa.

2

THẾ RỒI TÔI BẮT ĐẦU VIẾT bức thư này. Bình sinh tôi vốn không quen viết lách nên lúc này cảm thấy đau khổ quá chừng khi không sao tỏ bày cho hết được những sự kiện cũng như các tư tưởng của chính mình cho chú rõ. Lắm lúc, tôi đã có ý định bỏ dở luôn lá thư, thà cam lỗi hẹn với chú còn hơn. Nhưng cứ mỗi bận gác bút nghĩ là không sao có thể tiếp tục được nữa, chỉ trong vòng một tiếng đồng hồ sau, tôi lại thấy mình cắm đầu ngồi viết tiếp. Chú có thể coi đó là sư thể hiện cái ý thức trách nhiệm mãnh liệt sẵn có của tôi. Tôi sẽ không phủ nhận nếu quả tình chú nghĩ như vậy. Như chú đã biết, tôi sống một cuộc đời hết sức cô độc và có rất ít mối giao thiệp với người đời. Khi nhìn quanh mình, đằng trước cũng như đẳng sau, bên phải cũng như bên trái, quả tình tôi thấy mình chẳng hề phải có trách nhiệm hay nghĩa vụ với một ai cả. Hoặc vì hoàn cảnh hoặc vì cố ý, tôi đã sống sao cho đời mình không bị một sự giàng buộc nào hết. Tuy nhiên chẳng phải vì tôi không thấy mình bị kích thích mạnh mẽ sâu sắc để phải có nghĩa vụ đối với người khác. Chẳng qua tôi thấy rõ sở dĩ mà mình sống cuộc đời hoàn toàn tiêu cực như vậy chỉ vì tôi không có can đảm chịu đưng những nỗi khổ đau mà người khác vẫn hằng

chịu đựng. Nói như vậy cho chú hiểu rằng vạn nhất mà không giữ được với chú lời hứa ngày trước, tôi sẽ cảm thấy đau lòng hết sức. Nguyên một việc muốn tránh một nỗi băn khoăn khổ sở như thế cũng đã đủ thúc đẩy tôi cầm bút viết tiếp rồi.

Tuy nhiên, đó không phải là lý do duy nhất khiến tôi viết lá thư này. Chú a, ngoài cái ý thức là mình có nghĩa vụ phải viết, còn có một lý do đơn giản là tôi muốn viết về quá khứ của mình nữa. Vì chỉ có một mình tôi đã trải qua cái quá khứ này nên tôi coi nó là sở hữu của riêng tôi mà không ai bắt bẻ được gì hết. Và bây giờ, trước khi nhắm mắt nếu tôi có muốn đem kể lại cho một người nào đó nghe thì cũng là chuyện tự nhiên - mặc dù không phải là tôi sẽ kể cho bất cứ ai nghe đâu. Ít nhất, đó cũng là tâm trạng của tôi khi tôi ngồi viết bức thư này. Mặt khác, thà tôi thấy kinh nghiệm của mình cùng bị chôn vùi với cuộc đời và thân xác của mình còn hơn là đem cho một người nào đó trong khi người ấy không muốn đón nhận. Nói thực nếu không có một người như chú thì chắc chắn là quá khứ của tôi sẽ mãi mãi chẳng bao giờ ai biết đến - dù chỉ biết một cách gián tiếp mà thôi. Vậy thì trong bao nhiều triệu con người Nhật Bản chỉ có một mình chú là người mà tôi muốn đem quá khứ của mình kể lại cho nghe đấy thôi. Bởi vì chú thành thực, chú thân thiết với tôi và đã có lần chú hết sức thành thực nói là chú muốn học hỏi trong chính cuộc đời.

Chẳng còn ngần ngại gì nữa, tôi sẽ ép chú đi vào cái chốn tối tăm của nhân thế. Chú đừng có sợ mới được. Hãy ngang nhiên nhìn thẳng vào cái chốn tối tăm này mà nhặt lấy bất cứ cái gì chú thấy là có thể dùng được trong đời. Khi nói đến tối tăm, tôi muốn nói đến sự tối tăm của luân lý đạo đức. Vì ngay từ khi ra đời tôi đã là một sinh vật có luân lý đạo đức và đã được nuôi dưỡng để trở thành con người biết ưa chuộng luân lý đạo đức. Đã đành là luân lý, đạo đức của tôi có thể khác với luân lý đạo đức của thanh niên ngày nay, nhưng ít nhất, đó là đạo đức luân lý của chính tôi. Tôi không hề đi vay đi mượn của ai cho thuận tiện - y như người đi

mượn một bộ quần áo để khoác vào mình. Chình vì lý do này, tôi nghĩ là chú vốn đang mong muốn lớn khôn, hẳn có thể học hỏi trong kinh nghiệm của tôi một vài điều hữu ích.

Hẳn chú còn nhớ là chú vẫn thường cố gắng bàn luận với tôi về vấn đề tư tưởng hiện đại. Hẳn chú cũng còn nhớ thái độ của tôi ra làm sao. Tuy không sao có thể khinh miệt ý kiến của chú nhưng tôi cũng phải nói thắng là không sao có thể ép buộc chính mình phải tôn trọng những ý kiến ấy được. Tư tưởng của chú còn thiếu căn bản vững chắc và chú còn quá trẻ để tự mình có nhiều kinh nghiệm trường đời. Đôi khi nghe chú nói mà tôi phì cười. Đôi khi chú nhìn tôi một cách bực bội. Cuối cùng, chú đòi tôi trải rộng quá khứ của tôi ra như là trải một cuộn tranh cho chú xem. Đó là lần đầu tiên, tôi có ý tôn trọng chú đấy. Tôi thấy xúc động vì quyết tâm của chú - tuy có kém bề thanh nhã trong cách tổ bày - nhưng sự quyết tâm nắm lấy một cái gì sống động trong tâm hồn tôi đã làm cho tôi thấy phục chú rồi đấy. Chú muốn mổ xẻ tim tôi để nhìn rõ máu chảy lênh láng, chan hòa. Nhưng lúc ấy tôi vẫn còn muốn sống, tôi vẫn còn sợ chết. Đó là lý do khiến tôi khước từ lời yêu cầu của chú và cứ trì hoãn mãi chưa chịu đáp ứng điều mong ước của chú, cứ lần lữa hẹn hết ngày này sang ngày khác. Nhưng bây giờ tự tay tôi, tôi sắp sửa mọi móc, mổ phanh trái tim tôi ra và ấn đầu chú xuống vũng máu chan hòa. Và nếu khi tim tôi ngừng đập mà có được một cuộc đời mới nảy sinh trong lồng ngực chú, thực tôi mãn nguyện vô cùng.

3

CHƯA ĐẦY HAI MƯỚI TUỔI, tôi đã mất cả cha lẫn mẹ. Hình như nhà tôi đã có lần nói cho chú hay là cả cha và mẹ tôi đều qua đời vì cùng một chứng bệnh. Và hẳn chú cũng nhớ rõ là lúc mới nghe nhà tôi kể lại, chú đã tỏ ra hết sức ngạc nhiên về việc cha mẹ tôi hầu như qua đời một lúc. Nói cho đúng ra cha tôi mất đi vì chứng bệnh khủng khiếp là bệnh tắc ruột. Và mẹ tôi vì chăm nom săn sóc cho chồng nên đã bị lây bệnh.

Tôi là đứa con duy nhất của cha mẹ tôi. Gia đình tôi có tài sản kha khá và nhờ đó tôi đã được nuôi nấng trong một nếp sống êm ả, rộng rãi. Mỗi khi quay mình nhìn lại quá khứ của mình tôi vẫn cảm thấy rằng nếu như cha mẹ tôi hoặc ít nhất một trong hai người - vẫn còn sống trên đời thì có lễ tôi vẫn còn giữ được cái bản tính dễ dàng, rộng rãi của mình.

Sau khi cha mẹ tôi thay nhau qua đời, để lại một mình tôi bơ vơ lạc lõng, tôi chẳng có chút ít kiến thức và kinh nghiệm gì về cuộc đời nên chưa hề biết phân biệt hay, dở, tốt, xấu gì cả. Mẹ tôi đã không thể có mặt bên cạnh cha tôi lúc ông qua đời và đến khi mẹ tôi nhắm mắt, bà cũng không được ai nói cho biết là cha tôi đã qua đời trước đó nữa. Tôi không rõ là mẹ tôi có biết gì hay không hoặc bà vẫn một lòng tin lời chúng tôi khi chúng tôi bảo là cha tôi đã bình phục. Tôi chỉ biết là trước khi nhắm mắt, bà đã nhờ ông chú tôi trông nom tất cả mọi việc trong nhà. Lúc ấy có tôi đứng bên, mẹ tôi chỉ tay vào tôi rồi gật gật cái đầu, nói với chú tôi: "Xin chú làm ơn trông nom săn sóc cháu giùm tôi". Khi cha mẹ tôi còn sống cả hai người đều có hứa sau này sẽ cho tôi lên Tokyo học nên lúc đó dường như mẹ tôi còn muốn nói nhiều điều nữa nhưng bà chỉ có thể lắp bắp hổn hển: "... Lên Tokyo...". Chú tôi đáp lời ngay: "Xin vâng, chị cứ yên tâm đừng có bận lòng lo lắng làm chi". Có thể là thể chất đàn bà của mẹ tôi đã khiến cho bà chịu nổi những cơn sốt dữ dội nhưng sau này ông chú tôi nói lại chuyện mẹ tôi vẫn thường có giọng tán tụng ngợi khen: "Me cháu thực là một người đểo dai chịu đưng!". Bây giờ nghĩ lại, tôi không rõ mấy lời nói vừa kể có phải là những lời cuối cùng của mẹ tôi hay không. Dĩ nhiên là mẹ tôi biết cái chứng bệnh đáng sợ của mình và cũng thừa biết là lây bệnh nơi cha tôi. Dù sao đi nữa tôi cũng không thể nói chắc là me tôi tin rằng mình có thể mất mang vì chứng bênh ấy. Và dù cho những lời bà nói trong cơn sốt nặng có rõ ràng đến đâu đi nữa, đến khi cơn sốt nhẹ bớt, thường thường mẹ tôi cũng không còn nhớ rõ những lời ấy nữa. Đó là lý do khiến tôi... Nhưng mà thôi, chuyện ấy

chẳng đáng nói đến nữa làm chi. Điều tôi muốn nói ấy là ngay từ lúc đó, tôi đã bắt đầu để lộ một bản tính rất hay nghi ngờ, không bao giờ chịu nhận bất cứ một điều gì nếu không tìm hiểu cặn kẽ. Những lời dẫn giải trên có vẻ như chẳng quan hệ gì với phần chính câu chuyện tôi đang kể nhưng tôi tin là nó sẽ giúp chú hiểu được một khía cạnh trong bản tính của tôi. Vậy xin chú hãy đọc những dòng này theo chiều hướng đó. Bản tính ấy đã khiến cho tôi chẳng những nghi ngờ tính chất luân lý trong các hành vi của từng cá nhân mà còn đưa tôi đến chỗ nghi ngờ luôn cả lòng đạo đức nhân nghĩa của người khác nữa. Rồi chú sẽ tự mình nhận thấy cái tính đó đã làm gia tăng khả năng chịu đựng những phiền muộn cùng khổ nải của tôi tới mức độ nào.

Tôi đã nói lạc ra ngoài câu chuyện khá nhiều rồi. Ngồi mà ngẫm lại chuyện cũ, trong khi viết cho chú bức thư dài dặc này tôi thấy lòng mình rất bình thản y như là đã tự đặt mình vào địa vị người khác mà nghĩ, mà viết vậy. Khi mọi người đều đã đi ngủ, tiếng xe điện chạy dưới đường nghe rõ mồn một vậy mà cũng không lọt được vào tai tôi nữa. Tiếng côn trùng kêu ra rả, não nề len lách qua khung cửa sổ khép kín luồn vào trong tai làm cho mình có cảm tưởng như đó là tiếng rơi của những giọt sương mai trong mùa thu sắp tới. Nhà tôi hồn nhiên nằm ngủ trong căn phòng bên cạnh, chẳng hay biết gì. Cây bút trong tay tôi xào xạc, nhẹ nhàng cào trên mặt giấy trong khi tôi viết hết hàng này sang hàng khác, hết trang nọ tới trang kia. Lúc ngồi trước bàn viết, tôi thấy lòng mình thật là bình thản. Nếu nét chữ của tôi đôi khi có vẻ không được đều đặn, chú cũng đừng nên cho là đầu óc tôi đang bị rối loạn mà nên hiểu chẳng qua chỉ vì tôi không quen tay cầm bút đó thôi.

4

DÙ SAO ĐI NỮA, còn có một thân một mình trên đời nên tôi chẳng biết làm gì hơn là trăm sự đều trông cậy vào ông chú tôi đúng như lời mẹ tôi dặn lại. Về phần ông chú, ông ấy trông nom chăm sóc tôi thật tử tế.

Và đúng như tôi đã hằng hy vọng ông ấy đã thu xếp cho tôi lên học ở kinh đô.

Tôi lên Tokyo vào học trường cao đẳng. Thuở ấy, sinh viên đại học dữ dần, thô bạo hơn sinh viên ngày nay rất nhiều. Chẳng hạn như một thằng cha tôi biết có tối đã gây sự cãi nhau ầm ĩ với một viên chức làm đêm và đã vác ngay guốc gỗ mà nện vào đầu người này một cú khá đau. Thẳng cha say rượu nên trong lúc lợ mợ đã không nom thấy người kia, giữa lúc hai bên thượng cẳng chân hạ cẳng tay, lấy mất cái mũ sinh viên của mình. Dĩ nhiên là tên họ cu cậu đã được viết nắn nót trên một miếng giấy nhỏ gài bên trong mũ. Cảnh sát đã sắp sửa làm báo cáo về trình với nhà trường, phúc bảy mươi đời cho cu cậu là may nhờ có người bạn can thiệp giùm cho nên câu chuyện đã được nhấn chìm rồi bỏ qua luôn. Chú lên đại học, được rèn luyện trong bầu không khí trang nhã ngày nay, hắn là cảm thấy khinh miệt những hành vi loạn cuồng táo bạo như thế. Mỗi khi nhìn lại những ngày ấy, tôi đều cảm thấy là thuở đó, cả lũ chúng tôi đều ngây ngô ngố ngẩn quá chừng. Tuy nhiên, trong cuộc sống sinh viên thuở đó vẫn có một cái gì đó chất phác đáng kính yêu ngày nay không còn thấy nữa. Thuở đó chú tôi tháng tháng đều gửi tiền học lên cho tôi và hiển nhiên là số tiền đó không bằng số tiền ông nhà vẫn gửi lên cho chú mỗi tháng. (Dĩ nhiên là vật giá đã lên cao rất nhiều kể từ ngày tôi còn là một sinh viên cho đến ngày nay). Tuy nhiên theo tôi nhớ lại, thì chẳng có lúc nào tôi cảm thấy thiếu thốn để thấy cần phải có thêm tiền nong chi tiêu cả. Ngoài ra, vì tình trạng kinh tế của tôi như vậy nên tôi chẳng có lý do gì mà phải ghen tị, thèm muốn cảnh ngộ của các bạn học. Khi quay nhìn lại chuyện cũ, tôi thấy có vẻ như là một số bạn học của tôi còn phải ghen ti, thèm muốn cảnh ngô của tôi là đằng khác. Ngoài số tiền học hàng tháng, tôi còn nhận được thêm một món tiền để tiêu pha vào các việc bất thường và để mua sách vì ngay từ thuở đó, tôi đã có tính ham mê sách vở rồi.

Vì chưa hiểu biết gì việc đời chẳng những tôi đã nhắm mắt tin tưởng chú tôi mà còn có ý tôn kính và biết ơn ông ấy nữa. Ông ấy là một tay làm ăn buôn bán, có một thời còn làm nghị viên hội đồng huyện nữa. Hình như ông ấy có quan hệ với một chính đảng nào đó thì phải. Tuy ông ấy với cha tôi là anh em song dường như tính tình hai người phát triển theo hai chiều hướng hoàn toàn trái ngược. Cha tôi là một người thật thà ngay thắng, cả đời chỉ mong sao giữ vẹn được di sản của tổ tiên truyền lại cho mình. Ông chỉ có mấy cái thú uống trà và chơi hoa và ham thích đọc các thi tập. Hình như ông cũng thích chơi đồ cổ và tranh vẽ nữa. Nhà tôi ở vào miền quê, tôi nhớ có một người buôn đồ cổ vẫn thường từ thành phố ở cách nhà tôi chừng hai dặm đường về thăm cha tôi, mang theo nào những bức họa, lư hương và bao nhiêu thứ khác nữa (ông chú tôi sống ở thành phố, cách xa quê tôi khoảng chừng mười cây số). Tôi nghĩ cha tôi thuộc về hạng người mà thiên hạ vẫn gọi là "nhà tư sản" - một nhà thân sĩ ở nông thôn rất sành điệu biết thưởng thức các nghệ phẩm giá trị. Do đó giữa cha tôi và người em lăn lộn trước đời quả có một sự trái ngược hoàn toàn về tính khí. Có điều lạ là mặc dù tính tình trái ngược nhau như thế, hai người lại có vẻ thương yêu nhau lắm lắm. Cha tôi thường nói đến chú tôi với cái giọng tán tụng hết lời, cho rằng ông em mình thực là một con người tài giỏi. Có lần cha tôi nói với hai mẹ con tôi: "Việc cha mẹ để tài sản lại cho con cái, có một điều bất khả là hay làm cùn nhụt những tài cán cố hữu của con cái mình đi. Nếu con người không biết phấn đấu trong trường đời thì thực là tệ quá mức rồi". Trong lúc nói như vậy, cha tôi đã đưa mắt nhìn tôi với cái nhìn đầy ý nghĩa khiến tôi không làm sao mà quên được. Làm sao tôi có thể nghi ngờ được cái ông chú này - người mà cha tôi tin tưởng và ca ngợi nồng nhiệt đến như thế? Dĩ nhiên là tôi cũng thấy tự hào vì ông chú mình và đến khi cha mẹ tôi khuất núi cả rồi, ông chú tôi không phải chỉ là người khiến tôi có thể vênh vang lên

mặt với đời mà ông còn trở nên một con người tất yếu, không có không xong, trong cuộc đời tôi nữa.

5

TRONG DỊP NGHỈ HÈ NĂM SAU, khi tôi trở về quê nhà thì ông chú tôi đã đem gia đình dọn về ở nhà tôi và làm chủ nhân căn nhà ấy. Việc đó đã được hai chú cháu tôi thu xếp, hẹn hò từ trước khi tôi lên Tokyo. Trong suốt thời gian tôi vắng mặt nơi quê nhà, tất nhiên là cần phải có một sự sắp đặt như thế.

Trong thời gian đó, ông chú tôi hết sức bận bịu về những công việc làm ăn, giao thiệp. Tôi nhớ rõ khi hai chú cháu cùng nhau thỏa thuận rằng ông sẽ đem gia đình về ở nhà tôi và quản lý tài sản gia đình tôi trong khi tôi vắng mặt, chú tôi đã mỉm cười mà nói: "Dĩ nhiên là xét về phương diện các nghiệp vụ nơi đô hội thì chú ở lại đằng nhà chú tiện lợi hơn là ở một miền cách xa thành phố đến hai dặm đường". Ngôi nhà của gia đình tôi đã được truyền lại nối tiếp qua nhiều đời khiến trong huyện ai ai cũng biết tiếng. Có lẽ chú thừa hiểu là ở miền quê, nếu kéo sập hay bán đứt một ngôi nhà đã được truyền lại nối tiếp qua nhiều đời trong khi gia đình vẫn còn có người nối dõi thì thực là to chuyện vô cùng. Bây giờ thì những chuyện như thế chẳng làm cho tôi phải bận tâm lấy một mảy may nhưng thuở ấy tôi còn trẻ dại nên cứ bị giằng co vò xé mãi giữa hai con đường, chẳng biết phải xử trí ra sao: "Hoặc lên kinh đô theo đuổi học hành và xao lãng việc trông nom nhà cửa, hoặc là ở lại trông nom nhà cửa và bỏ dở dang công việc học hành".

Sau cùng ông chú tôi phải bấm bụng miễn cưỡng bằng lòng dọn về căn nhà trống trải không người của gia đình tôi. Tuy nhiên, ông nhấn mạnh là cứ để ông giữ nguyên căn nhà cũ trong thành phố để ông có thể đi lên đi xuống, chạy qua chạy lại bất kỳ khi nào cần thiết. Dĩ nhiên là tôi thấy chẳng có gì mà phải bàn tán lôi thôi: "Tôi sẵn sàng chấp nhận bất cứ điều kiện nào, miễn là làm sao mình có thể lên học ở Tokyo mà thôi".

Tôi như một đứa bé, hết sức yêu mến căn nhà mình và khi xa lìa căn nhà ấy, tôi thấy nhớ nhung vô hạn. Tôi như một du khách dù có đi đến bất cứ chân trời góc bể nào cũng vẫn không bao giờ nghi ngờ rằng sẽ có một ngày nào đó mình lại trở về nơi quê cũ làng xưa. Đã đành là tôi thích lên học ở Tokyo, nhưng cũng sẽ hết sức vui sướng khi được trở về quê vào dịp nghỉ hè tới - điều đó thì chẳng còn ai nghi ngờ gì được. Và cứ thế tôi học hành vui chơi thật là hăng hái ở nơi đô thành nhưng thỉnh thoảng vẫn mơ đến cố hương.

Tôi không hiểu ông chú tôi đã phân chia thời giờ giữa hai nơi cư ngụ ra làm sao trong khi vắng nhà, dù sao khi nào về quê tôi cũng thấy ông cùng toàn thể gia đình tụ tập trong căn nhà tôi hết. Tôi cho là mấy đứa con nhỏ của ông hằng còn đi học, thường ngày vẫn sống trên thành phố nhưng cứ đến dịp hè, đều được đem về nhà chúng tôi ở miền quê.

Tất cả mọi người đều vui vẻ mừng rõ khi thấy mặt tôi, tôi cũng rất vui mừng khi thấy nhà mình nhộn nhịp vui tươi - chắc chắn là nhộn nhịp vui tươi hơn khi cha mẹ tôi còn sống nữa. Ông chú tôi đuổi thẳng con lớn ra khỏi căn phòng của tôi nơi mà nó đã đến đóng đô trong thời gian tôi vắng mặt - để lấy lại phòng cho tôi ở. Tôi không đồng ý, bảo rằng nhà quá đông người, tôi có nằm trong phòng khác cũng chẳng sao. Nhưng ông chú tôi lại cứ khẳng khẳng không chịu: "Đâu có được, đây là nhà của cháu kia mà!".

Có nhiều lúc nghĩ đến cha mẹ, tôi thấy buồn rầu nhưng nói chung thì tôi đã được sống một dịp nghỉ hè thú vị với gia đình chú tôi. Tuy nhiên có một việc đã gây ra một hình ảnh tối tăm hắt vào lòng tôi trong mùa hè năm ấy. Chú thím tôi đã hai ba phen khuyến khích tôi - một thằng vừa mới chân ướt chân ráo bước vào đại học - nên nghĩ đến việc lấy vợ. Lần đầu, khi hai ông bà nói đến chuyện cưới hỏi, tôi đã hết sức kinh ngạc vì cái câu chuyện bỗng dưng được nêu ra một cách bất ngờ này, nhưng rồi chú thím tôi cứ nói đi nói lại mãi đến ba bốn lần, làm cho tôi phải thấy

khó chịu. Lần thứ hai tôi dứt khoát từ chối không chịu bàn đến việc ấy, đến lần thứ ba, tôi đã buộc lòng phải hỏi ngay mặt hai ông bà vì lý do nào mà cứ khăng khăng nhắc mãi đến chuyện đó vậy. Lý do chú thím tôi đưa ra thật là đơn giản: "Tôi phải lo lấy vợ càng sớm càng hay để có người trông nom nhà cửa và sinh con nối dõi cha tôi chứ! Trong thâm tâm tôi vẫn có cảm tưởng là khi nào về quê thì chỉ gặp chuyện vui vẻ tốt đẹp nên bấy giờ gặp chuyện bất ngờ thì không khỏi bực mình. Dĩ nhiên là tôi đã quá quen thuộc với những sự tình miền quê để có thể bỏ qua những lời chú tôi khuyên nhủ nào là phải lo làm ăn tử tế, phải nghĩ tới chuyện lập gia đình để lấy người nối dõi trong nhà. Hơn nữa tôi cũng không nghĩ là mình hoàn toàn ghét bỏ cái viễn tưởng này. Chẳng qua chỉ vì tôi mới bắt đầu bước vào ngưỡng cửa đại học nên thấy lúc này mà nghĩ đến việc vợ con, nhà cửa, thực chẳng khác gì quay ngược đầu ống kính viễn vọng mà ngắm nhìn quang cảnh ngoài xa vậy - làm như thế thì đảo lộn hết cả còn gì!

Tôi quên hắn câu chuyện tơ duyên đó. Nhìn khắp mặt bạn bè, tôi thấy hình như trong bọn thanh niên sống quanh mình, chẳng có anh nào là có dáng vẻ một ông chủ gia đình có vợ con giàng buộc cả. Hình như bọn họ đều tự do muốn làm gì thì làm, tùy theo ý riêng và theo tôi biết thì chưa anh nào có vợ hết. Dĩ nhiên là nếu chịu khó tìm hiểu, moi móc cho sâu thì mình cũng có thể khám phá ra rằng, mặc dù sống đời buông thả bông lông, một vài anh cũng đã từng bị gia đình ép buộc lấy vợ. Tuy nhiên lúc đó tôi còn quá trẻ dại để có thể ngờ được trên đời lại có những chuyện buồn cười như thế. Ngoài ra, dù trong bọn chúng tôi có anh nào ở trong cảnh ngộ đặc biệt như thế thì cũng giấu như mèo giấu cứt, chẳng bao giờ hé môi đả động đến câu chuyện vợ con, câu chuyện mà bọn sinh viên trẻ tuổi chẳng bao giờ nghĩ tới. Sau này nghĩ lại, tôi mới thấy là mình cũng đứng trên vị trí này, tuy nhiên lúc đó tôi chẳng hề bận tâm chút nào cứ tìm đủ cách để sống vui thêm một năm nữa trên đại học.

Cuối năm học đó, tôi lại xách hành lý trở về quê nhà, nơi có mộ phần cha mẹ tôi. Trong nhà tôi, nơi năm ngoái cha mẹ tôi còn sống tôi lại nhìn thấy những khuôn mặt hớn hở của ông chú, bà thím cùng mấy đứa em họ. Một lần nữa tôi lại được hít thở làn không khí ấm cúng nơi quê nhà, tới lúc đó vẫn còn thắm thiết như những ngày trước. Để phá tan cái nếp sống đều đều tẻ nhạt trong cả một năm trở về quê nhà kể cũng thú vị ra phết!

Tuy nhiên, tôi đã không được hưởng một thời gian vui vẻ lâu dài trong những khung cảnh quen thuộc hầu như đã trở nên một thành phần trong con người tôi. Một lần nữa, ông chú tôi lại đột nhiên mang vấn đề hôn nhân ra mà bàn bạc với tôi. Lý do ông đưa ra để khuyên nhủ tôi lập gia đình vẫn là cái lý do ông đã nêu ra năm ngoái, nhưng lần này, ông đã có trong đầu một người mà ông muốn xếp đặt cho tôi lấy làm vợ. Điều này khiến cho câu chuyện lại càng thêm rắc rối hơn nữa, người con gái mà ông cho rằng rất xứng đáng làm vợ tôi, chẳng phải ai khác hơn là con gái của ông, nghĩa là chính cô em họ của tôi. Ông bảo tôi: "Như thế thật là tiện lợi cho cả hai bên. Cha cháu lúc sanh tiền dường như cũng vẫn nghĩ đến chuyên ấy". Nghe chú tôi nói vây, chính tôi cũng thấy là nếu mình bằng lòng thì tiện đôi đường và tôi tin ngay là rất có thể cha tôi ngày trước cũng đã bàn chuyện ấy với chú tôi rồi. Nhưng bây giờ nghe chú tôi nói, thực là lần đầu tiên tôi có cái ý nghĩ có thể là mình lấy cô em họ làm vợ. Giá như chú tôi không nêu ra những sự tiện lợi của việc này thì chắc chắn là cho đến muôn đời cũng chẳng bao giờ tôi lại có cái ý tưởng kỳ cục đến thế. Do đó tuy hết sức ngạc nhiên song chính tôi cũng phải công nhận là cái hy vọng của ông chú mình không hẳn đã hoàn toàn vu vơ. Có thể tôi là thằng lợ là chẳng chịu để ý đến cái gì song tôi tin rằng lý do chính khiến tôi ngại ngùng không muốn lấy cô em họ chỉ là sự lạnh nhạt hoàn toàn của tôi đối với cô ta. Lúc nhỏ, tôi vẫn thường lên ở trên nhà chú tôi nơi thành phố và chơi đùa cùng cô em họ này. Tôi thường hay ngủ đêm tại nhà chú tôi. Như vậy, tôi cùng cô em họ, lúc còn nhỏ tuổi, hai đứa rất thân với nhau. Tất nhiên, chú thừa biết là anh em họ thì chẳng nên yêu nhau, lấy nhau làm gì. Có lễ là tôi chỉ nhắc lại một thực tế mà ai ai cũng nhận thấy cả nhưng tôi tin rằng muốn cho tình yêu nảy nở giữa đôi trai gái thì trước hết phải có một cái gì mới mẻ, kích thích ngay từ buổi đầu, chứ giữa hai người đã quen biết nhau quá nhiều thì làm gì còn có sự kích thích cần thiết đó nữa. Cũng giống như đợt khói đầu tiên tỏa trên nén hương hay hương vị đầu tiên của chén rượu mình vừa mới nhấp trên môi, trong tình yêu quả có cái giây phút mà người ta cảm thấy tất cả sức mạnh của tình luyến ái. Có thể là hai người rất quen thuộc thân thiết với nhau nhưng không bao giờ thấy được cái giây phút xay xưa luyến ái đó. Dù cho nghĩ ngược nghĩ xuôi đến thế nào đi nữa, tôi cũng không thể nào ép buộc chính mình lấy cô em họ làm vợ được.

Ông chú tôi bảo nếu tôi muốn, ông sẵn sàng hoãn đám cưới lại chờ đến khi tôi tốt nghiệp. Nhưng - ông nói thêm - như ngạn ngôn đã nói: "Việc tốt lành thì nên làm ngay chứ để lâu ngày chần chừ không lợi. Chú muốn, nếu có thể, nên làm lễ ăn hỏi ngay từ bây giờ". Riêng với tôi thì một vị hôn thê cũng chẳng cần thiết gì cho mình hơn một cô vợ hết, vì vậy tôi đã từ chối phắt. Ông chú tôi chán ngán cứ thuỗn mặt ra. Còn cô em họ tôi thì khóc thút tha thút thít - không phải đau buồn vì đời không có tôi nhưng vì lòng tự trọng của đàn bà con gái đã bị tổn thương khi tôi cự tuyệt không chịu lấy nàng. Tôi biết chắc là nàng cũng chẳng hề yêu thương gì tôi hơn là tôi yêu thương nàng. Tôi lại khăn gói trở về Tokyo.

7

MÙA HÈ NĂM SAU, tôi trở về quê lần thứ ba. Như thường lệ, tôi nóng lòng sốt ruột chờ cho qua kỳ thi cuối năm rồi hối hả, vội vàng xa lánh Tokyo càng sớm càng hay. Thực vậy, tôi nhớ quê nhà, nhớ ghê nhớ gớm. Dĩ nhiên chú biết là bầu không khí nơi làng quê mình, thật không giống bầu không khí ở bất cứ nơi nào khác. Ngay cả đất đai hình như

cũng có một mùi vị riêng biệt. Ngoài ra, tôi còn muốn tô thắm lại trong ký ức của mình những hình ảnh dễ yêu dễ mến của cha mẹ cho lòng mình được ấm lại. Tôi cứ ngong ngóng trông chờ tháng bảy, tháng tám, để có thể về sống yên ổn, ấm êm trong những khung cảnh quen thuộc y như con rắn cuộn mình trong hang ổ mỗi khi mùa đông trở về.

Tôi lại còn ngây ngô đến độ tin rằng vấn đề hôn nhân giữa mình với cô em họ như vậy là đã được giải quyết xong xuôi, chẳng còn có gì phải bận tâm suy nghĩ nữa. Tôi tin rằng là sống ở trên đời một khi mình đã công khai gạt phắt điều gì không thích thì chắc chắn là sau đó, mình sẽ được yên thân và chẳng còn có gì mà nói nữa rồi. Vì vậy, tôi vẫn thản nhiên, không bận tâm nghĩ ngợi gì đến việc mình không chịu cúi đầu chiều theo ý chí và hy vọng của ông chú. Cả một năm qua, chẳng hề mảy may bận tâm nghĩ đến việc ấy, đến dịp hè, tôi lại trở về quê nhà với dáng vẻ hớn hở vui mừng như thường lệ.

Nhưng thái độ của ông chú đối với tôi đã thay đổi hẳn. Ông không còn niềm nở, vồn vã đón tiếp tôi trở về như mọi năm. Tuy nhiên, vì là một thanh niên dễ dãi, thế nào xong thôi, chẳng để ý đến việc gì hết nên mãi đến bốn, năm ngày sau khi trở về đến nhà, tôi mới nhận thấy điều đó. Có một vài cơ hội đã khiến tôi bắt đầu nhận thấy điều này và khi nhìn quanh mình, tôi mới thấy chẳng phải chỉ có ông chú đã trở nên xa cách và cả bà thím cùng cô em họ cũng thế nữa. Ngay đến thằng con trai lớn của ông chú tôi - từ lâu vẫn thường viết thư hỏi thăm về việc học hành vì nó cho biết sau khi tốt nghiệp trung học muốn lên học một trường Cao Đẳng Thương Nghiệp trên Tokyo - đến lúc này cũng cư xử với tôi một cách lạ lùng.

Trong thâm tâm, tôi băn khoăn suy nghĩ: "Tại sao mà lòng dạ mình lại thay đổi hẳn thế này?". Nhưng câu hỏi vừa được nêu ra đã được thay đổi thành: "Tại sao mà lòng dạ họ đã thay đổi hẳn thế này?". Rồi đột nhiên tôi cảm thấy rằng hai đấng sinh thành đã khuất núi của tôi nay đã vén cao

màn che trước con mắt lơ mơ đù đờ của tôi để cho tôi nhìn rõ bộ mặt cuộc đời. Chú ạ, tự một nơi nào đó trong đáy lòng tôi, tôi tin tưởng rằng tuy đã xa lánh cõi đời từ lâu, cha mẹ tôi vẫn thường yêu thương chăm sóc tôi y như khi các người còn sống. Tôi không nghĩ là do đến lúc đó cái óc lý luận của mình hãy còn mịt mờ nhưng trong đầu óc cũng như trong mạch máu tôi, quả đã có một khối mê tín từ ông bà tổ tiên truyền lại. Tôi cho là cái khối ấy đến lúc này vẫn còn ẩn chìm tại đó.

Tôi đi một mình đến ngọn đồi nơi chôn cất cha mẹ tôi và quỳ xuống trước mộ, nửa phần thương nhớ, nửa phần biết ơn. Và như thể hạnh phúc mai sau của tôi hoàn toàn nằm trong tay những người nằm yên dưới mặt đá lạnh. Tôi cầu nguyện cha mẹ trông nom che chở cho mình. Đọc đến đây, có thể là chú thấy buồn cười - và tôi sẽ không trách móc nếu chú thấy buồn cười như vậy. Nhưng con người tôi vốn như thế đấy.

Bất thình lình, dường như cuộc đời tôi đã lật ngược hẳn lại như người ta vừa lật ngược bàn tay. Trước đó, đã có lần tôi từng trải qua kinh nghiệm như thế này, tôi nghĩ là vào khoảng tôi mười sáu hay mười bảy gì đó, tôi đã bàng hoàng sững sở khi khám phá ra rằng trong cuộc đời này, quả có cái đẹp. Tôi dụi mắt nhiều lần, không tin vào những gì mình thấy, thế rồi lòng tôi gào lên: "Ôi, đẹp ơi là đẹp!". Chính vào khoảng mười lăm mười sáu - theo lối nói thông thường mà con trai con gái bắt đầu biết nói đến yêu đương. Tôi không khác gì những đứa con trai, con gái thông thường và đó là lần đầu tiên trong đời, tôi nhìn thấy đàn bà con gái là tiêu biểu cho cái đẹp trần gian. Con mắt tôi vẫn bao lâu không nhìn thấy sự hiện hữu của người khác phái, bất chợt mở choàng, giương to để thấy một khung trời mới mẻ đang phơi bày ngay trước mặt mình.

Cái ý thức bất chợt của tôi về sự thay đổi thái độ nơi ông chú - theo ý tôi, cũng là một kinh nghiệm tương tự. Tôi đã nhìn thấy ông chú tôi cùng toàn thể gia đình ông ta như những con người hoàn toàn khác lạ. Tôi thấy bàng hoàng, kinh ngạc. Và tôi bắt đầu dự cảm là nếu không chuẩn bị sẵn

thì đời mình khốn đốn đến nơi, mình sẽ không biết đường nào mà lần, trừ phi mình sẵn sàng đối phó với mọi sự.

8

TÔI NGHĨ THẬT LÀ nhờ vong linh cha mẹ mà mình bắt đầu hiểu biết tường tận những chi tiết về tài sản gia đình đã trao cho ông chú trông nom cai quản. Hình như là ông ấy bận việc ghê gớm, lúc nào ông cũng kêu bận và chẳng bao giờ ngủ lại nhà lấy một vài đêm liền. Cứ về nhà hai ba tối là ông lại lên tỉnh hai ba tối. Gặp ông lúc nào, tôi cũng thấy ông có vẻ vội vàng, hấp tấp: "Chú bận quá, bận quá!". Mỗi lần gặp tôi, ông đều nói như một cái máy như vậy rồi lại hối hả ra đi. Trước khi nảy ra ý nghi ngờ, tôi vẫn cứ tin là ông bận bịu thật sự, đôi khi có vẻ kinh ngạc, tôi vẫn thường tự nhủ: "Ấy, làm ra vẻ bận rộn bù đầu, có vẻ đó là cái mốt mới nhất của thiên hạ gần đây ấy mà". Nhưng sau khi đã quyết định nói chuyện với ông cho rõ đầu đuôi về phần tài sản cha mẹ để lại cho mình, tôi mới có ý ngờ là ông cố tình tránh né không muốn đả động gì đến chuyện ấy. Dù thế nào đi nữa, tôi cũng thấy chẳng dễ gì mà có cơ hội tóm đầu được ông, níu chân ông lại.

Cuối cùng, tôi cũng gặp được ông để hai bên "đàm phán". Dùng tiếng "đàm phán" nghe có vẻ bất ổn nhưng thực ra đó là tiếng duy nhất có thể làm cho ta hình dung ra được cuộc nói chuyện giữa hai chú cháu tôi. Ông chú tôi cứ một mực coi tôi như một đứa trẻ trong khi tôi thì nghi ngờ ông ấy ngay từ lúc mới chuyện trò. Chắc chắn là giữa hai chú cháu, chẳng làm sao có được một cách giải quyết êm ấm ổn thỏa được rồi.

Đáng tiếc là trong thư này, viết quá vội vàng nên tôi không thể nào kể rõ kết quả cuộc "đàm phán" đó trong từng chi tiết được. Nói thực ra, còn có một cái gì quan trọng hơn nhiều mà tôi muốn viết rõ ra đây. Tôi thấy khó lòng có thể kìm hãm ngòi bút dường như đang hăm hở lướt tới phần chính của câu chuyện. Vì đã để mất vĩnh viễn cơ hội gặp lại chú để kể lại chú nghe trong khi rảnh rỗi, nên tôi không thể nói hết những điều

mình muốn nói ở đây. Tôi vốn không quen cầm bút, lại thiếu kinh nghiệm nên rất tiếc là chẳng làm sao nói cho hết ý mình.

Chắc hắn chú còn nhớ lời tôi nói hôm ấy rằng trên đời, chẳng làm gì có riêng một hạng người gọi là ác nhân và mình phải luôn luôn ghi lòng tạc dạ rằng thiện nhân bị lôi cuốn, dụ dỗ vẫn có thể trở thành ác nhân trong một sớm một chiều. Chú thực có hảo tâm khi nhắc nhở cho tôi biết rằng lúc đó tôi đã nóng nảy, mất bình tĩnh quá nhiều. Chú cũng hỏi tôi rằng trong trường hợp nào thiện nhân có thể sớm hơn đột nhiên biến thành ác nhân và đến khi tôi trả lời gọn thon lỏn, một tiếng: "Tiền" thì chú trông có vẻ bất mãn ra mặt. Tôi nhớ như in vào lòng cái vẻ mặt bất mãn của chú. Bây giờ, tôi mới thú thật là khi mở miệng nói ra điều ấy, chính là lúc tôi đang nghĩ đến ông chú quý hóa của tôi. Lòng đầy ghét bỏ, tôi đã nghĩ đến ông chú của mình như là khuôn mẫu tiêu biểu cho tất cả những con người bình thường, chỉ vì tiền bạc mà trở thành ác nhân trong sớm tối. Dường như đối với tôi ông ấy đã trở thành hiện thân của tất cả những gì không đáng cho mình tin cậy trong cõi trần gian này. Đối với chú, con người muốn đào sâu vào lãnh vực tư tưởng, hẳn là câu trả lời của tôi không làm cho chú thấy thỏa mãn - hẳn là chú thấy quá nhạt nhẽo, tầm thường. Nhưng đối với tôi, đấy lại là cả một thực tế sống động đấy chú a! Có thật là tôi nóng nảy, mất bình tĩnh hay không? Tôi tin tưởng là những lời người ta thốt ra trong cơn nóng nảy lại thường chịu đưng một thực sự sống động hơn là những lời nói tổ bày tư tưởng đã được thốt ra trong khi đầu óc bình thường. Chính máu huyết làm cho thân thể con người sống động. Lời nói chẳng phải chỉ để gây tác động trong không khí mà thôi - lời nói còn có sức mạnh thúc đẩy con người làm nên những sư việc to lớn hơn nữa.

9

NÓI GỌN MỘT LỜI THÌ ông chú tôi đã lừa gạt để chiếm lấy tài sản của tôi. Ông đã xoay xở gạt gẫm thực là dễ dàng trong suốt ba năm tôi xa

nhà lên học ở Tokyo. Nghĩ lại tôi mới thấy mình thật ngớ ngẩn không thể tả khi giao phó tất cả cho ông chú cai quản. Tất nhiên cũng còn tùy quan điểm nhiều người, có người lại cho tôi là một người con trai trong trắng, cao cả đáng quý. Bây giờ cứ mỗi khi quay lại nhìn thời gian đó là tôi không sao ngăn được nguyền rủa chính mình, tại sao mình lại có thể thật thà nhẹ dạ, cả tin cho đến thế nhỉ! Tôi vẫn thường tự hỏi lòng: "Tại sao mình lại có thể thật thà, thẳng thắn quá chừng như vậy nhỉ?" Nói vậy nhưng tôi vẫn phải thú nhận là đôi khi vẫn ao ước làm sao mà mình chưa bao giờ đánh mất cái tính thật thà cả tin cố hữu của mình để cho mình vẫn có thể y như con người ngày trước. Xin chú nhớ giùm cho rằng chú đã gặp tôi sau khi tâm hồn tôi đã vấy bụi dơ bẩn. Nếu chúng ta phải kính trọng những bậc tiền bối vì họ sống lâu hơn mình và tâm hồn họ vấy bụi dơ bẩn hơn tâm hồn mình thì chắc chắn tôi là một bậc tiền bối đáng được chú tôn kính.

Rõ ràng là nếu tôi làm theo sự trông mong của ông chú nghĩa là lấy cô em họ làm vợ thì chắc chắn là tôi sẽ có lợi rất nhiều về phương diện vật chất. Nhưng lý do thật sự đã thúc đẩy ông chú tôi bày đặt ra cái sách lược của ông, chính là lòng vị kỉ. Ông đã bày mưu tính kế như vậy thực chẳng phải vì cái hảo ý chăm lo cho quyền lợi giữa hai gia đình - ông sắp đặt cuộc hôn nhân đó chẳng qua chỉ do óc tính toán lợi hại đầy ti tiện của chính ông mà thôi. Tôi không thương yêu gì cô em họ nhưng cũng chẳng ghét bỏ gì nàng. Sau này nghĩ lại, tôi vẫn thấy thích thú là mình đã cự tuyệt việc lấy cô ta làm vợ. Rõ ràng là dù cho có lấy cô ta làm vợ, tôi vẫn bị ông chú che mắt lừa gạt như thường, nên tôi vẫn còn được an ủi đôi chút ở chỗ ít nhất là trong một vấn đề, tôi đã được tự do làm theo ý riêng. Tuy nhiên, đây là một chi tiết quan hệ dù rằng đối với chú, tôi có vẻ như ngớ ngẩn ngây ngô lắm lắm.

Những người thân thích khác đã chen vào can thiệp để giải quyết vụ tranh chấp giữa hai chú cháu nhà tôi. Tôi chẳng tin tưởng lấy một người

nào trong bọn họ, hơn thế tôi còn coi họ như thù địch của mình nữa. Tôi đã mặc nhiên cho rằng ngay đến ông chú mà còn che mắt, lừa gạt mình thì bọn kia cũng cùng một ruộc, sao mà khá hơn được! Tôi lý luận: "Đến ông chú - người mà bố mình ca ngợi hết lời - còn gạt gẫm lừa dối mình thì những người kia làm sao có thể làm cho mình tin tưởng được đây".

Tuy vậy, chính nhờ mấy người đó mà tôi mới lấy lại được một phần tài sản sở hữu. Số tiền bạc lấy lại được ít hơn là tôi trông đợi rất nhiều. Tôi phải chọn một trong hai con đường: "Một là cứ im lặng đón nhận những gì người ta dành lại cho mình, hai là vác đơn đi kiện để lôi ông chú ra tòa". Tôi giận điên người lên nhưng vẫn cứ do dự, e sợ rằng nếu đi tố tụng lôi thôi thì phải chờ đợi một thời gian lâu dài trước khi tòa án có một phán quyết. Tôi hãy còn đương đi học, nên thấy thời gian hãy còn quý báu. Tôi không muốn làm cho việc học của mình bị gián đoạn nên tìm tới một anh bạn cũ trên thành phố cùng theo trung học ngày trước, nhờ anh ta đem tất cả những gì tôi có mà đổi ra tiền mặt. Anh ta khuyên tôi không nên dại dột như thế nhưng tôi khăng khăng nhất định không nghe. Tôi đã quyết tâm xa lìa quê hương, ra đi mãi mãi. Tôi đã thề không bao giờ thèm nhìn mặt lại ông chú tôi nữa.

Trước khi bỏ nhà ra đi, tôi ra viếng mộ cha mẹ tôi lần cuối. Suốt từ dạo đó đến giờ, tôi chưa hề đi thăm mộ hai người. Tôi nghĩ là rồi đây, mãi mãi chẳng bao giờ còn cơ hội để viếng mộ hai người nữa.

Anh bạn cũ đã thu xếp mọi việc đúng theo ý tôi nhờ cậy tuy rằng anh ấy chỉ lo liệu xong xuôi sau khi tôi trở lên Tokyo một thời gian khá lâu. Muốn bán ruộng đất ở miền quê thật chẳng phải là dễ. Những người muốn mua luôn luôn có ý lợi dụng sự khó khăn của mình. Rốt cuộc, tôi đành bán ruộng đất phần mình với một giá thấp hơn thời giá rất nhiều. Cuối cùng, toàn bộ tài sản của tôi vỏn vẹn chỉ còn một số phiếu công trái cùng một món tiền mà anh bạn cũ vừa gửi cho tôi. Rõ ràng là di sản cha mẹ để lại cho tôi đã hao hụt mau chóng khác thường. Điều làm cho tôi

khó chịu bực mình nhất là chính mình không hề tích cực chịu trách nhiệm về sự hao hụt, sa sút ấy. Tuy nhiên, nhờ số tiền của còn lại mà tôi đã có được một nếp sống chắc chắn là quá đầy đủ, dư dả đối với một sinh viên. Thực thế, chưa bao giờ tôi ăn tiêu quá nửa số tiền lời mà mình thu được hàng tháng. Nhưng, giả như nếu phải sống cuộc sống chắt bóp mồm miệng hơn, có lễ là tôi đâu phải rơi vào những cảnh ngộ mà mình chưa bao giờ tưởng tượng đến, như sau này.

10

THẤY CHẨNG CẦN PHẢI SỐNG TẦN TIỆN, dè sẻn như trước nên tôi bắt đầu có ý rời căn nhà trọ ồn ào ầm ĩ để đến một căn nhà mới của riêng mình. Thoạt đầu tôi hơi lưỡng lự, chưa dám thực hiện ngay ý định. Nghĩ đến việc phải sắm sửa đồ đạc trong nhà rồi lại phải kiếm một bà già thật thà, đáng tin để trông nom nhà cửa cho gọn gàng, ngăn nắp mỗi khi mình vắng nhà, tôi lại thấy ngài ngại. Dù sao đi nữa, một hôm tôi cũng quyết định tản bộ chơi một vòng, nhân thể để ý nhìn xem có căn nhà trống nào mình thấy đặc biệt vừa ý hay không. Đi xuống phía Tây ngọn đồi Hongodai, tôi lại vòng lên con dốc Koishikawa đi về phía thiền viện Denzu - toàn thể khu vực này đã thay đổi hẳn bộ mặt kể từ khi có đường xe điện chay qua vào dao ấy. Khi mình dao bước đi ngược lên con dốc thì chỉ thấy bức tường đất của pháo binh công xưởng phía bên trái cùng những cánh đồng cổ hoang phía bên phải mà thôi. Tôi dừng chân bên bãi cổ một lúc mà trong lòng chẳng nghĩ ngợi gì vẩn vơ đưa mắt nhìn sang bờ đất phía ngọn đồi bên kia. Ngay bây giờ, cảnh sắc khu đó cũng không đến nỗi xấu, còn vào dạo đó thì thú vị hơn rất nhiều. Trông ra chỉ thấy xanh ngắt một màu: "Càng nhìn càng thấy đầu óc mình nhẹ nhàng thư thái". Bất chợt tôi tự hỏi chẳng biết là liệu mình có thể tìm ra một căn nhà thích hợp ở khu này hay không. Tôi băng qua đồng cổ tới một con đường đất hẹp rồi lần theo con đường đi lên phía Bắc. Cho đến ngày nay, mình vẫn còn thấy khu ấy có một vẻ quê mùa êm ấm, hắn là chú có thể

hình dung vào dạo ấy, còn đẹp mắt đến đâu. Tôi dạo quanh nhiều lần, đi qua không biết bao nhiêu ngõ hẹp cho đến khi tới được một hiệu bán bánh kẹo nho nhỏ. Tôi bước vào, hỏi người đàn bà đang đứng bán hàng xem bà ta có biết quanh đây, có căn nhà xinh xắn, sạch sẽ nào cho thuê hay không. Bà ta đáp: "Để tôi xem nào...". Rồi có vẻ như nghĩ ngợi một lúc bà ta tiếp: "Tôi e rằng trong lúc này không thể nghĩ ra rồi". Tôi nghĩ bụng thôi thế là tiêu mất mọi hy vọng và vừa toan rời khỏi cửa hiệu thì bà ta hỏi: "Thế cậu có muốn ở trọ trong một gia đình người khác không hả?" Nghe là tôi thấy thích liền. Tôi nghĩ thầm trong bụng: "Dù sao sống trong một gia đình êm ả như người khách trọ duy nhất, có lẽ còn tiện lợi gấp mấy lần sống trong một căn nhà riêng của mình". Tôi bèn ngồi lại nghe bà chủ hiệu bánh nói cho hay về gia đình quen biết mà bà nghĩ là có thể nhận tôi vào ở trọ.

Đó là một gia đình quân nhân hay nói cho đúng hơn là một gia đình trước kia có liên hệ với quân đội. Người chủ gia đình đã bỏ mạng - bà chủ hiệu bánh mì nghĩ vậy - trong cuộc chiến tranh Trung - Nhật. Gia đình vợ góa con côi còn lại sống trong căn nhà cũ kĩ của họ ở gần sĩ quan học hiệu Ichigaya cho tới mãi một năm trước đây, nhưng sau thấy nhà cửa quá rộng rãi, trống trải - đó là loại nhà có chuồng ngựa xây liền ngay đằng sau - nên họ đã bán căn nhà cũ để dọn về ở một căn nhà khác nhỏ hơn. Trong nhà vỏn vẹn có ba người - bà chủ hiệu bánh kể lại cho tôi nghe - là bà vợ góa cùng cô con gái và chị người làm. Góa phụ hình như đã có lần nói với bà chủ hiệu bánh keo là cửa nhà vắng vẻ quá nên muốn có một người ở trọ cho vui nếu tìm được một người nào thích hợp. Tôi nghĩ là căn nhà êm tinh này rất thích hợp với mình nhưng lại e sợ là một gia đình như thế ngại ngùng chẳng muốn nhận cho một sinh viên lạ mặt đến ở trọ trong nhà. Tôi đã định từ chối không chịu đến ở trọ trong nhà ấy, tuy nhiên tôi tự nhắc nhở mình rằng kể ra thì mình cũng là một sinh viên chững chạc ra dáng, ngoài ra tôi lại còn đôi cái mũ sinh viên đại học

trông oai đáo để là oai. Đọc đến đây hẳn chú thấy buồn cười mà nghĩ: "Rõ khỉ! Cái mũ sinh viên đại học thì có gì mà ghê gớm đến thế?". Nhưng vào thời đó, xin chú nhớ cho sinh viên đại học có giá hơn thời nay rất nhiều. Như vậy cái mũ tứ giác vuông vắn đã khiến cho tôi cảm thấy tự tin hơn rất nhiều. Theo như lời chỉ dẫn của bà chủ hiệu bánh kẹo nhưng cũng chẳng cần có ai giới thiệu, tôi tìm đường mò tới nhà bà góa phụ ấy một mình.

Tôi tự giới thiệu với góa phụ và nói cho bà ta biết vì đâu mình tìm đến. Bà ta hỏi tôi rất kĩ về lai lịch con người cùng ngành học chuyên môn của tôi. Chắc những câu trả lời của tôi đã làm bà vừa ý, đẹp lòng nên bà ta đã mau mắn bảo là tôi muốn dọn đến ở ngay lúc nào mình muốn. Bà ta có lối ăn nói thật thà thẳng thắn, khiến tôi không khỏi thích thú. Tôi nghĩ bụng: "Không biết tất cả những người vợ lính có giống được bà này hay chăng?". Đồng thời tôi vừa cảm phục vừa ngạc nhiên khi thấy một người đàn bà tính khí kiên cường như thế mà cũng có lúc cảm thấy thân mình cô đơn và cửa nhà quạnh quẽ.

11

TÔI DỌN ĐẾN Ở NHÀ TRỌ ngay tức thời và được dành cho ở ngay căn phòng nơi trò chuyện với bà chủ nhà ngay hôm mới đến gặp mặt. Đó là căn phòng đẹp nhất nhà. Từ lâu năm, tôi vốn chưa hề phải sống nơi tối tăm bẩn thỉu, vì vào thời tôi, trong khu Hongo đây đó đã có xây dựng rải rác một số nhà cửa sang trọng rồi. Tôi đã quen sống trong những căn phòng - xét theo mức sống sinh viên thì quá đầy đủ và đẹp đẽ. Nhưng căn phòng tôi mới dọn đến này thì lại đẹp mắt hơn bất cứ căn phòng nào tôi đã ở tại Tokyo trong thời gian qua nữa. Lúc mới dọn vào tôi đã nghĩ là có lễ căn phòng này quá đồ sộ đối với một sinh viên như mình.

Đó là căn phòng rộng trải kín 8 tấm chiếu có chỗ ngủ riêng, bên cạnh lại còn kê một giá sách để trang hoàng cho đẹp mắt. Phía đối diện với lối đi có một phòng tắm rộng nom hai thước, quay về phía Nam. Tuy không

có cửa sổ nhưng nhìn ra một hàng hiên lúc nào cũng có ánh nắng chói chang.

Ngay hôm mới dọn đến, tôi đã thấy trong phòng kê giường ngủ có một bình hoa, bên cạnh lại có cây đàn Koto dựng thẳng trên vách. Cả những bông hoa lẫn cây đàn không hề làm tôi khoái chí chút nào. Vì đã được gần gũi một ông bố chỉ thích những thứ nào thơ, nào trà đạo nên từ khi còn nhỏ tuổi, tôi đã có khuynh hướng sành sỏi nhưng khắt khe trong những thú vị đó. Tôi đã học được cái thói dè bỉu khinh miệt những lối trang sức phơi bày thừa mức mà tôi nhìn thấy trong cái bệ tường nhà này.

Nhờ tay ông chú tôi mà phần lớn những tác phẩm nghệ thuật cha tôi từng khổ công thu thập, nay đã đội nón ra đi nhưng tôi vẫn còn giữ được một vài món đáng giá, phần lớn những món này, tôi đã trao cho anh bạn cũ ở quê nhà trông nom, gìn giữ giùm. Tuy nhiên thấy có bốn năm bác liễn hay hay nên trước khi rời nhà lên Tokyo, tôi có moi trong tủ ra vài bức đem nhét xuống đáy hành lý. Tôi đã trông chờ có dịp đem treo một trong những bức đó ngay trong phòng mới của mình nhưng vừa nhìn thấy những bông hoa và cây đàn là tôi cụt cả hứng. Sau này mới biết là bà chủ đã đem bày hoa và treo đàn ở đó cốt để làm đẹp lòng mình, tôi vừa thấy thích thích mà cũng vừa thấy bực bực. Cứ tưởng cây đàn vẫn được treo ở đó từ lâu vì trong nhà chẳng biết đem treo ở đâu khác kia chứ!

Nghe tôi kể lại đến đây chắc là chú đã mường tượng ra hình bóng một cô gái thanh xuân nào trước mắt. Tôi phải thú thật là ngay trước khi dọn đến nhà này tôi đã sinh lòng tò mò vì muốn tìm hiểu về cô gái này. Có lẽ vì sự tò mò chính mình cũng thấy rõ này đã làm cho tôi mất tự nhiên hoặc cũng có thể là tôi chưa vượt qua được sự thẹn thùng ngượng nghịu của con trai mới lớn nên khi được bà chủ nhà giới thiệu cùng cô con gái, tôi đã tỏ ra hết sức lúng túng ngượng ngùng. Còn cô nàng thì khỏi phải nói, mặt cứ đỏ như là gấc chín.

Qua sự quan sát phong thái cùng cử chỉ bà mẹ tôi tưởng tượng ra hình ảnh cô con sẽ như thế nào và thành thực mà nói, đó là một hình ảnh tưởng tượng không lấy gì làm nở mũi cho lắm. Đã đi đến kết luận rằng bà mẹ là một người vợ lính chính hiệu con nai vàng nên tôi đã tiếp tục mường tượng ra hình ảnh một cô gái con nhà lính chính hiệu bà lang trọc nhưng tất cả mọi sự đoán mò đoán mẫm của tôi đều tan biến ngay trong khoảnh khắc khi tôi vừa nhìn thấy nàng lần đầu tiên. Và đấy là lần đầu tiên tôi thấy ngập lòng cái mùi hương mới mẻ trước mắt của một người khác phái - từ xưa đến giờ, chưa bao giờ thấy được. Từ đó trở đi, những bông hoa trong bình đặt trên bệ tường không còn làm cho tôi thấy gai mắt nữa. Và cây đàn Koto treo trên vách trước mặt cũng không làm cho tôi thấy bực mình, khó chịu nữa.

Bất cứ lúc nào thấy những bông hoa trong bình có vẻ tàn úa là cô con gái bà chủ cũng đem hoa tươi vào thay ngay. Thỉnh thoảng nàng còn đi vào lấy cây đàn đem về phòng riêng ở xê xế phòng tôi. Trong những lúc ấy, tôi thường ngồi lặng lẽ bên bàn viết tì tay chống cằm lắng nghe tiếng đàn. Tôi cũng chẳng biết tiếng đàn ấy là hay hoặc dở nhưng thấy chẳng bao giờ nàng chơi một bản nhạc nào khó khăn rắc rối nên tôi đoán nàng chẳng phải một tay trong nghề. Thực vậy tôi nghĩ rằng trình độ nghệ thuật đánh đàn cũng không khá hơn gì nghệ thuật cắm hoa của nàng cả. Tôi có biết chút ít về nghệ thuật cả hai trường hợp này nên có thể nói chắc rằng thực quả nàng không phải là tay sành trong hai ngành này.

Tuy nhiên nàng không hề có ý ngại ngùng ngượng nghịu, cứ gia công trang hoàng cái bệ tường trong phòng tôi với đủ mọi thứ hoa. Hoa lúc nào cũng cắm theo cùng một lối và trong cùng một bình. Còn đến cái thứ âm nhạc lại lạ lùng hơn nữa, vểnh tai mà nghe, mình cũng chỉ thấy toàn những âm thanh ngập ngừng đứt đoạn, thỉnh thoảng mới có tiếng hát mà cô nàng định bụng đánh đàn đệm theo. Tôi không bảo là nàng không cất

tiếng hát nhưng tiếng hát có giọng rụt rè như thủ thỉ, thì thầm. Những lúc bị mẹ ngầy ngà, nàng lại càng lí nhí thấp giọng hơn nữa.

Tuy vậy tôi vẫn cứ vui mừng hón hở mà ngắm những bông hoa cắm thực vụng về và lắng nghe những giọng hát, cung đàn tầm thường vô vị đó.

12

KHI RỜI BỔ QUÊ NHÀ, ra đi lần vừa rồi, tôi đã thành một kẻ yếm thế khi nhân. Ý nghĩ cho rằng không làm sao có thể tin tưởng người khác đã trở nên một quan niệm ăn sâu vào trong đầu óc, xương tủy tôi, không làm sao gột rửa được nữa. Chính vào dạo đó, tôi bắt đầu có ý cho ông chú, bà thím cùng tất cả các bà con thân thích khác - mà tôi đã đem lòng oán ghét là đại biểu cho toàn thể loài người. Trên chuyến tàu đi Tokyo, bất đồ tôi tự thấy mình đang đưa mắt nhìn những hành khách đang đi cùng một chuyến xe với con mắt đầy nghi ngờ, soi mói. Hễ có ai lại bắt chuyện với tôi là tôi lập tức cảnh giác đề phòng. Lòng tôi nặng trĩu u buồn. Tôi cảm thấy như mình đã nuốt chì vào bụng. Thần kinh tôi căng thẳng, lòng như đang bị trăm ngàn mũi nhọn đâm sâu.

Tôi hoàn toàn tin tưởng rằng mình rời căn nhà trọ, phần lớn là do những nguyên nhân như thế, chứ nếu bảo rằng tôi muốn ra ở một căn nhà riêng chẳng qua chỉ vì bất chợt có nhiều bạc tiền rủng rỉnh trong túi thì thực là nông cạn quá. Nếu chỉ vì riêng vấn đề tiền bạc thì tôi đã chẳng hơi đâu nghĩ đến việc dọn đi nơi khác làm gì.

Sau khi dọn về Koshikawa một thời gian khá lâu, tôi vẫn thấy đầu óc mình căng thẳng như thế, không làm sao mà cảm thấy thoải mái nhẹ nhàng cho được. Tôi nhìn khắp xung quanh với con mắt đầy nghi ngờ tăm tối đến độ tôi phải hổ thẹn với chính mình. Có điều lạ là trong khi con người tôi càng ngày càng lầm lì ít nói thì đầu óc và mắt tôi lại gia tăng hoạt động với một mức độ khủng khiếp. Tôi cứ ngồi lặng lẽ bên bàn viết như một con mèo, đưa mắt quan sát từng cử chỉ hành động của

những người khác trong nhà. Để ý, canh chừng, dò xét không lúc nào ngơi đến độ đôi khi tôi cảm thấy là mình mắc tội với họ... Mình đang cư xử y hệt một thẳng móc túi mà không định bụng ăn cắp đồ vật nào, tôi vẫn thường tự nhủ một cách chán chường như vậy.

Đọc đến đây hẳn là chú đang tự hỏi: "Nếu quả thực ông ấy như vậy thì làm sao mà ông ấy còn có ý yêu thích cô con gái bà chủ nhà được nhỉ? Làm sao ông ấy có thể thích thú thưởng thức cả cái nghệ thuật cắm hoa lẫn nghệ thuật đánh đàn thấp kém của cô ta được nhỉ?". Tôi chỉ có thể cho chú hay là chính tôi trong lúc ấy cũng cảm thấy cả hai sự mâu thuẫn này nhưng bây giờ tôi chẳng biết làm gì hơn là cứ kể lại tất cả những cảm nghĩ của mình vào dạo đó, càng sát bao nhiêu càng hay bấy nhiêu. Tôi chắc là chú có thừa khả năng để tìm ra một lời giải thích thỏa đáng. Tuy nhiên, chú hãy lắng nghe tôi nói lời này: "Tôi đã nghi ngờ khắp cả loài người trong vấn đề tiền bạc nhưng lúc đó tôi chưa hề biết nghi ngờ tình yêu". Một người nào khác, hẳn thấy là điều đó hết sức lạ lùng và mâu thuẫn - ngay tới chính tôi khi nghĩ lại cũng còn thấy mâu thuẫn nữa kia mà! Nhưng vào dạo đó tôi chẳng hề bận tâm chút nào đến sự mâu thuẫn giữa hai tình trạng đó.

Tôi có thói quen gọi góa phụ là bà chủ, do đó, từ đây trở đi, tôi sẽ luôn luôn gọi bà là như vậy. Bà chủ thường hay phê bình tôi là cậu con trai trầm lặng có dáng vẻ người lớn, còn có lần bà khen tôi là người siêng năng, chăm chỉ học hành. Bà không đả động gì đến cái ánh mắt bất an hay cái dáng vẻ soi mói của tôi hết. Tôi không biết đó là vì bà không nhận thấy tính tình kì lạ của tôi hay là vì bà giữ lịch sự nên không nhắc nhở gì đến. Dù sao, cũng có điều chắc chắn là bà chủ đã nhìn tôi bằng con mắt tốt lành có lợi cho tôi. Có lần bà còn đi đến độ cất giọng tôn kính mà ca ngợi tôi là con người quảng đại. Tôi còn đủ ngay thật để đỏ mặt mà nói là không phải, mà bảo là bà đã xét lầm rồi. Nhưng bà chủ đáp lại với giọng thật là nghiêm chỉnh: "Câu nói vậy chỉ vì câu không nhân ra những

đức tính tốt đẹp của chính mình mà thôi". Dường như trước đó, không lúc nào bà trông chờ là có được một sinh viên ở trọ trong nhà. Khi cho bà hàng xóm biết mình có ý muốn cho một người đến ở trọ, có vẻ như là bà chỉ trông mong là có được một công chức nào đó tìm đến mà thôi. Tôi ngờ là bà đã đành lòng chấp nhận là chỉ có một công chức lương bổng ít ỏi mới chịu đến ở trọ nhà mình. Khi ca ngợi tôi là một con người rộng rãi, hẳn là bà đang ngấm ngầm so sánh tôi với người công chức nghèo kiết trong trí tưởng tượng của bà. Quả thực là tôi có được dư dả chút ít về tiền nong. Và tôi nghĩ là mình đã có được một nếp sống mà bất cứ một ai phải chắt bóp bạc tiền, không thể nào theo nổi. Như vậy là về vấn đề tiền bạc tôi có thể được rộng rãi tiêu pha. Nhưng cái sự tiêu pha rộng rãi này thực quả chả có chút quan hệ nào với tính khí con người cả. Hình như bà chủ - theo cái thói quen của đàn bà - đã coi sự rộng rãi trong cách tiêu pha với sự rộng rãi trong tâm hồn tôi, chỉ là một.

Thái độ của bà chủ tự nhiên là gây ảnh hưởng đến chính tâm hồn tôi. Con mắt tôi bốt soi mói đi và lòng tôi bắt đầu cảm thấy thư thái hơn. Tôi nghĩ là việc bà chủ và những người trong nhà không hề để ý đến cái dáng vẻ soi mói, nghi ngờ và khép kín của tôi đã làm cho tôi cảm thấy sung sướng rất nhiều. Dần dà, vì thấy quanh mình chẳng có gì khiến phải dò xét, canh chừng nên tôi bắt đầu cảm thấy đầu óc mình được thảnh thơi, êm ả.

Bà chủ là người có đôi chút hiểu biết, rất có thể là vì hiểu rõ tâm trạng tôi nên bà đã cư xử như vậy, và cũng có thể là vì bà thực sự cho tôi là người rộng rãi và dễ chịu. Bảo rằng tôi dễ chịu thì có vẻ là đúng vì nếu chỉ quan sát dáng vẻ bên ngoài của tôi thì chẳng ai thấy được chi nhiều về những hiện tượng rối loạn bên trong đầu óc tôi cả.

Dần dà khi lòng mình đã được êm ả hơn hắn, tôi mới bắt đầu gần gũi bà chủ. Tôi bắt đầu cười nói, bông đùa với bà chủ lẫn cô con gái của bà. Có những ngày tôi được hai mẹ con bà mời đến cùng uống trà. Có những

tối, tôi còn đi ra ngoài mua bánh kẹo về mời hai mẹ con bà sang phòng tôi chơi. Và tôi chợt thấy là phạm vi giao tiếp của mình đã bất ngờ mở rộng một cách đáng kể. Đúng thế, tôi đã dành nhiều thì giờ vào việc chuyện trò, lẽ ra là để học hành mới phải. Tuy phí phạm thì giờ như vậy nhưng tôi lấy làm lạ là mình chẳng hề bận tâm mảy may. Dĩ nhiên là bà chủ chẳng có bận rộn gì mấy trong suốt cả ngày, nhưng tôi lấy làm lạ là chẳng những cô chủ đã đi học chữ, còn học cắm hoa và đánh đàn cũng chẳng bao giờ có vẻ gì là bận bịu hết cả. Vì thế ba người chúng tôi, bất cứ lúc nào nổi hứng, cũng có thể họp mặt chuyện trò tán gẫu cho vui.

Thường thường thì cô chủ tìm đến phòng tôi. Đôi khi nàng ló mặt ngoài hàng hiên, có khi nàng đi qua phòng uống trà, ăn sáng và thò mặt vào ngay cửa phòng. Nàng thường đứng im lặng một lúc rồi gọi tên tôi và nói: "Anh đang học bài hả?"

Trong những lúc đó, tôi thường làm ra dáng đang chăm chú gục đầu vào một cuốn sách dày cộm, trông rõ ra vẻ một nhà thông thái. Nói cho ngay, vào dạo đó, nào tôi có tha thiết gì đến việc học hành. Có thể là tôi để mắt ngó đến hàng lô sách thật đầy nhưng thực ra, chỉ vểnh tai chờ đợi cô chủ đến gọi mình. Nếu chẳng may nàng không đến gọi như tôi chờ đợi thì tôi lại đứng lên, mò tới phòng nàng, cất tiếng hỏi: "Cô đang học bài đấy ư?"

Phòng cô chủ trải rộng sáu chiếc chiếu ở ngay sát bên phòng uống trà và ăn sáng. Đôi khi bà chủ ngồi trong phòng này, đôi khi lại ở trong phòng cô con gái và cả hai mẹ con thường dùng chung một phòng lớn, không ai có ý muốn chiếm làm của riêng bất kì khi nào tôi đứng ngoài cửa gọi vào bà chủ cũng cất tiếng mời: "Cậu vào chơi". Nhưng cô chủ, dù cho có mặt ngay đó cũng ít khi lên tiếng mời mọc theo tiếng bà mẹ.

Thính thoảng cô chủ cũng sang phòng tôi vì một vài công việc lặt vặt nào đó và thường nán lại tán gẫu với tôi. Vào những lúc đó tôi thấy lòng mình xao xuyến không yên một cách lạ lùng. Sau này tôi thường cố gắng

- nhưng không mấy thành công - lòng tự nhủ cố mà tin rằng sự xao xuyến ấy chẳng qua chỉ là sự lúng túng tự nhiên của một thằng con trai đang một mình mặt đối mặt với một cô con gái. Thực ra tôi chẳng có thấy khó chịu gì đâu, chỉ thấy lòng mình xốn xang xao xuyến, và nguyên nhân sự xốn xang xao xuyến ấy là cái cảm giác không yên cho là mình đang phản lại con người xưa cũ của mình thì phải. Về phần cô chủ thì có vẻ hết sức tự nhiên. Thực thế, nàng có vẻ tự chủ đến nỗi lắm lúc làm cho tôi phân vân tự hỏi: "Có lẽ nào đây cũng vẫn là cô gái rụt rè e thẹn đến thế trong khi gảy đàn hay sao?". Đôi khi thấy con gái ngồi lại bên phòng tôi quá lâu, bà chủ ngồi bên phòng uống trà lại cất tiếng gọi về. Tôi còn nhớ là đã bao lần nàng thưa lại: "Vâng, con về ngay bây giờ đây", rồi vẫn cứ ngồi lì tán gẫu. Dù sao thì cô chủ cũng không còn bé bỏng gì nữa. Tôi có thể thấy rõ điều đó vả lại rõ ràng là nàng cũng muốn cho tôi hiểu rõ là nàng không còn bé bỏng gì nữa đâu.

13

MÕI KHI NÀNG RA KHỞI PHÒNG, tôi lại thở phào một cái, thấy người nhẹ nhõm hẳn đi. Nhưng đồng thời, căn phòng cũng có vẻ trống rỗng hẳn đi và trong đáy lòng, tôi vẫn thường tạ lỗi với nàng vì cái cảm giác nhẹ mình như thế. Tôi cũng biết là mình đã xử sự chả khác gì đàn bà con gái. Đối với nột thanh niên ngày nay, chắc chắn là chú thấy như vậy. Nhưng chú biết cho, bọn tôi thời đó lại đều vớ vẩn như thế.

Ít khi bà chủ ra khỏi nhà, mà khi nào ra khỏi nhà, thể nào bà cũng đem con gái đi theo. Tôi không thể nói chắc đó là một sự ngẫu nhiên hay cố ý. Có vẻ chính tôi mở miệng nói ra điều này thì nghe không được xuôi tai cho lắm nhưng sau một thời gian quan sát bà chủ thật kĩ càng, quả thực là tôi thấy có vẻ như bà đang khuyến khích tôi cùng con gái bà càng ngày càng gần gũi, thân thiết nhau hơn. Ngược lại, cũng có những trường hợp bà lại tỏ ra dè dặt, giữ gìn. Trong những trường hợp này, ban đầu tôi thấy hơi bực mình khó chịu.

Tôi muốn biết rõ thái độ của bà ra sao, chú ạ. Ít nhất, theo con mắt tôi, cách xử sự của bà thật là mâu thuẫn. Và vì trong ký ức tôi còn in đậm việc dối lừa bịp bợm của ông chú nên tôi không sao tránh được nghi ngờ là bà chủ cũng đang âm mưu dối lừa bịp bợm. Cuối cùng tôi đi đến kết luận là dù thái độ của bà có ra sao đi nữa, chẳng qua cũng chỉ là giả dối. "Không hiểu sao bà lại cư xử một cách mâu thuẫn như thế?" Tôi thường tự hỏi mà không sao tìm được cách trả lời. Tôi thường làu nhàu bực bội với chính mình: "Ối! Đàn bà vẫn thế mà! Đố ai mà hiểu rõ được họ!". Thế rồi tôi cố gắng tìm cách tự an ủi rằng bà chủ xử sự như thế chỉ vì bà ấy là đàn bà mà nghĩ cho cùng thì đàn bà chẳng qua chỉ là một lũ ngu mà thôi!

Tuy nhiên, dù cho có coi thường đàn bà con gái đến đâu tôi cũng thấy mình không làm sao coi rẻ cô chủ. Hình như cứ mỗi lần đứng trước mặt nàng tôi lại thấy cái đầu óc lý luận của mình u mê, đờ đẫn hẳn đi. Tình yêu của tôi đối với nàng hình như đã trở thành tín ngưỡng. Có thể là chú thấy lạ lùng khi tôi dùng đến tiếng này với cái ý nghĩa tôn giáo ẩn chìm trong đó - để tả lại những cảm nghĩ của mình đối với một cô gái. Nhưng cho đến bây giờ - tôi vẫn còn tin - và tin chắc như sắt như đá rằng tình yêu chân thật cũng chẳng khác gì đức tin trong tôn giáo cả. Bất cứ lúc nào nhìn thấy khuôn mặt cô chủ là tôi cũng lại thấy lòng mình tươi thắm hẳn lên. Bất cứ lúc nào mơ tưởng đến nàng, tôi cũng cảm thấy trong lòng trào dâng một nỗi niềm hân hoan thanh cao phơi phới. Nếu các sự lạ lùng không sao hiểu nổi mà người đời vẫn thường gọi là tình yêu, vẫn thường tạo ra hai đầu mối, một đầu mối cao cả như thần thánh và một đầu mối thấp hèn của tình dục thì chắc là tình yêu trong lòng tôi lúc đó đã dâng lên tới cực điểm của sự cao cả thần thánh. Tôi không dám nói là mình khác hắn nhân gian. Tôi cũng là con người bằng xương bằng thịt nhưng một khi con mắt đã nhìn ngắm đến nàng thì tuyệt nhiên tôi không hề có chút hơi hướng xác thịt nào hết.

Như chú có thể tưởng tương ra khá rõ mối quan hệ giữa ba người bon tôi đã trở nên phức tạp ra sao. Càng ngày tôi càng yêu thương say đắm cô con gái trong khi càng nghi ngờ chán ghét bà mẹ. Tuy nhiên sự thay đổi trong lòng không được đem phơi bày trên nét mặt cùng tổ rõ trong không khí gia đình. Thế rồi vì lễ này hay lễ nọ, tôi bắt đầu tự hỏi phải chăng mình đã hiểu lầm bà chủ suốt từ trước đến giờ hay không. Tôi bắt đầu nghĩ rằng thái độ mâu thuẫn bề ngoài chẳng phải là dấu hiệu của sự giả dối lừa gạt, và trái với sự nghi ngờ trước kia của tôi, dù có theo cách nào đi nữa bà chủ cũng tuyệt nhiên không hề có ý gì lừa dối tôi cả. Tôi đi đến chỗ công nhận rằng cách ăn ở có vẻ mâu thuẫn của bà chủ là kết quả của việc trong cùng một lúc, bà vừa muốn cho con gái gần gũi thân thiết với tôi, lại vừa muốn gìn giữ, canh chừng cho khỏi có chuyện đáng tiếc. Hai thái độ đó của bà không nhất thiết là không phù hợp nhau khiến cái này ngăn trở cái kia. Cuối cùng, tôi đi đến kết luận là dù có đôi khi bất chợt có vẻ gìn giữ canh chừng sau khi đã khuyến khích con gái làm thân với tôi, thực ra bà chủ không hề có ý thay lòng đổi dạ, chẳng qua là bà chỉ muốn trông chừng cho hai đứa tôi đừng đi đến chỗ thân mật quá đáng mà thôi. Vốn chẳng có một dụng ý đen tối muốn gần gũi con gái bà về mặt xác thịt nên tuy thật sự cảm thấy là bà đã lo quá xa, tôi không còn có ý giận bà nữa.

14

SAU KHI ĐÃ QUAN SÁT THÁI ĐỘ của bà chủ trong ít lâu, tôi đã nhìn bà dưới một con mắt khác và tin là bà hoàn toàn tin tưởng nơi mình. Hơn nữa, tôi lại còn có chứng cớ để tin là bà đã tín nhiệm tôi ngay từ lúc hai bên mới gặp nhau lần đầu. Sự khám phá này quả đã gây ra một tiếng vang kỳ diệu trong lòng tôi - lòng một kẻ đã học để trước tiên biết nghi ngờ tất cả những người khác. Tôi phân vân tự hỏi: "Phải chăng đàn bà đã được trời phú cho một trực giác để thoạt nhìn một cái, họ đã có thể biết ngay ai là người có thể tin được, ai là kẻ không thể nào tin được?".

Nhưng về sau, tôi lại tự nhủ: "Phải chăng vì đàn bà con gái nhẹ dạ, cả tin như thế nên luôn luôn bị đàn ông lừa dối?". Bây giờ nghĩ lại mới thấy thật buồn cười: "Tại sao chính tôi vào dạo ấy lại không xét đến sự tin tưởng của mình nơi cô chủ - một niềm tin tuyệt đối chẳng căn cứ trên cái gì khác ngoài trực giác của chính mình". Tuy đã thề là không bao giờ tin tưởng người đời song tôi lại tuyệt đối tin tưởng cô con gái bà chủ. Tuy nhiên, tôi lại thấy sự tin tưởng của nàng nơi tôi còn kì dị hơn nữa.

Tôi nói đến rất ít họ hàng, làng xóm của mình. Tuy chả đả động gì đến cái sự kiện đã khiến cho mình phải bỏ nhà xa quê hương mà đi. Chỉ nghĩ lại chuyện đó là tôi đã thấy bực bội, tức mình còn nói chi đến việc kể lại, do đó mỗi khi bà chủ đề cập đến quá khứ là tôi lại lái câu chuyện sang một hướng khác. Nhưng bà chủ thì không thích thế. Đã bao phen, bà cứ đòi tôi nói về gia đình mình. Cuối cùng, tôi đành kể hết sự tình cho hai mẹ con bà nghe. Khi thấy tôi nói rằng mình sẽ không bao giờ trở lại quê nhà, vì ở đó tôi chẳng còn gì ngoài hai nấm mồ của cha mẹ, bà chủ có vẻ hết sức cảm động. Còn cô chủ thì khóc, Tôi thấy mình kể hết mọi chuyện cho mẹ con bà nghe, thực là phải. Và tôi cảm thấy vui lòng.

Sau khi nghe kể chuyện, bà chủ bắt đầu xử sự như thể những nhận định do trực giác của bà đối với tôi đều đúng hết, bà đãi ngộ tôi y hệt như một người bà con thân thích nhỏ tuổi vậy. Điều này chẳng hề làm cho tôi cảm thấy khó chịu chút nào, trái lại còn khiến tôi thấy vui lòng là đằng khác. Tuy nhiên, chỉ sau đó ít lâu, lòng nghi ngờ của tôi, lại một lần nữa, lại ngóc đầu trỗi dậy.

Điều làm cho tôi sinh lòng nghi ngờ, chẳng qua chỉ là một việc hết sức tắt mắt, nhỏ nhen. Nhưng với thời gian, càng ngày tôi lại càng sinh ra nghi ngờ hơn. Có một vài sự việc nho nhỏ - tôi cũng chẳng nhớ là gì nữa - đã khiến tôi nghĩ rằng việc bà chủ thúc đẩy con gái gần gũi, thân thiết với tôi cũng chẳng khác gì việc ông chú tôi trước đây muốn sắp đặt cho tôi lấy con gái ông vậy. Thế là bà chủ - người mà mới đây tôi còn tin là

tốt lành tử tế - chẳng mấy chốc đã trở nên một sách lược gia giảo quyệt. Tôi thấy lòng mình tràn ngập những ghê tởm.

Khi nghe bà chủ nói lần đầu rằng chỉ vì nhà cửa quá rộng rãi vắng vẻ mà bà muốn cho một người đến ở trọ, tôi tin lời bà ngay. Về sau, khi quen biết bà nhiều hơn tôi vẫn thấy không có lý do nào khiến mình phải thay đổi ý nghĩ. Mặt khác xét vấn đề lợi hại, với cái trạng thái kinh tế dư dả của tôi, bà có dành cho tôi một mối quan hệ đặc biệt thì cũng chẳng có gì là lạ vì tôi quyết chẳng phải là một người thiếu hấp dẫn với những ai muốn kén chồng cho con gái mình.

Một lần nữa, tôi lại thấy mình ở cái thế gìn giữ, canh chừng. Dĩ nhiên là cái thái độ như thế tôi cũng chẳng ăn thua hơn kém gì vì dù sao tôi cũng hết lòng yêu cô con gái bà, yêu ghê yêu gớm. Lắm lúc tôi không khỏi chê cười, dè bỉu chính mình. Tôi tự sỉ vả mình là thẳng ngốc, thẳng khùng. Nếu những mối nghi ngờ của tôi không quá sâu đậm, có lẽ tôi đã không đau khổ chi nhiều, cùng lắm là chỉ tự chế giễu mình là một thẳng ngốc nay thế này, mai thế nọ. Nhưng tôi khổ đau thật sự khi bắt đầu nảy ra ý nghĩ rằng có lẽ cô con gái cũng là một sách lược gia giảo quyệt chẳng kém gì bà mẹ. Thật đau đớn không sao tưởng tượng nổi khi nghĩ rằng cả hai mẹ con bà chủ đang xếp đặt, tính toán, mưu mô tất cả mọi sự đằng sau lưng tôi. Không phải chỉ buồn bã, đau xót mà thôi, tôi còn thấy tuyệt vọng đến chết người đi nữa. Tuy nhiên, mặt khác tôi vẫn muốn tuyệt đối tin tưởng cô chủ. Thế là tôi cứ lặng lẽ lững lờ giữa tin tưởng với nghi ngờ. Đằng nào cũng chỉ do óc tưởng tượng của tôi mà ra, song đối với tôi đằng nào cũng lại có vẻ rất chân thật, dù là nghi ngờ hay tin tưởng.

15

TÔI TIẾP TỤC ĐI DỰ CÁC KHÓA GIẢNG ở đại học nhưng thấy giọng những người đứng trên giảng đường nghe mới xa xôi yếu ớt làm sao! Tôi không làm sao mà chăm chú học hành gì được. Những hàng chữ chập chờn nhảy múa trước mắt chưa kịp lên tới đầu óc tôi đều đã tan

biến ngay đi như những làn khói tỏa mờ. Tôi cũng hóa ra lầm lì ít nói. Có hai ba thẳng bạn đã hiểu lầm đi xì xào với nhau rằng tôi đang đắm mình trong mặc tưởng, tôi cũng chẳng buồn nói cho họ hiểu rõ sự thật. Quả thực là tôi thấy mình sung sướng được nấp sau cái mặt nạ mà bọn họ đã ngớ ngẩn khoác vào cho tôi. Tuy nhiên, tôi vẫn không thể nào hoàn toàn thấy thỏa mãn với vai trò ấy. Lắm lúc tôi còn làm ra vẻ vui nhộn ồn ào khiến bọn họ chưng hửng, sững sờ.

Nhà tôi ở ít khi có khách đến chơi. Bà chủ dường như không có nhiều bà con thân thích. Bạn học của cô chủ thỉnh thoảng có đến chơi nhà nhưng cô nào cô nấy đều nói năng nhỏ nhẹ, lặng lẽ đến nỗi mình khó có thể tưởng là họ có trong nhà nữa. Họ giữ gìn như thể là vì tôi, nhưng tôi đâu có hiểu điều này. Còn bạn bè của tôi, những đứa đến chơi nhà, chẳng có thằng nào là dạn dĩ, táo bạo cả nhưng cũng chẳng có thằng nào ý tứ đến độ nói năng nhỏ nhẹ, thì thào để tôn trọng sự yên tĩnh của người khác. Trong những dịp đó, tôi là người ở trọ, lại có vẻ như là chủ nhà. Trong khi cô chủ lại ở địa vị chẳng khác gì địa vị của một thực khách không được niềm nở đón tiếp.

Tuy nhiên, điều đó chẳng quan trọng gì mấy. Tôi chép lại chỉ vì chợt nhớ lại đó thôi. Ngoài ra, cũng vì nó dẫn tới một điều ít vớ vẩn hơn. Một hôm ngồi trong phòng uống trà, ăn sáng, tôi chợt nghe có tiếng đàn ông con trai từ phòng cô chủ vọng ra. Là khách của cô chủ nên người này nói năng nhỏ nhẹ hơn bất kì một thẳng bạn nào đến chơi với tôi. Tôi vểnh tai lên nghe mà vẫn không làm sao biết được người ấy nói những gì. Tôi ngồi thừ người bên bàn viết, bực bội nhưng chẳng biết múa may làm sao cho hết bực. Tôi băn khoăn tự hỏi chẳng hay người ấy là họ hàng hay chỉ là người quen biết mà thôi? Chẳng biết là người ấy trẻ hay già nhỉ? Dĩ nhiên là chết dí trong phòng, tôi không làm sao mà tìm ra câu trả lời được, nhưng tôi đâu có thể xồng xộc đến mở cửa phòng cô chủ thò đầu vào mà xem mặt người khách của nàng? Tôi thấy bồn chồn bực bội tưởng chết

đi được. Ngay khi người khách ra về, tôi vội rời phòng mình đến hỏi xem người ấy là ai. Hai mẹ con bà chủ trả lời thật đơn giản - quá đơn giản để có thể làm cho tôi thỏa mãn. Tôi nhìn họ với con mắt bất bình nhưng cũng không còn đủ can đảm để dò hỏi gì thêm. Dĩ nhiên là tôi không có quyền tò mò như thế. Tôi còn phải tôn trọng phẩm cách của mình - điều mà tôi đã được rèn dạy phải đánh giá cao từ bao năm trước. Nhưng rõ ràng là sự tôn trọng phẩm cách của chính mình đã không thành công cho mấy trong việc khắc phục tính tò mò tầm thường của tôi, điều này thì hiện rõ trên nét mặt tôi lúc đó đang bất bình ra mặt. Hai mẹ con bà chủ phá ra cười. Chả biết là họ muốn chế nhạo hay muốn bày tỏ hảo ý đối với tôi, lúc đó tôi đang cuống quýt, tít mù nên không sao hiểu nổi. Về sau, tôi cứ băn khoăn mình lại hỏi mình: "Chẳng hay mẹ con nàng có cho mình là thằng ngốc hay không nhỉ?"

Tôi được tự do muốn làm gì thì làm, muốn đến trường lúc nào thì đến, muốn đi lúc nào thì đi, muốn sống theo cách nào, muốn lấy ai làm vợ cũng được, chẳng cần phải hỏi ý ai, xin phép ai hết. Đôi lúc, chỉ suýt nữa là tôi đã ngỏ ý quyết tâm xin hỏi bà chủ lấy con gái bà làm vợ. Nhưng cứ mỗi lần định mở miệng tôi lại thấy trần trừ. Vận mệnh tôi rõ ràng là sẽ thay đổi hẳn nếu tôi không lấy được nàng, nhưng tôi nghĩ rằng ít nhất mình vẫn còn có niềm an ủi là có thể nhìn thế giới theo một phương giác khác có lợi hơn. Ngoài ra tôi còn nghĩ là mình có thừa can đẩm để chấp nhận một sự đổi thay như thế, nhưng tôi không còn nghĩ đến chuyện rất có thể là mình đã bị dụ dỗ để nuốt cái mồi câu mà bà chủ đã giơ ra để nhử mình. Tôi tự thề với mình rằng dù có thế nào đi nữa cũng không bao giờ để cho người khác có thể lừa gạt mình y như ông chú tôi đã lừa gạt, chơi cho tôi một vố quá đau như ngày trước.

16

THẤY TÔI CÓ BAO NHIỀU TIỀN đều đem cúng hết cho mấy cô hàng sách, bà chủ nhắc nhở tôi nên để bớt chút tiền mua quần áo mới mà

mặc. Quả thực là bao nhiêu quần áo tôi mặc đều là thứ do nhà may lấy từ trước bằng thứ vải bông dệt ở miền quê. Dạo đó, sinh viên không có thói quen mặc quần áo tơ lụa. Tôi nhớ có lần một thằng bạn được gia đình gửi cho một bộ quần áo hàng lụa dày. Ông bố anh ta là một nhà buôn ở Yokohama, có cái lối ăn mặc khá lạ đời. Vừa mới trông thấy bộ quần áo đó cả bọn chúng tôi ai nấy đều phá ra cười, chế giễu. Thằng bạn đó xấu hổ quá, tìm đủ cách chống chế rồi vứt bộ quần áo vào một xó, chẳng bao giờ dám xỏ chân tay vào. Cuối cùng, chúng tôi phải bắt ép cu cậu mới chịu đem ra khoác vào mình. Ác hại thay bộ quần áo đó lại có đầy lũ rận, chẳng biết từ đâu tới nằm đầy khắp cả. Hẳn là thằng cha ấy khoái chí lắm vì có được cơ hội thủ tiêu ngay bộ quần áo quý hóa đó. Hắn đem cuộn cả lại thành một bó rồi nhân khi đi chơi đem quẳng tuốt xuống một cái lạch gần Nezu. Lúc ấy có tôi đi cùng với hắn. Tôi còn nhớ là mình lúc đó đứng trên cầu, nhìn thằng bạn mà khoái chí, cười, chẳng hề thấy là phí phạm chút nào cả.

Tất cả những chuyện này xảy ra hồi tôi còn sống trong nhà trọ. Sau đó, tôi đã có vẻ già dặn hơn nhưng vẫn chưa hề có cái thú ăn mặc bảnh bao để phải bận tâm nghĩ đến việc trưng diện. Tôi vẫn có cái ý nghĩ kỳ cục cho rằng quần áo đẹp cũng như bộ ria mép là những thứ sinh viên như mình chỉ nên nghĩ đến một khi đã tốt nghiệp. Đó là lý do khiến tôi trả lời bà chủ rằng quần áo không cần thiết như sách học. Bà chủ biết rằng tôi mua sách rất nhiều nên hỏi: "Thế cho tôi hỏi - cậu có thể nói cho tôi hay là cậu có đọc hết cả những cuốn sách mà cậu bê về hay không?" Tất nhiên là có những cuốn sách tham khảo cần thiết cũng như là những cuốn từ điển cần phải tìm đọc luôn luôn, song cũng có lắm cuốn tôi chưa từng ghé mắt đọc qua lấy một lần. Tôi lúng túng không biết trả lời ra sao. Đến lúc đó tôi mới thấy là mình cũng đã mua lắm thứ không cần thiết gì mấy, vậy thì tôi cũng nên dành một ít tiền mua quần áo mới phải. Ngoài ra tôi cũng còn muốn mua một món quà tặng cô chủ nữa - như thể một

tấm thắt lưng hoặc một ít vải may áo - gọi là để cảm tạ tấm thân tình của hai mẹ con bà chủ đối với tôi. Do đó tôi nhờ bà chủ làm ơn mua giúp mình một thứ hàng vải vóc gì đó hợp với tôi và với cả con gái bà. Nghe nói bà chủ trả lời là không chịu đi một mình mà bắt tôi phải đi cùng. Bà còn bảo cả con gái đi theo nữa. Được nuôi nấng dạy dỗ trong một bầu không khí khác hẳn với ngày nay, bọn sinh viên chúng tôi thời đó không có thói quen đi dạo phố cùng bọn đàn bà con gái. Thuở ấy, tôi là một thằng nô lệ của tập quán, còn tệ hơn bây giờ nữa kìa. Thoạt nghe bà nói, tôi còn trần trừ đôi chút nhưng sau cũng chiều ý.

Cô chủ chịu khó làm đẹp ra dáng. Sẵn có làn da trắng trẻo tự nhiên, nàng lại còn thoa phấn càng thêm nổi bật khiến người qua lại cũng phải chăm chú ngắm nhìn. Điều làm tôi thấy ngột ngạt là sau khi ngắm nàng cho no mắt, họ lại đưa mắt nhìn tôi.

Ba người chúng tôi đi đến một cửa hiệu ở Nihonbashi mua mấy thứ vải vóc cần thiết. Thật khó mà quyết định nên mua thứ hàng nào, chúng tôi cứ quanh đi quẩn lại, mất bao nhiêu là thì giờ. Bà chủ lại còn réo gọi đích danh tôi mà bàn bạc, hỏi ý về bất cứ thứ hàng nào mà người bán đưa bà xem. Bà luôn luôn ướm thử hàng vải lên vai con gái rồi bảo tôi lui lại hai ba bước ngắm nhìn. "Thế nào, cậu có thích thứ hàng này không? cậu có thấy hợp nhãn hay không?". Tôi cố gắng đóng cho trọn vẹn vai trò của mình, luôn luôn tỏ bày ý kiến. Khi thì: "Cháu nghĩ thứ hàng đó không được đẹp mắt lắm", khi lại: "Vâng, hàng đó thích hợp với cô nhà lắm".

Cuối cùng, lúc chúng tôi rời khỏi cửa hiệu thì cũng đã đến giờ ăn cơm tối. Bà chủ nói là để cám ơn tôi đã có lòng tử tế, bà xin mời tôi đi ăn cơm hiệu với hai mẹ con bà. Bà đưa chúng tôi đến một đường phố nhỏ hẹp tên là Kiharadana. Ở đó, có một rạp hát nhỏ bé, cổ lỗ. Hiệu ăn chúng tôi đi vào cũng nhỏ hẹp thật xứng với đường phố. Tôi chẳng biết gì về vùng này nên không khỏi ngạc nhiên làm sao bà chủ lại tỏ ra thông thạo đến thế.

Khi chúng tôi trở về nhà thì trời đã tối mịt. Hôm sau là chủ nhật nên tôi có thể nằm lì trong phòng suốt cả ngày. Vừa mới vác mặt đến trường vào sáng thứ hai, tôi đã thấy một thẳng bạn cùng lớp nhảy xổ đến buông lời chọc ghẹo: "Chừng nào cu cậu khăn đóng áo dài đi hỏi vợ đây? Cô nàng của cậu thật là một mỹ nhân nguyệt thẹn hoa nhường đấy!". Chắc là thẳng quỷ này đã nhìn thấy ba người chúng tôi trong khu Nihonbashi hôm thứ bảy vừa rồi.

17

KHI VỀ NHÀ TÔI KỂ LẠI cho hai mẹ con bà chủ nghe lời trêu chọc của thẳng bạn. Bà chủ cười rồi nhìn thẳng mặt tôi một cách lạ lùng rồi hỏi: "Hẳn là lời trêu chọc đó làm cậu khó chịu lắm?". Tôi nghĩ ngay có lẽ đó là cách dò dẫm những ý nghĩ thầm kín trong đầu óc đàn ông con trai của các bà các cô. Có lẽ vào lúc ấy, tôi nên nói phăng cho bà hay lòng dạ của tôi đối với con gái bà như thế nào, nhưng lòng tôi chứa chấp quá nhiều hoài nghi để có thể thành thật. Tôi lại cố nén lòng không cho bà hay sự thật, và khéo léo lái câu chuyện của chính tôi sang vấn đề kết hôn của con gái bà.

Tôi cố gắng dò dẫm ý nghĩ của bà chủ về vấn đề này xem sao. Bà đã nói rõ là có một vài người đã từng đến dạm hỏi con gái bà nhưng vì con gái bà còn đi học nên bà thấy chưa việc gì mà phải vội vàng. Tuy không nói trắng ra song rõ ràng là bà có vẻ rất đắc ý về tấm nhan sắc mặn mà của con gái mình, bà nói xa xôi rằng muốn gả chồng cho con mà lúc nào chẳng đắt. Chỉ có một mẹ một con nên dĩ nhiên là bà không muốn mẹ con phải sống xa nhau. Nghe bà nói vậy tôi thấy là bà đang băn khoăn khó nghĩ về việc nên để cho con gái lấy chồng rồi theo chồng dọn đi hay là bà nên thu xếp để bắt người chồng con bà ở rể.

Trong khi chuyện trò, tôi thấy nhờ bà chủ mà mình biết được một điều lấy làm thú vị. Nhưng tôi đã bỏ qua cơ hội nói về chính mình gần đến

phút nghĩ là không kịp nói chuyện mình nữa. Tôi thấy tốt hơn là đưa đẩy vài câu cho phải phép rồi rút về phòng mình.

Cô con gái bà đang ngồi bên tôi khi tôi kể lại cho hai mẹ con nghe những lời bông đùa trêu ghẹo của thàng bạn vào buổi sáng. Nghe kể, nàng còn cười nói vui vẻ: "Thế thì quá lắm!". Nhưng sau đó, nàng đã lặng lẽ rút vào phòng ngồi quay lưng về phía tôi từ lúc nào tôi chẳng hay, mãi đến khi sắp sửa đứng dậy về phòng, tôi mới biết. Khi quay nhìn nàng tôi chỉ thấy có tấm lưng. Dĩ nhiên là nhìn sau lưng thì không sao biết được lòng dạ của nàng nên tôi không thể đoán được nàng nghĩ thế nào về vấn đề hôn nhân. Nàng ngồi trước cái kệ gần bệ tường. Cửa phòng mở, tôi nghĩ là nàng vừa lấy trong ngăn tủ một cái gì để trên bắp đùi mà ngắm nghía. Qua cánh cửa mở, tôi thoáng thấy mấy tấm vải mình vừa mua ngày hôm trước. Tấm vải tôi đã mua tặng nàng và tấm vải tôi mua cho chính mình đang nằm chồng lên nhau trên cùng một ngăn.

Tôi không nói năng gì, sắp sửa đứng dậy thì bà chủ bất thần nghiêm trang lên tiếng hỏi: "Thế ý cậu ra sao?". Bà đặt ra câu hỏi đột ngột quá làm tôi ngẩn tò te trong một lúc, chẳng hiểu là bà định nói đến chuyện gì. Mãi một lúc sau, mới nghĩ ra là bà đang bàn chuyện có nên gả chồng sớm cho con hay không, tôi mới đáp: "Dạ, cháu nghĩ là nên thủng thẳng ít lâu, đi đâu mà vội. Bà có thấy thế không ạ?". Bà chủ nói là chính bà cũng có ý nghĩ như vậy.

Ây, mối quan hệ giữa bà chủ, cô chủ và chính tôi đã chặt chế đến độ đó thì bỗng đâu có một anh chàng thò mặt ra. Hắn trở nên một người sống chung trong gia đình và kết quả là vận mệnh tôi từ đó thay đổi ghê gớm. Nếu anh chàng này không chặn ngang đường đời của tôi thì có lẽ chẳng bao giờ có chuyện hôm nay tôi phải ngồi viết cho chú lá thư tràng giang đại hải này. Nói cho chú nghe, ma quỷ đã chặn ngang đường đi trước mặt và chỉ trong chốc lát, đã hắt cái bóng tối tăm mù mịt của nó lên cuộc đời tôi rồi làm cho cả cuộc đời tôi tối tấm mãi mãi. Có một điều tự

tôi phải nói rõ ấy là chính tôi đã lôi kéo anh chàng này về sống trong cùng một căn nhà. Dĩ nhiên là tôi tất phải xin bà chủ bằng lòng cái đã. Trước hết, tôi nói cho bà hay tất cả những sự tình liên quan đến người này và hỏi liệu bà có thể cho hắn đến ở cùng hay không, nhưng đến khi tôi nói là mình phải tìm cách đem hắn về ở cùng thì bà chủ đành phải ưng chịu. Thế là cuối cùng, tôi đã được chiều ý. Tôi đã có thể làm được điều mà mình cho là tốt lành.

18

Ở ĐÂY, TÔI TẠM GỌI TÊN thằng bạn tôi là "K". K và tôi chơi thân với nhau từ thuở nhỏ. Chẳng cần nói chú cũng biết là hai chúng tôi là người đồng hương với nhau. K là con trai một thầy tu phái Chân Tông. Không phải là trưởng nam nên K được cho đi làm con nuôi một ông bác sĩ nào đó. Ở miền đất tôi sinh sống, phái Bản Nguyện Tự có thế lực rất mạnh nên cách thầy tu phái Chân Tông sống đời vật chất đầy đủ hơn tu sĩ các phái khác nhiều. Đơn cử một ví dụ, nếu như một thầy tu phái Chân Tông có con gái đến tuổi lấy chồng, ông ta có thể nhờ một đàn gia làm mai mối để kiếm cho con một tấm chồng xứng đáng thật chẳng khó khăn gì. Tất nhiên là bao nhiêu phí tổn đều không phải moi từ trong túi ông thầy tu ra mà trang trải. Ấy, đại để như thế mà những ông thầy tu phái Chân Tông đều là những tay khá giả cả.

Gia đình K sống đời đầy đủ nhưng tôi không biết là có đủ sức để gửi thẳng con thứ lên tu nghiệp ở Tokyo hay không. Tôi cũng chẳng biết liệu có phải là việc thu xếp cho K đi làm con nuôi nhà khác cốt để cho hắn có thêm tiện nghi mà đi tu nghiệp hay không nữa. Dù sao thì K cũng đi làm con nuôi một ông bác sĩ. Việc đó xảy ra khi chúng tôi còn ở trung học. Đến nay, tôi vẫn còn nhớ rõ là mình đã hết sức ngạc nhiên khi thấy bạn mình đã bất thần thay đổi hẳn họ vào lúc giáo sư mở sổ gọi tên trong lớp.

Gia đình cha mẹ nuôi của K vốn giàu có nên đài thọ hết học phí cho hắn khi hắn lên học trên kinh đô. Tuy K và tôi không lên Tokyo trong cùng

một chuyến nhưng tình cờ lại cùng vào ở trong một nhà trọ. Dạo ấy, đi đến đâu cũng có vài ba sinh viên ăn ngủ cùng một phòng và làm việc ở những chiếc bàn kê sát bên nhau, y như tôi với K vậy. Bọn tôi giống như những con thú rừng bị bắt sống trên núi đem về nhốt trong lồng trong cũi, chen chúc bên nhau mà bực tức đưa mắt nhìn ra bên ngoài. Hai đứa chúng tôi sợ cả thành phố Tokyo lẫn những con người Tokyo, tuy nhiên khi túm năm tụm ba trong căn phòng trải vừa sáu chiếc chiếu thì cả bọn lại ăn nói huênh hoang, nhìn cả thiên hạ không bằng nửa con mắt.

Tuy chân diện mục bọn tôi là như thế nhưng thẳng nào thẳng nấy đều hăm hở một lòng quyết sao cho một ngày nào đó sẽ trở thành những vĩ nhân tiếng tăm lừng lẫy. Quả vậy K học hành rất hăng. Vì ra chào đời trong một ngôi chùa nên hắn thường hay nói đến "tinh tiến" và theo như tôi thấy thì chỉ nguyên một tiếng "tinh tiến" cũng đã đủ khiến ta hình dung đầy đủ các hành vi cùng động tác của hắn khiến lòng tôi tràn ngập một nỗi uy kính khác thường.

Ngay từ dạo chúng tôi còn ở trung học, K vẫn thường làm cho tôi phải lúng túng không biết đường nào mà lần mỗi lần hắn bàn đến vấn đề làm cho mình nhức đầu nhức óc như tông giáo hay triết học. Tôi không rõ có phải vì sự cảm hóa của ông bố hoặc vì ảnh hưởng của bầu không khí đặc biệt trong căn nhà cũng là ngôi chùa hay không mà K trông còn có vẻ thầy tu hơn là những ông thầy tu thông thường nữa. Nguyên là cha mẹ nuôi hắn ngay từ đầu có ý gửi hắn lên Tokyo để theo học nghề nhưng K vốn là thẳng rất cứng đầu, một khi lên tới Tokyo lại khăng khăng nhất định không bao giờ làm một y sĩ cả. Tôi có trách hắn là không nên dối lừa gạt gẫm cha mẹ nuôi như thế nhưng thẳng này thật lớn mật, hắn dám nói toạc ra hắn cứ làm theo ý riêng dù có ai bảo hắn lừa dối đi nữa, hắn cũng cóc cần, chừng nào mà việc làm của hắn còn làm cho hắn đạt được Đạo. Cứ nghe hắn nói thì có vẻ như chính hắn cũng không hiểu cái tiếng Đạo đó có ý nghĩa gì, còn tôi thì chắc chắn là mù tịt rồi, không sao hiểu

nổi. Nhưng đối với bọn non non choai choai như chúng tôi dạo đó thì những từ ngữ mơ hồ ấy có những âm hưởng rất nên tôn kính. Khù khờ như tôi cũng phải nhận rằng không hề có chút gì tầm thường, ti tiện trong sự quyết tâm đầy nhiệt tình của hắn để đi theo tiếng gọi của cái mà tôi thấy như là những tâm tình cao cả. Do đó tôi hoàn toàn đồng ý với K. Chẳng biết sự tán đồng của tôi đã làm cho K phấn khởi tới mức độ nào thì tôi không rõ, chỉ biết chắc một điều là với thẳng chỉ chăm chăm theo một ý đồ như K thì dù cho tôi có phản đối dữ dội đến đâu cũng chẳng bao giờ làm hắn thay đổi thái độ được. Và dù còn non dại, tôi cũng thấy là chẳng nhiều thì ít, thế nào mình cũng phải chịu trách nhiệm về tương lai của K, nếu như hắn gặp chuyện gì không may - vì lễ mình đã từng tán đồng, khuyến khích hắn. Giọng hặng hái tán thành của tôi ngụ ý rằng mai sau, đến khi thành nhân, đưa con mắt hiểu biết nhìn lại những gì hắn đã làm trong quá khứ - nếu như có điều gì không may xảy đến cho hắn thì tôi sẽ sẵn sàng gánh chịu một phần trách nhiệm, dù rằng vào lúc đó, có lễ là tôi chưa cảm thấy cần phải làm việc ấy.

19

K VÀ TÔI VÀO HỌC CÙNG MỘT KHOA. Hắn chẳng hề có chút ăn năn, cứ nhơn nhơn cái mặt mà dùng tiền cha mẹ nuôi gửi cho để đi theo cái đạo mà hắn ưa thích. Tôi chỉ có thể nói là trong hai người, hắn là đứa bình thản hơn tôi, chẳng có chút băn khoăn về sự dối trá của hắn. Dường như hắn chỉ bụng tin rằng chẳng bao giờ việc làm của hắn bị phanh phui mà giả như có bị ai phanh phui ra nữa thì hắn cũng cóc cần.

Đến kỳ nghỉ hè đầu tiên, K không chịu trở về quê nhà. Hắn nói là sẽ đi thuê một căn phòng trong một ngôi chùa nào đó ở vùng Komagome để yên tâm học hành. Quả đúng như lời, khi trở lại Tokyo vào thượng tuần tháng chín, tôi thấy hắn đã đóng đô trong một ngôi chùa dơ dáy gần chùa Đại Quan Âm, phòng của hắn nhỏ xíu, nằm ngay gần chính điện nhưng hắn lại có vẻ khoái lắm vì ở đó hắn có thể tha hồ mà học bằng thích. Tôi nghĩ

là ngay từ đó mình thấy nếp sống của hắn càng ngày càng giống nếp sống một ông thầy tu. Hắn lại đeo cả một chuỗi tràng hạt trên cổ tay và khi tôi hỏi đeo như thế để làm gì thì hắn lại giơ chuỗi tràng hạt cho tôi xem vừa lần tay đếm từng hạt. Có vẻ như một ngày, hắn lần tràng hạt không biết bao nhiêu lần, tuy vậy tôi vẫn chẳng hiểu hắn lần tràng hạt như thế để làm cái quái gì. Những hạt xâu với nhau thành một chuỗi tròn như thế, cứ lần mãi đến đời nào cho xong. Đến bây giờ nghĩ lại, tôi vẫn cứ phân vân tự hỏi là không hiểu trong khi tay lần tràng hạt như thế, đầu óc hắn đang nghĩ đến những gì.

Trong phòng hắn, tôi còn thấy có cả một cuốn kinh thánh nữa. Tôi hơi ngạc nhiên vì nhớ lại là nhiều lần có nghe hắn nói đến kinh kệ nhưng chưa bao giờ thấy hắn đả động gì đến Cơ Đốc giáo cả. Tôi không sao nén được thắc mắc, buột miệng hỏi hắn lý do vì đâu mà trong phòng hắn lại có cuốn kinh thánh như vậy thì K trả lời là chả có lý do đặc biệt nào hết. Thấy cuốn sách được bao nhiêu người tìm đọc và đề cao thì hắn cũng đọc chơi cho biết vậy thôi. Hắn còn nói thêm là khi nào có dịp, hắn sẽ tìm đọc luôn cả cuốn Koran - kinh thánh của hồi giáo nữa. Đọc đến câu "Môhamet và thanh kiếm" hắn lại có vẻ khoái chí ra mặt.

Cuối cùng, sau khi bị người nhà thôi thúc, sang dịp hè năm sau hắn mới chịu về quê. Dường như là khi về nhà, hắn chẳng hé môi nói một lời nào về việc hắn đã đổi ngành học chuyên môn gì hết. Chú là người đã từng hấp thụ giáo dục học đường, hẳn là biết rõ những chuyện như thế này nhưng người ngoài thì lơ mơ không thể tưởng, chẳng mấy ai có hiểu biết gì về nếp sống của sinh viên cùng khuôn phép của nhà trường. Những điều vốn là hiểu biết thông thường của chúng ta lại có vẻ hết sức xa lạ đối với người đời bên ngoài. Vả lại chúng ta quen sống trong một bầu không khí, so ra có tính cách nội bộ - chứ ít khi chịu khó hướng ra bên ngoài - nên dễ có khuynh hướng cho rằng tất cả những việc dù lớn hay nhỏ trong trường mình người đời mấy cũng phải biết. Riêng về điểm này

K có vẻ hiểu biết người đời hơn tôi nhiều. Hắn cứ nhơn nhơn vác mặt về nhà rồi lại vác mặt ra đi, chẳng hề băn khoăn thắc mắc gì hết. Hai đứa cùng đi một chuyến tàu lên Tokyo và khi đã ngồi yên trong toa tàu, tôi mới hỏi K xem liệu hắn có chuyện gì rắc rối với gia đình hay chăng. Hắn đáp là mọi việc đều êm ả, chẳng có gì rắc rối hết.

Sang đến vụ hè thứ ba - đúng vào cuối dịp hè mà tôi quyết tâm vĩnh viễn xa rời miền đất có mồ mả cha mẹ mà ra đi - tôi có khuyên K nên về quê nhà nhưng hắn không buồn nghe. Hắn lại còn hỏi tôi rằng cơn cớ gì mà cứ mỗi năm lại phải về quê một lần mới được. Hiển nhiên là hắn muốn ở lại Tokyo để thong thả học hành. Tôi đành để hắn ở lại Tokyo và về quê nhà một mình. Vận mệnh tôi trong thời gian về quê hai tháng này đã đổi thay qua những cơn sóng gió, bão bùng ra sao, trước đây tôi đã viết rõ rồi, khỏi cần phải kể lại nữa. Thế là đến tháng chín, tôi đem cái tấm lòng đầy những bất bình, u uất của một con người cô độc, đau buồn về gặp lại K ở Tokyo. Vận mệnh hắn đến lúc đó cũng đã đổi thay theo một chiều hướng không tốt, y hệt như vận mệnh tôi vậy. Chẳng hề cho tôi biết trước ý định, hắn đã viết thư cho cha mẹ nuôi thú thật là hắn đã lừa dối họ suốt từ trước đến giờ. Có lễ ngay từ đầu hắn đã có ý nói cho họ hiểu rõ như thế. Hẳn là cu cậu cũng mong đợi rằng cha mẹ nuôi sẽ thấy là có bắt hắn thay đổi môn học thì cũng đã quá muộn rồi, dù có buồn bực, giận dỗi đến đâu thì rốt cuộc cũng đành cho phép hắn học tiếp các ngành hắn thích. Dù sao một khi đã sắp sửa bước vào đại học, K không muốn tiếp tục dối lừa cha mẹ nuôi nữa. Có lễ là hắn đã nhận ra rằng, dù cho có muốn, hắn cũng không thể nào bịt mắt dối lừa cha mẹ nuôi mãi mãi.

20

ÔNG BỐ NUÔI CỦA K giận điên lên khi đọc thư của hắn. Ông ta viết thư trả lời với một giọng hết sức nghiêm khắc, bảo là không sao có thể gửi học phí cho một thằng có ăn học mà hư đốn ngỗ nghịch dám lừa bịp cả cha mẹ mình. K đưa cho tôi xem lá thư này, rồi hắn cũng đưa cho

xem một lá thư khác, tới tay hắn đại khái cũng cùng một lúc với lá thư thứ nhất. Lá thư sau do cha mẹ đẻ của hắn gửi đến, lời lẽ trách móc, sỉ vả nặng nề cũng không thua gì lá thư thứ nhất. Có lẽ vì nghĩ đến cha mẹ nuôi hắn mà cha mẹ đẻ hắn phải lên giọng nghiêm khắc như vậy. Tất cả đều nói cho K biết là chẳng còn ai điên mà phí thời giờ bận tâm lo lắng cho hắn nữa. Bây giờ hắn có ngay mối lo gấp là làm sao có tiền để trả học phí, còn việc lấy lại họ cũ của bố đẻ hay nhờ người dàn xếp với nhà cha mẹ nuôi là chuyện sau này hãy bàn đến.

Tôi có hỏi K rằng bây giờ hắn đã nghĩ ra cách nào để xoay tiền chưa thì hắn trả lời là định đi dạy học ở một trường nào đó. So với ngày nay, sinh viên muốn kiếm việc làm thật là dễ dàng hơn rất nhiều nên khi muốn kiếm tiền tiêu thêm, thật chẳng có gì khó khăn cả. Vì thế tôi nghĩ rằng thế nào hắn cũng xoay xở trót lọt cả. Tuy nhiên, tôi vẫn cảm thấy là mình có trách nhiệm trong quyết định của K làm ngược lại sự trông đợi của cha mẹ nuôi để đi theo con đường riêng của hắn. Chính tôi là người đã từng tán thành khuyến khích hắn nên trong tình trạng này không thể khoanh tay đứng nhìn bạn mình gặp khó khăn. Tôi lập tức giúp đỡ K ngay về mặt vật chất nhưng hắn khước từ liền, không một hai gì hết. Hắn có cái tính thích tự mình lo liệu hết mọi bề hơn là ngửa tay đón nhận sự giúp đỡ của bạn bè. Tóm lại, hắn quan niệm là một thằng con trai đã lên đến đại học mà không thể đứng vững một mình thì thật là đáng xấu hổ hết chỗ nói. Tôi không thể - chỉ vì muốn làm tròn trách nhiệm của mình làm mất lòng K nên đành để mặc cho hắn làm gì thì làm.

Sau đó ít lâu, K có tìm được việc làm như đã trông đợi nhưng với một thẳng tiếc thì giờ như hắn, chú có thể tưởng tượng thật cay đắng biết bao khi phải bớt đi bao nhiêu thì giờ học hành để lo kiếm tiền. Với gánh nặng mới đè trên vai, K phải cố gắng cực nhọc hơn bao giờ hết để có thể học hành như trước. Sức khỏe hắn suy giảm trông thấy nhưng hắn

vốn là thẳng đầu bò cứng cỏi nên chẳng buồn để \acute{y} gì đến những lời tôi lo âu nhắc nhở hắn phải giữ gìn sức lực.

Cũng vào dạo này, mối quan hệ giữa hắn cùng cha mẹ nuôi càng ngày càng rắc rối, tồi tệ hơn. Vì K không có thì giờ rảnh rỗi nên dạo này hai đứa chúng tôi ít có dịp trò chuyện với nhau, tôi không sao hỏi rõ đầu đuôi câu chuyện được. Tuy nhiên, tôi cũng thừa biết là muốn tìm một cách giải quyết êm đẹp thật vô cùng khó khăn. Tôi cũng nghe nói là có người thử đứng ra làm trung gian cho hai bên điều đình với nhau, người đó đã viết thư thúc giục K nên trở về quê nhà để dễ bề thu xếp mọi chuyện. Nhưng K đã khẳng khẳng từ chối đến cùng, bảo là không sao có thể làm theo lời được. Cái thói cứng đầu cứng cổ của K lại càng làm cho những người ở nhà thêm lộn tiết hơn - và mặc dù hắn đã nói rõ cho họ biết là hắn không thể nào rời bỏ Tokyo vào giữa năm học, sự chối từ của K lại làm cho sự tình càng thêm tệ hại. Hắn không những đã làm mất cảm tình của cha mẹ nuôi mà còn làm cho cả cha mẹ để cũng phải nổi giận nữa. Tôi lo lắng, vội viết một lá thư dàn hòa để làm cho mấy người kia nguôi giận nhưng dường như lá thư của tôi chẳng hề có một hiệu quả nào. Có vẻ như thiên hạ còn thấy lá thư của tôi không đáng được trả lời nữa. Thế là tôi cũng phát cáu luôn. Từ trước đến giờ, tôi chỉ đồng tình với K mà thôi, nhưng từ lúc đó về sau, tôi đã quyết định đứng hẳn về phía hắn, phải trái gì cũng mặc kệ, không thèm kể đến nữa.

Cuối cùng, K quyết định lại trở về họ cũ của bố mẹ đẻ. Cha mẹ đẻ lo liệu thu xếp bồi thường cho cha mẹ nuôi của hắn tất cả những món tiền đã tiêu vào việc nuôi hắn ăn học. Tuy nhiên ngoài việc xảy ra, gia đình hắn nhất định không làm gì thêm nữa. Cha mẹ đẻ hắn bảo thôi thế từ nay giũ sạch mọi nợ nần với hắn rồi. Tôi nghĩ là nói theo lối cũ, hắn đã bị "tống cổ ra khỏi nhà". Có lẽ thật vậy, gia đình hắn cũng không có ý định ăn ở cạn tầu ráo máng với hắn như vậy nhưng ít nhất thì K cũng cảm thấy là hắn đã bị truất hết mọi quyền. K là đứa mất mẹ từ sớm nên một

phần tính tình của hắn là do sự nuôi dưỡng của mẹ kế. Tôi không sao tránh khỏi ý nghĩ cho rằng giá như mẹ đẻ hắn còn sống thì đâu đến nỗi có sự ngăn cách quá lớn trong mối quan hệ giữa hắn và gia đình hắn cho đến thế. Tôi đã kể trước ông bố K là một tăng lữ nhưng tôi tin là trong cái thái độ khăng khăng cố chấp lấy nghĩa lý thì ông ta có vẻ như một võ sĩ hơn là tu sĩ.

21

KHI TÔI NHẬN ĐƯỢC một lá thư dài do anh rể K gửi đến thì câu chuyện về hắn đã bớt sôi nổi được một đôi phần. K kể lại cho tôi hay rằng ông này là bà con với cha mẹ nuôi hắn nên ý kiến của ông ta đã đóng một vai trò quan trọng trong việc chu toàn cho K đi làm con nuôi cũng như khi trở về họ cha mẹ để.

Trong thư, người anh rể cho tôi biết là vợ ông ta rất lo lắng cho K không biết hắn có gặp điều gì rắc rối hay không và bà ta muốn nhận được tin hắn càng sớm càng tốt. K quý bà chị gái hơn ông anh cả rất nhiều - ông này đã nối nghiệp bố, trụ trì ở một ngôi chùa. Bà chị K cách biệt về tuổi tác với hắn quá nhiều đến nỗi K coi chị ruột như là một người mẹ - hắn quý trọng bà chị này hơn hẳn bà mẹ ghẻ của hắn.

Tôi đưa lá thư cho K xem. Hắn chỉ cho biết là chính hắn cũng nhận được hai ba lá thư ý nghĩa tương tự và hắn đã viết thư trả lời rằng chẳng có gì phải lo lắng hết. Cái số mệnh trở trêu đã khiến chị gái hắn lấy được tấm chồng cũng chẳng dư giả gì nên tuy thương em rất mực mà bà ta vẫn chẳng có thể giúp đỡ chi cho hắn về mặt vật chất cả.

Tôi viết thư trả lời cho anh rể hắn, nhắc qua những lời K đã nói. Hơn nữa, tôi lại còn nói thêm với một giọng chắc chắn, mạnh mẽ là xin hai ông bà cứ an tâm, vạn nhất trong trường hợp K gặp điều chẳng may, hắn vẫn có thể trông cậy vào chính tôi bất cứ lúc nào cần thiết. Dĩ nhiên là tôi rất thành thật khi nói những lời như thế. Tôi cảm thấy phải hết sức làm sao cho bà chị của K được yên lòng. Không ngờ rằng chính vì cái hảo ý

của mình đối với K mà tôi đã làm cho cả cha mẹ đẻ lẫn cha mẹ nuôi của hắn bực mình khó chịu - kết cục là họ đã đối đãi với tôi một thái độ thật là lạnh lùng, khinh miệt.

Việc K trở lại họ cũ của cha mẹ để đã xảy ra khi hắn theo học năm thứ nhất đại học. Sau đó hắn đã phải làm việc cực nhọc trong suốt một năm rưỡi để lo kiếm ăn. Cuối cùng tôi bắt đầu thấy là sự lao lực quá độ đã làm hao mòn cả sức khỏe lẫn tinh thần hắn. Dĩ nhiên là sự đôi co vì việc hắn rời bỏ cha mẹ nuôi đã có ảnh hưởng không tốt đến hắn. Hắn càng ngày càng có giọng thương cảm, ai oán hơn, nói năng như thể là một mình hắn phải còng lưng gánh chịu tất cả những nỗi bất hạnh trên thế gian này. Khi có người vạch cho hắn thấy rằng làm vậy là phi lý thì hắn đùng đùng nổi cơn tam bành lục tặc, giận dữ điên cuồng. Thế rồi hắn bắt đầu thắc mắc về tương lai mà chính hắn dường như cũng thấy là không còn hứa hẹn như trước. Tất nhiên, khi mới bước chân lên đường học vấn, ai ai cũng có những hoài bão vĩ đại - giống hệt một người vừa khởi đầu một chuyến đi mới mẻ vậy - nhưng rồi một, hai năm sau, nhất là khi gần đến ngày tốt nghiệp, quá nửa sinh viên mới chợt nhận ra là mình đã tiến bước quá chậm và đã bắt đầu thấy thất vọng rồi. Rõ ràng là trường hợp của K cũng giống hệt như vậy. Nhưng sự buồn bã lo âu của K lại lớn lao hơn là của các bạn hắn rất nhiều. Cuối cùng, tôi thấy chỉ còn một cách là cố gắng làm cho hắn khuây khỏa được chút nào hay chút nấy.

Tôi bảo hắn là nên ngừng làm việc quá sức, là hắn phải nên nghỉ ngơi hưởng thụ một chút vì chính cái tương lai rạng rỡ của hắn sau này. Tôi vẫn biết cái thói cứng đầu cứng cổ của K nên không dám hy vọng là công việc của mình sẽ được dễ dàng, tuy nhiên đến khi bắt tay vào việc đụng đầu thực tế, tôi mới thấy công việc còn khó khăn, rắc rối hơn mình tưởng nhiều. Hắn chủ trương rằng học vấn không phải là mục đích duy nhất của hắn. Hắn bảo rằng quan trọng nhất là phải làm sao cho mình trở nên một con người mạnh mẽ - qua sức mạnh ý chí. Và người ta chỉ có

thể thực hiện được điều đó bằng cách sống trong những cảnh ngộ gay go, tăm tối. Lấy đôi mắt con người bình thường mà nhìn, có lễ người ta thấy hắn hơi điên. Hơn nữa, những cảnh ngộ gay go dường như đã chẳng hề làm cho ý chí của hắn được mạnh mẽ thêm chút nào cả, trái lại còn làm cho hắn trở thành thằng suy nhược thần kinh là khác. Không biết xoay xở ra sao, tôi đành làm ra vẻ hết lòng đồng ý với hắn, bảo với hắn rằng từ trước đến giờ, tôi vẫn chỉ có cái ước vọng là làm sao có thể tiến lên một nếp sống như nếp sống của hắn. Đó không phải chỉ là những lời nói rỗng tuếch mà thôi đâu vì thật ra tôi vẫn nhận thấy là K quả có tài lôi cuốn người khác và đôi lúc, hắn đã có thể lôi cuốn tôi theo lời, làm bất cứ việc gì. Cuối cùng, tôi đề nghị hắn đến ở chung với tôi, cho tôi có thể học hỏi lối sống hơn đời của hắn. Thế là vì cái tính cứng đầu cứng cổ của K, tôi buộc lòng phải khom lưng uốn gối chiều theo ý hắn. Cuối cùng tôi đã lôi được hắn về ở chung với mình.

22

SÁT NGAY BÊN PHÒNG TÔI, có một căn phòng phụ thuộc trải vừa bốn chiếc chiếu. Từ cổng ngoài đi vào, phải qua phòng này rồi mới đến phòng tôi được nên xét theo khía cạnh thực dụng thì căn phòng này hết sức bất tiện. Tôi đã thu xếp để K sống ở đó. Ban đầu tôi có ý để K ở chung phòng với mình, còn căn phòng phụ kia thì cả hai dùng chung khi nào cần thiết. Nhưng K khẳng khẳng không chịu. Hắn bảo là muốn có một căn phòng riêng dù nhỏ hẹp đến đâu cũng được.

Như tôi đã nói, ngay từ đầu, bà chủ đã không bằng lòng cái lối thu xếp như vậy. Bà bảo là trong căn nhà trọ, xét về mặt thương mại, có hai khách trọ thì lợi hơn là một thật đấy nhưng bà nhắc lại là bà đâu có mở nhà trọ nên không muốn có người khách trọ nào khác nữa. Tôi phải nói cho bà an lòng rằng thằng bạn tôi sẽ không làm phiền bà đâu. Bà trả lời là làm phiền hay không, bà chẳng cần biết, chỉ biết là bà không muốn tí nào để cho một người ngoài vào ở trong nhà. Đến khi tôi thưa lại rằng mình

cũng chỉ là một người ngoài thì bà bảo rằng ngay từ khi mới gặp tôi lần đầu, bà đã biết rằng tôi là người đáng được tin cậy. Tôi nhăn nhó mỉm cười. Thế rồi bà xoay lý lẽ sang một chiều hướng khác, bảo rằng sau này tôi sẽ ăn năn hối tiếc về việc đem một người khác về ở chung nhà. Tôi hỏi tại sao bà lại nghĩ vậy, thì lần này bà chỉ mỉm cười, không nói.

Quả thật, chẳng có lý do nào khiến tôi thấy cần phải đem K về ở chung phòng nhưng tôi cảm thấy rằng nếu mình giúp đỡ cho hắn một món tiền tiêu hàng tháng thì chắc là hắn sẽ ngại ngần, khó lòng mà nhận vì hắn vốn là thẳng có đầu óc kiên cường, độc lập lắm kia. Vì vậy tôi tính là chỉ có cách kéo hắn về ở chung rồi mỗi tháng gửi thêm bà chủ một số tiền đi chợ mua đồ ăn cho cả hai đứa mà không cho hắn hay. Tuy vậy tôi không hề hé môi nói một lời nào về những khó khăn tiền bạc của K cho bà chủ biết.

Tôi chỉ nói cho bà hay là mình rất lo lắng cho sức khỏe của K, nếu cứ để hắn sống một mình mãi chắc là hắn sẽ trở thành một con người trái tính trái nết. Tôi cũng kể lại cho bà nghe những chuyện rắc rối giữa hắn với cha mẹ nuôi cùng việc hắn bỏ luôn nhà cha mẹ đẻ mà đi. Tôi nói chỉ vì mong sưởi ấm cuộc đời lạnh lẽo, cô đơn của hắn nên muốn rủ hắn đến ở chung với mình. Rồi tôi tự hỏi liệu có thể trông cậy bà chủ chăm sóc tận tình cho hắn hay không - vì hắn đang cần được người săn sóc như thế lắm. Có vẻ như bà chủ đã bị tôi thuyết phục. Tôi chẳng hé môi nói lấy một tiếng cho K biết chuyện này. Tôi thấy sung sướng cho hắn chẳng hay biết gì đầu đuôi sự sắp đặt cho hắn bước chân vào nhà này. Hắn cứ tỉnh bơ mà vác thân đến ở và tôi cứ đón hắn như thường, làm như không có chuyện gì hết.

Bà chủ cùng cô chủ đã tử tế giúp tay hắn tháo gỡ hành lý, hơn nữa lại còn tiếp đón hắn hết sức niềm nở. Tôi cũng rất sung sướng - mặc dù K vẫn giữ nguyên dáng vẻ thường lệ - vì tôi cảm thấy rằng mẹ con bà chủ mà vồn vã với hắn như vậy cũng chỉ vì tôi mà thôi.

Khi tôi hỏi K xem hắn thấy căn nhà này thế nào, hắn chỉ trả lời gọn thon lỏn: "Không đến nỗi tệ". Câu trả lời của hắn làm cho tôi ngỡ ngàng, khó hiểu vì vừa mới trước đây, hắn còn sống trong một căn phòng bẩn thỉu ẩm ướt, quay mặt về hướng Bắc. Đồ ăn của hắn thì cũng tương ứng với nhà cửa, nào có khá hơn gì. Tôi thấy là hắn mà được đến ở với tôi, thật như người đang từ trong đáy hang tăm tối được ngọi lên đỉnh ngọn núi cao ánh nắng chan hòa, vậy mà hắn lại còn dám lên giọng nói vậy. Rõ ràng là cái thói cứng đầu cứng cổ của hắn đã khiến hắn làm ra vẻ lạnh nhạt với sự đổi thay đẹp tốt này nhưng tôi cũng tin chắc là hắn chỉ tỏ vẻ lạnh nhạt bên ngoài cho đúng với chủ trương quen thuộc của hắn đó thôi. Hình như vì đã được nuôi nấng dạy dỗ theo giáo lý nhà Phật nên hắn coi sự xa xỉ trong đồ ăn thức uống cũng như trong nhà cửa như là những điều không hợp với đạo đức thì phải. Lại thêm vì đọc những truyện về các bậc cao tăng cùng các vị thánh đồ từ đời xửa đời xưa nên hắn có khuynh hướng coi thể xác với linh hồn là hai cái hoàn toàn cách biệt. Quả vậy, dường như lắm khi hắn nghĩ là càng hành hạ thể xác thì con người càng làm tăng thêm sự rạng rỡ của linh hồn.

Tôi thấy phương kế hay nhất là bây giờ phải tránh tất cả mọi sự đôi co với hắn, với bất cứ giá nào. Tôi định bụng đem tảng băng ra bỏ ngoài trời chờ cho đến lúc chảy tan thành nước âm ấm. Đến lúc đó, tôi tin là hắn sẽ có dịp mà nhìn thấy sự lầm lạc trong lối sống của mình.

Tự thấy là lối đối xử của bà chủ đã làm cho chính tôi dần dần mỗi ngày một vui vẻ hơn nên lần này, tôi cũng định đem kinh nghiệm đó ứng dụng với K xem sao. Tôi đã chơi với hắn quá lâu nên biết rõ là trong tính tình hai đứa chúng tôi, có một sự khác biệt rành rành. Tuy nhiên, tôi lại nghĩ rằng kể từ khi bước chân vào nhà này, tôi đã thấy lòng mình bớt rối ren đi nhiều. Vậy thì tấm lòng K thế nào cũng sẽ được nguôi ngoại khuây khỏa dần dần trong nhà này.

K có quyết tâm nhiều hơn tôi, hẳn là hắn phải học nhiều hơn tôi gấp bội phần. Hơn nữa từ lúc lọt lòng, hắn đã có đầu óc thông minh hơn tôi. Tôi không thể nói nhiều đến sức học của hắn trên Cao đẳng học hiệu vì lễ hai đứa tôi không học cùng một ngành, nhưng ở trung học, lúc hai đứa tôi cùng học một lớp thì luôn luôn tôi bị K vượt qua hắn. Thật thế, tôi đã tự coi mình là thua kém K về đủ mọi phương diện nhưng khi cố lôi kéo K dọn về ở chung, tôi lại tin là mình đã tổ ra sành sối việc đời hơn hắn. Đối với tôi, hình như hắn không hiểu, không thấy được sự khác biệt giữa sự cứng đầu với sự chịu đựng. Tôi muốn chú để ý tới điều tôi sắp nói ra đây, tôi nói ra điều này, chính là vì chú đó. Sự phát triển hay là phá hoại của cả nhục thể lẫn tinh thần con người đều do những kích thích bên ngoài. Mình phải nên hết sức cẩn thận để ý canh chừng cho những kích thích ấy dần dần gia tăng cường độ, nếu không sẽ có một ngày mình chọt khám phá ra rằng nhục thể hoặc tinh thần đã bị thui chột sau khi phát triển theo những chiều hướng hiểm ác phi thường - và đến lúc đó thì đã quá muộn. Các bác sĩ y khoa đã giảng giải là không có cái gì cần được ta chú ý cho bằng cái da dày con người. Nếu ta chỉ ăn toàn cháo loãng trong một thời gian, một ngày kia, người ta sẽ thấy là dạ dày đã mất hết khả năng tiêu hóa những món ăn nào đặc cứng hơn cháo loãng. Đó là lý do khiến các bác sĩ y khoa thường khuyên chúng ta nên tập cho dạ dày quen với tất cả mọi thứ đồ ăn. Nhưng tôi không cho là chỉ có vấn đề thói quen mà thôi đâu. Tôi nghĩ đó còn là một cái gì đáng để ý hơn cả sức đề kháng của cơ năng dinh dưỡng theo sau việc gia tăng dần dần các chất kích thích. Chú có thể tưởng tượng được liền kết quả sẽ ra sao sau khi sức manh của da dày cứ suy nhược dần theo một chiều hướng trái ngược. K là một trang nam nhi vĩ đại hơn tôi nhiều nhưng hình như hắn hoàn toàn không nhìn thấy cái chân lý đơn giản này. Dường như hắn cảm thấy rằng một khi đã làm quen với sự khốn khổ thì con người sẽ không còn thấy khốn khổ nữa. Đối với hắn, cứ lặp đi lặp lại mãi một kích thích ấy lại là một điều công đức. Tôi nghĩ rằng hắn tin là sẽ đến lúc hắn trở nên chai lì với gian khổ mà không bao giờ ngờ rằng sự gian khổ cuối cùng sẽ hủy hoại luôn đời hắn.

Tôi muốn nói tất cả những cái đó cho K nghe nhưng biết trước là khi nghe tôi giãi bầy phải trái hắn sẽ đùng đùng phản kháng. Và tôi nghĩ bung, chắc chắn là trong lúc tranh luận, hắn sẽ lại lôi cả một lô những khuôn phép của người thời xưa ra mà dẫn giải lôi thôi. Và đến lúc đó, bắt buộc tôi sẽ phải nêu ra sự khác biệt giữa hắn với những người thời trước. Đến lúc đó hẳn sẽ vịn vào điều này mà trách móc rồi lại còn cứng đầu cứng cổ hơn trước để chứng tỏ tính tình trước sau như một của mình. Một khi đã làm như thế, hắn sẽ cảm thấy bị bó buộc phải làm đúng những điều đã nói ra trong khi bàn cãi. Về phương diện ấy, thẳng cha này quả thật đáng sợ vô cùng. Mà cũng vĩ đại vô cùng. Hắn sẽ khăng khẳng tiến tới chỗ tự mình phá hoại chính mình. Tuy nhiên, dù là tự hắn đi đến thành công hay tự tay phá tan phá nát đời hắn, mình cũng phải nhận rằng hắn quyết không phải là một thẳng tầm thường. Dù sao tôi cũng biết quá rõ tính tình của hắn nên không dám nói cho hắn hay những ý nghĩ trong bụng. Hơn nữa, tôi còn sợ rằng gần đây hắn có vẻ bị suy nhược thần kinh, giả như tôi có thuyết phục được hắn thì cũng sẽ làm cho hắn bị kích động kinh khủng. Tôi không sợ phải đôi co cãi cọ với hắn nhưng nghĩ lại nỗi cô đơn ngày trước đã làm cho mình đau đớn biết bao nhiêu nên ngày nay không nỗ lòng nào làm thẳng bạn thân phải rơi vào cảnh ngộ cô đơn như mình ngày trước - hoặc tệ hơn nữa, xô đẩy hắn vào một cảnh ngộ cô đơn đáng sợ hơn của tôi ngày trước. Vì vậy ngay cả sau khi hắn đã dọn về ở cùng tôi vẫn cố gắng tránh né việc phê bình lối sống của hắn. Tôi quyết định lăng lễ đơi chờ xem hoàn cảnh chung quanh sẽ làm cho hắn thay đổi thế nào.

TÔI LÉN ĐẾN NHÀ BÀ CHỦ và cô chủ tìm cách nói chuyện với K càng nhiều càng hay. Tôi tin rằng nếp sống thầm lặng của K từ trước tới giờ đã có tác dụng tai hại đến hắn. Cứ nghĩ đến trái tim của hắn là tôi lại nghĩ tới cục sắt lâu ngày chẳng được đem dùng nên đã bị hoen rỉ. Bà chủ nghe tôi nhờ, cười mà bảo K là thứ người thật rất khó bắt chuyện. Như thể cho tôi hiểu rõ cô chủ đã kể lại một cuộc gặp gỡ giữa K với cô nàng. Nàng đi đến gần K, làm ra vẻ hỏi xem trong lò sưởi của hắn có còn than lửa hay không. Hắn trả lời là không. Đến khi nàng hỏi có cần đốt lửa hay không, hắn cũng trả lời gọn lỏn là không. Nàng hỏi tiếp thế hắn không thấy lạnh hay sao thì hắn bảo là có nhưng không thấy cần đốt lửa làm gì rồi hắn ngậm miệng ra điều không muốn nói tiếp nữa.

Tôi thấy khó mà có thể bật cười trước một câu chuyện như thế cùng những lời phê bình đại khái: "Anh ấy thật là kỳ cục, phải không?". Tôi thấy cần phải giải thích qua loa cho hai mẹ con bà chủ hiểu là đang vào mùa xuân thật ra cũng chẳng cần gì lắm mà phải nhóm lửa trong lò. Tuy nhiên, tôi cũng phải nhận là quả thật hai mẹ con bà chủ chẳng phải là vô lý khi cho rằng K là một thằng rất khó bắt chuyện.

Tôi cố gắng làm trung tâm liên lạc giữa K và hai người đàn bà con gái. Nếu khi nào trò chuyện cùng K ở nhà, bao giờ tôi cũng tìm cách mời hai mẹ con bà chủ vào ngồi chung phòng và khi nào trò chuyện cùng hai mẹ con bà chủ, tôi cũng tìm cách lôi K đến cùng ngồi nói chuyện cho vui. Tùy mỗi trường hợp dùng một phương pháp, tôi thật đã tìm hết cách cho mấy người đó gần gũi với nhau. Dĩ nhiên là K chẳng thấy hứng thú gì cả. Có khi đang ngồi cùng cả nhà hắn chợt lẳng lặng đứng dậy đi ra ngoài, chẳng nói chẳng rằng chi hết. Lại có lúc hắn không chịu ra khỏi phòng riêng khi tôi đến gọi nữa. Có lần hắn hỏi tôi: "Tại sao cậu lại cứ khoái nói những câu chuyện dớ dẩn không đâu như vậy?". Tôi chỉ cười tuy rằng đáy lòng biết là mình đang bị hắn khinh miệt.

Theo một ý nghĩa nào đó, rất có thể là tôi đang bị hắn khinh miệt thật vì hắn có cái nhìn cao xa hơn tôi rất nhiều, tôi không phủ nhận điều đó. Nhưng nếu chỉ có cái nhìn cao xa mà thôi thì con người ắt đã bị méo mó, lệch lạc không sao chịu nổi rồi. Tôi quyết định là dù sao đi nữa, trước tiên ta cũng cần phải sống y như mọi người - dù cho đầu óc ta có chứa đầy những cảnh tượng lớn lao, cao cả đến đâu cũng vậy, nếu như ta không sống cho ra sống, rốt cuộc ta vẫn chỉ là một kẻ vô tích sự mà thôi. Cố gắng làm cho K sống cuộc đời bình thường hơn, tôi phải dùng đủ mọi "thủ đoạn" để thúc đẩy dỗ dành hắn gặp gỡ, chuyện trò với hai người khác phái càng nhiều càng lâu thì càng tốt. Tôi nghĩ bụng một khi đã quá quen thuộc với bầu không khí dường như do hai người khác phái tạo ra, hắn sẽ đem được một dòng máu mới mẻ vào trong con người hắn.

Thí nghiệm của tôi dường như đã thành công dần dần. Điều mà ban đầu có vẻ hết sức khó khăn nay đã càng ngày càng dễ đạt được. Tôi nghĩ là K đang tỉnh ngộ để nhận biết sự hiện hữu của thế giới khác bên ngoài thế giới của riêng hắn. Một hôm cu cậu bảo tôi rằng thật ra đàn bà con gái cũng chẳng đến nỗi đáng ghét, đáng khinh như mình tưởng. Hắn có cái lối vẫn luôn luôn đòi hỏi ở đàn bà con gái một sự hiểu biết và học hỏi y hệt như ở đàn ông con trai. Và vì không được như ý, hắn quay ra khinh miệt họ. Hắn không biết rằng phải nhìn đàn bà con gái với một ánh mắt khác hẳn. Tôi bảo hắn: "Nếu cậu và tớ, hai thằng con trai cùng chí hướng cùng không lấy vợ và cứ mãi mãi chuyện trò với nhau cho tới khi về với đất mẹ thì rốt cuộc cả hai đứa mình cũng chỉ tiến bước trên hai con đường song chẳng bao giờ gặp nhau được cả". Hắn đáp: "Hẳn là như thế". Trong lúc nói vậy, tôi đang mơ tưởng đến cô chủ nên lời nói chẳng nhiều thì ít cũng bị ảnh hưởng. Tuy nhiên, tôi không hề hé miệng đả động chút nào cho K thấy những gì ẩn náu bên trong nhận xét của mình.

Tôi rất vui lòng khi thấy hắn dần dần biết ngoi đầu ra khỏi bức tường thành sách vở để tâm hồn hắn thoát ra khỏi cái lồng giam hãm trong bấy nhiêu lâu. Chính đó là mục đích đầu tiên của tôi khi lôi kéo hắn vào trong nhà này và dĩ nhiên là tôi sung sướng khi nhìn thấy mình thành công tốt đẹp. Tôi nói cho hai mẹ con bà chủ hay ý nghĩ của mình - tuy không hở một lời nào cho K biết hết - hai người cũng có vẻ vui lòng như tôi vậy.

24

TUY K VÀ TÔI HỌC CÙNG một phân khoa song không theo cùng một ngành chuyên môn, tự nhiên là chúng tôi đi về theo những giờ giấc khác nhau. Khi nào về nhà trước, tôi chỉ việc đi qua phòng hắn vào phòng mình nhưng khi nào về sau hắn, bao giờ tôi cũng có lệ chào hỏi đôi lời. Khi đó dù đang đọc bất cứ sách gì bao giờ K cũng thường ngẩng đầu đưa mắt nhìn lên một chút để đáp lại: "Cậu mới về!". Tôi thường im lặng gật đầu hoặc đáp gọn một tiếng "Ò!" khi đi qua bàn học hắn.

Một hôm tình cờ có việc, trên đường về phải ghé qua Kanda nên tôi về đến nhà muộn hơn thường lệ. Vội vàng rảo bước đẩy cửa đi vào, đúng lúc đó tôi nghe có tiếng cô chủ từ phòng K dội ra. Ngay trước cổng ngoài là phòng uống trà, ăn sáng tiếp đó là phòng cô chủ. Bên trái là phòng K rồi đến phòng tôi. Tôi đã sống trong nhà này quá lâu nên chỉ nghe thoáng qua là biết liền tiếng nói từ phòng nào vang ra bên ngoài. Tôi nhanh nhẹn khép cửa lại. Cô chủ nín bặt không nói năng gì nữa. Trong lúc đang tháo đôi ủng - tôi mới mua đôi ủng dây rợ chằng chịt, lúc đó được coi là rất hợp thời trang - thì trong phòng K đã lặng ngắt không một tiếng người. Tôi thấy thật là lạ lùng. Hay là mình nghe lầm chăng? Nhưng rõ ràng là, khi mở cửa bước vào phòng K, tôi thấy hai cô cậu đang ngồi bên nhau trông ấm cúng đáo để thế kia mà! K hỏi: "Cậu mới về hả?", còn cô chủ vẫn ngồi một chỗ hỏi theo: "Cậu đã về nhà". Có thể là tôi tưởng tượng song tôi nghĩ là mình quả có thấy trong cái cách chào hỏi của nàng có vẻ gì lúng túng, sượng sùng. Giọng nàng có vẻ không được tự nhiên. Tôi hỏi

cô chủ: "Bà chủ đâu rồi cô?" Câu hỏi không có ý nghĩa gì sâu xa hết, tôi hỏi thế chỉ vì thấy căn nhà có vẻ vắng lặng khác thường vậy thôi.

Thì ra bà chủ không có ở nhà, bà đã đi ra phố cùng chị người làm. Như vậy trong nhà chỉ có một mình K với cô chủ mà thôi. Tôi không khỏi ngạc nhiên mặc dù tôi đã ở khá lâu trong căn nhà này - đĩ nhiên là lâu hơn K rất nhiều - mà có bao giờ bà chủ để tôi ở nhà một mình với con gái bà đâu? Tôi hỏi cô chủ là có phải bà chủ có việc gì vội vã, gấp gáp lắm hay không thì nàng chỉ đáp lại bằng một tiếng cười. Vẫn biết là đàn bà con gái vẫn có cái thói hay cười vớ vẩn như vậy nhưng tôi chúa ghét cái lối cười của họ vào những lúc như thế này. Tôi cũng biết đó là một điểm rất thông thường nơi các cô gái trẻ tuổi nhưng dù sao cũng phải nhận rằng cô chủ quả có cái thói kiếm cớ mà cười trong những chuyện chẳng ra đâu vào đâu. Tuy nhiên, khi nhìn thấy vẻ mặt tôi có dáng không vui, nàng liền nín cười ngay lập tức trả lời rằng: "Không chẳng có việc gì gấp gáp đâu". Nghĩ mình chẳng qua chỉ là một khách trọ đâu có quyền gì tra hỏi nàng thêm, tôi đành ngậm miệng, không nói năng gì nữa.

Tôi vừa mới thay quần áo xong thì bà chủ cùng chị người làm đã trở về. Ngay sau đó chúng tôi ngồi vào bàn ăn bữa cơm tối. Nhà trọ này cung cấp tất cả mọi thứ cho khách trọ nên trước đây khi tôi chưa quen thân gia đình bà chủ thì chị người làm vẫn thường mang một mâm riêng vào phòng cho tôi nhưng ít lâu sau, coi tôi như người trong nhà nên cứ đến giờ ăn là họ lại gọi tôi ra ngồi ăn cùng. Do đó, khi K mới dọn đến ở, tôi chủ trương là cho hắn vào ngồi ăn chung với cả nhà cho vui. Và để tỏ ý biết ơn là họ làm theo lời mình, tôi đã mua một cái bàn ăn nhẹ, bằng gỗ mỏng, trông thật bóng bẩy đẹp tốt, lại có chân gấp để tặng mẹ con bà chủ. Ngày nay dường như nhà nào cũng có loại bàn như thế nhưng vào dạo đó, cả một vùng xung quanh ít nhà sắm được. Tôi lại còn cầu kì đi thửa một cái bàn đặc biệt do tay thợ khéo chuyên về đồ gỗ ở Ochanomizu làm ra. Chính lúc chúng tôi đang quây quần quanh cái bàn này thì bà chủ cho

tôi biết là cái hôm ấy, người bán cá đã không đem cá tới nhà như thường lệ nên bà đã phải vội vàng ra chợ mua cá về cho chúng tôi ăn. Nghe nói, tôi tự nhủ lòng với người ở trọ trong nhà việc gì mà bà phải mất công như thế nhỉ. Cô chủ nhìn thẳng mặt tôi và lại cười nhưng khi bị mẹ mắng thì im bặt liền.

25

THẾ RỒI MỘT TUẦN LỄ sau lúc trở về nhà, một lần nữa tôi lại bắt gặp cô chủ cùng K ngồi trò chuyện với nhau trong phòng hắn. Lần này vừa mới nhìn thấy mặt tôi là cô chủ cười liền. Tôi nghĩ bụng có lẽ phải hỏi cô ta có gì mà cười mới được, nhưng thay vì hỏi vậy tôi lại lẳng lặng cắm đầu đi về phòng mình chẳng hé miệng nói lấy một lời, chẳng để cho K kịp có thì giờ chào hỏi theo như thường lệ: "Cậu mới về đấy à". Ngay sau đó, tôi nghe tiếng cô chủ kéo cánh cửa trở về phòng uống trà ăn sáng. Lúc ăn cơm tối cô ả lại còn bảo rằng tôi là con người kỳ cục. Tôi chẳng buồn hỏi tại sao mà kỳ cục nhưng nhận thấy bà chủ đang trừng mắt nhìn cô con gái.

Sau bữa ăn, tôi lôi kéo K đi tản bộ một vòng chơi. Từ phía sau Truyền Thông Viện, hai đứa tôi đi vòng ra vườn bách thảo rồi trở về dưới chân con dốc Tomizaka. Đường đi chẳng phải là ngắn nhưng suốt dọc đường hai đứa tôi chuyện trò rất ít. Do bản tính K vốn ít nói hơn tôi mặc dù chính tôi cũng chẳng phải là tay đa biện gì, tuy nhiên trong dịp này tôi vẫn cố bắt chuyện với hắn, chính ra tôi muốn bàn luận với hắn về vấn đề gia đình một mẹ một con mà hai đứa tôi đang ở trọ. Tôi muốn biết là K coi hai mẹ con bà chủ ra thế nào nhưng với những câu hỏi tôi nêu ra, hắn trả lời thật là vu vơ mờ mịt khiến mình chẳng hiểu là hắn định nói chuyện trên trời dưới biển gì nữa. Tuy nhiên, dù có mù mịt thật đấy nhưng những câu trả lời của hắn đều gọn gàng, chỉ tỏ bày cái ý chính mà thôi. Dường như hắn chú ý đến ngành học chuyên môn của hắn hơn là hai mẹ con nhà này. Thật thế, kỳ thi cuối năm thứ hai của chúng tôi đã sắp đến gần và tôi

cũng phải nhận là xét theo lập trình phổ thông của người đời thì K xử sự ra dáng một sinh viên hơn tôi rất nhiền. Tôi nhớ hắn đã làm tôi kinh ngạc khi nói đến Swedenborg chẳng hạn - nghe hắn nói tôi mới thấy mình thật chẳng khác gì một thẳng vô học cả.

Khi hai đứa tôi đều thi đậu, bà chủ tổ ý rất đẹp lòng: "Thế là bây giờ các cậu chỉ còn một năm nữa là tốt nghiệp rồi". Cả cô chủ - niềm kiêu hãnh thực sự của bà - cũng sắp tốt nghiệp đến nơi, nhưng K lại bảo tôi rằng cái bọn con gái sắp ra trường mà vẫn có vẻ như chưa học hỏi được gì hết cả. Hắn chẳng thèm ngó ngàng gì đến những môn cô chủ đã học được bên ngoài nhà trường chẳng hạn như gẩy đàn, cắm hoa và may vá... Một lần nữa, tôi bảo thẳng mặt hắn là xét đoán giá trị đàn bà con gái theo cái lối của hắn là không được. Hắn chẳng hề cãi lại nhưng cũng chẳng tỏ vẻ gì là chịu nghe theo lời tôi. Ấy vậy mà tôi vẫn thấy vui lòng. Giọng điệu hắn dường như cho tôi thấy là hắn vẫn khinh miệt đàn bà con gái nên không thèm bàn luận nghiêm chỉnh đến những chuyện liên quan đến họ. Tôi đi đến kết luận là cô chủ - người mà tôi coi là đại biểu cho tất cả những đức tính cao đẹp của phụ nữ - đối với K thực ra cũng chẳng đáng kể vào đâu. Bấy giờ, rõ ràng là tôi đã sinh lòng đố kị đối với hắn rồi.

Tôi rử hắn nên cùng đi chơi đâu đó trong dịp hè sắp tới. Hắn bảo là hắn chẳng ham rời Tokyo chút nào. Hắn chưa có ý định đi chơi đâu hết nhưng nếu tôi lôi kéo thì hắn cũng sẵn sàng đi cùng. Tôi hỏi tại sao hắn cứ nằm ì một chỗ chẳng chịu đi đâu hết vậy thì hắn trả lời là chẳng có một lý do đặc biệt nào hết. Đi mãi làm gì, thà nằm nhà đọc sách còn hơn. Tôi bảo rằng nếu hai đứa đi cùng đến một nơi nghỉ mát nào đó rồi nằm nơi khí hậu mát mẻ mà đọc sách, há chẳng có lợi cho sức khỏe hơn hay sao thì hắn đáp rằng nếu tôi muốn đi chơi xa là vì lẽ ấy thì tôi cứ việc đi một mình, có ai bảo sao đâu. Ấy cái gì chứ cái đó thì không được rồi! Tôi đâu muốn để cho hắn ở lại nhà một mình. Đã từ lâu nay, tôi đâm ra khó chiu khi thấy là hắn càng ngày càng thân thiết với hai mẹ con bà chủ hơn.

Hẳn là chú muốn hỏi: "Thế chẳng phải là chính ông đã ép họ phải đón nhận, xin họ phải xử thân với anh chàng này hay sao?". Quả thật, tôi chẳng khác gì một thẳng khùng. Thấy hai đứa chúng tôi chẳng bao giờ thỏa thuận được với nhau bất cứ điều gì nên bà chủ bàn góp. Cuối cùng bà quyết định là đến dịp hè, cả hai thẳng đều đi nghỉ mát ở Boshu.

26

K LÀ THẰNG ÍT KHI ĐI ĐÂU XA, còn tôi đến Boshu lần này mới là lần đầu, cả hai đứa đều chẳng biết gì về miền đất này, nên khi thuyền vừa tới nơi, hai thẳng đã vội vã lên bờ ngay. Tôi nhớ rõ là cả hai đứa dắt nhau đến một nơi gọi là Hota. Bây giờ thì nơi ấy đã đổi khác hết rồi, nhưng vào dạo ấy còn là một làng chài lưới thật là gớm ghiếc. Đi đến chỗ nào cũng thấy mùi cá xông lên hôi tanh nồng nặc và bơi ở chỗ nào chúng tôi cũng bị sóng đánh ngập đầu, đánh tạt vào những hòn đá to, sắc nhọn khiến khi ngọi đầu lên được thì đứa nào cũng bị sây sát khắp người.

Chẳng mấy chốc, tôi thấy chán nơi này nhưng K có vẻ bơ thờ, chẳng ra thích mà cũng chẳng ra không thích. Mặc dù chẳng bao giờ hắn ngoi lên bờ mà không bị sứt sẹo lung tung nhưng ít nhất bề ngoài hắn dường như vẫn có vẻ hoàn toàn bình thản trước khung cảnh quanh mình. Cuối cùng, tôi thuyết phục hắn Hota thật chán ngắt. Thế rồi hai đứa tôi kéo nhau đi đến Tomiura rồi qua Nako. Vào dạo đó, sinh viên rất khoái khu bờ biển này và chúng tôi tìm được một chỗ để bơi lội thật dễ dàng. K và tôi thường ngồi trên những tảng đá bên bờ, đưa mắt ngắm nhìn mặt biển trải dài đến tận chân trời xa tít hoặc đáy biển trong suốt với những bãi cát trải dài. Quang cảnh phía dưới những tảng đá thật đẹp đẽ đặc biệt. Chúng tôi có thể nhìn thấy rõ những con cá tung tăng bơi lội trong làn nước trong vắt, có con màu đỏ, có con màu xanh - thật không bao giờ những con cá lại đẹp mắt như thế này.

Tôi thường mang sách ra ngồi đọc trên những tảng đá còn K thì ngược lại, hắn cứ lặng lẽ ngồi bên tôi chẳng nói chẳng rằng. Tôi chẳng rõ là

hắn đang trầm tư hay đang đắm mình trong cảnh sắc chung quanh hoặc là đang mơ mơ màng màng mà ngủ ngày nữa. Thỉnh thoảng tôi đưa mắt nhìn lên hỏi xem hắn đang làm gì thì hắn trả lời gọn thon lỏn là chẳng làm gì hết. Đôi lúc tôi ước ao giá mà cái người ngồi bên cạnh mình lặng lẽ như thế này không phải là K mà là cô chủ thì thật là thú vị biết bao nhiêu. Nhưng chẳng may cái ý nghĩ thích thú này lại đưa tôi đi xa hơn nữa, tôi lại băn khoăn tự hỏi không biết có phải là K cũng đang ngồi đo đắn mình trong một niềm ao ước như chính tôi hay chẳng? Thế rồi tôi đâm ra bứt rứt và dù đang đọc cuốn sách gì cũng thấy chán ngắt, tôi thường hét lên thật to. Ngâm một bài thơ hay hát một bài ca, tôi chẳng còn thấy thú vị gì nữa nên tôi thường gào lên, thét lên như một tên mọi rợ không kìm hãm nổi mình. Có lần tôi đột nhiên nắm lấy cổ áo K mà hỏi: "Này! tớ xô cậu xuống biển một cái chơi nhé!". K không hề nhúc nhích, cũng chẳng thèm quay mặt lại, hắn cứ nhẩn nha trả lời: "Thế cũng hay đấy! xin cứ tự nhiên." Nghe hắn nói vậy, tôi đành buông tay.

Vào dạo đó, hình như tình trạng suy nhược thần kinh của K đã giảm bớt nhiều nhưng ngược lại đầu óc tôi càng ngày càng căng thẳng, xốn xang theo một tỉ lệ ngược lại. Nhìn cái vẻ lững lờ bình thản của K mà tôi thấy thèm. Tôi đâm ra ghét hắn. Điều làm cho tôi bực mình nhất là dù cho tôi có làm cái gì đi nữa, K cũng chẳng thèm để ý đến tôi lấy một mảy may. Tôi cho rằng đó là dấu hiệu sự tự tin của K, nhưng việc gần đây hắn càng ngày càng có vẻ tự tin hơn thật chẳng làm cho tôi vừa ý chút nào. Tôi muốn tìm ra cái lý do chân thật đã khiến K đổi thay được như thế. Liệu có phải là hắn đã lạc quan như vậy chỉ vì một lần nữa hắn thấy việc học hành tấn tới cùng cái tiền đồ đẹp tươi của hắn hay chẳng? Nếu quả như vậy thì tôi chẳng có lý do gì mà phải cân nhắc lợi hại để thấy sự xung đột quyền lợi giữa hai đứa. Thật vậy, tôi sẽ tìm thấy sự mãn nguyện trong việc nhận ra rằng những cố gắng giúp đỡ hắn của mình hóa ra không đến nỗi vô nghĩa. Tuy nhiên, nếu sự thanh thản mới

mẻ trong tâm hồn hắn bắt nguồn từ tình yêu đối với cô chủ thì tôi thấy thật không làm sao có thể tha thứ cho hắn được. Hình như K hoàn toàn không hay biết tí gì về mối tình của tôi đối với nàng. Dĩ nhiên là tôi đã cẩn thận giữ gìn không để lộ tí gì về việc ấy nhưng rõ ràng là trong những chuyện như thế thì K là một thẳng hoàn toàn có vẻ đờ đẫn khù khờ. Và tôi cũng phải thú thật rằng chính cái vẻ đờ đẫn khù khờ của hắn mà tôi đã yên lòng lôi hắn về ở chung nhà, không chút ngại ngần gì hết.

27

TÔI ĐÃ ĐỊNH THỔ LỘ nỗi niềm với K vào lúc này. Thật ra, lắm lúc tôi đã muốn làm vậy rồi nhưng không làm sao tìm hay tạo được một cơ hội để khơi mào câu chuyện cho được dễ dàng, tự nhiên cả. Cứ mỗi khi nghĩ lại chuyện cũ, tôi lại thấy cả lũ bè bạn của tôi dạo đó kể cũng lạ lùng, chẳng có thẳng nào dám mạnh miệng nói tới những chuyện quen biết đi lại của mình với đàn bà con gái cả. Tôi nghĩ là thật ra lắm thẳng trong bọn cũng chẳng có cái quái gì mà nói nhưng dù sao đi nữa thì cả bè cả lũ hình như đều không có thói quen trao đổi với nhau những câu chuyện tâm tình có quan hệ đến phái nữ. Chú là người quen hít thở bầu không khí tự do ngày nay hẳn là thấy điều này hết sức lạ lùng Tôi sẽ để chú tự mình so sánh rồi phán đoán xem có phải là bọn tôi vẫn còn quen nề nếp chỉn chu coi trọng hình thức đạo đức hay chỉ vì có tích cách hay bẽn lẽn thẹn thùng mà thôi.

K và tôi, hai đứa là bạn thân nên chẳng có chuyện gì là không đem ra bàn luận với nhau. Đôi khi chúng tôi cũng nói đến cả chuyện yêu đương nhưng chẳng qua chỉ là nói mép đấy mà thôi, chưa bao giờ vượt qua khỏi những lý luận trừu tượng cả. Và như tôi đã nói, rất ít khi bọn tôi bàn luận đến đề tài đó. Chúng tôi chẳng mấy khi nói đến những chuyện gì khác ngoài những vấn đề đại để như sách vở, học vấn, sự nghiệp, tương lai, hoài bão hay là cách tu dưỡng tấm thân v.v... Tuy là bạn thân với nhau nhưng hai đứa tôi vẫn nghiêm chỉnh giữ lễ nên tôi thấy thật khó lòng mà

vượt qua cái hình thức thủ lễ nghiêm chỉnh này. Tình thân thiết giữa hai đứa tôi đã có một bản chất vững vàng chắc chắn như thế nên tôi không làm sao có thể mở đầu câu chuyện với cái giọng đột ngột để làm đổ vỡ tất cả được. Lắm lúc tôi đã định kể rõ câu chuyện cô chủ cho K nghe nhưng luôn luôn tôi lại bị bức tường thủ lễ ấy chắn ngang trước mặt. Quá ngán ngẩm, tôi ước gì có thể khoét phăng một cái lỗ ở nơi nào đó trên đầu hắn để cho một làn không khí dịu dàng êm ái có thể lọt vào trong.

Đọc đến đây hẳn là chú phải phì cười khi thấy câu chuyện có vẻ như không sao mà nghe lọt tai cho nổi. Ấy thế mà lúc ấy tôi lại đang cuống quýt tối mù, thật hết sức khốn quẫn. Tôi vẫn rụt rè nhút nhát chẳng khác khi ở Tokyo chút nào. Tôi quan sát từng li từng tí, hy vọng sẽ nắm được cơ hội để thổ lộ nỗi niềm với hắn nhưng chẳng thấy có lúc nào hắn nhô đầu ra khỏi cái lớp vỏ khép kín cao ngạo của hắn cả. Thật như thể trái tim hắn đã được phết một lớp sơn đen dày đến độ không còn một chút màu hồng nào có thể thấm qua nổi nữa.

Tuy nhiên, cũng có lắm lúc tôi cảm thấy an lòng trước cái vẻ cứng cổi làm cao của hắn. Rồi tôi thấy ăn năn hối hận là đã nghi kị một con người như thế, và tôi thầm tạ lỗi cùng hắn. Tôi đâm ra tự khinh ghét vì cái bản tính tầm thường hèn mọn của chính mình. Tuy vậy, chẳng bao giờ tôi lại thấy ăn năn hối hận được lâu bởi vì ngay sau đó, tôi lại bị những mối nghi ngờ gặm nhấm tim gan. Vào những lúc đó, tôi thường đem mình mà so sánh với K - dĩ nhiên là một cách bất lợi vì lễ cái ước muốn so sánh bắt nguồn ngay từ nghi ngờ. Có điều chắc chắn là tôi thường mình tự nhủ mình là hắn có cái dung mạo được nhiều con gái thích hơn tôi và không hề có cái tính tình tủn mủn tặt mặt như tôi, dĩ nhiên là các cô con gái phải thấy hắn dễ yêu hơn tôi rất nhiều. Còn cái dáng vẻ lơ là của hắn có khi đàn bà con gái lại coi là dáng vẻ hiên ngang của trang nam nhi cũng chưa biết chừng. Tuy hai đứa tôi học hai ngành chuyên môn khác nhau

nhưng tôi thừa biết là ngay cả về học lực tôi cũng không theo kịp hắn. Rút lại xem ra thì hắn có ưu thế hơn tôi rất nhiều và dù xét theo cách nào thì tôi cũng tự biết mình không sao địch lại hắn. Và vì thế sự an tâm của tôi chỉ trong chốc lát lại bị mối bất an lấn át.

Nhận thấy tôi cứ bứt rứt đứng ngồi không yên, K bảo rằng nếu hai đứa lại dắt díu nhau trở lại Tokyo thì cũng chẳng sao. Nhưng vừa nghe hắn nói đến việc trở lại Tokyo là tôi đã thấy ngán ngẩm ngần ngại. Thật ra, tôi không muốn cho hắn trở lại Tokyo nữa kìa. Thế là chúng tôi quyết định đi khắp mỏm Boshu. Chúng tôi cứ tiếp tục cất bước, hổn ha hổn hển dưới ánh mặt trời gay gắt đâm sâu vào da thịt. Bước chân dường như vô định, tôi thấy chuyến đi chẳng còn có ý nghĩa gì, tôi nửa đùa nửa thật nói với K như thế. "Chỉ vì có chân có cẳng nên hai đứa mình cứ phải bước đi đó thôi" - hắn trả lời. Khi nào quá nóng bức, hai thằng cởi hết áo quần nhảy ùm xuống biển mà tắm cho mát. Cứ đi nắng rồi lại tắm biển mãi như thế nên chiều cả hai đứa tôi đều mệt lử cả người, nhấc mình không nổi nữa.

28

CUỐC BỘ DƯỚI NẮNG mãi như thế tự nhiên là thế nào thân thể cũng mỏi mệt nhưng mình không cảm thấy như đang ốm đau, mà như thể là tâm hồn mình đã đi tìm nơi trú ngụ ở một xác thân xa lạ nào khác vậy. Tôi vẫn trò chuyện với K như thường nhưng cảm thấy lòng mình như đã đổi thay hẳn. Sự thân thiết cùng sự đố kị của tôi đối với hắn đã khoác cho chuyến đi này một tính chất kì lạ. Điều tôi muốn nói là có lễ vì hai đứa cùng cuốc bộ dưới nắng, cùng bơi lội dưới nước mà mối quan hệ giữa hai thằng đã tạm thời chuyển sang một bình diện mới lạ. Hai đứa tôi thật giống như hai người bán hàng rong đem hàng đi bán thật xa đã ngẫu nhiên gặp nhau trên đường dài, cả hai đều trò chuyện với nhau nhưng cả hai đều chẳng bao giờ dây dưa động chạm đến một vấn đề nào quan trọng cả.

Chúng tôi cứ cất bước như thế tới Choshi, giữa đường có xảy ra một việc bất ngờ đến nay tôi vẫn còn nhớ rõ mồn một. Trước khi rời Boshu, hai đứa tôi ghé qua một miền gọi là Kominato để đến xem vũng cá điêu. Từ đó đến nay đã trải qua bao nhiêu năm rồi, lại thêm tôi cũng chẳng thấy hứng thú gì đối với những chuyện như thế nên tôi không thể nhớ rõ tất cả mọi điều nhưng nghe người ta kể lại thì Nichiren đã chào đời tại chính miền Kominato này. Theo truyền thuyết thì đúng vào ngày Nichiren chào đời, có hai con cá điệu đã dạt vào bờ. Từ đó trở đi, để tổ lòng tôn kính, dân chài trong thôn luôn kiêng cữ không bao giờ đánh cá trong vịnh, nghe nói vì vậy trong vịnh có không biết bao nhiều là cá điều. Chúng tôi bèn thuê một chiếc thuyền nhỏ ra ngoài vịnh xem cá. Trước bức họa sóng nước chập trùng cùng những con cá màu tía bơi lội tung tăng, tôi ngắm nhìn cảnh tượng lý thú tưởng đến không bao giờ chán mắt. Nhưng K thì có vẻ như chẳng thấy hứng thú như tôi. Dường như hắn đang nghĩ đến Nichiren thượng nhân thì phải. Trong làng có một ngôi chùa gọi là Đản Sinh Tự, có lễ được gọi như thế vì Nichiren đã ra đời tại nơi này, ngôi chùa tất nhiên là đồ sộ đẹp mắt. K ngỏ ý muốn vào ra mắt tu sĩ trụ trì. Thật ra cả hai đứa tôi trong lúc ấy đều áo quần lôi thôi lốc thốc, nhất là K trông lai càng thẩm hai, cái mũ hắn đã bị gió biển cuốn bay mất ngay khi hai đứa đi dọc bên bờ nên lúc này hắn đội một cái mũ cói trên đầu. Quần áo cả hai đứa tôi đều có bụi đất bám đầy, mồ hôi nồng nặc. Tôi nghĩ là tu sĩ trụ trì sẽ chẳng khi nào thèm tiếp hai thằng thất tha thất thểu như thế và bảo thẳng K như vậy nhưng hắn cứ khăng khăng một mực làm theo ý riêng. Lúc hai đứa đã tới cổng ngoài, hắn còn bảo tôi: "Nếu cậu ngại ngùng không muốn bước vào thì cứ việc đứng ngoài chùa mà chờ". Thế là tôi đành phải bước chân theo hắn mặc dù vẫn cứ đinh ninh trong bụng là vị trụ trì sẽ chẳng bao giờ thèm tiếp hai đứa như thế này. Nhưng tôi đã lầm to, tất cả các ông sư trong chùa đều nhã nhặn hơn tôi tưởng rất nhiều. Họ dẫn hai đứa tôi vào một căn phòng đẹp đế, rộng rãi và vị trụ trì tiếp chúng tôi ở đó. Dạo ấy tôi có những thích thú khác hẳn K vì thế tôi đã không lắng nghe những lời trao đổi giữa K và vị trụ trì. Tôi chỉ biết là K đã hỏi ông ta rất nhiều điều về Nichiren. Khi vị trụ trì nói cho hắn biết rằng Nichiren là tay viết chữ thảo rất giỏi đến nỗi được người đời gọi là Sô - Nichiren (Thảo Nhật Liên). Tôi còn nhớ rõ rằng K vốn là thằng viết chữ như gà bới đã ngồi nghệt mặt ra. Hẳn là hắn cho rằng điều ấy chẳng có gì đáng để ý. Rõ ràng là hắn chờ đợi vị sư nói cho hắn nghe một điều gì sâu xa hơn về thượng nhân Nichiren này. Tôi không biết là K liệu có được vừa lòng về câu chuyện nhà sư kể lại cho nghe hay không, chỉ biết là khi hai đứa vừa ra khỏi cổng chùa, K đã kể lại một lô những chuyện về Nichiren, nghe mãi không hết. Tôi quá nóng bức và mệt mỏi nên chẳng thấy hứng thú gì, chỉ gượng gạo đưa đẩy mấy lời lấy lệ, nghe thật chán ngắt. Chỉ một lúc sau tôi ngậm miệng luôn, chẳng buồn nói năng gì nữa.

Tôi nghĩ là để đến tối hôm sau hai đứa sẽ đem vấn đề ấy ra bàn luận, chẳng vội vã làm gì cho mệt. Chúng tôi vào một quán ăn dùng bữa tối rồi sửa soạn đi ngủ liền. Tôi nhận thấy K có vẻ không vui vì sự thờ ơ của tôi đối với những chuyện hắn đã kể lại về Nichiren ngày hôm trước. Hắn bảo tôi rằng làm người mà không có lòng hướng thượng về tinh thần thì chỉ là một thằng ngớ ngẩn ngây ngô và hắn bắt đầu công kích tôi về cái thái độ khinh bạc ngày hôm trước. Nỗi băn khoăn lo lắng vì cô chủ đã làm cho tôi chột dạ mếch lòng hơn thường lệ trước những lời nói gần như khinh miệt của K, tôi bèn bắt đầu lên tiếng tự bào chữa.

29

TÔI NHÓ LÀ DẠO ĐÓ mình hay dùng mấy tiếng "nhân tính" và K thường đáp lại rằng tôi chỉ nấp sau mấy tiếng đó để che giấu những nhược điểm của mình. Sau này nghĩ lại tôi mới chịu là hắn nói đúng. Tuy nhiên sau này phản tỉnh tôi mới thấy lúc đó, khi cố gắng bắt hắn phải chịu nhận là hắn thiếu nhân tính tôi đã có giọng gây gổ, chẳng còn giữ

được giọng khách quan trong khi phản kháng hắn nữa. Tôi đã khăng khăng ôm chặt lấy chủ trương của mình. Cuối cùng K hỏi tôi vì lý do gì mà bảo hắn là thiếu nhân tính. Tôi trả lời là thật ra hắn có nhiều nhân tính - có lẽ còn quá nhiều nữa kia - song cứ nghe cái miệng hắn nói người ta chẳng ai đoán được điều gì. Hơn nữa, tôi nói, hắn lại đang cố gắng gớm ghê để sinh sống và hành động theo một cung cách chẳng giống con người thông thường lấy chút xíu nào.

Khi nghe tôi nói thế K bèn ngưng tranh luận liền. Hắn chỉ nói rằng công phu tu dưỡng chưa được đầy đủ nên hắn đã làm cho người khác có vẻ như coi rẻ những điều hắn đang cố gắng làm nên. Lời nói của hắn chẳng những đã làm cho tôi tịt ngòi mà còn khiến cho tôi ăn năn hối hận về những lời nói của mình. Tôi cũng ngậm miệng luôn, không còn lên tiếng biện luận nữa. K trầm giọng nói: "Nếu như cậu biết được những người xưa như tớ biết họ ắt cậu đã không nặng lời công kích như thế này". Những người xưa mà hắn nói đến dĩ nhiên chẳng phải là những trang anh hùng hào kiệt theo cái nghĩa thông thường của người đời mà toàn là những nhà khổ hạnh đã đọa đầy thân xác để cởi gỡ cho linh hồn, những người đã hành hạ xác thân để tìm đường đạt đạo. "Tớ mong cậu hiểu thấu nỗi đau khổ của tớ không biết đến bao nhiêu mà kể".

K và tôi lên giường đi ngủ. Sáng hôm sau, hai đứa lại tiếp tục cuộc đi bộ vòng vo khiến mồ hôi mồ kê đổ ra như suối. Hai đứa chúng tôi lại có thái độ y như hai anh bán hàng rong cùng đi một đường. Tuy nhiên, trên đường đi, thỉnh thoảng cứ nghĩ tới cuộc tranh luận hôm trước là tôi lại ăn năn hối hận là đã bỏ lỡ mất một cơ hội tốt để thổ lộ nỗi niềm cùng hắn. Tôi tự nhủ lẽ ra mình phải thành thật hơn nữa và thay vì dùng những lời lẽ trừu tượng để chê bai mỉa móc hắn, lẽ ra tôi nên nói phăng cho hắn biết cái lý do chân thực nỗi niềm buồn bực của mình và nếu như muốn yên thân, lẽ ra tôi chẳng nên tìm cách giấu giếm việc đó bằng những lời nói bày đặt vẽ vời nữa. Tuy nhiên, tôi phải thú thực là tình thân thiết giữa

hai đứa tôi - do sự giao tế vì học vấn cấu thành - đã trở nên một thứ nọa tính nên tôi không còn đủ can đảm mà phá vỡ những khuôn phép đã định nữa. Chú có thể nghĩ rằng tôi yếu lòng như vậy chỉ vì tôi sẵn có tính hợm hĩnh không đâu, nhưng chừng nào chú còn hiểu cho rằng đó không hẳn là sự hợm hĩnh thông thường thì tôi cũng đã lấy làm đẹp lòng lắm rồi.

Khi bọn tôi dắt díu nhau về tới Tokyo thì cả hai đều đã cháy nắng đen sì. Vào lúc ấy, tâm trạng tôi đã thay đổi khủng khiếp và đầu óc tôi không còn bận rộn đến những chuyện vớ vẩn như là K có nhiều nhân tính hay không nữa. Cả K nữa, hắn cũng mất hầu hết cái dáng vẻ con nhà tông giáo, tôi ngờ rằng hắn cũng chẳng buồn băn khoăn nghĩ đến vấn đề thể xác và tâm linh nữa rồi. Giống như là hai dị nhân, hai đứa tôi trố mắt nhìn quang cảnh nhộn nhịp quanh mình. Chúng tôi dừng chân tại Ryogoku và mặc dù nóng bức đến chảy mỡ ra, hai thẳng cũng ghé vào hồi hướng viện Shamo (Ó phía đông Ryogoku vùng có nhiều nhà bán chim nổi tiếng) làm một bữa thịt chim căng bụng. Bữa ăn này làm K khỏe khoắn hắn lên, hắn rủ tôi cùng cuốc bộ thẳng một mạch về tới Koishikawa. Tôi vốn có sức hơn hắn nên đồng ý tức thời. Khi hai đứa về tới nhà, bà chủ nhìn thấy mặt mũi hai thẳng mà giật mình kinh ngạc. Không những cả hai thằng đã đen thui vì cháy nắng mà còn gầy rộc cả người vì cuốc bộ quá nhiều. Tuy nhiên, bà chủ lấy lại bình tĩnh ngay, lại còn tử tế khen rằng chúng tôi trông có vẻ cứng cáp, khỏe khoắn. Cô chủ nhìn mẹ cười: "Mẹ thật là mâu thuẫn, nực cười quá đi". Tôi cảm thấy vui vẻ, quên phứt đi rằng lúc cất bước rời Tokyo, mình đã mang đầy trong lòng những nỗi bực dọc đối với nàng. Đi xa lâu ngày, bây giờ trở về chỉ nhìn lại mặt nàng là tôi đã thấy vui vẻ, sung sướng lắm rồi.

30

NGOÀI RA, TÔI LẠI THẤY RẰNG thái độ của cô chủ đối với tôi đã có đôi chút thay đổi. Sau một chuyến đi lâu dài như thế, tất nhiên là khi trở về, thế nào chúng tôi cũng phải bỡ ngỡ mất một thời gian. Ắt là phải

nhờ đến bàn tay đàn bà con gái thì mọi sự mới trở lại khuôn phép thông thường. Cả hai mẹ con bà chủ đều ra sức giúp đỡ chúng tôi trong công việc đó. Bà chủ vốn rất mau mắn nhưng điều làm tôi thích thú đặc biệt, ấy là việc cô chủ hình như có vẻ chăm chút cho tôi nhiều hơn là cho K một xíu. Bấy giờ, nếu như nàng lộ vẻ chăm chút cho tôi hơn một cách hớ hênh, vụng về, có lẽ là tôi đã lúng túng ngượng ngùng - có thể còn bực mình không vui là khác. Nhưng may mắn là nàng tỏ ra rất ý tứ và chỉ hơi lộ vẻ thiên tư với tôi một chút xíu mà thôi. Điều đó làm cho tôi sung sướng quá chừng. Nàng tử tế với cả hai đứa tôi nhưng đối với riêng tôi thì có vẻ đặc biệt hơn một tí chút khiến chỉ có riêng tôi nhận ra được mà thôi. Như vậy, K sẽ chẳng có lý do gì mà cảm thấy khó chịu, nét mặt hắn không hề có vẻ gì khác lạ cả. Tôi nghĩ thầm trong bụng là mình đã thắng K một kèo và lòng tôi tràn ngập niềm vui vang ầm một khúc khải hoàn ca rôn rã.

Thế rồi mùa hạ trôi qua. Vào khoảng trung tuần tháng chín, chúng tôi mỗi ngày đi học và về nhà vào những giờ sớm muộn khác nhau. Tính ra trong một tuần có khoảng chừng ba ngày K về nhà trước tôi nhưng trong mấy tuần lễ đầu niên khóa, không có lần nào khi trở về nhà tôi lại thấy bóng cô chủ ở trong phòng hắn cả. Mỗi khi tôi về, K vẫn thường ngước mắt nhìn lên chào hỏi theo thường lệ: "Cậu vừa về đó hả?". Tôi cũng trả lời một cách gọn gàng, máy móc đến gần như chẳng có ý nghĩa gì.

Thế rồi chẳng ngờ một sáng - tôi nghĩ có lẽ vào khoảng trung tuần tháng mười - tôi ngủ quá giấc nên không có thì giờ tìm bộ đồng phục sinh viên đành khoác bừa bộ quốc phục lên người. Và thay vì xỏ đôi giày ống dây rợ lằng nhằng tôi lệt bệt lê đôi dép cỏ tới trường. Thường thường mỗi tuần vào ngày ấy tôi tan học sớm hơn K nên hôm đó lúc đi học về, tôi yên trí là K vẫn chưa về. Thế nhưng vừa định mở cổng ngoài tôi lại nghe thấy có tiếng K trong nhà. Lại còn có cả tiếng cô chủ cười vang lanh lảnh nữa. Vì hôm đó tôi đi dép cỏ chứ không đi giày ống - mỗi khi

cởi dây, tháo giày thất lâu lắc - nên chỉ thoáng một cái đã bước tới phòng K rồi. Tôi thấy hắn vẫn ngồi ở bàn viết như thường lê nhưng cô chủ đã biến đi đằng nào không hay. Đúng lúc mở cửa bước vào, tôi thoáng thấy bóng nàng quay lưng chạy trốn ra phía ngoài. Tôi hỏi K làm sao lại có thể về sớm vậy. Hắn trả lời là hôm đó thấy người không được khỏe nên hắn đã nằm nhà luôn, không đến trường làm gì cho mệt. Tôi đi về phòng mình mà ngồi. Vài phút sau, cô chủ bước vào, tay mang một tách nước trà, miệng cất lời chào hỏi quen thuộc. Tôi thật là thẳng đoảng vị vô cùng nên không biết mỉm cười hỏi lại một câu đại khái như: "Tại sao khi thấy tôi, cô lại vội vàng bỏ chạy, đến bây giờ mới trở lại đây?". Và dĩ nhiên là tôi cũng chẳng phải loại người có thể bỏ qua không để bụng những chuyện như thế. Nàng ngồi với tôi có độ vài phút rồi đứng dậy ra ngoài hàng hiên. Nàng đến bên ngoài phòng K rồi người đứng ngoài, kẻ vào trong, trò chuyện với nhau. Nghe lõm bõm câu được câu mất, tôi đoán là hai cô cậu tiếp tục câu chuyện bị ngắt quãng nửa chừng lúc tôi về nhà. Vì không nghe được đoạn đầu câu chuyện nên tôi chẳng làm sao biết được họ đang nói với nhau về những chuyện gì.

Rồi thời gian trôi qua thái độ của cô chủ đối với tôi càng ngày càng có vẻ bình thản lững lờ nhưng tôi nhận thấy rằng đối với K thì càng ngày nàng lại có vẻ thân thiết hơn. Ngay cả những khi có tôi ở nhà nàng cũng thường đến ngoài hàng hiện gọi tên K rồi đi thẳng vào trong phòng hắn ngồi trò chuyện lâu thật là lâu. Hẳn là chú sẽ bảo là hai người sống chung một mái nhà thì có như vậy cũng là lẽ đương nhiên. Tôi cũng phải cho chú biết thêm là khó lòng mà nàng có thể tránh né không bước chân vào phòng hắn được, những thứ như thư từ, quần áo giặt là của hắn bao giờ nàng cũng đem vào tận phòng của hắn cả. Nhưng đối với tôi, kẻ muốn có cái quyền một mình gần gũi bên nàng, muốn chiếm lấy nàng làm của riêng thì có vẻ như chẳng chuyện gì mà nàng phải ra vào phòng hắn quá nhiều đến thế. Quả vậy, đôi khi tôi không sao ngăn nổi cái cảm

tưởng là nàng cố ý tránh mặt tôi để được gần gũi với K nữa kia. Chú lại có thể hỏi: "Nếu đã nghĩ vậy tại sao Tiên Sinh không bảo hắn ra khỏi nhà này đi đến chỗ nào thì đi cho khuất mắt?" Nhưng chính tôi đã chủ ý ép hắn về ở với mình để cho hắn có nơi yên ổn học hành bây giờ mặt mũi nào mà làm một điều như vậy.

31

MỘT HÔM VÀO THÁNG MƯỜI MỘT trời mưa lạnh, tôi theo thường lệ đi qua sân chùa Konnyaku - Emma lên con đường đồi nhỏ hẹp dẫn thẳng về nhà. Tấm áo ngoài ướt sũng nước mưa, tôi rét run lên cầm cập. Về đến nhà tôi thấy phòng không có ai nhưng trong lò sưởi ngọn lửa hồng cháy rực. Tôi vội bước về phòng mình định hong tay sưởi ấm trên lò than hồng mà tôi tin trong phòng mình thế nào cũng có. Thế nhưng phòng tôi chẳng làm gì có lò than nào cả. Lòng tôi buồn mênh mang.

Vừa lúc đó tiếng chân người tiến lại gần, đó là bà chủ. Thấy tôi đang đứng lặng thẫn thờ giữa phòng, bà có vẻ ái ngại, bước vào giúp tôi cởi bỏ cái áo ngoài ướt sũng nước mưa và lấy bộ quốc phục khác thay vào. Nghe tôi kêu lạnh, bà đi ngay sang phòng K bê cái lò than từ bên đó về phòng tôi. Tôi hỏi bà chủ xem K đã về chưa, bà cho biết hắn đã trở về song lại ra đi ngay sau đó. Hôm ấy, giờ học của K bắt đầu muộn hơn giờ học của tôi nên tôi ngạc nhiên không hiểu sao hắn lại có thể về nhà trước mình được. Bà chủ bảo có thể hắn bận một chuyện gì khẩn cấp lắm lắm.

Tôi cố gắng ngồi xuống giở sách ra đọc. Trong căn nhà lặng lễ không một tiếng người. Sự giá lạnh của buổi đầu mùa đông cũng như nỗi cô đơn trong lòng tôi đang gặm nhấm tấm thân tôi sắt se, tê tái. Tôi đành quăng sách đứng dậy. Bất chợt tôi muốn đi đến một nơi nào đó chơi cho vui một chút. Hình như cơn mưa đã dứt, nhưng bầu trời vẫn lạnh ngắt và nặng nề chẳng khác chi một tấm chì. Tôi quyết ý xách ô ra khỏi nhà, đi xuống phía đông ngọn đồi, men theo bức tường phía sau Pháo binh công

xưởng. Dạo đó, đường xá khu này vẫn chưa hề được sửa sang nên con dốc còn dốc hơn ngày nay rất nhiều. Đường đi cũng nhỏ hẹp quanh co chứ không được như bây giờ. Cống rãnh thì thật là tệ, lại thêm những tòa nhà cao nhất ở phía Nam che khuất cả ánh nắng nên xuống tới thung lũng con đường trở nên lầy lội kinh khủng. Đến khoảng giữa cây cầu đá và Yanagicho thì đường xấu đặc biệt. Dù cho có đi guốc cao hay giày ống, người đi qua đi lại cũng phải cẩn thận dò dẫm từng bước. Ó ngay giữa đường chỉ có một dải đất hẹp in đầy vết chân người là tương đối khô ráo, tự nhiên là ai đi qua đi lại cũng phải chú ý đi vào chính giữa để khỏi bước hụt xuống bùn. Dải đất này bề ngang không đến nửa thước nên mình mà đi trên đó thật chẳng khác gì bước chân trên tấm thắt lưng đàn bà trải dọc giữa con đường cả. Người đi qua đi lại len theo hàng một, cất bước thật chậm rãi. Chính tại dải đất hẹp này, tôi đã đụng đầu với K. Vì đang chăm chăm dán mắt xuống mặt đường nên tôi không nhìn thấy K đang từ đằng trước đi về phía mình, mãi đến lúc bất chợt thấy có người lù lù trước mặt, tôi mới đưa mắt nhìn lên nhận ra là hắn. Tôi hỏi từ nãy đến giờ hắn mò đi đâu, hắn trả lời là vừa xuống dưới kia - vẫn với cái giọng cộc lốc như mọi ngày. Chúng tôi thu mình ép sát vào nhau mà len qua đường hẹp. Rồi ngay sau đó tôi thấy có một cô gái đứng sau K một vài bước. Vốn cận thị tôi phải giương mắt nhìn mãi mà vẫn chưa nhận ra người đó là ai, trố mắt nhìn một lúc, tôi mới ngỡ ngàng nhận ra người đó là cô chủ. Nàng hơi đỏ mặt, lên tiếng chào tôi. Vào thời đó, đàn bà con gái không để tóc xõa trên trán mà đem cấn thành từng cuộn trông như mình rắn ở trên đầu. Tôi đứng ngẩn người ra, thẫn thờ nhìn đầu tóc nàng. Mãi một lúc sau mới chợt nhớ ra là một trong hai đứa phải sang một bên để tránh đường cho đứa kia đi, tôi vôi vàng xoay mình lôi bừa xuống vũng bùn để nhường bước cho cô ả.

Sau cùng, tôi mò lên con đường phố chính ở Yanagicho nhưng lên tới đó rồi lại chẳng biết đi đến nơi nào nữa. Đối với tôi lúc ấy đi đâu cũng

vậy mà thôi chẳng còn thú vị gì nữa cả. Bực bội, thẫn thờ, tôi đạp bừa xuống bùn, chẳng thèm để ý xem áo quần có bị vấy bẩn hay không. Rồi tôi lại mò về nhà.

32

TÔI HỔI K LÀ CÓ PHẢI HẮN ĐI CHƠI đâu đó với cô chủ hay không. Hắn đáp là không, rồi lại còn giải thích thêm là tình cờ hắn gặp nàng Masagocho nên đã cùng nàng cuốc bộ về nhà. Tôi phải dằn lòng không dò la căn vặn gì thêm nhưng đến lúc ăn cơm tối xong, tôi không sao còn có thể nén lòng được nữa, hỏi thẳng ngay cô chủ là ban chiều nàng đi đâu vậy. Nàng chỉ trả lời bằng một tiếng cười - cái lối cười mà tôi ghét đào đất đổ đi. Rồi nàng bảo tôi: "Đố anh biết đấy! Thử đoán xem nào". Dạo đó tôi còn đầu xanh tuổi trẻ, lại dễ nổi nóng nên khi bị một cô gái trẻ tuổi chơi nước thượng như vậy thì không sao chịu nổi.

Trong những người cùng ngồi quanh bàn ăn chỉ có một mình bà chủ dường như là nhận ra điều này, K thì vẫn thản nhiên với những việc xảy ra quanh mình, còn cô chủ thì tôi chẳng hiểu là cô ta có thái độ như vậy là vì có chủ tâm trêu chọc tôi hay chỉ vỉ muốn đùa cợt chơi thôi chứ không có gì xấu cả. Nói chung nàng vốn là một cô gái ý tứ, biết suy nghĩ chín chắn mặc dù là nhất định thế nào cũng có một vài thói xấu thông thường của đàn bà con gái mà tôi chúa ghét. Hơn nữa tôi mới nhận ra những thói này kể từ khi K dọn về ở chung nhà mà thôi. Tôi tự nhủ có thể đó chỉ là những thói xấu mà tôi vì ghen tuông đã gán ghép cho nàng, cũng có thể là những điều đó thật vì cái lối làm đóm của một cô gái trước hai chàng con trai. Xin chú nhớ giùm rằng tôi không hề chối cãi là mình có ý ghen tuông. Và như tôi vẫn thường nói với chú. Lúc ấy tôi đã hoàn toàn ý thức được rằng ghen tuông chỉ là mặt trái của yêu đương mà thôi. Hơn nữa, tôi đã trở nên ghen tuông vì những lý do đối với người khác, hẳn là hoàn toàn vu vơ vớ vẩn. Ở đây tôi đang nói vòng vo xa đề nhưng thử hỏi chú có nghĩ rằng ghen tuông chính là bán diện của yêu đương hay không? Tôi nhận thấy rằng kể từ khi lấy vợ đến giờ, tôi thấy lòng ghen tuông càng ngày càng suy giảm dần. Tôi cũng nhận thấy rằng nói chung thì tình yêu của tôi vẫn mãnh liệt không thua gì lúc trước cả.

Đã bao lần tôi cứ trù trừ mãi khi định đem phơi bày hết nỗi lòng mình ra rồi hắt vào trong lòng người đối mặt. Tôi không có ý nói người đó là cô chủ mà chính là bà mẹ cô kia. Tôi lại bắt đầu nghĩ đến việc nói thẳng với bà xin bà gả con gái cho mình. Nhưng nghĩ vậy thì nghĩ chứ tôi vẫn không làm sao quyết tâm làm được việc ấy. Cứ ngày hôm trước quyết làm thì đến ngày hôm sau tôi lại muốn hoãn. Hẳn chú nghĩ rằng tôi là người quá ư trù trừ, do dự. Chú có nghĩ như vậy cũng chẳng sao, tôi chỉ muốn cho chú hiểu rằng tôi mà trù trừ do dự như vậy không phải là mình thiếu sức mạnh ý chí. Sự thật là trước khi K dọn về ở cùng thì tôi ngần ngại không chịu tiến thêm bước nào vì sợ bị người ta lừa dối, và sau khi K đến nhà này thì tôi chùn chân lại không dám tiến thêm vì ngại là cô chủ có ý thích K hơn là ưa mình. Chú có hiểu không, tôi đã đi đến kết luận rằng nếu cô chủ quả có ý thiên về K thì mình chẳng dại gì mà tổ tình làm chi nữa cho tốn hơi.

Chú chẳng nên nghĩ là tôi sẽ bị bẽ mặt với ai. Tôi chỉ thấy ghê tởm khi nghĩ đến việc phải sống với một người đàn bà trong thâm tâm lại để ý đến một người khác hơn là để ý đến tôi. Tôi đồng ý là trên đời có nhiều anh chàng hả hê sung sướng khi lấy được người đã từng làm cho mình ngây ngất say mê mà chẳng cần để ý xem người ấy có coi mình ra cái thá gì hay không. Tôi vẫn cho rằng những anh chàng như thế hoặc là những thẳng cha chẳng nhiều thì ít đã quá coi rẻ cuộc đời hoặc những thẳng khờ đáng ghét chẳng hiểu tí ti gì về tâm lý ái tình hết cả. Lại thêm, tôi cũng quá say đắm trong yêu đương đến độ tự mình nhủ mình rằng một khi hai đứa tôi mà lấy được nhau thì chẳng còn có vấn đề gì khiến mình phải lo nghĩ nữa. Nói cách khác, tôi không hề thiếu cái niềm tin của một nhà lý luận về tình yêu cao thượng nhưng đến khi khám phá ra rằng mình

phải có một vài hành động dứt khoát nào đó thì tôi lại cứ rụt rè quanh co không dám mạnh bước.

Trong khoảng thời gian lâu dài mà chúng tôi chung sống dưới một mái nhà, dĩ nhiên là tôi đã có nhiều dịp để trực tiếp phơi bày tim gan, thổ lộ tình ý của mình đối với cô chủ nhưng tôi vẫn lại cứ luôn luôn tìm cách tránh né. Lúc ấy, tôi tự biết - có lẽ là biết quá rõ - rằng nếu mình bàn chuyện tình duyên với cô chủ trước khi thưa chuyện với bà mẹ cô hóa ra mình đã đi ngược lại các tập quán Nhật Bản một cách quá táo bạo. Tuy vậy, quyết không phải chỉ vì điều này mà tôi đã không thổ lộ tình ý với cô chủ. Tôi cũng còn sợ vì một lý do nào đó, nàng không chịu làm vợ tôi mặc dù chẳng bao giờ nàng nói toạc ra như vậy. Tôi nghĩ rằng người Nhật, nhất là đàn bà Nhật, không có đủ can đảm để nói toạc ra miệng những lời trắng trợn như thế...

33

KẾT QUẢ LÀ TÔI CỨ NGẬM MIỆNG đứng lì một chỗ chẳng làm sao tiến được về bất cứ một phương diện nào cả. Mặc dù người khác chẳng ai hay biết gì, tôi luôn có cái cảm giác cay đắng của một người ngủ ngày nằm bệt trên giường, chập chờn hết giấc này sang giấc khác đến khi mở mắt nhìn khắp chung quanh thấy thân thể mỏi nhừ, rã rời không nhấc nổi chân tay.

Năm cũ đã qua, một mùa xuân đã tới. Một ngày đầu xuân, bà chủ rủ bọn tôi đánh bài và hỏi K xem hắn có muốn rủ thêm bạn bè đến chơi cho vui hay không. Nghe hắn trả lời là bạn bè thì hắn chẳng có một mống, bà chủ kinh ngạc sững sờ. Quả thật là hắn chẳng có lấy một người bạn nào cả. Chỗ quen biết qua lại, chào hỏi sơ sơ thì quả là hắn cũng có ít nhiều nhưng trong bọn đó thật chẳng có lấy một ai đủ thân thiết để hắn có thể rủ về nhà đánh bài được cả. Bà chủ quay sang hỏi tôi tại sao không gọi một vài người bạn đến chơi cho vui. Tôi ậm ừ trả lời lấy lệ vì lúc đó chẳng có lòng dạ nào mà nghĩ đến việc vui chơi nữa. Tuy nhiên, tối ấy,

cô chủ cũng lôi kéo được K và tôi ra khỏi phòng đến đánh bài với hai mẹ con nàng. Khách khứa chẳng ai đến, trong nhà chỉ lèo tèo có mấy người nên canh bài lặng lẽ lạ thường. K vốn không thích thú gì những trò chơi như thế này nên từ đầu đến cuối cứ ngồi ì ra như khuôn gỗ, hai tay thọc vào túi áo. Tôi hỏi K chẳng lễ hắn không biết bài nào trong tập thi ca Hyakunin Isshu (Bách Nhân Nhất Thủ) [2] hay sao. Hắn trả lời là chẳng biết được tí gì cả. Cô chủ nghe lời tôi nói hẳn thấy như có vẻ khinh miệt K nên bất cứ lúc nào có dịp cũng ra tay giúp sức hắn. Cuộc chơi biến thành một cuộc tranh tài cao thấp giữa tôi và hai cô cậu này. Tý nữa là tôi đã bắt đầu gây sự cãi nhau ầm ĩ. May là K từ đầu đến cuối chẳng hề thay đổi thái độ lấy mảy may, hắn không hề lộ ra vẻ gì hớn hở đắc ý khi được cô chủ ra mặt về hùa với mình cả. Nhờ đó cuộc chơi mới được êm ả vô sự cho đến lúc mãn.

Hai ba hôm sau, bà chủ cùng cô chủ rời nhà ra đi từ sáng sớm, bảo rằng phải đi thăm một người thân thích ở Ichigaya. Ở nhà chỉ còn K và tôi vì hai đứa tôi hãy còn được nghỉ học. Tôi không có hứng thú đi ra ngoài, ngồi bệt xuống lò than, tựa cằm trên tay mà nghĩ ngợi vẩn vơ, K cũng lặng lễ thu mình trong phòng hắn. Cả tôi lẫn hắn, chẳng đứa nào làm một điều gì để lộ cho đứa kia biết là mình hãy còn ở nhà. Sự im lặng đè nặng trong nhà chẳng làm chúng tôi bận tâm vì cả hai đứa đều đã quá quen rồi. Vào khoảng mười giờ, cánh cửa ngăn giữa phòng hai đứa chọt mở toang, tôi thấy K đứng bên ngoài cửa nhìn vào mà hỏi tôi đang nghĩ ngợi gì vậy? Tôi không thể nào trả lời là mình đang nghĩ ngợi gì. Nếu như những điều lộn xộn đang quay cuồng trong đầu óc tôi có thể được gọi là ý nghĩ thì có lễ tôi phải trả lời là: "Cô chủ" và có thể thêm vào: "Cả bà chủ lẫn cậu nữa! Nhất là cậu, người đã làm cho tớ gặp bao nhiêu rắc rối, đã khiến cho vấn đề càng ngày càng thêm phức tạp lên hơn. Quả thật cậu là một thứ tà ma cứ luôn luôn ám ảnh đầu óc tớ". Tuy nhiên tôi chẳng thể nào nói đốp vào mặt hắn như thế. Tôi tiếp tục ngậm miệng

nhìn hắn. Thế rồi K bước luôn vào phòng, ngồi xệp xuống bên lò lửa trước mặt tôi. Tôi tì cả hai khuỷu tay trên mép lò nhích mình lại gần hắn hơn chút nữa.

K bắt đầu nói về hai mẹ con bà chủ. Tôi kinh ngạc sững sờ vì từ trước đến giờ, chưa bao giờ hắn có hứng nói về hai người này cả. Hắn hỏi tôi là có biết bà chủ và cô chủ lên Ichigaya để đến nhà ai chơi vậy? Tôi trả lời rằng hình như hai mẹ con bà đến thăm một bà cô nào đó. Hắn lại hỏi tôi có biết bà cô ấy là người thế nào hay không, tôi cho hắn biết nghe đâu bà ta lấy chồng là quân nhân thì phải. Đến lúc hắn hỏi thêm là mới đầu năm qua ngày rằm tháng giêng đàn bà con gái đâu có lệ đi đến chơi nhà họ hàng sớm vậy thì tôi đành chịu, chẳng biết đường nào mà trả lời nữa.

34

K TIẾP TỤC NÓI VỀ BÀ CHỦ và cô chủ. Thật tình tôi cũng không biết phải trả lời ra sao cho những câu hỏi càng ngày càng rắc rối và riêng tư của hắn. Tôi nghĩ là thẳng khỉ này làm cho mình thấy kỳ cục nhiều hơn là bực bội. Trước đây chính tôi là thẳng luôn luôn phải gợi chuyện để hắn nói đến hai mẹ con bà chủ, đến giờ thấy hắn thay đổi giọng điệu, bất thần để ý đến họ, tôi không khỏi kinh ngạc bàng hoàng. Cuối cùng tôi dò hỏi cớ sao ngày hôm nay hắn lại thích nói đến chuyện này như vậy. Nghe hỏi, hắn đang nói, bỗng nín bặt tức thời. Tuy nhiên tôi nhìn thấy rõ da thịt quanh miệng hắn run run. Thường ngày, K vẫn là đứa ít nói, lại thêm có cái tật trước khi nói nên lời cứ phải nhép nhép cái miệng, há ra rồi lại mím vào y như một thẳng nói lắp, cặp môi hắn dường như luôn luôn muốn phản kháng lại ý chí hắn, không khi nào có thể hé ra một cách dễ dàng. Có lẽ một phần vì hắn hé môi mở miệng một cách khó khăn như thế nên khi hẳn nói ra, người ta thấy những lời nói của hẳn có vẻ nặng nề mệt nhọc. Giọng nói hắn một khi thoát ra khỏi miệng, thường có vẻ lớn mạnh gấp bội giọng nói của người thường.

Nhìn cặp môi hắn run rẩy, tôi đoán được ngay là hắn sắp sửa nói một điều gì đó, nhưng dĩ nhiên là tôi chẳng có tiêu chuẩn nào để đoán được là hắn sắp sửa nói điều gì. Tôi cứ thộn mặt ra ngỡ ngàng, kinh ngạc. Thế rồi chú hãy tưởng tượng tôi đã thấy trời đất quay cuồng ra sao khi nghe hắn buông từng tiếng nặng nề lớn giọng tỏ bày tình yêu khắc khoải của hắn đối với cô chủ. Tôi cảm thấy như đã bị một cây gậy ma quái của phù thủy gõ vào người, biến mình thành đá. Tôi còn không sao mà mấp máy đôi môi được như hắn nữa kìa!

Tôi không sao tả nổi lúc đó có một khối nặng nào đang đè nặng lên tim mình. Có thể đó là khủng khiếp, có thể đó là thống khổ ghê gớm. Dù là cái gì đi nữa, nó cũng làm cho tôi tê cứng từ đầu đến chân, tưởng như thân mình là một tảng đá hay khối sắt vậy. Tôi tưởng như lúc ấy mình đã nghẹn thở luôn. May thay, trạng thái này đã không kéo dài, chỉ một lát sau tôi lại thấy người mình trở lại như cũ. Và ý nghĩ đầu tiên vụt qua óc tôi là: "Mình thật thất sách quá mất rồi! Mình thật thất sách quá mất rồi!". Tuy nhiên tôi chỉ nghĩ được có thế mà thôi, không còn biết phải làm sao, nói năng gì nữa. Tôi chưa đủ tỉnh táo lại người để có thể nghĩ ngợi cho đâu ra đó.

Tôi ngồi ngậm miệng không nói năng gì, cảm thấy những giọt mồ hôi lạnh ướt đẫm thân mình thấm qua quần áo. Vẫn với cái giọng nặng nề, khó khăn, K tiếp tục giải tỏ nỗi lòng. Tôi thấy đau khổ tưởng chừng không sao chịu nổi, sợ rằng nét đau khổ đã in hẳn trên nét mặt mình. Quả thật lúc ấy tôi có cảm tưởng như có một hàng chữ trên tấm biển quảng cáo to tướng đã được ai dán chặt ngay trên mặt mình và tôi tin chắc là trong các điều kiện bình thường, thế nào K cũng nhận thấy cái đó. Nhưng lúc ấy hắn đang tập trung tinh thần mà kể lể nỗi niềm nên chẳng làm gì có thì giờ chú ý đến những tình cảm của tôi cả.

Hắn đã cất cái giọng quen thuộc đều đều từ đầu đến cuối mà thổ lộ nỗi niềm. Và chính cái giọng nặng nề đều đặn ấy đã làm cho tôi cảm

thấy hắn trơ trở như đá vững như đồng. Tôi không theo sát những lời thổ lộ của hắn, vì lẽ lúc ấy trong lòng tôi dường như đang có tiếng gào thét: "Mình biết phải làm sao bây giờ? Mình biết phải làm sao bây giờ?". Tuy nhiên tôi vẫn nghe rõ mồn một giọng điệu những lời hắn nói đang âm vang, ngân dài trong lòng tôi như những tiếng sóng triều rào rạt... Đó là lý do khiến tôi trong lúc ấy chẳng những đã cảm thấy thống khổ mà còn khiếp hãi hơn nữa. Ấy là sự khiếp sợ của một con người nhìn thấy trước mặt một đối thủ mạnh mẽ hơn mình nhiều.

Cuối cùng, sau khi K đã nói liền một mạch, tôi tự thấy mình không sao mà mở miệng nói được một lời nào nữa. Tôi muốn chú biết cho rằng tôi đã ngậm miệng không phải vì đang cân nhắc lợi hại xem kể lại cho K hay mối tình của chính mình đối với cô chủ có phải là việc làm đắc sách hay không. Thật ra tôi không sao mở miệng ra lời được. Vả lại tôi cũng muốn phá tan sự im lặng nữa.

Đến bữa ăn trưa, hai đứa tôi ngồi đối diện nhau tại bàn ăn, chị người làm đứng bên lò xới cơm và dọn thức ăn. Tôi thấy thức ăn hình như món nào cũng nhạt nhẽo vô vị. Cả hai đứa tôi, chẳng đứa nào hé miệng nói lấy một lời. Chẳng đứa nào biết đến khi nào hai mẹ con bà chủ mới trở về cả.

35

ĂN XONG, HAI ĐỨA TÔI thẳng nào thẳng ấy trở lại phòng. K vẫn im lặng như ban sáng. Tôi cũng ngồi ngậm miệng, nghĩ ngợi miên man.

Tôi tự nhủ là phải thành thật với K, phải giãi tỏ lòng mình cho hắn biết là mình cũng đem lòng yêu thương cô chủ từ lâu rồi. Tuy nhiên, tôi vẫn thấy rằng mình đã để lỡ dịp mất rồi. Tôi cứ tự trách mình mãi làm sao không chặn trước những lời thổ lộ của K bằng những lời thổ lộ của chính mình. Nếu như mình mau mồm mau miệng được như vậy, có lẽ tôi đã thắng hắn một keo rồi. Đến bây giờ tôi mới thấy việc mình không cố gắng giãi tỏ nỗi niềm ngay sau khi hắn dứt lời, thật ra là một sự sơ hở,

sai lầm ghê gớm. Hơn nữa, tôi còn cảm thấy rằng nếu mình thổ lộ nỗi lòng ra với hắn vào cái lúc đã quá muộn màng như thế này thì thật không ổn, xem ra chẳng tự nhiên chút nào. Tôi không biết phải tìm lối nào để thoát ra khỏi ngõ bí. Đầu óc tôi cứ giật giật từng hồi, nghe như đang vang dội bên trong những nỗi niềm ăn năn hối hận.

Tôi ước ao giá mà K lại mở cửa nhảy xổ vào phòng tôi một lần nữa thì hay biết bao nhiêu mà kể. Sáng hôm ấy, K đã bất chợt ra đòn trong lúc tôi hoàn toàn không có phòng bị gì hết. Giá mà K làm lại việc ấy lần nữa thì chuyến này tôi đã chuẩn bị kĩ càng, thế nào cũng nắm được thế thượng phong. Biết bao lần tôi cứ nhìn ra cửa phòng mà lòng ngóng chờ trông mong nhưng cửa phòng cứ khép kín mít. Sự im lặng trong phòng K dường như cứ kéo dài bất tận.

Rõ ràng là đầu óc tôi bị sự im lặng đó làm cho rối ren mù mịt. Tôi không làm sao ngăn cho chính mình khỏi cuống quýt tự hỏi là chẳng biết K đang nghĩ ngợi gì trong phòng bên. Trước đây, hai đứa tôi vẫn thường ngồi lặng lẽ hàng giờ không hề cựa mình động đậy. Trước đây, tôi đã từng khám phá ra rằng sự im lặng càng kéo dài bao nhiêu lại càng khiến cho mình dễ quên hẳn sự tồn tại của K bấy nhiêu, nhưng đến chiều nay thì tôi ở trong trạng thái hoàn toàn trái ngược. Điều ấy đủ cho thấy đầu óc tôi đang cuống cuồng, rối rít đến mức nào. Tất nhiên là chẳng có cái gì ngăn cản tôi đứng dậy, tự tay mở cửa vào phòng K nhưng tôi vẫn không sao làm nổi việc ấy. Vì sáng hôm đó, tôi đã để lỡ cơ hội thổ lộ nỗi niềm cho K nghe nên tôi đành phải bó tay mà chờ đợi một thời cơ khác.

Tôi bắt đầu cảm thấy nếu cứ ngồi trong phòng thêm một chút nữa, thế nào cũng có lúc tôi không sao kìm hãm nổi mình, đến phải nhảy bổ sang phòng K mất. Thế là tôi liền đứng dậy đi ra hàng hiên rồi đi tuột xuống phòng uống trà ăn sáng. Vẩn vơ vơ vẩn chẳng biết làm gì, tôi bèn nhấc cái ấm sắt trên bếp lò rót đầy một cốc nước nóng ực liền một hơi. Sau đó tôi đứng lên, đi vòng vo để khỏi phải qua phòng K mà đi ra cổng

ngoài. Không nói chú cũng biết là tôi chẳng buồn để ý là mình đang buông chân tới đâu, miễn là khỏi phải giam mình trong phòng nữa thôi. Tôi cất bước lang thang vơ vẩn hết phố này sang phố khác hãy còn đầy những đồ trang hoàng rực rỡ đầu tháng giêng. Nhưng dù cho tôi có đi đến bao lâu, đầu óc tôi cứ miên man nghĩ ngợi đến câu chuyện của K. Tôi muốn chú hiểu cho rằng chẳng phải là tôi đi mãi thế này để có thể quên hắn đâu. Tính ra có thể nói là tôi đi lang thang đường phố để theo đuổi bóng K và nghiền ngẫm lại câu chuyện của hắn.

Tôi phải thú thật rằng mình thấy K quả là một thẳng cha khó hiểu nhất hạng. Tôi cứ tự hỏi mãi không biết tại sao hắn lại đột nhiên thổ lộ nỗi lòng ra như vậy? Không biết tình yêu của hắn với cô chủ say sưa đắm đuối đến độ nào đến nỗi hắn không sao có thể giữ gìn, ôm ấp trong lòng được nữa? Không hiểu đã có việc gì xảy đến với cái thằng K mà tôi từng biết rõ thế này? Tôi không dễ gì mà biết được bộ mặt thật của bất cứ một sự việc nào cả. Tôi hiểu là hắn thật thà, cứng cỏi nhưng vẫn còn nhiều điều hắn khiến tôi không sao hiểu nổi, do đó tôi thấy là mình còn phải tìm hiểu K nhiều hơn nữa và trong lúc này, quyết là chưa thể có một thái độ nào được. Cùng lúc ấy, tôi cảm thấy trong lòng mình có một mối khiếp sợ lạ lùng không sao hiểu nổi đối với con người đã trở thành đối thủ của mình. Trong lúc đang nửa tỉnh nửa mê như vậy, tôi vẫn thấy dung mạo K với dáng ngồi lặng lễ trong phòng, trước sau vẫn cứ chập chòn trước mặt tôi. Tôi thả bộ đi hết phố này sang phố khác, đầu óc vẫn cứ rối ren, mê mẩn. Tôi có cảm tưởng như nghe thấy một tiếng nói đâu đó thì thầm vào tai: "Mi sẽ chẳng bao giờ thoát được cái của nợ đó đâu!". Có lễ tôi đã bắt đầu thấy K như một loại ma quái, ám ảnh mình cho đến mãi mãi.

Lúc về đến nhà, mệt lử cả người, tôi vẫn thấy phòng K lặng lẽ như cũ, tưởng như không có một người nào trong đó cả.

MỘT LÁT SAU, CÓ TIẾNG BÁNH XE CHẠY TỚI gần nhà. Thuở đó, xe cộ chưa hề có bánh cao su như ngày nay nên tiếng bánh xe lăn trên mặt đường, nghe thật là chối tai, nhức óc, xe chạy từ xa mình đã nghe thấy tiếng kêu lọc cà lọc cọc thật là khó chịu rồi. Sau đó chút ít, có tiếng xe đỗ xịch ngay trước cổng nhà.

Chùng ba mươi phút trôi qua, có tiếng gọi chúng tôi đến phòng ăn. Trên đường đi, lúc qua phòng cô chủ, ghé mắt nhìn, tôi thấy những chiếc áo mới để chưng diện ngoài phố của hai mẹ con bà chủ, đang bị vứt bừa bãi trên sàn. Có dáng như mẹ con bà đã vội vã trở về để kịp làm cơm chiều cho chúng tôi ăn. Tuy nhiên, sự tử tế của bà đối với chúng tôi cũng trở nên vô hiệu. Suốt bữa ăn, tôi làm như thể tiếc từng lời nói, nên có vẻ cắn nhắn cằn nhằn với cả hai mẹ con bà. K lại còn lầm lì ít nói hơn tôi nữa kia. Ngược lại, hai mẹ con bà chủ vốn ít khi ra khỏi nhà, nay vừa làm một chuyến chơi xa trở về nên có dáng vui vẻ tươi tắn khác thường, điều này lại càng làm cho thái độ lầm lì ủ dột của hai đứa tôi nổi bật hẳn lên. Bà chủ hỏi tôi cơn có gì mà củ rủ cù rù vậy, tôi trả lời là hơi thấy khó chịu trong người. Thật ra lúc ấy, tôi có khó chịu thật đấy chú a. Sau đó, cô chủ cũng hỏi K một câu tương tự. Tôi tưởng là hắn cũng kêu khó chịu như mình nhưng trái lại, hắn trả lời rằng hắn không thấy thích mà thôi. Cô chủ căn vặn tại sao không chịu nói năng gì hết như vậy. Tôi ngẩng đầu lên, đưa ánh mắt lờ đờ, nặng chĩu nhìn K, hết sức tò mò muốn biết xem hắn trả lời ra thế nào. Một lần nữa, đôi môi hắn lại run run như thường lệ. Ai không hay biết gì thì tưởng như là hắn vẫn có cái tật cất tiếng thật là khó khăn, nặng nhọc như thế mà thôi. Cô chủ bật cười bảo rằng chắc có chuyện gì nên anh chàng mới nghĩ ngợi ghê vậy. Nghe nói, K hơi đổ mặt ngượng ngùng.

Tối hôm ấy, tôi đi ngủ sớm hơn mọi ngày. Vào khoảng 10 giờ, bà chủ chợt nhớ là tôi kêu hơi khó chịu nên đã tử tế mang đến cho tôi một bát mì nóng. Thấy phòng tôi tối om, bà nhìn vào trong vừa đánh tiếng, vừa mở

cửa bước vào. Qua khe cửa đóng kín, một chùm tia sáng từ ngọn đèn trên bàn học của K hắt lọt ra ngoài có vẻ như hắn vẫn còn thức thì phải. Bà chủ ngồi xuống bên giường tôi, đưa bát mì nóng mà bảo: "Này, cậu ăn ngay đi cho ấm bụng. Có lễ cậu bị cảm lạnh đấy mà". Không dám từ chối, tôi làm liền một hơi cạn bát mì nóng trong khi bà chủ ngồi nhìn bên cạnh. Sau đó, tôi nằm trong phòng tối nghĩ ngợi miên man cho tới gần sáng. Dĩ nhiên là tôi nghĩ đến câu chuyện cuả K với cô chủ. Thế rồi bất chợt, tôi nảy ra ý muốn biết xem K đang làm gì ở trong phòng hắn. Hầu như vô ý thức, tôi buột miệng gọi với sang phòng bên: "Ê này!". Hắn trả lời: "Gì thế?". Hóa ra cu cậu cũng chưa ngủ được. Tôi hỏi: "Cậu vẫn chưa đi ngủ hay sao?" Hắn đáp gọn thon lỏn: "Cũng sắp". Tôi hỏi tiếp: "Cậu đang làm gì thế?". Lần này không có tiếng trả lời. Năm phút trôi qua, nghe có tiếng mở cửa tủ lấy chăn nệm trải trên sàn nhà, tôi lại hỏi: "Mấy giờ rồi cậu?". "Một giờ hai mươi". Tôi nghe thấy tiếng hắn thổi tắt ngọn đèn. Khắp cả nhà tối mịt, lặng lễ im lìm.

Nhưng tôi không sao chợp được mắt. Đôi mắt cứ giương trao tráo nhìn vào bóng tối. Một lần nữa, tôi lại thấy mình trong trạng thái vô ý thức buột miệng réo gọi: "Ê này!", K lại trả lời: "Gì thế?". Chẳng làm sao nén lòng được nữa, tôi nói liền: "Này này! Tớ muốn nói chuyện với cậu một mạch. Nói về câu chuyện cậu kể sáng nay ấy mà. Bằng lòng không nào?". Dĩ nhiên là tôi không muốn trao đổi một câu chuyện rắc rối như thế qua cánh cửa phòng khép kín. Tôi chỉ muốn hắn trả lời cho mình lấy một câu mà thôi. Nhưng bất ngờ hắn lại có giọng ậm à ậm ừ, gượng gạo: "Ù, có lẽ...". Một lần nữa tôi lại ngẩn tò te, chưng hửng chẳng còn biết ăn nói làm sao.

37

SUỐT NGÀY HÔM SAU và ngày hôm sau nữa lúc nào K cũng có thái độ thờ ơ lững lờ, chẳng để lộ một dấu hiệu gì là hắn muốn đả động đến vấn đề cô chủ nữa. Vả lại chúng tôi cũng chẳng khi nào có dịp nói đến

chuyện ấy, chừng nào bà chủ và cô chủ còn ở nhà thì hai đứa tôi làm sao có thể nói đến câu chuyện riêng tư và lâu lắc ấy mà không bị ngắt quãng nửa chừng. Tôi ý thức rõ ràng điều đó, dù sao vẫn không tránh khỏi bực bội. Vì đã có dụng ý bàn luận với K câu chuyện ấy một lần nữa nên tôi không hề an lòng kéo dài mãi thời gian đợi chờ cho được. Cuối cùng tôi quyết tâm là ngay khi nào có dịp, mình sẽ mở miệng nói trước hơn là cứ ngồi chờ hắn khơi chuyện với mình.

Đồng thời, tôi lặng lẽ quan sát dáng điệu và cử chỉ của mọi người trong nhà. Bà chủ và cô chủ vẫn có thái độ y hệt như mọi ngày, chẳng có gì thay đổi hết. Tôi lấy làm vừa ý khi thấy K chỉ thổ lộ nỗi niềm với một mình tôi mà thôi và vững bụng tin rằng cả cô chủ lẫn bà mẹ vẫn thường coi sóc, canh chừng cô ta không hề hay biết nỗi niềm trong lòng dạ K gì hết. Tôi thấy nhẹ nhõm cả người và an lòng tin tưởng là mình nên chờ một cơ hội xảy đến tự nhiên rồi để nắm lấy cho được, quyết không bỏ lỡ hơn là vội vàng hối hả tìm đến K mà ép buộc hắn cùng mình bàn đến chuyện ấy.

Nghe kể hắn là chú có cảm tưởng rằng việc tôi đi đến quyết định kiên nhẫn chờ đợi chỉ là một việc hết sức đơn giản. Thật ra, không phải như vậy đâu! Đã lâu lắm rồi, tôi chẳng quyết định được một việc nào hết, lúc đó tâm trạng tôi giống như một lớp sóng triều rập rờn dâng lên, hạ xuống chẳng lúc nào ngưng, tôi cũng không biết rõ là mình phải hiểu cái dáng vẻ lững lỡ, đờ đồ đẫn đẫn của K ra làm sao nữa. Tôi cũng để ý quan sát và phân vân tự hỏi chẳng biết những lời nói và việc làm của hai mẹ con bà chủ có ý nghĩa gì rõ rệt hay không. Tôi tự hỏi không biết có thể hy vọng gì cái bộ máy phức tạp bên trong con người cũng để lộ rõ ý nghĩ con người y như một cây kim đồng hồ hay không. Tóm lại một lời, chú nên hiểu cho rằng đắn đo, cân nhắc mãi, tôi mới đi đến được cái quyết định là phải chờ một thời cơ thuận lợi để nói chuyện với K về việc ấy.

Dù sao quyết định ấy cũng làm cho đầu óc rối ren như tơ vò của tôi được nhẹ nhõm hẳn đi.

Thế rồi những ngày nghỉ đầu năm đã trôi qua chúng tôi lại đi học. Vào những buổi có giờ học trùng nhau, hai đứa tôi cùng đi bộ với nhau khi đến trường và cũng thường cuốc bộ cùng nhau trở về nhà nữa. Bề ngoài, hai đứa vẫn thân thiết với nhau như mọi khi nhưng tôi tin chắc rằng mỗi đứa tôi đều chìm đắm rất sâu trong những vấn đề riêng tư của mình. Một hôm trong khi đi về đột nhiên tôi dồn ép hắn phải nói cho tôi hay là có phải hôm nọ hắn chỉ thổ lộ nỗi niềm cho một mình tôi nghe hay là đã tông tốc phơi bày ruột gan cho cả bà chủ lẫn cô chủ thấy rồi. Tôi nghĩ bụng sau này mình sẽ có thái độ ra sao là tùy theo câu trả lời của hắn. Hắn đáp lại rằng chỉ kể cho một mình tôi nghe mà thôi chứ không còn ai khác. Sự tình mà như vậy thì hợp ý tôi lắm, tôi rất lấy làm bằng lòng, tôi biết rõ là thẳng cha này láu lính hơn tôi, lớn mật hơn tôi nhiều nhưng tôi vẫn tin tưởng hắn một cách lạ lùng. Ngay cả việc hắn đã đánh lừa cha mẹ nuôi để lấy tiền ăn học trong suốt ba năm liền cũng chẳng hề làm sứt mẻ lòng tin của tôi nơi hắn lấy mảy may. Thật ra chính vì chuyện đó mà tôi lại đâm ra tin tưởng hắn rất nhiều hơn nữa kia. Như vậy thì mặc dù tính hay nghi ngờ, tự đáy lòng tôi không hề có chút xíu nghi ngờ nào đối với những lời hắn nói.

Tôi nhìn về phía hắn dò hỏi xem liệu hắn có ý định giữ kín mãi mối tình đối với cô chủ hay là sẽ làm một việc gì để có ngay một hiệu quả trong thực tế hay không. Hắn không trả lời gì hết cứ cúi mặt nhìn xuống, tiếp tục bước đi. Tôi năn nỉ với hắn xin hắn đừng che giấu tôi bất cứ điều gì, xin hắn cho tôi biết hắn định làm những gì thì hắn trả lời là chẳng có gì hắn phải giấu tôi hết. Nhưng hắn vẫn khăng khăng chẳng chịu nói lấy một lời nào cho tôi hay điều tôi muốn biết. Tôi chẳng làm sao có thể chặn bước hắn giữa đường để ép hắn phải nói rõ ràng hơn. Hai đứa tôi lại lặng lẽ cất bước.

SAU ĐÓ ÍT NGÀY, tôi có việc phải đến thư viện nhà trường vốn là nơi lâu lắm, tôi mới ghé qua một lần. Ngồi tại một góc cái bàn lớn, tôi bắt đầu đọc một bài trong một tờ tạp chí ngoại quốc mới ấn hành. Mặt trời rọi qua khung cửa sổ, sưởi ấm nửa trên thân hình tôi. Tuần lễ trước, giáo sư hướng dẫn của tôi đã bảo tôi phải tìm đọc tạp chí ngoại quốc để kiếm những tài liệu cần thiết cho tập luận án cuối năm. Tôi phải rời chỗ ngồi đến giá sách mượn đi mượn lại vài ba lần rồi mới tìm được tờ tạp chí mình cần đọc. Nhưng vừa ghé mắt đọc, bất chợt tôi nghe thấy từ phía bên kia mặt bàn có tiếng người thì thào gọi đích danh tên mình. Tôi nhìn lên thấy K đứng đó. Hắn cúi gập nửa người trên mặt bàn để có thể ghé sát mặt tôi hơn. Như chú thừa rõ, chúng ta không được lớn giọng chuyện trò, làm phiền người khác trong thư viện, vì thế K cũng chỉ hành động như bất cứ một sinh viên nào khác trong trường hợp tương tự. Tuy nhiên nhìn K trong lúc đó, tôi vẫn thấy có một vẻ lạ lùng khó nói.

K thấp giọng hỏi tôi có phải đang học đấy hay không. Tôi đáp là mình đang cần tìm kiếm mội vài điều. Hắn vẫn đứng nguyên không nhúc nhích, ghé sát mặt tôi mà rủ ra ngoài tản bộ một vòng chơi. Tôi đáp là được rồi, hãy chịu khó chờ tôi một chút. Hắn ngả lưng trên chiếc ghế bỏ trống ngay trước mặt tôi. Tôi thấy là không sao có thể tập trung vào bài báo nữa. Chắc là K mò tới đây tìm tôi để thổ lộ về nỗi niềm đang ôm ấp trong lòng đây. Thế là tôi không đọc nổi nữa, đành gấp tờ tạp chí lại làm như sắp sửa đứng dậy. K bình thản hỏi tôi đọc xong rồi ư. Tôi trả lời là chưa nhưng chẳng hề gì. Tôi đem trả tờ tạp chí rồi cùng hắn rời thư viện đi ra ngoài.

Cả hai đứa tôi đều chẳng có ý định rõ rệt là sẽ đến nơi nào, chúng tôi đi qua khu phố Talsuoka tới Ikenohata rồi đi vào công viên Ueno. Đến lúc đó, K đột nhiên khơi mào câu chuyện ấy. Cứ nghe cái giọng hắn khi mở đầu câu chuyện, tôi thấy ngay hình như hắn tìm đến rủ tôi đi tản bộ một

vòng chẳng qua chỉ để nói với tôi về câu chuyện ấy mà thôi. Tôi được biết là về phương diện thực tế thái độ hắn chẳng hề thay đổi chút nào kể từ khi hắn giãi bày nỗi lòng cùng tôi hôm nọ. Hắn hỏi tôi một cách mơ hồ: "Cậu nghĩ sao?". Nói vậy là hắn muốn biết tôi nghĩ thế nào về hắn về con người đã đắm chìm quá sâu trong vực thẩm yêu đương. Hắn muốn biết lúc ấy tôi nhìn hắn với con mắt như thế nào, nói gọn một lời là hắn muốn biết tôi phê phán con người hắn trong lúc này ra làm sao. Chỉ một điểm này cũng đủ cho thấy chắc chắn rằng hắn trong lúc này không còn là con người bình thường của hắn trước đây nữa. Tôi muốn nhấn mạnh ở đây - mặc dù chú có thể nghĩ là tôi hay lặp đi lặp lại - rằng K thường thường vẫn là thẳng cứng đầu cứng cổ, muốn làm gì thì làm, ít khi bận tâm để ý đến những lời phê phán của người khác. Hắn có đủ gan dạ và táo bạo để làm bất cứ điều gì hắn thấy là hợp lý. Tôi ý thức quá rõ nét đặc sắc này trong con người hắn, trong cách cư xử của hắn với cha mẹ nuôi. Kết quả, đương nhiên tôi phải thấy là giọng điệu của hắn lúc ở trong công viên thật khác hẳn ngày thường.

Tôi hỏi vì sao hắn thấy cần phải biết tôi phê bình hắn ra sao. Với một giọng chìm lặng chán chường, K đáp rằng tự hắn đã nhận thấy thật là xấu hổ. Rồi hắn cho biết thêm là hắn đã u mê mất rồi, hắn không còn hiểu được chính hắn ra làm sao nữa. Vậy thì làm sao mà hắn có thể biết được một lời phê phán công bằng về chính hắn nên không nhờ cậy đến tôi? Tôi vọt miệng hỏi liều rằng hắn bảo hắn đã u mê là có ý nghĩa gì. Hắn nói rõ là bây giờ không còn biết phải nên tiến hay lùi xuống nữa. Một lần nữa, tôi lại dò dẫm xem giả như có muốn lùi bước liệu hắn có thể thực sự lui gót nữa hay không. Bất chợt hắn không biết trả lời sao. Hắn chỉ có thể cho biết là hắn không sao có thể chịu đựng nỗi đau khổ này. Lúc hắn nói những lời này, vẻ mặt hắn trông quả thực hết sức đau xót. Nếu như chuyện này không dây dưa gì đến cô chủ thì có lẽ tôi đã đáp lai hắn thât là tử tế để xoa diu nỗi khổ đau của hắn. Hắn đang cần

những lời nói dịu dàng tử tế như mặt đất khô nứt đang cần cơn mưa lạnh. Tôi tin mình sinh ra trên đời với một tấm lòng biết xót xa cho kẻ khác, nhưng lúc đó tôi đã đổi khác mất rồi, tôi có còn là cái tôi như mọi khi nữa đâu.

39

TÔI CHĂM CHÚ NGẮM NHÌN HẮN y hệt như là ngắm nhìn một người thuộc môn phái khác sắp sửa đấu kiếm với mình. Toàn thể con người tôi đều ở thế phòng vệ - cả đôi mắt, trái tim lẫn thân thể tôi đều không được ngơi nghỉ - dù là trong năm ba phút mà thôi. Bảo rằng cái thẳng K ngây thơ vô tội này không hề có ý che đỡ thân mình cho kín đáo thì hãy còn chưa đúng, thật ra phải nói là nó đã trao trọn thân mình trong tay tôi. Tôi tha hồ mà quan sát từng li từng tí y như xem kỹ tấm địa đồ mà nắm lấy những cửa ải trọng yếu vậy.

K đang bàng hoàng mê mẩn, bay lượn vật vờ giữa hai thế giới thực tế và lý tưởng, tôi chỉ nhìn thấy có một điểm, đó là sự ở hờ không che đỡ gì hết của hắn, bây giờ mà đánh một cú là hắn ngã lộn cổ ngay. Phải đánh ngay vào chỗ trống không, sơ hở của hắn. Quả thật dáng vẻ nghiệm trọng chính là một phần trong sách lược của tôi nhưng chắc chắn là cũng tương ứng với tâm trạng tôi lúc ấy. Và đầu óc tôi quá căng thẳng để tôi có thể nhận thấy cái vẻ nực cười hay đang then thùng xấu hổ trong lời nói việc làm của mình. Tôi cất giọng tàn ác: "Đứa nào không có lòng hướng thượng về mặt tinh thần thì chỉ là một thẳng ngu ngốc". Đó chính là những lời mà K đã quất vào mặt tôi khi hai đứa tôi dạo chơi trong vùng Boshu và bây giờ tôi lại dùng chính những lời nói của hắn để quất vào mặt hắn mà trả đũa. Tôi cũng cố lập lại cho giống hệt giọng hắn khi hắn nói ra những lời này nữa. Tôi phải nhấn mạnh để chú hiểu cho là không phải tôi có ý muốn phục thù vì thú thật với chú việc tôi làm lại còn tàn ác hơn cả sự phục thù nữa kia! Tôi muốn dùng chỉ một câu nói ư à chen lấp luôn con đường tìm đến yêu đương của hắn.

K ra chào đời trong một ngôi chùa thuộc phái Chân Tông, nhưng tôi nhớ rõ là ngay khi còn ở trung học, hắn đã có khuynh hướng muốn tách rời khỏi tông chỉ của gia đình hắn. Tôi tuy mù tịt không sao phân biệt được những lời giảng dạy khác nhau của các tông phái nhưng cũng thừa biết là ít nhất trong mối quan hệ nam nữ, K đã đi ngược lại chủ trương của phái Chân tông. Hắn vẫn ưa nói đến "Tinh tiến" lần đầu tiên nghe hắn nói đến tiếng này, tôi hiểu là có chứa đựng ý nghĩa "cấm dục" nhưng về sau nghe mãi tôi mới kinh ngạc khi thấy tiếng đó còn có một ý nghĩa nghiêm trọng hơn nhiều. Tín điều thứ nhất của K là người ta phải hy sinh tất cả mọi thứ cho Đạo. Ngay cả tình yêu tách rời khỏi lòng dục, theo hắn cũng có phương hại tới Đạo nữa kia. Muốn theo đuổi Đạo, con người chẳng những đã tiết dục mà còn phải cấm dục nữa. K đã nói rõ cái chủ trương này cho tôi nghe ngay từ dạo hắn còn phải xoay sở kiếm ăn một mình. Vào lúc đó, tôi đã đem lòng thương yêu cô chủ rồi nên mỗi khi hắn nêu ra chủ trương ấy đều bị tôi phản đối dữ dội. K vẫn thường lắng nghe những lời phản đối của tôi với dáng ái ngại ra mặt. Và thấp thoáng ẩn sau cái vẻ thương hại của hắn, tôi thấy luôn luôn có một sự khinh rẻ hơn là sự xót xa giữa anh em bè bạn với nhau.

Cứ dựa theo những lời đối đáp giữa hai đứa tôi với nhau trong quá khứ, tôi biết chắc lúc này những lời nói của mình thế nào cũng làm hắn đau khổ không biết đâu mà kể. Tôi không chủ tâm nhằm đánh vào niềm tin ngày trước của hắn, tôi còn định bụng nói những lời như thế để làm cho hắn lại càng khăng khăng níu chặt lấy những chủ trương ấy hơn trước nữa kia. Hắn có đạt được Đạo hay không hoặc có lên được Thiên cung hay không, tôi thấy thật chẳng có gì đáng quan tâm. Tôi chỉ sợ có một điều là hắn có thể gây khó khăn, tổn hại cho mình nếu như hắn quyết tâm thay đổi lối sống khiến hai đứa tôi trở thành những kẻ xung đột nhau về quyền lợi. Tôi hùng hổ nhắc lại lời hắn ngày trước chẳng qua chỉ vì lo đến lợi riêng của mình mà thôi. Tôi lặp lại lần thứ hai: "Làm

người mà không có lòng hướng thượng về mặt tinh thần thì chỉ là một thẳng ngu thẳng ngốc". Tôi để ý theo dõi xem những lời nói này ảnh hưởng đến hắn ra sao. Chờ mãi mới thấy hắn lắp bắp: "Một thẳng ngu ngốc... Ù quả thật tớ là một thẳng ngu, thẳng ngốc..."

Trong khi nói vậy, hắn đứng ngây người ra, cúi nhìn chằm chằm xuống mặt đất. Bỗng dưng tôi đâm hoảng, sợ rằng trong cơn tuyệt vọng, K đã quyết định chịu nhận mình chỉ là một thằng ngu ngốc. Tôi mất tinh thần, cảm thấy mình trong lúc đó chẳng khác gì một thằng ăn trộm bị chủ nhà bắt gặp nên cuống cuồng đáp bừa đáp bãi. Tuy nhiên nghe giọng nói của K tôi thấy hắn như người hết hơi, hắn đưa mắt nhìn đi nơi khác tránh ánh mắt tôi, cuối cùng không dám nhìn vào mặt tôi nữa. Hai đứa tôi, sau đó lại chậm rãi cất bước.

40

TÔI VỦA ĐI BÊN K vừa chờ hắn lên tiếng. Tôi đang rình mò một cơ hội khác để choảng cho hắn một vố điếng người. Tôi nấp kín trong bóng tối để chộp cổ hắn trong lúc hắn không đề phòng. Tôi chẳng phải là người không có giáo dục hoặc không có lương tâm. Nếu trong lúc ấy, có một ai đó đi bên cạnh ghé vào tai tôi mà nói: "Mày là một thằng hèn" thì có lễ là tôi trở về được với con người bình thường của mình. Nếu như người cất lên tiếng nói ấy lại là K thì chắc chắn là tôi đỏ gay mày mặt vì xấu hổ. Khôn thay, K lại chẳng phải là người để quẫn bách tôi. Hắn quá ư lương thiện, quá ư đơn thuần và quá ư chính trực để có thể nhìn thấu ruột gan tôi. Tuy nhiên trong lúc ấy, tôi chẳng còn lòng dạ nào mà thán phục những đức tính của hắn. Thay vì thế, tôi còn muốn lợi dụng những nết tốt của hắn để choảng lại hắn là đằng khác.

Một lúc sau, K quay nhìn gọi tên tôi. Tự nhiên, tôi dừng bước và K cũng dừng bước theo. Cuối cùng tôi có thể nhìn thẳng vào mặt hắn. Hắn cao hơn tôi nên tôi phải ngước mắt lên. Thái độ của tôi lúc đó chẳng khác gì một con chó sói đang quay nhìn một con cừu non ngây thơ vô tội.

"Thôi xin đừng nói đến chuyện ấy nữa" hắn lên tiếng năn nỉ, ánh mắt đầy những nỗi đớn đau. Nỗi thống khổ trong lời nói và trong ánh mắt hắn đã làm tôi mủi lòng, xót xa lạ lùng, tôi chẳng còn biết nói năng sao nữa. Đoạn bằng một giọng van lơn, hắn lại nói tiếp:

"Thôi xin cậu chẳng nói đến chuyện ấy nữa". Câu trả lời của tôi thật là tàn khốc, con sói đã nhảy chồm lên cắn vào cuống họng con cừu.

"Ù! thế ra cậu không muốn tớ nói đến chuyện ấy nữa. Nhưng thử hỏi đứa nào đã gợi chuyện ra, cậu thử nói cho tớ nghe nào. Nếu tớ không quên thì chính là cậu đó! Dĩ nhiên nếu bây giờ thực sự cậu muốn tớ không nói đến nữa thì tớ cũng chiều lòng. Tuy nhiên tránh né không nói đến chuyện ấy thực không phải là giải quyết vấn đề được đâu. Cậu có thấy thế không nào? Liệu cậu có thể nén lòng thôi không nghĩ đến chuyện ấy hay chăng? Cậu đã sẵn sàng để ép buộc lòng mình phải giác ngộ hay chưa? Tất cả những nguyên tắc, những chủ trương mà cả đời cậu vẫn luôn mồm nhắc tới, vẫn đề cao, rồi đây sẽ ra sao nhỉ?"

Tôi thấy K dường như co rúm người lại ngay trước mắt mình. Trông hắn lúc này dường như không còn bằng nửa khi trước. Như tôi đã nói nhiều lần, hắn là thằng rất cứng đầu nhưng cũng quá ngay thẳng để có thể nhắm mắt làm lơ sự mâu thuẫn của chính mình - nhất là khi có một người khác vạch rõ cho hắn thấy. Nhìn dáng vẻ của hắn, tôi thấy là lời nói của mình đã có hiệu quả và tôi cảm thấy yên lòng. Bất chợt hắn hỏi: "Tớ đã dọn mình để giác ngộ chưa ấy hả...?" Thế rồi trước khi tôi có thể nói lên lời nào hắn đã nói tiếp: "Tại sao mà không? Tớ có thể ép buộc chính mình..." Dường như hắn đang nói với chính hắn và những lời nói của hắn nghe như lời nói của một người đang đắm chìm trong mê muội. Hai đứa tôi lặng lẽ bước chân, bắt đầu đi về phía nhà trọ ở Koishikawa. Hôm ấy, trời lặng gió nên không lấy gì làm lạnh lắm, tuy nhiên đang vào mùa đông nên công viên cũng có vẻ quạnh quẽ lạnh lùng. Có lần tôi quay lại nhìn hàng cây sam. Những lùm cây màu nâu trông có vẻ như đã bị

sương tuyết gặm nhấm hết cả lá xanh. Bầu trời xám ngắt, không khí lạnh lẽo hình như đã thấm vào tận đáy lòng tôi, lạnh lùng, tê tái. Chúng tôi vội vàng rảo bước lên đồi Hongo dưới ánh mặt trời chiều. Mãi đến khi xuống tới thung lũng rồi leo lên ngọn đồi ở Koishikawa, tôi mới thấy ấm người trong tấm áo khoác ngoài.

Trên đường về, hai đứa tôi nói với nhau rất ít, có lẽ vì vội vã về nhà. Lúc ăn cơm tối, bà chủ hỏi chúng tôi đi những đâu mà về muộn thế. Nghe tôi trả lời là K đã rủ tôi đi đến công viên Ueno cùng với hắn bà chủ có vẻ kinh ngạc hỏi trời lạnh thế này, dắt nhau đến đó làm gì. Cô chủ cũng hỏi có việc gì mà các anh lại kéo nhau đến công viên Ueno như vậy. Tôi đáp là chẳng có việc gì hết, hai thẳng chỉ đi chơi quanh quẩn vậy thôi. Bình sinh K vốn ít lời, tối hôm đó hắn lại còn ít lời hơn nữa. Bà chủ hỏi chuyện hắn, cô chủ nhìn hắn mà cười nhưng hắn chả buồn nói năng chi cả. Nuốt vội nuốt vàng cho xong bữa cơm rồi hắn cắm đầu đi về phòng riêng, bỏ mặc ba người chúng tôi ngồi lại.

41

DẠO ẤY CHÚNG TÔI CHƯA CÓ CÁI MỐT nói đến những tiếng "thức tỉnh" hay "cuộc sống mới". Tuy nhiên, chú chẳng nên cho rằng sở dĩ K không thể từ bỏ lối sống cũ và đi theo một chiều hướng mới là do hắn không có những ý mới của con người đời nay. Chú nên hiểu là đối với K quá khứ của riêng hắn là một cái gì rất đáng tôn kính, không thể nào đem quăng như khi ta vứt bỏ một bộ quần áo cũ. Mình có thể bảo rằng quá khứ hắn chính là cuộc đời hắn và phủ nhận quá khứ ấy tức là cho rằng tính tới ngày nay, cuộc đời hắn đã chẳng có ý nghĩa gì hết. Quyết không thể coi việc K rụt rè ngần ngại trong việc yêu đương là hắn có ý lạnh nhạt với ái tình... Mặc dù đắm đuối say mê, hắn vẫn không thể nào tiến mạnh đi thẳng một mạch đến con người vốn là mục đích của tình yêu. Và vì tình cảm không đủ mạnh mẽ để thiêu đốt lòng dạ hắn khiến hắn quên cả chính mình nên hắn buộc lòng phải quay nhìn lai cái

quá khứ đối với hắn có rất nhiều ý nghĩa. Và một khi đã làm như vậy hắn chỉ còn một cách là tiếp tục đi theo con đường đã đi từ trước đến giờ. Hơn nữa, hắn lại còn có cái tính cứng đầu và chịu đựng hơn hẳn người thời nay. Tôi tưởng là đến đây tôi đã hiểu rõ lòng hắn về cả hai mặt này.

Tối hôm đi chơi Ueno về, so sánh với lúc trước tôi thấy lòng mình êm ả, nhẹ nhõm khác thường. Tôi nhanh nhẩu đứng dậy, theo chân K vào phòng hắn. Tôi ngồi gần bàn học của hắn và bắt đầu nói vài câu chuyện tầm phào. Trông hắn ngơ ngơ ngẩn ngẩn, còn tôi thì rất có thể là đã để lóe lên niềm vui thắng lợi trong mắt mình. Tôi cũng thấy là trong tiếng nói của mình có giọng đắc ý ít nhiều. Tôi rút tay lại không hơ trên lò lửa nữa và quay gót trở về phòng riêng. Lần đầu tiên trong bấy nhiêu lâu, tôi là người làm cái gì cũng lơ là không theo kịp K đến lúc này mới thấy là mình đã làm cho K phải e dè, sợ sệt.

Chẳng mấy chốc, tôi chợp mắt ngủ thiếp đi. Thế rồi trong lúc tôi mơ mơ màng màng, chợt có tiếng người réo gọi tên tôi đánh thức tôi dậy. Cửa phòng mở ra và tôi mắt nhắm mắt mở nhìn thấy lờ mờ hình bóng K sừng sững trong khung cửa. Đèn trong phòng hắn vẫn cháy sáng. Chập chờn nửa thức nửa ngủ, tôi nằm lơ mơ mất một lúc, không sao mà cất tiếng lên được, đành cứ giương mắt ra mà ngó quang cảnh bên mình. K hỏi tôi đã đi ngủ rồi phải không. Hắn vẫn luôn luôn thức khuya, đi ngủ rất muộn. Tôi hỏi cái bóng đen chập chờn trước mắt là có việc gì vậy. Hắn trả lời rằng không, chẳng có việc gì hết lúc nãy hắn xuống nhà dưới có việc cần rồi lúc về phòng nhân tiện đi qua nên ghé mắt nhìn xem tôi còn thức hay ngủ rồi, có vậy thôi. Ánh đèn chiếu sau lưng hắn rọi lại nên tôi không sao nhìn rõ sắc mặt hắn nhưng nghe giọng nói, thấy hắn có vẻ rất bình thản.

K đi trở về phòng hắn, khép kín cửa lại. Phòng tôi lại tối thui, tôi nằm trong bóng tối, nhắm mắt thả hồn về giấc mơ êm ả của mình. Tôi ngủ

liền sau đó, không hay biết gì nữa. Sáng hôm sau, nghĩ lại việc xảy ra đêm trước, tôi bắt đầu băn khoăn tự hỏi chẳng hiểu sao K lại có thái độ lạ lùng như thế. Nghĩ lại chuyện đó, tôi đâm ra nghi ngờ không biết là chuyện thực hay mê nữa. Đến giờ ăn sáng, tôi hỏi K có phải đêm qua, chính hắn đã mò đến phòng tôi, mở cửa và réo gọi tên tôi hay không. Hắn trả lời là phải, khi tôi hỏi tại sao thì hắn không chịu trả lời. Một lát sau hắn mới hỏi một câu thật bất ngờ là dạo này tôi có ngủ ngon hay không. Nghe hắn hỏi, tôi cảm thấy một cái gì là lạ.

Hai đứa tôi ra khỏi nhà trong cùng một lúc vì hôm ấy buổi học của hai đứa bắt đầu cùng một giờ. Tôi hãy còn thắc mắc về câu chuyện đêm hôm trước, nên giữa đường, tôi lại hỏi hắn một lần nữa nhưng K không chịu trả lời cho ra đầu ra đuôi. Cuối cùng tôi hỏi có phải hắn định bụng không khi nào nói lại câu chuyện đêm qua hay chăng, hắn trả lời với giọng chắc nịch rằng chắc chắn là không rồi, Tôi cảm thấy dường như hắn trả lời gọn thon lỏn như thế cốt để nhắc nhở tôi chú ý đến việc chiều hôm trước trong công viên Ueno, chính hắn đã năn nỉ tôi: "Xin đừng nói đến chuyện ấy làm gì nữa". Nhớ lại K vốn là thằng tự tôn không biết đâu mà kể, tôi chợt liên tưởng tự tôn không biết đâu mà kể, tôi chợt liên tưởng đến những lời hắn dùng khi nói đến "Giác ngộ". Và tôi thấy hai tiếng đó bắt đầu quay cuồng đè nặng lên đầu óc mình.

42

TÔI BIẾT K LÀ NGƯỜI tính tình rất quyết đoán. Tôi cũng hiểu tại sao chỉ riêng trong trường hợp ngoại lệ này là hắn không thể hành động quyết liệt được thôi. Nhưng rồi tôi lại thấy bớt đắc ý đi nhiều vì nói cho cùng, cứ xét theo cái trường hợp ngoại lệ này, tôi cũng chưa hiểu được hắn lắm đâu. Nhớ lại những lời hắn nói trong công viên, tôi lại thấy mấy tiếng "Giác ngộ" mà hắn dùng ý nghĩa thực tối tăm mù mịt. Tôi nghĩ có lẽ con người hắn khi bất đắc ý thì khó hiểu hơn khi đắc ý rất nhiều và tôi bắt đầu thấy xốn xang trong bụng. Tôi bắt đầu ngờ rằng hắn vẫn vững

bụng tin là hắn đã sẵn sàng "Giác ngộ" không phải để chối bỏ mối tình của hắn đối với cô chủ mà để cuối cùng xuống tay một lần giải quyết phăng tất cả những mối nghi hoặc, phiền muộn, ảo não trong bấy lâu nay. Nhìn hai chữ "Giác ngộ" dưới một làn ánh sáng mới mẻ như thế, tôi đâm ra kinh hoảng. Vào dạo đó, tôi còn trẻ người non dạ, nên chưa làm sao xét đoán công bằng nội dung tiếng "Giác ngộ" mà hắn đã dùng. Tôi chỉ nhìn bằng một mắt để chỉ thấy có điều buồn. Tôi nghĩ rất có thể hiểu là K có ý định làm theo tiếng gọi của tình yêu đối với cô chủ. Thằng này tính vốn quyết đoán, nếu bây giờ hắn mà đem phát huy cái tính đó về phương diện yêu đương thì chữ "Giác ngộ" của hắn sẽ có nghĩa là vò đầu bóp trán nghĩ cho ra cách nào chiếm được cô chủ.

Có một tiếng người nói như rót vào tai tôi bảo rằng cuối cùng thế nào cũng phải quyết đoán mới được. Tiếng nói ấy đã đem lại cho tôi một nguồn hăng hái can đảm mới. Tôi phải mau tay hơn K mới được - và phải ra tay ngay trong lúc hắn chưa biết mô tê gì hết. Tôi định bụng sẽ thưa chuyện với bà chủ khi nào cả K lẫn cô chủ đều vắng nhà - tôi lặng lẽ rình mò một cơ hội. Nhưng hai ngày rồi ba ngày trôi qua mà tôi chưa nắm được cơ hội nào cả. Hai người kia, cứ lúc người này đi vắng thì người kia ở nhà thành thử tôi cứ định bụng: "Hôm nay mình phải nói" mà hết ngày này sang ngày khác vẫn cứ bị ám hoài, không làm sao nói được. Tôi đâm ra nóng ruột vô cùng.

Khoảng một tuần sau, tôi thấy là không thể nào đợi chờ thêm nữa. Chẳng còn nghĩ ra cách nào khác, tôi đành giả vờ ốm để có thể nằm nhà suốt cả nhà. Bà chủ, cô chủ, rồi cả K nữa đều đi vào phòng định lôi tôi ra khỏi giường, họ thăm hỏi thế nào tôi cũng chỉ ậm à ậm ừ đáp lời, cốt để cho họ tưởng lầm là tôi khó chịu trong người ghê lắm. Cuối cùng, đến khoảng mười giờ tôi mới bò ra khỏi giường. Cả K lẫn cô chủ đều đã đi vắng. Trong nhà im phăng phắc, không có một tiếng động. Nhìn thấy mặt tôi bà chủ bảo trông tôi không được khỏe, mò ra ngoài làm gì. Bà hỏi tôi

tại sao không nằm trên giường cho khỏe người, bà sẽ mang thức ăn đến tận bên giường cho mà ăn. Dĩ nhiên là trong người tôi đâu có gì khó chịu nên tôi đâu có muốn quay lại giường nằm làm chi. Tôi rửa mặt rồi ngồi ăn trong phòng uống trà ăn sáng như lệ thường. Bà chủ ngồi phía bên kia cái bếp lò dài mà tiếp món ăn cho tôi. Đó là một bữa ăn kỳ cục, chẳng ra quà sáng mà cũng chẳng ra cơm trưa. Và trong suốt bữa ăn, tôi vẫn lẳng lặng không nói năng gì vì bới óc mãi, không tìm ra cách nào để bắt vào câu chuyện. Nhìn bề ngoài, tôi rõ ra vẻ một người ốm, chẳng ai biết là tôi đang nghĩ ngợi đến nát cả óc chưa nghĩ ra lời.

Sau khi ăn xong, tôi móc thuốc lá ra hút. Chẳng thể nào đứng dậy đi ra trong khi tôi còn ngồi lại nên bà chủ đành phải ngồi ì ra bên bếp lò. Bà gọi chị người làm dọn dẹp mâm bát đi. Rồi chẳng biết làm gì, bà rót nước vào cái ấm sắt rồi bắt đầu ngồi cọ bếp lò. Tôi lên tiếng hỏi bà có việc gì bận rộn đặc biệt hay không. Bà đáp là không và hỏi tại sao tôi lại hỏi bà như vậy. Tôi thưa là thực ra mình có chuyện muốn nói với bà một chút. Bà nhìn chằm chằm vào mặt tôi mà hỏi là việc gì vậy. Giọng điệu bà nghe có vẻ lợ là đến độ tôi thấy muốn chùn bước.

Cuối cùng, loanh quanh nói chuyện vòng vòng mãi rồi tôi mới lắp bắp được đôi lời vào chuyện, hỏi bà gần đây K có thưa chuyện gì với bà hay chăng. Bà chủ có vẻ ngỡ ngàng, hỏi lại tôi: "Chuyện gì hả cậu?". Và tôi chưa kịp trả lời bà đã hỏi tiếp: "Thế cậu ấy có nói chuyện gì với cậu hay không?"

43

TÔI KHÔNG CÓ Ý ĐỊNH KỂ RÕ cho bà hay những gì K đã nói với mình, nên trả lời: "Thưa, không". Nhưng liền sau đó, tôi cảm thấy xấu hổ vì đã nói dối nên vội nói thêm là K không có nhờ mình thưa chuyện gì với bà hết và câu chuyện mà mình sắp thưa với bà bây giờ không ăn thua gì đến K cả. Bà chủ chỉ nói: "Vậy hả?" rồi ngồi chờ đợi. Tôi chẳng biết gì hơn là nhắm mắt đi thẳng vào đề. Tôi ấp úng: "Thưa bà, xin bà gả cô

nhà cho cháu". Bà không đến nỗi quá ngạc nhiên như tôi đã dự liệu. Tuy nhiên bà cũng có vẻ lúng túng không sao trả lời được là có hay không. Bà cứ lẳng lặng dán mắt vào mặt tôi mà nhìn chằm chằm. Đến lúc đó tôi đã đi quá xa, đâu còn có thể chùn bước chỉ vì bị bà chủ lẳng lặng nhìn chằm chằm nữa. Tôi đành cứ nói tiếp: "Thưa bà chủ, xin bà chủ gả cô nhà cho cháu. Cháu muốn lấy cô nhà làm vợ". Bà chủ vốn rất nhiều tuổi nên trầm tĩnh hơn tôi rất nhiều, bà nói: "Xin cậu biết cho. Tôi không bảo là không, nhưng dù sao chuyện này không nên vội vàng quá..." Tôi vọt miệng đáp ngay: "Trái lại mong là càng sớm càng hay". Bà chủ bật cười rồi có vẻ đắn đo, hỏi lại: "Thế cậu đã nghĩ ngợi cho chín hay chưa?". Tôi dùng những lời lẽ chắc chắn như đinh đóng cột để làm cho bà an lòng và tuy rằng lời lẽ của tôi có vẻ đột ngột nhưng những ý nghĩ của tôi lại chẳng có vẻ đột nhiên chút nào.

Sau đó hai người chúng tôi còn đối đáp thêm vài ba câu mà tôi quên hết cả rồi. Bà chủ - khác hẳn bọn đàn bà con gái thông thường - vốn có cái tính dứt khoát như đàn ông con trai. Cuối cùng bà nói: "Thôi được, thôi thì tôi cho cậu đấy". Nhưng ngay sau đó bà lại nói thêm là thay vì tôi xin bà, lễ ra bà phải xin tôi mới phải: "Tôi đâu có ở trong cái cảnh ngộ để có thể khoa môi múa mép nói là tôi cho cậu đấy. Thật ra phải nói là xin cậu thương cho em nó là đứa trẻ đã mất bố từ bao lâu rồi".

Tôi nghĩ là câu chuyện đơn giản và minh bạch đó, suốt từ đầu chí cuối, không kéo dài quá mười lăm phút. Bà chủ không hề đưa ra một điều kiện nào hết. Bà bảo cũng chẳng cần phải làm bàn bạc gì với họ hàng dẫu rằng thế nào cũng phải báo tin cho họ hay. Có cái lạ là hình như bà nghĩ rằng việc dò hỏi trước cho rõ ý hướng của nhân vật chính lại là điều không cần thiết. Về điểm này tôi thấy mặc dù học vấn của mình, trong hai người tôi lại là người câu nệ về hình thức hơn. Tôi nhắc nhở bà: "Cháu nghĩ là không cần phải bàn bạc với họ hàng làm chi nhưng vẫn thấy là cần phải nói chuyện và được sự đồng ý của nhân vật chính là cô

chủ trước đã". Bà chủ trả lời: "Cậu cứ an lòng. Tôi không có ý định bắt ép con tôi phải lấy một người mà nó không bằng lòng đâu". Tôi trở về phòng riêng, có vẻ không được an lòng lắm vì thấy sự việc tiến hành một cách quá dễ dàng. Tuy nhiên tôi cũng không để cho những nỗi băn khoăn thắc mắc ám ảnh đầu óc nhiều. Đằng nào thì về đại thể vận mệnh của tôi trong tương lai cũng đã được xếp đặt xong xuôi rồi.

Vào khoảng giữa trưa, tôi đi đến phòng uống trà ăn sáng dò hỏi xem bà chủ đã có ý định nói cho cô chủ nghe câu chuyện sáng nay vào lúc nào hay chưa. Bà chủ trả lời: "Nói đến việc đó vào lúc nào thì nói, việc gì mà phải băn khoăn, điều quan trọng là chính tôi biết rõ câu chuyện là được rồi, cậu có thấy thế hay không?" Bà nói thế thành thử ra tôi cũng phải thấy rằng bà chủ có vẻ đàn ông hơn chính tôi rất nhiều. Tôi sắp sửa lúng túng rút lui thì bà chủ giữ tôi lại và bảo rằng thôi được xem ra tôi có ý mong đợi càng sớm càng hay nên bà có nói cho cô chủ hay ngay ngày hôm nay cũng được, bà sẽ nói ngay khi cô chủ đi học về. Tôi trả lời bà rằng như thế thì nhất rồi, thôi thì trăm sự nhờ bà cả. Nói rồi tôi trở về phòng riêng. Tuy nhiên, cứ nghĩ đến việc một mình ngồi yên trước bàn học mà vềnh tai lắng nghe hai mẹ con bà chủ thì thào với nhau đằng xa là tôi thấy không sao mà chịu nổi. Tôi bèn lấy mũ chụp lên đầu rồi mở cửa đi ra. Tôi gặp cô chủ ở ngay dưới chân đồi. Nàng có vẻ ngạc nhiên khi nhìn thấy tôi. Tôi ngả mũ chào và nói: "Cô đã về đấy ư?". Nàng có vẻ ngỡ ngàng và hỏi: "Thế ra cậu đã khỏi rồi đấy ư?". Tôi đáp: "Vâng. Tôi đã khỏe mạnh như thường". Nói rồi, tôi vội vàng đi rẽ về phía Suidobazhi.

44

TÔI ĐI TỪ SARUGAKUCHO tới con đường Jimbocho và rễ về phía Ogawamachi. Tôi vẫn có thói quen lân la qua những hiệu sách cũ mỗi khi đặt chân đến khu này, nhưng hôm ấy, tôi chẳng còn lòng dạ nào ngó ngang đến những cuốn sách mốc thếch nữa. Tôi vừa cất bước vừa miên man nghĩ tới những gì đang xảy ra trong nhà. Tôi nghĩ tới bà chủ và

những điều bà đã nói với tôi vào ban sáng và tôi cố gắng tưởng tượng ra những quang cảnh căn nhà sau khi cô chủ trở về. Tôi tiếp tục cất bước mà chẳng cần biết là đi về đâu. Đầu óc tôi cứ rối như tơ vò, nghĩ ngợi lung tung về hai mẹ con bà chủ. Thỉnh thoảng tôi lại dừng chân tự hỏi hoặc là không biết lúc này bà chủ đã kể chuyện cho cô chủ nghe hay chưa hoặc là không biết bây giờ hai mẹ con bà đã nói chuyện với nhau xong xuôi rồi hay chưa.

Tôi đi qua cầu Mansei và trèo lên đồi Myojin lên tới đài Hongo, rồi từ đó xuống Kikuzaka tới Koishikawa. Trong suốt thời gian cuốc bộ lâu dài này, tôi đã đi một đường vòng qua luôn ba quận khác nhau mà không hiểu tại sao vẫn chẳng có lúc nào tôi nghĩ đến K lấy một lần cả. Bây giờ quay nhìn lại lúc đó, tôi vẫn không khỏi ngạc nhiên tự hỏi tại sao tôi không một lần nghĩ đến K cả. Chiều hôm ấy tôi cảm thấy đầu óc căng thẳng hết sức - còn lương tâm tôi thì không biết nó đã biến đi đằng nào mất rồi.

Khi trở về nhà, theo như lệ thường, tôi đi từ cổng ngoài mở cánh cửa qua phòng K rồi mới đi vào phòng tôi. Và chính vào lúc ấy tôi mới thấy lương tâm bắt đầu áy náy vì sự không nên không phải của mình đối với K. Cũng như mọi khi, hắn đang ngồi cắm đầu xuống bàn mà đọc sách, nhưng lần này thay vì câu chào hỏi quen thuộc: "Cậu mới về đấy hả?"Hắn lại ân cần hỏi han: "Thế nào cậu đã thấy dễ chịu trong người chưa? Cậu đã đi đến bác sĩ chưa?". Nghe hắn hỏi, tôi muốn chắp tay quỳ gối ngay trước mặt hắn mà xin hắn tha lỗi cho mình. Quả thật lúc ấy tôi cảm thấy một xung động mạnh mẽ không thể tưởng. Giả như lúc ấy chỉ có hai đứa chúng tôi ở một nơi khoáng đãng nào đó thì tôi đã nghe theo tiếng gọi của lương tâm mà tạ tội với hắn ngay tại chỗ này rồi... Khốn nỗi trong nhà lại còn có người khác. Tôi đành đè nén cái xung động nơi con người tự nhiên chân thật của mình, chỉ mong sao có một cơ hội khác để tạ lỗi với K mà thôi. Và rồi sự lần lữa này đã làm cho tôi phải buồn rầu, ăn năn, day dứt mãi mãi không bao giờ nguôi. Đến bữa cơm chiều,

tôi mới gặp mặt K lần nữa. Hắn ngồi lặng lễ đắm mình trong những ưu tư nhưng vẫn chưa hề hay biết gì cả, trong đáy mắt hắn, không hề một chút nghi ngờ cỏn con nào hết. Mà làm sao hắn có thể nghi ngờ điều gì một khi đã không hay biết tí gì về những việc đã xảy ra trong khi hắn vắng nhà được nhỉ? Bà chủ không biết gì về câu chuyện khó nói giữa hai đứa tôi, nên có vẻ vui thích một cách khác thường. Chỉ có mỗi mình tôi là biết hết tất cả mọi chuyện. Tôi không làm sao mà nuốt nổi miếng cơm, thấy miếng cơm sao cứ nằng nặng như chì ấy. Chiều hôm đó, không thấy cô chủ ra ngồi ăn cùng chúng tôi như mọi ngày, khi bà chủ lên tiếng thúc giục thì cô chủ vẫn ngồi trong phòng bên cạnh hẹn lần mãi là sắp sang bây giờ để rồi vẫn giấu mặt đâu mất biệt. Cuối cùng K thấy lạ nên hỏi bà chủ: "Cô ấy làm sao đấy ạ?". Bà chủ liếc nhìn tôi mà nói: "Có lễ em nó đang lúng túng ngượng ngùng ghê lắm". Câu nói này lại càng làm cho K thấy lạ lùng thêm nên hắn cố gắng dò hỏi cho ra tại sao cô chủ lại lúng túng ngượng ngùng đến thế. Bà chủ mỉm cười rồi lại đưa mắt nhìn tôi.

Ngay khi vừa ngồi vào bàn ăn, tôi đã đoán biết vì sao bà chủ lại có dáng vẻ hón hở vui mừng rồi, tuy nhiên tôi chẳng muốn giải thích đầu đuôi câu chuyện ngay trước mặt mình lấy chút xíu nào. Cứ nghĩ đến chuyện bà chủ - theo cái thói đàn bà con gái chẳng dễ gì mà dè dặt lời nói - là tôi lại thấy nhấp nha nhấp nhỏm đứng ngồi không yên. May là K lúc ấy cũng im lặng không dò hỏi gì thêm và mặc dù không có vẻ dè dặt giữ gìn như mọi khi, bà chủ cũng không hề hé môi chút nào về câu chuyện ấy cả. Tôi thở phào nhẹ nhõm quay về phòng riêng. Tuy nhiên tôi vẫn không sao tránh khỏi băn khoăn thắc mắc về thái độ của mình đối với K từ trước đến giờ và từ giờ về sau. Tôi tự hỏi: "Mình biết ăn nói làm sao với nó bây giờ?". Nghĩ đi nghĩ lại, vò đầu bóp trán mãi mà tôi vẫn chẳng tìm ra được một lời biện hộ nào cho chính mình mà nghe thấy xuôi tai. Vả lại chỉ nghĩ đến việc phải biên hộ cho chính mình, phải giải thích cách ăn ở

của mình đối với K là tôi đã thấy chán ngán lắm rồi. Tôi là đứa lòng dạ thật là kém hèn yếu đuối.

45

THẾ LÀ THẨM THOÁT ĐÃ hai ba ngày trôi qua. Trong suốt hai ba ngày ấy đối với K phút nào tôi cũng thấy lòng mình nặng trĩu những bồn chồn lo lắng. Lại khổ nhất là sự thay đổi thái độ rõ rệt của bà chủ và cô chủ đối với tôi - hai mẹ con bà đã có vẻ coi tôi như người trong nhà rồi. Sự thay đổi thái độ giống như là một sự kích thích thường xuyên thúc đẩy tôi phải kể lại cho K nghe rõ hết đầu đuôi câu chuyện và càng làm cho tôi thấy trong lòng áy náy không yên. Hơn nữa, tôi còn e ngại rằng bà chủ - tính khí vốn như đàn ông - sẽ vui miệng kể hết cho K nghe câu chuyện của tôi vào đúng lúc cả nhà đang quây quần quanh bàn ăn trong một buổi tối nào đó. Và tôi cũng không sao có thể vững bụng tin rằng K lại không bắt đầu băn khoăn thắc mắc về cử chỉ và hành động của cô chủ đối với tôi - gần đây dường như đã thay đổi quá rõ ràng. Tôi buộc lòng nghĩ là phải cho K biết rõ mối quan hệ mới mẻ giữa tôi với gia đình này. Biết rõ cái nhược điểm trong vị trí bấp bênh của mình, tôi thấy nếu phải đối diện với K và chính mình mở miệng nói lại cho hắn biết chuyện ấy thì thất là hết sức khó khăn.

Nghĩ mãi mà không biết xoay xở ra sao, tôi chợt có ý muốn nhờ bà chủ nói lại giùm cho K biết về sự hứa hôn của tôi với cô chủ - vào bất cứ lúc nào tôi đi vắng nhà. Tuy nhiên tôi nghĩ lại là nếu để cho K biết chuyện này một cách trực tiếp hay gián tiếp thì cũng chẳng khác gì nhau, đằng nào thì cũng khiến tôi cảm thấy xấu hổ như nhau cả. Vả lại còn có thêm một cái khó - nếu như tôi nhờ bà chủ nói giùm tất cả sự tình thì thế nào bà ta cũng cật vấn để biết cho được lý do tại sao tôi phải nhờ vả như thế. Thế nào tôi cũng phải thêu dệt ra một cách giải thích lăng nhăng bậy bạ và thế nào cũng để lộ đuôi chồn mà phơi bày tất cả nhược điểm của chính mình, không phải chỉ trước mắt người yêu mà còn trước mắt cả bà

mẹ nàng nữa. Tôi tin chắc rằng điều đó sẽ ảnh hưởng dữ dội với tôi trong tương lai. Nghĩ đến việc phải mất dù chỉ một phần hay một li cái lòng tin của người tôi yêu trước khi hai đứa lấy nhau là tôi không làm sao chịu nổi. Ấy cái tính tôi nó vẫn như thế đấy.

Vì vậy mặc dù thành thực muốn đi theo con đường chính trực, tôi vẫn ngu ngốc bước chân đi vào con đường khác. Chú có thể bảo tôi là một thằng thật khùng hay là một thằng giảo quyệt cũng được. Cho đến bây giờ cũng chỉ có ông trời và chính tôi mới biết được lòng dạ tôi là như thế nào. Vì đã có lần làm một việc xấu xa nên tôi cũng biết không làm sao có thể chuộc lỗi cho mình nếu không kể lại cho người xung quanh biết cái việc làm xấu xa của mình. Nhưng tôi lại tìm đủ mọi cách để che giấu việc làm xấu xa của mình, đồng thời tôi lại còn muốn làm sao lấy lại được lòng tự tôn, tự trọng nữa. Tôi thấy mình như bị chết kẹt trong một chỗ hẹp, không biết tới lui ra làm sao nên đành cứ đứng chôn chân một chỗ như trời trồng.

Được năm sáu hôm bất ngờ bà chủ hỏi tôi: "Thế anh đã nói cho K biết câu chuyện ấy chưa?" Thấy tôi trả lời là chưa, bà chủ lại hỏi: "Tại sao còn chưa nói vậy?" Tôi cứ thộn người ra chẳng biết trả lời làm sao hết. Bà chủ nói tiếp: "Thảo nào khi tôi nói cho cậu ấy biết, cậu ấy cứ ngớ người ra, thay đổi hẳn sắc mặt". Những lời bà chủ nói với tôi lúc đó làm cho tôi kinh ngạc sững sờ, cho đến bây giờ vẫn không sao có thể quên nổi: "Tôi chẳng hề có ý dạy đời đâu song xem ra thì anh cũng chẳng phải là người tốt. Anh nên lấy điều đó làm xấu hổ mới phải. Anh với K vốn là bạn bè thân thiết lắm kia mà, anh chẳng nên xử tệ với cậu ấy như vậy".

Đến lúc tôi hỏi rằng khi biết chuyện ấy rồi, K có nói năng gì không thì bà chủ cho biết là hắn có lí nhí đáp lại một cái gì đó mà bà không nghe rõ. Tôi cố gắng thúc ép bà kể lại mình nghe xem K đã nói những gì, dĩ nhiên là bà chủ chẳng việc gì mà phải giấu giếm và bà kể lại cho tôi hay vẻ mặt cùng giọng điệu của K khi hắn biết tin ấy.

Cứ theo lời bà kể lại thì K có vẻ vẫn bình thản ghê gớm khi tiếp nhận cái cú đánh tối hậu này. Hẳn là hắn hết sức ngạc nhiên nhưng khi được cho biết về mối quan hệ mới mẻ giữa cô chủ và tôi hắn chỉ nói vỏn vẹn một câu: "À ra thế đấy!". Khi bà chủ bảo: "Xin cậu cứ nói cho một lời là cậu vui mừng đi nào" thì dường như lần này, hắn đã nhìn bà chủ, mỉm cười và nói: "Cháu xin có lời mừng". Vào lúc sắp sửa mở cánh cửa kéo để đi ra ngoài, K quay lại hỏi: "Chừng nào mới tổ chức lễ cưới thưa bà? Cháu muốn sắm đồ mừng nhưng không có tiền nên e là không làm được như ý..."

Trong lúc ngồi trước mặt bà chủ, lắng nghe từng lời bà kể lại, tôi cảm thấy lòng mình đớn đau, tê tái nhức nhói đến tim gan.

46

NHƯ VẬY, TÍNH RA LÀ BÀ CHỦ đã nói chuyện cho K hay được hơn hai ngày rồi nhưng trong suốt thời gian ấy, đối với tôi, K chẳng hề có dáng vẻ gì khác với trước kia cả. Tôi chỉ còn biết kính phục cái thái độ siêu nhiên của hắn mà thôi mặc dù thái độ đó rất có thể chỉ là bề ngoài. Tôi ngầm so sánh giữa hắn với tôi thì thấy hắn quả là đứa tốt đẹp hơn nhiều. Tôi tự nhủ: "Mình đã thắng hắn chẳng qua là nhờ sách lược, về phương diện mưu mô thì mình hơn hắn nhưng trên cương vị con người, mình thua hắn quá nhiều". Thế rồi tôi cảm thấy cái ý nghĩ đó cứ quay cuồng mãi trong đầu óc, trong lòng dạ tôi không lúc nào ngưng. Và mỗi khi tưởng tượng đến sự khinh miệt của K đối với tôi lúc đó là tôi lại thấy xấu hổ đỏ mày đỏ mặt. Tôi muốn đến trước mặt K mà tạ tội với hắn nhưng tấm lòng tự tôn cùng nỗi lo sợ bị hổ thẹn lại giữ chặt tôi lại.

Cuối cùng, tôi đâm chán luôn cả sự phân vân của mình, tôi nhớ hôm đó là tối thứ bảy, tôi định bụng chờ đến ngày hôm sau là chủ nhật, sẽ quyết tâm tiến tới hay ngừng lại, sẽ thổ lộ hết với K hay là sẽ ngậm miệng nín luôn. Nhưng chính trong đêm ấy, K đã tự sát mất rồi. Cho đến bây giờ, tôi vẫn không thể nào hồi tưởng lại cái quang cảnh đêm ấy mà không run

rẩy cả người. Mọi đêm tôi vẫn nằm quay đầu về hướng đông, không hiểu vì nguyên nhân nào mà ngẫu nhiên đêm ấy tôi lại quay đầu về hướng tây. Khoảng nửa đêm bỗng có một luồng gió lạnh tạt vào đầu làm tôi mở mắt thức dậy. Cánh cửa ăn thông sang phòng K hé mở y hệt như trong đêm hắn đứng thập thò ngoài ngưỡng cửa gọi tôi, nhưng lần này tôi không trông thấy bóng K lù lù đen sẫm trong khung cửa. Cảm thấy là có chuyện không lành, tôi chống tay nhỏm dậy nghé mắt nhìn sang phòng K. Trong ánh đèn tù mù le lói, tôi nhìn thấy chỗ K vẫn thường nằm ngủ. Tấm nệm gác chân đã bị đạp tung ra ngoài, K ngồi quay lưng về phía tôi, thân mình cúi gục về đằng trước.

Tôi cất tiếng gọi. Hắn không trả lời. "Ê! có cái gì vậy?". Hắn vẫn không nhúc nhích, cũng chẳng nói năng gì. Tôi đứng dậy đi tới sát bên ngưỡng cửa, liếc mắt nhìn quanh căn phòng dưới ánh đèn tối mù.

Lúc ấy, tôi cảm thấy y hệt như lúc K đột nhiên phơi bày - lần đầu tiên - mối tình của hắn đối với cô chủ vậy. Tôi đứng lặng người cứng đơ ra trước cái quang cảnh bày ra trước mắt mình. Mắt tôi giương to thao láo, nhìn trừng trừng như đôi mắt giả bằng thủy tinh, không tin cả những điều mắt mình nhìn thấy. Tôi mất hết năng lực, không sao cử động nổi nữa. Nhưng cơn xúc động đầu tiên thật giống như một luồng gió mạnh chợt nổi, chợt tan trong giây lát. Ý nghĩ đầu tiên thoáng qua óc tôi là: "Thôi muộn quá mất rồi". Chính từ lúc đó, một lớp màn tối đã giăng trước tâm trí tôi cùng bao trùm lấy toàn thể tương lai tôi. Và từ một nơi nào đó trong cái màn tối này dường như có một tiếng thì thầm vào tai tôi: "Thôi muộn quá mất rồi! Thôi muộn quá mất rồi". Toàn thân tôi bắt đầu run lên bần bật.

Thế nhưng chính vào những giây phút như thế tôi vẫn không quên nghĩ tới mình. Tôi nhìn thấy trên mặt bàn K có một lá thư. Tôi nhận thấy là lá thư đó đề gửi cho tôi đúng như tôi chờ đợi. Tôi như người nửa tỉnh nửa mê, vội vàng mở ngay cái phong bì. Tuy nhiên lời lễ trong thư chẳng

ăn khớp chút nào với những điều tôi đã trông đợi. Tôi đã chờ đợi những lời lẽ cay đắng khiến nếu chẳng may bà chủ và cô chủ bất ngờ để ý đến lá thư này, ắt sẽ đem lòng khinh miệt tôi đi. Sau khi tôi đã vội vàng đọc lướt qua lá thư một lần, ý nghĩ đầu tiên thoáng qua óc tôi chỉ là: "Mình được an thân rồi, không có gì đáng lo ngại hết". Tôi chỉ lo ngại cho tiếng tăm của mình, vào lúc đó, tôi đặt thể diện của mình lên trên hết, những gì người khác nghĩ về tôi đều trở thành những sự kiện trọng đại phi thường.

Nội dung bức thư hết sức đơn giản, K chỉ giải thích việc tự sát của hắn một cách hết sức trừu tượng. Hắn nói là hắn đã quyết ý tự sát chỉ vì tự thấy mình bạc chí nhược hạnh không hy vọng gì trở nên con người cứng cỏi, sắt đá như vẫn mong muốn. Hắn cảm ơn tôi đã tử tế chăm nom hắn suốt từ trước đến giờ. Và trong những lời lẽ hết sức đơn giản hắn nói thêm là xin nhờ tôi trông nom mọi việc sau khi hắn nhắm mắt lìa đời. Hắn nhờ tôi thay hắn mà xin lỗi bà chủ là đã gây ra bao nhiêu chuyện rắc rối cho bà. Rồi hắn nhờ tôi báo cho họ hàng hắn ở quê nhà biết tin là hắn đã chết. Trong lá thư ngắn ngủi chỉ nói đến những điều tất yếu, K không hề nói đả động lấy một lời đến cô chủ. Tôi nhận ra là K đã cố ý không nhắc nhở gì đến nàng hết. Nhưng có một câu có ý nghĩa làm tôi bận tâm nhiều nhất, ấy là câu hắn viết thêm ở cuối thư: "Tại sao tôi lại không chết sớm cho xong, còn lần lữa đến bây giờ làm gì nhỉ?"

Hai tay run rẩy, tôi gấp lá thư nhét lại vào phong bì như cũ. Tôi chậm rãi để lại lá thư vào chỗ cũ trên mặt bàn, nơi ai ai nhìn vào cũng phải thấy ngay. Đoạn tôi đưa mắt nhìn một vòng quanh phòng và đó là lần đầu tiên tôi thấy dòng máu chảy dài trên tường.

47

ĐỘT NHIÊN TÔI ĐƯA CÁ HAI TAY như ôm lấy đầu K mà nâng lên một chút. Tôi muốn nhìn lấy một lần khuôn mặt K sau khi nó đã nhắm mắt lìa đời. Nhưng vì đầu nó cúi gực xuống nên tôi cũng phải khom lưng

nhoài người xuống nền nhà mà ngoái cổ nhìn lên. Tôi vội vàng rút cả hai tay lại. Chẳng những là nhìn vào mặt hắn tôi thấy sợ hãi hết hồn mà tôi còn thấy cái đầu hắn sao mà nặng gớm nặng ghê. Tôi ngồi thừ người ra một lát, từ trên nhìn xuống đôi tay giá lạnh mà tôi vừa sờ vào cùng cái mái tóc dày cộm khi còn sống, lúc nào hắn cũng cắt ngắn chỉ còn năm phân. Tôi không thấy muốn khóc mà chỉ thấy hãi hùng. Sự sợ hãi mà tôi trải qua không phải bị kích thích vì quang cảnh trước mắt đâu. Điều làm tôi sợ hãi thật sự - ấy là cho vận mệnh chính tôi - cái vận mệnh từ nay luôn luôn bị người bạn xưa, lúc này đột nhiên nằm cứng đờ, lạnh giá trước mặt tôi, ám ảnh mãi mãi.

Tôi chẳng biết làm gì hơn là quay lại phòng riêng của mình. Tôi đi đi lại lại khắp căn phòng ruột rối như tơ vò. Đầu óc tôi sai bảo tôi làm cái công việc này tuy chẳng có ý vị gì hết. tôi cứ tự nhủ mình hết: "Mình phải làm một cái gì chứ?" rồi lại đến: "Nhưng biết làm cái gì bây giờ. Đằng nào thì cũng quá muộn mất rồi". Tôi có thái độ y hệt như một con báo bị nhốt trong chuồng, không làm sao ngồi yên một chỗ, cứ vòng vòng đi lại không ngừng. Tôi có ý đánh thức bà chủ dậy, nhưng đồng thời lại cảm thấy rằng thật chẳng nên để cho đàn bà con gái phải thấy cái quang cảnh hãi hùng trong phòng bên. Tôi lại cố gắng tìm đủ cách sao cho cô chủ khỏi phải nhìn thấy cái cảnh ấy. Tôi biết là nếu mà nàng nhìn thấy, nàng sẽ bị xúc động khủng khiếp.

Thắp ngọn đèn trong phòng, tôi nhìn mãi chiếc đồng hồ đeo tay. Cây kim đồng hồ đêm nay sao mà chạy chậm rì rì, nhìn mãi chẳng thấy nhúc nhích. Tôi không biết chắc luồng gió lạnh đã đánh thức mình dậy vào đúng lúc nào, chỉ nhớ rằng trời đêm đã bắt đầu rạng. Và cứ thế, tôi đi lại lại trong phòng, nóng lòng sốt ruột chờ lúc màn đêm tăm tối đã buông phủ mãi mãi không bao giờ cuộn lên nữa.

Trước kia, chúng tôi có thói quen thức dậy vào khoảng bảy giờ vì lắm khi có giờ học tại trường từ tám giờ sáng, vì thế chị người làm thường

phải thức dậy vào khoảng sáu giờ. Hôm ấy, chờ đến trước sáu giờ một lát thì tôi quyết định đánh thức chị ấy dậy. Tuy nhiên lúc đi đến phòng chị ta thì gặp bà chủ nên tôi đã dừng chân ngay trong hành lang. Bà chủ nhắc nhở tôi hôm nay là chủ nhật, cần gì phải dậy sớm như thế. Tôi nói vì bà đã thức rồi nên xin bà hãy ghé vào phòng tôi một lát. Bà chủ choàng vội tấm áo ngoài lên bộ quần áo ngủ rồi bước theo sau tôi. Lúc bước chân vào phòng, tôi đưa tay đóng kín cánh cửa thông sang phòng K lại. Đoạn tôi nói với bà với giọng hầu như thì thầm: "Thưa bà, trong nhà vừa xảy ra một chuyện khác thường". Bà hỏi lại tôi: "Anh định nói cái gì thế?". Tôi gật đầu hướng về phía cánh cửa thông sang phòng bên lúc này đã khép kín và nói: "Xin bà đừng có kinh hoảng mới được". Sắc mặt bà chủ tái nhợt hẳn đi. Tôi nói tiếp: "Thưa bà, K đã tự sát rồi". Bà chủ đứng lặng người đi, trố mắt nhìn trao tráo vào thẳng mặt tôi, không nói năng động đậy được gì. Bất chợt tôi chắp tay cúi đầu trước mặt bà mà nói: "Xin bà tha thứ cho con. Chẳng qua chỉ tại con nên mới ra nông nỗi này. Bà có sẵn lòng tha thứ cho con được không?". Tôi đâu có định nói những lời này với bà chủ nhưng khi nhìn thấy bà trố mắt nhìn mình trừng trừng, bất ý tôi mới buột miệng lắp bắp những lời tạ tội như thế. Xin chú nhớ cho là chẳng qua chỉ vì tôi không thể tạ tội với K được nữa nên tôi đành phải xin lỗi bà chủ và cô chủ vậy. Tôi đã mở miệng lắp bắp thốt ra những lời sám hối như vậy thật hoàn toàn bất ngờ chứ chính ra cứ để tự nhiên, tôi đâu có định bung nói ra những lời như thế. May mắn là bà chủ không sao hiểu rõ ý nghĩa sâu xa những lời nói của tôi. Mặt mày vẫn còn tái xanh tái xám, bà vẫn dịu dàng an ủi tôi: "Anh làm sao mà có thể lo lắng trước được một việc như thế này. Thôi cũng chẳng nên tự trách móc làm chi". Tuy nhiên khuôn mặt bà vẫn in hằn những nét hãi hùng, sợ sệt trên từng đường gân thớ thịt.

TUY CẨM THẤY ÁI NGẠI cho bà chủ thật đấy song tôi vẫn mở cánh cửa phòng vừa khép lại lúc nãy. Khi đó ngọn đèn trong phòng K đã cạn dầu, tắt ngúm nên trong phòng cứ tối như bưng. Tôi quay về phòng mình lấy cây đèn, cầm sang phòng K. Một lần nữa, khi tới cửa vào, tôi quay lại nhìn bà chủ. Bà chậm chạp bước lại gần tôi, nép mình sau lưng tôi mà sợ sệt ngó vào căn phòng nhỏ. Tuy vậy bà không bước chân vào, chỉ nhắc nhở tôi: "Phải mở những cánh cửa chớp ra cho sáng mới được".

Thái độ bà chủ trong suốt ngày hôm ấy thật là chững chạc rõ ra là một bà vợ góa của một quân nhân. Nghe theo lời bà, tôi đến nhà ông bác sĩ rồi tới đồn cảnh sát. Và mãi tới khi bác sĩ cùng cảnh sát đã đến nhà rồi ra về bà vẫn không để cho ai bước vào phòng K hết cả.

K đã dùng con dao nhỏ để cắt đứt động mạch và chết ngay lập tức. Trên người nó không có một vết thương nào khác. Tôi được biết rằng cái dòng máu mà tôi như người nửa tỉnh nửa mê đã thấy chảy dài trên cánh cửa giấy bồi dưới ánh đèn tù mù chính là tia máu từ động mạch hắn đã vọt ra. Tôi nhìn lại dòng máu ấy một lần nữa - lần này dưới ánh sáng ban ngày - và không khỏi kinh ngạc trước tia máu người vọt ra sao mạnh quá thể.

Bà chủ và tôi ra sức quét dọn, lau chùi khắp căn phòng. May mắn là phần lớn máu K đã thấm vào tấm nệm nên không làm hoen ố đến những chiếc chiếu trải trên sàn nhà. Hai người chúng tôi khiêng thi hài K sang bên phòng tôi, đặt cho hắn nằm ngay ngắn thảnh thơi - trông như người đang nằm ngủ. Sau đó tôi mới đi điện tín cho gia đình cha mẹ để của hắn.

Lúc trở về tôi thấy trên chiếc gối của K đã có cắm mấy nén hương khói bay nghi ngút. Hương khói tràn ngập mùi lễ bái tỏa lan trong không khí. Tôi nhận ra hai mẹ con bà chủ đang ngồi giữa làn hương khói tỏa mờ. Từ hôm trước đến giờ, lúc này tôi mới nhìn lại thấy mặt cô chủ. Nàng đang khóc. Chắc hẳn mẹ nàng cũng đang khóc vì vành mắt bà đỏ hoe. Chính mình cũng không nhớ rõ là có rỉ một giọt nước mắt nào kể từ

khi K nhắm mắt hay chăng, lúc ấy là lần đầu tiên tôi cũng cảm thấy đau xót trong lòng. Chú không thể biết là nỗi bi thương đã làm cho lòng tôi nhẹ nhõm đến nhường nào. Lòng tôi từ trước đến giờ vẫn chất nặng những khổ đau và sợ hãi, hình như đã vơi đi được một chút nhờ sự bi thương trong lúc này.

Tôi lặng lẽ ngồi xuống bên hai người. Bà chủ bảo tôi thắp một nén hương. Tôi im lặng vâng lời. Cô chủ không nói năng gì với tôi hết. Nàng chỉ trao đổi đôi lời với mẹ về những công việc cần thiết mà thôi. Nàng không thể nào nói với K y như là nàng nhớ lại lúc hắn còn sống trên đời. Tôi lấy làm vui lòng là nàng đã không phải chứng kiến cái quang cảnh não nề đêm hôm qua. Tôi chỉ e là một người trẻ đẹp như nàng không thể nào ngắm nhìn bất cứ một cái gì đáng sợ mà không khiến cho vẻ đẹp của mình bị phá hoại đi một phần nào. Ngay cả khi sợ hãi đến tóc tai dựng ngược cả lên, tôi vẫn không dám có một hành động nào để cho vẻ đẹp của nàng phải chịu những sự đe dọa như thế. Tôi nghĩ rằng hành động như thế thật chẳng khác gì cầm roi mà đập nát một bông hoa tươi đẹp, trong trắng vậy.

Khi ông bố và người anh của K từ dưới quê lên tới nơi, tôi góp ý là nên mai táng K ở nơi mạn Zoshigaya, K rất thích nơi này. Tôi còn nhớ đã có lần nửa đùa nửa thật bảo hắn: "Cậu đã khoái nơi này đến thế, vậy thì cứ yên trí đi, khi nào cậu nhắm mắt lìa đời, tôi sẽ để ý thu xếp sao cho cậu chôn cất nơi này". Tôi nghĩ thầm trong bụng giờ đây mình có làm theo lời ước hẹn mà lo chôn cất K ở Zoshigaya chẳng qua chỉ là làm một công đức thật là hắc ám.

Dù sao, tôi vẫn muốn K được mai táng ở Zoshigaya để hàng tháng mình có thể đến quỳ trước mộ hắn mà lặp đi lặp lại những lời sám hối của mình. Ông bố và người anh hắn đều sẵn lòng nghe theo lời tôi còn bảo thôi thì trăm sự nhờ tôi cả bởi vì từ trước đến giờ, chính tôi là người trông nom săn sóc cho K trong tất cả mọi việc.

SAU KHI ĐƯA ĐÁM TRỞ VỀ NHÀ, một người bạn của cả hai đứa đã hỏi tôi: "Tại sao hắn lại tự sát như thế vậy?". Từ trước đến giờ, tôi đã bị hỏi đi hỏi lại mãi một câu đau buồn này không biết đến bao nhiêu lần rồi, nào bà chủ, cô chủ, nào ông bố và người anh hắn ở dưới quê lên, nào những người quen kẻ thuộc đã từng biết tin về cái chết của K và ngay cả những phóng viên nhà báo chẳng hề dây dưa rễ má gì với hắn nữa. Cứ mỗi lần bị thiên hạ chất vấn là tôi lại thấy lương tâm cắn rứt, lòng dạ cứ như là bị kim châm. Hình như trong thực tế, mỗi câu hỏi ấy là một lời buộc tội. Tôi nghe như trong những lời chất vấn ấy, có ý căn vặn tại sao không sớm thú nhận là chính mình đã giết chết K đi cho xong?

Đối với ai tôi cũng chỉ có mỗi một câu trả lời. Tôi chỉ lặp lại những lời K đã viết cho tôi trong lá thư cuối cùng. Người bạn đã từng chất vấn tôi sau khi dự đám tang ra về, khi nghe tôi lặp lại câu trả lời quen thuộc, đã móc trong túi ra một tờ báo, chỉ vào một bài nói về cái chết của K. Bài báo ấy cho rằng K đã bị phụ huynh từ bỏ, truất quyền thừa kế, kết quả là hắn đã chán đời mà tự sát. Tôi gấp tờ báo lại chẳng nói năng gì, đưa trả anh bạn. Sau đó anh ta lại cho tôi hay là có đọc một tờ báo khác trong đó thấy nói rằng K đã lên cơn điện cuồng mà tư sát. Tất cả những điều này tôi không hề hay biết gì hết vì lễ quá bận, làm gì có đủ thì giờ mà đọc báo nữa. Tuy nhiên, trước sau tôi vẫn canh cánh bên trong về những lời bàn ra tán vào của thiên ha về cái chết của K. Tôi chỉ sơ là người ta sẽ nói đả động đến một điều gì đó có thể làm lôi thôi cho những người trong nhà là mẹ con bà chủ. Chỉ nghĩ đến việc cô chủ bị nêu tên trên báo là tôi đã thấy bực mình không sao chịu nổi rồi. Tôi hỏi anh bạn xem anh ta còn thấy người ta nói đến cái gì khác trên mặt báo hay không nhưng anh ta cho hay là chẳng còn có gì khác nữa. Sau đám tang ít lâu, ba người chúng tôi dọn về căn nhà nơi tôi đang sống bây giờ. Cả bà chủ lẫn cô chủ đều tổ ý không muốn sống trong căn nhà cũ nữa. Còn tôi thì tôi cũng

không sao chịu nổi cái nỗi thống khổ là mỗi đêm lại phải nhớ tới cái đêm não nề ấy nữa.

Hai tháng sau, tôi tốt nghiệp đại học và tốt nghiệp chừng nửa năm, tôi làm lễ cưới cô chủ. Cứ xét theo bề ngoài thì muôn sự đều suôn sẻ đúng như ý tôi trông đợi. Cả bà chủ lẫn cô chủ đều có vẻ sung sướng ra mặt. Tôi cũng phải nói là chính mình cũng cảm thấy sung sướng. Tuy nhiên, vẫn có một cái bóng đen cứ chập chòn ẩn hiện bay lượn vật vờ trên niềm hạnh phúc của tôi. Dường như là sự thỏa lòng ước mong trong chốc lát này chẳng làm sao cho tôi được sung sướng dài lâu mà chỉ dẫn dắt tôi đến một vận mệnh bi thương đau xót.

Liền ngay sau hôm cưới, nhà tôi - từ đây tôi chỉ còn gọi cô chủ là nhà tôi mà thôi - không biết nghĩ sao lại ngỏ ý là hai vợ chồng lại cùng đi thăm mộ K một lần, không hiểu trong bụng nàng nghĩ ngợi gì nhưng lập tức tôi có ý chột dạ: "Tại sao bỗng dưng em lại muốn đi đến đó?". Nhà tôi trả lời: "Chỉ vì em nghĩ rằng hẳn là K sẽ vui lòng mát dạ nếu thấy hai vợ chồng mình đến thăm mộ anh ấy". Tôi im lặng, chằm chằm nhìn vào khuôn mặt vô tư, không hay biết gì của nàng và co rúm người lại khi nghe nàng hỏi: "Tại sao anh lại nhìn em chằm chằm không chớp mắt như thế?". Tôi chiều ý nhà tôi, thế là hai vợ chồng dắt nhau đến Zoshigaya. Tôi lấy nước rửa sạch bụi bám trên mộ bia, nhà tôi lấy mấy bông hoa và mấy nén hương bầy cắm trước mộ. Rồi hai đứa chúng tôi chắp tay cúi đầu vừa lễ vừa thì thầm khấn khứa. Có lẽ nhà tôi đang kể lại cho K hay niềm hạnh phúc mới mẻ của nàng. Tôi chỉ có thể nghĩ thầm trong bụng: "Mình bậy bạ quá chừng! Mình bậy bạ quá chừng!".

Tay vuốt ve tấm mộ bia, nhà tôi khen: "Tấm bia này to thật". Thật ra cả nấm mồ lẫn tấm bia cũng chẳng lớn lao gì lắm đâu, tôi cho là nhà tôi khen như vậy chỉ vì chính tôi đã đặt làm tại cửa hàng thợ tạc đá. Tôi nghĩ đến tấm bia mới làm, đến người vợ mới cưới và đến nắm xương trắng của K chôn vùi dưới lớp đất kia và cảm thấy rằng vận mệnh đã chơi

xấu, đem tất cả chúng tôi ra làm trò đùa quái ác. Tôi tự nhủ: "Từ giờ trở đi, quyết không bao giờ mình cho vợ đi cùng đến thăm mộ K nữa.

50

TÔI KHÔNG NGỚT CẨM THẤY ĂN NĂN, dằn vặt với người bạn đã chết. Ngay từ đầu, tôi đã sợ điều đó. Người ta có thể nói là tôi cử hành hôn lễ của mình trong tình trạng ngơ ngơ ngẩn ngẩn của kẻ rối loạn tâm thần đứng ngồi không yên. Nhưng vì không hiểu rõ chính mình nên tôi vẫn cứ mơ hồ hy vọng rằng sự kết hôn sẽ cho tôi cơ hội bước hẳn sang một cuộc đời mới; và rồi tôi sớm ý thức được ngay hy vọng này chỉ là một giấc mơ ban ngày, vỡ tan trong khoảnh khắc. Chính nhà tôi đã vô tình nhắc nhở mãi cho tôi cái sự thật phũ phàng mỗi khi hai đứa tôi gần gũi bên nhau - cứ mỗi lần nhìn thấy mặt nàng là tôi lại nhớ đến chuyện cũ. Làm sao tôi có thể nuôi dưỡng một hy vọng - dù chỉ là hy vọng xa xôi mờ tối đến đâu - khi nhìn đến mặt nàng là tôi lại nhớ đến bao kỷ niệm cũ về K? Đôi khi tôi có ý nghĩ rằng nhà tôi đã làm trung gian để gắn buộc K với tôi, chặt chẽ không rời. Vào những lúc như thế, tôi thường có thái độ lạnh lùng xa cách với nàng mặc dù tôi không hề thấy nàng có điều gì thiếu xót để bị đối xử như thế cả.

Nàng cảm thấy liền sự xa cách lạnh lùng mà không bao giờ nàng hiểu rõ lý do. Có lắm phen nàng hỏi: "Em có phạm vào lỗi lầm nào không anh?". Tôi phải cố gắng làm cho nàng yên lòng bằng một nụ cười. Nhưng cũng có đôi khi nàng thốt ra những lời bực bội, oán trách: "Anh có chắc là anh không ghét bỏ gì em đó chứ?" hoặc là: "Anh đang che giấu em một điều gì đó phải không?". Mỗi khi nghe nàng hỏi như thế, tôi chỉ biết nhìn nàng với ánh mắt khổ đau mà không biết nói năng ra làm sao hết.

Kể không biết bao nhiêu lần tôi đã toan kể hết đầu đuôi câu chuyện cho nhà tôi nghe nhưng cứ đến lúc sắp buột miệng thì tôi lại bị không biết một sức mạnh quái quỷ nào đó chặn lại, tôi không làm sao hiểu nổi.

Chú là người hiểu rất rõ con người tôi nên tôi nghĩ chẳng cần phải giải thích cái điều đã ngăn chặn không cho tôi kể lại đầu đuôi cho nhà tôi nghe. Tuy nhiên, riêng với chú thì tôi lại thấy cần phải giải thích cho rõ. Xin chú hiểu cho là tôi không hề có ý tự tô vẽ để che mắt nhà tôi. Tôi tin rằng nếu tôi đem tấm lòng lương thiện mà kể hết câu chuyện cho nhà tôi nghe - như tôi vẫn thường làm với vong linh người bạn quá cố thì tôi biết là nhà tôi sẽ khóc vì sung sướng và tha thứ cho tôi. Tôi không dám kể lại mọi chuyện cho nhà tôi hay thật chẳng phải vì tôi tính toán lợi hại mà chỉ vì tôi không muốn đem một điểm đen hắc ám làm vấy bẩn tất cả cuộc đời của nàng. Tôi nghĩ rằng dù chỉ đánh rơi một giọt mực nhỏ bé lên trên một cái gì trong trắng cũng là một điều xấu không sao có thể dung thứ được.

Một năm tròn trôi qua, tôi vẫn không sao quên được câu chuyện của K và vẫn không sao giãi bày được các nỗi đau khổ lạ thường chất chứa trong lòng. Tôi cố gắng xua đuổi nỗi bất an, thống khổ này bằng cách vùi mình trong đống sách. Tôi bắt đầu học hỏi như điên và chờ ngày cho thiên hạ thấy kết quả những cố gắng của tôi mà lác mắt. Nhưng tôi chỉ tìm được rất ít an ủi trong cố gắng hướng về cái mục đích vô lý mà tôi cũng thấy là không sao đạt được. Quả thực tôi đã thấy là không sao có thể chôn vùi những niềm day dứt trong lòng vào đống sách vở. Một lần nữa tôi đành bó tay, giương mắt nhìn thế giới chung quanh mình.

Có vẻ như nhà tôi bảo rằng sở dĩ tôi buồn chán như vậy là vì từ trước đến giờ tôi chưa lúc nào phải lo lắng làm lụng gì hết. Điều này kể ra cũng dễ hiểu vì gia đình nhà vợ tôi có đủ tiền bạc cho hai mẹ con nàng tiêu, còn về phần tôi cũng có đủ tiền bạc để sinh sống mà chẳng cần tìm kiếm công ăn việc làm gì hết. Ngoài ra tôi đã học được cái thói mặc nhiên chấp nhận cảnh ngộ dễ dàng của mình. Sự dư dả về vật chất chính là nguyên nhân sự ăn không ngồi rồi của tôi. Lại thêm vào bị ông chú lừa gạt đã khiến cho tôi tin chắc là không thể trông cậy người khác.

Tôi đã học được cái thói coi người khác đều là xấu xa nhưng lại tin chắc rằng giữa cái thế gian sa đọa này, riêng có một mình tôi đã biết cách giữ mình cho được tốt đẹp. Tuy nhiên, chỉ vì K mà niềm tin tốt đẹp ấy của tôi đã bị hủy hoại đến tan tành. Tôi ngậm ngùi xa xôi ý thức được rằng chẳng qua mình cũng cùng một ruộc với thiên hạ, tôi cũng chẳng khá gì hơn ông chú quý hóa của tôi. Tôi đâm ra sượng sùng ghê tởm chính mình như trước đây đã từng ghê tởm nhân thế. Thế là tôi có muốn hành động dù theo cách nào cũng chẳng được nữa rồi.

51

THẤY VÙI MÌNH TRONG SÁCH VỞ đã chẳng ăn thua gì, tôi bèn thử tìm lãng quên bằng cách đắm hồn trong men rượu. Tôi không có ý nói là tôi thích uống rượu. Uống thì uống được nhưng tôi chẳng thấy ham thích gì. Tôi chỉ hy vọng là ít nhất, nhờ rượu, mình cũng có thể tìm được chút khuây khỏa cho tâm hồn. Dĩ nhiên, tin tưởng như thế thật là vớ vẩn thật đấy. Rượu chỉ làm cho tôi cảm thấy chán chường ngán ngẩm thêm mà thôi. Thỉnh thoảng, tỉnh rượu sau những cơn say sưa bét nhè, tôi lại chọt thấy được vị trí của mình, tôi lại thường nhận ra rằng rắp tâm lừa dối chính mình thì thật là ngu xuẩn không thể tưởng. Trong những lúc ấy - cả mắt lẫn tim tôi đều sáng suốt, tỉnh táo. Đôi khi tôi cũng chẳng đạt tới được cái trạng thái tự mình dối mình nữa, trái lại tôi lại càng tự ý thức rõ ràng, sâu sắc hơn cái nỗi buồn đau của chính mình. Hơn nữa, ngay sau khi đạt được cái trạng thái tươi vui giả tạo đó, thế nào tôi cũng lại rơi vào cái nỗi phiền muộn thăm thẩm khôn cùng. Bà mẹ vợ và người vợ mà tôi hết lòng yêu thương luôn luôn bắt gặp tôi ở cái trạng thái thứ nhì sau khi tôi đã cạn hết chén này sang chén khác. Cái lối hai người giải thích cách cư xử của tôi, xét theo lập trường tự nhiên của họ, thật chẳng có gì là khó hiểu nữa.

Dường như là mẹ vợ tôi đôi khi đã có những lời ca thán về tôi thì phải. Tuy vậy nhà tôi vẫn luôn luôn che giấu, không bao giờ nói lại cho tôi hay mẹ mình đã ca thán những gì. Nhà tôi chỉ tổ bày những lời trách móc của riêng mình mà thôi. Tôi nghĩ là nhà tôi thật quả không sao có thể cứ phải giương mắt nhìn tôi sống vật vờ như thế mà chẳng nói năng gì. Tôi bảo là nàng "trách móc", nhưng xin chú nhớ cho là chẳng bao giờ nàng nỡ nặng lời với tôi đâu. Chẳng khi nào nhà tôi làm cho tôi phải phát cáu với nàng cả. Đã lắm phen nàng hỏi tôi chẳng hay nàng có chịu chút trách nhiệm nào hay không, nàng muốn tôi nói rõ cho nàng hay nàng có lỗi lầm gì. Đôi khi, vì tương lai chính tôi, nàng can ngăn, năn nỉ tôi bỏ rượu. Có bận nàng khóc thút thít: "Anh đã thay đổi hẳn mất rồi". Những lời nói tiếp theo còn làm tôi xót xa đau đớn hơn nữa: "Có lẽ anh đã chẳng thay đổi đến như thế này nếu như K còn sống trên đời". Nghe nàng nói, tôi trả lời ngay: "Có lẽ em nói thế mà đúng đấy". Trong đáy lòng, tôi ngấm ngầm đau xót cho nhà tôi vì chẳng biết rõ điều gì nên không sao hiểu được là mình đã nói đúng sự thật đến đô nào.

Đôi khi - thường vào buổi sáng hôm sau, sau khi tôi đã say sưa bét nhè và trở về thật muộn đêm trước - tôi cũng ngỏ lời xin lỗi nhà tôi. Nàng chỉ lặng nghe rồi mỉm cười. Có lúc nàng ngồi im lặng nhưng cũng có lúc nàng nhỏ nước mắt chứa chan. Nhưng dù cho nàng có làm gì đi nữa, tôi cũng cảm thấy bực mình không thể tả với lại chính mình. Nghĩ bụng là thực sự ra tôi đang xin lỗi chính mình hơn là xin lỗi nhà tôi. Cuối cùng, tôi bỏ rượu. Nói cho đúng, chính sự chán chường đối với bản thân hơn là những lời trách móc, can ngăn của nhà tôi đã khiến cho tôi bỏ rượu.

Thực ra bỏ rượu rồi, cũng chẳng biết làm gì hơn, tôi lại đành vùi đầu vào đống sách. Tôi đọc lung tung, đọc bừa bãi, ngốn hết cuốn này tới cuốn khác rồi lại quảng sang một bên. Lắm lúc nghe nhà tôi hỏi làm gì mà học hành ghê gớm vậy, tôi chỉ mỉm cười cay đắng cảm thấy buồn rầu khi người vợ mà mình hết sức tin yêu cũng vẫn chẳng hiểu được lòng mình. Và cứ nghĩ đến việc chính tại mình đã không có đủ can đảm giải thích hết mọi sự cho nàng hay tôi lại càng thấy buồn rầu thêm. Tôi hết

sức cô độc. Quả thật có lắm lúc tôi cảm thấy mình đứng một thân một mình hoàn toàn cách biệt với thế gian, hoàn toàn cách biệt với tất cả những người khác trên đời.

Nhiều lần tôi tự hỏi mình vì cơn cớ gì mà K đến phải tự sát. Thoạt đầu tôi nghĩ hẳn là K bị tình yêu chi phối, vì hắn thất tình. Dạo đó, tôi không sao thấy được, không sao nghĩ đến một cái gì khác ngoài tình yêu và tôi sẵn sàng chấp nhận ngay cái lối giải thích đơn giản, tự nhiên mà thẳng tắp đó. Nhưng sau khi đã biết suy nghĩ một cách khách quan hơn, tôi mới tự hỏi chẳng hay cách giải thích ban đầu của tôi có quá dễ dàng hay không. Tôi cứ tự mình hỏi mình: "Có thật là K đã tự sát vì thấy lý tưởng va chạm với thực tế hay chăng?". Dù thế nào đi nữa, tôi vẫn không sao tin nổi điều đó... Cuối cùng tôi đâm ra nghi ngờ rằng rất có thể K đã sống một thân một mình trong cảnh lẻ loi khủng khiếp như tôi, kết quả là muốn trốn thoát thật mau, hắn đã đành tìm đến cái chết. Một lần nữa tôi lại thấy sợ hãi ghê gớm. Từ đó trở đi, cứ như một luồng gió, cái dự cảm dự giác là chính mình cũng đang dấn bước trên con đường mà K đã đi qua, thỉnh thoảng lại ồn ào xô tới làm cho tôi tái tê lòng dạ.

52

THẾ RỒI BÀ MỆ VỢ TÔI lăn ra ốm nặng. Bác sĩ sau khi khám bệnh nói riêng cho vợ chồng tôi hay là bà không qua khỏi được rồi. Tôi đem hết sức mình mà trông nom chạy chữa cho mẹ vợ tôi. Tôi làm như vậy vì chính người bệnh và cũng vì người vợ mà tôi hết lòng thương yêu nữa, nhưng xét theo một ý nghĩa rộng lớn hơn, tôi cảm thấy như mình đang giúp đỡ tất cả loài người. Hiển nhiển là theo một ý nghĩa nào đó, tôi vẫn hằng chờ đợi một cơ hội như thế để chứng tỏ với chính mình rằng thật ra, từ trước đến giờ, mình vẫn không đến nỗi là kẻ chẳng làm nên cơm nên cháo gì, chẳng làm được điều gì ích lợi cho người khác. Đó là lần đầu tiên kể từ khi tách rời thân mình ra khỏi thế gian, tôi có thể cảm thấy là mình vẫn có thể làm được một việc tốt lành. Không còn một cách giải

thích nào khác cho tâm trạng tôi nữa ngoài việc bảo rằng tôi đang tìm kiếm cách nào để giảm tội cho mình được nhẹ bớt.

Bà mẹ vợ tôi qua đời. Thế là chỉ còn trơ trọi có tôi với nhà tôi. Nhà tôi quay qua nhìn tôi mà nói: "Bây giờ trên đời này em chỉ còn có một mình anh để mà trông cậy đó thôi". Tôi nhìn nàng tự dựng thấy mắt mình tràn lệ. Làm sao mà nhà tôi có thể trông cậy tôi trong khi chính tôi chỉ là kẻ chẳng có thể trông cậy trong bất cứ việc gì. Tôi nghĩ thầm nhà tôi thật là người đàn bà bất hạnh. Và có hôm tôi buột mồm nói tuột ra như vậy. Nhà tôi lại hỏi lại: "Tại sao anh lại nói thế?". Nàng làm sao hiểu được ý tôi và tôi cũng chẳng làm sao nói rõ cho nàng hay được. Thế là nhà tôi khóc thút thít và còn nói với giọng giận hờn: "Chỉ vì anh cứ nhìn con này theo cái lối nhìn méo mó cong queo nên anh mới nói ra được những điều khó nghe như vậy".

Sau khi mẹ vợ tôi qua đời, tôi cố gắng đối xử với nhà tôi thật dịu dàng, tử tế - chẳng phải chỉ vì tôi thương yêu nhà tôi mà thôi đâu. Sự dịu dàng tử tế của tôi không phải chỉ vì một cá nhân, không hề tách rời khỏi một bối cảnh rộng lớn hơn nhiều. Việc tôi ra sức trông nom săn sóc cho bà mẹ vợ cũng không ngoài một ý nghĩa như thế. Nhà tôi có vẻ vui lòng ra mặt nhưng trong sự vui lòng đẹp dạ của nàng dường như vẫn có thấp thoáng một đốm đen nẩy ra từ việc nhà tôi vẫn không sao hiểu rõ được tôi. Xin chú nhớ cho rằng tôi nghĩ là sự thắc mắc khó chịu của nhà tôi có lẽ cũng chẳng hề tăng hay giảm chút nào nên như nàng hiểu rõ được tôi hơn. Quả thật tôi nghĩ rằng nàng rất có thể lại còn thấy khó chịu hơn là đằng khác. Đàn bà chẳng nhiều thì ít, vẫn thường có cái thói muốn được người ta đem tử tế thương yêu mà dồn vào hết cho riêng mình chẳng buồn nghĩ đến sự thiệt thòi cho bất cứ ai khác. Ít nhất tôi cũng nhận thấy là cái khuynh hướng này ở người đàn bà mạnh mẽ hơn nơi đàn ông rất nhiều.

Có lần nhà tôi hỏi tôi: "Liệu có bao giờ tấm lòng người đàn ông với tâm hồn người đàn bà kết hợp với nhau để trở thành là một hay không, hả anh?". Tôi trả lời một cách lững lờ: "Có thể khi họ còn trẻ". Nhà tôi ngồi yên lặng một lúc có lẽ đang hồi tưởng tới quá khứ của chính mình, đang khẽ buông tiếng thở dài. Từ đó trở đi, một hình ảnh đáng sợ không biết từ đâu thỉnh thoảng len lỏi vào trong lòng tôi. Thoạt đầu dường như ngẫu nhiên ào ào xô tới làm cho tôi ngỡ ngàng đến ngộp thở. Tuy nhiên dần dà khi lòng tôi đã quen chịu đựng - có thể là đáp ứng nữa - thì tôi thường hỏi phải chăng cái mối lo sợ không tên ấy chẳng phải đã từ bên ngoài ào tới mà chính ra đã tiềm ẩn ngay trong đáy lòng tôi ngay từ lúc tôi sinh ra làm người. Thế rồi tôi ngẩn ngơ tự hỏi phải chăng là mình đã trở thành loạn trí mất rồi nhưng tôi vẫn không muốn đi đến bác sĩ hay một người nào khác để hỏi han gì hết.

Tôi cảm thấy một cách hết sức sâu sắc sự tội lỗi của nhân gian. Chính vì cảm thấy thế mà tôi đã đi thăm mộ K đều đều mỗi tháng. Chính vì cảm thấy thế mà tôi đã ra công chăm nom săn sóc mẹ vợ tôi trong thời gian bà ngã bệnh và hết sức ăn ở dịu dàng tử tế với nhà tôi. Chính vì cảm thấy thế mà tôi đã đi đến chỗ sẵn sàng chịu đựng roi vọt từ tay của cả những kẻ đứng bên đường. Sau khi đã dần dà trải qua các giai đoạn này, tôi chọt có ý nghĩ là thay vì chịu đựng roi vọt nơi tay người giá như tôi chịu đựng roi vọt nơi tay chính mình có lễ lại hay hơn nhiều đấy. Thế là tôi bắt đầu nghĩ đến việc tự tìm cái chết. Tôi bắt đầu thấy tự sát chẳng những đã đúng mà lại còn hay nữa kia. Cuối cùng tôi quyết định sống vật vờ như thể là mình đã chết rồi.

Tôi tự hỏi không biết kể từ khi quyết định sống cũng như chết cho đến nay đã được bao nhiều năm rồi. Nhà tôi và tôi tiếp tục sống cuộc đời êm ả như ban đầu. Nhất định là vợ chồng tôi chẳng hề khổ sở lấy mảy may, có thể nói còn hạnh phúc nữa là khác. Tuy nhiên vẫn luôn luôn có cái đốm đen quái quỷ kia nó cứ ngăn cách hai vợ chồng tôi mãi, không làm

sao xua đuổi đi được, nó cứ nằm chình ình, quệt một vệt dài trên hạnh phúc của nhà tôi. Nhà tôi vẫn thường thấy được cái đốm đen ấy. Ngay lúc này đây, khi nghĩ đến cái đốm đen quái quỷ ấy, tôi cũng chẳng biết làm gì hơn là thương xót cho nhà tôi không biết đâu mà kể.

53

TUY ĐÃ QUYẾT TÂM SỐNG y như đã chết song thỉnh thoảng tôi vẫn thấy lòng mình rạo rực trước những kích thích của ngoại giới nhưng cứ mỗi khi cố gắng mở đường băng qua đám mây mù bao phủ quanh mình là tôi lại thấy ngay có một sức mạnh khủng khiếp chẳng biết từ đâu đến, chồm ra níu chặt lấy lòng làm cho mình không sao có thể nhúc nhích lấy một lì. Tôi thường nghe có tiếng người văng vẳng bên tai: "Anh chẳng có tư cách làm bất cứ một việc gì hết. Hãy cứ đứng im một chỗ đó cho xong!". Chỉ một lời nói đó cũng đủ làm cho tôi rã rời chân tay, không còn muốn cựa quậy, nhúc nhích gì nữa. Một lát sau, lại thấy ước muốn, tôi lại cố gắng đứng lên. Và một lần nữa tôi lại bị níu kéo, trói buộc. Buồn rầu giận dữ, tôi quát ầm lên: "Tại sao mi cứ quấy nhiễu ta mãi như vậy?" Giọng ấy cười lạnh lùng đáp lại: "Tự anh vẫn hiểu quá rõ mà!". Nghe đến đó, tôi lại cúi đầu chịu thôi, không còn dám nói năng gì nữa.

Xin chú hiểu cho rằng dưới mắt chú, có lễ tôi đang sống một cuộc đời đều đều, tẻ nhạt, sự thật bên trong lúc nào cũng có một cuộc vật lộn đau đớn, xót xa, chẳng lúc nào ngưng nghỉ. Đôi khi hẳn nhà tôi cũng thấy bực mình khó chịu với tôi song chú thật không sao hiểu nổi nỗi bực mình khó chịu của tôi đối với chính mình còn nặng nề to tát hơn không biết bao nhiêu lần. Thế rồi cuối cùng khi nhận rõ ra rằng không thể cứ giam hãm mình lâu hơn nữa trong lao tù mà cũng không thể phá đường thoát khỏi lao tù, tôi buộc lòng đi đến kết luận là chỉ còn có thể thực hiện một cố gắng thích thú duy nhất, ấy là tự tìm lấy cái chết mà thôi. Hẳn là chú ngạc nhiên không hiểu sao tôi lại đi đến kết luận này. Nhưng chú thấy đấy cái sức mạnh lạ lùng, quỷ quái ấy nó đã bóp nghẹt tim tôi bất cứ khi

nào tôi muốn tìm đường hoạt động nhưng ít nhất, về một phương diện, nó cũng để cho tôi được tự do trong việc đi tìm cái chết. Cho dù tôi có muốn múa may quay cuồng gì đi nữa thì cuối cùng, cũng chỉ đi đến được chỗ đó mà thôi.

Cho tới ngày nay, tôi đã từng đôi ba phen cố gắng đi về cái phương hướng duy nhất mà vận mệnh đã vui lòng vạch ra cho tôi nhưng lần nào, tôi cũng bị tấm lòng yêu thương đối với nhà tôi ngăn chặn mình lại. Chẳng cần phải nói chú cũng thừa biết là tôi không có can đảm đem nhà tôi đi cùng. Như chú đã biết, đem kể lại hết mọi sự cho nhà tôi nghe tôi còn không sao quyết ý kể nổi, vậy thì tôi làm sao dám nghĩ đến việc cướp đoạt tuổi đời của nhà tôi mà ép buộc nàng hy sinh theo cái vận mệnh tăm tối của riêng tôi cho được? Chỉ nghĩ đến việc phải ra tay làm một việc tồi tệ như vậy là tôi đã thấy khủng khiếp quá rồi. Vận mệnh nhà tôi cũng đã được sắp đặt đâu đấy cả rồi chẳng khác gì vận mệnh của tôi, nay đem ném nàng vào đống lửa đã được nhóm lên cho riêng tôi thì thật là một điều cực kì vô lý, cực kì đau khổ mà tôi không sao chịu nổi.

Đồng thời, cứ tưởng tượng đến việc nhà tôi phải sống thui thủi một thân một mình sau khi tôi nhắm mắt lìa đời, tôi đã thấy lòng mình ngậm ngùi đau xót. Tôi còn nhớ như in vào những lời nhà tôi đã nói hôm bà mẹ vợ tôi qua đời, trên đời từ nay nàng chẳng còn biết trông cậy vào ai ngoài tôi nữa. Nghĩ như thế nên tôi cứ trù trừ mãi mãi. Sau đó tôi lại nhìn nhà tôi mà lòng tự nhủ lòng ấy mình cứ lần lữa thế này lại hóa ra hay kia đấy. Và một lần nữa, tôi sống vất vơ vất vưởng, chẳng hề nghĩ ngợi, làm ăn gì vừa sống vật vờ như thế vừa cảm thấy nhà tôi đang nhìn tôi chằm chằm với ánh mắt tràn đầy thất vọng. Xin chú hãy nhớ lại những ngày khi chú mới quen biết tôi, dạo ấy tôi sống y hệt như là tôi vừa kể lại. Từ lúc chú mới gặp tôi ở Kamakura cho đến khi chúng ta cùng nhau tản bộ ra vùng ngoại ô tâm trạng tôi vẫn chẳng hề thay đổi lấy mảy may.

Một bóng đen ngòm ngòm dường như lúc nào cũng theo sát đằng sau tôi. Thực chỉ vì nhà tôi mà tôi đành ghé vai mang chịu gánh nặng cuộc đời đó thôi. Cái đêm hôm chú tốt nghiệp cũng như hôm chú trở về quê cũng vậy. Xin chú cứ tin tôi đi, khi hẹn hò với chú là chúng mình sẽ gặp lại nhau vào tháng chín thật quả tôi không hề có ý dối lừa gì chú đâu. Tôi thực sự muốn gặp lại chú. Thời gian trôi qua - mùa thu đã qua, mùa đông lại tới và rồi cũng qua.

Thế rồi vào giữa mùa hè nóng nực, Minh Trị Thiên Hoàng băng hà. Tôi cảm thấy như thể tinh thần của cả thời đại Minh Trị đã bắt đầu với Thiên Hoàng và đã chấm dứt cùng Thiên Hoàng. Tôi cảm thấy rằng mình và những người đã từng chịu ảnh hưởng rất mạnh của thời đại Minh Trị giờ đây đang bị bỏ rơi, bơ vơ lạc lõng như những thứ lỗi thời. Tôi nói cho nhà tôi biết thế. Nhà tôi chỉ cười có ý cho là tôi nói đùa. Đột nhiên, nhà tôi nói một lời rất kỳ cục, nghe như là muốn chọc ghẹo tôi ấy: "Vậy thì anh chỉ còn có một đường là tuẫn tử theo Thiên Hoàng mà thôi".

54

THẾ RA TRONG BAO LÂU NAY, tôi đã quên bằng đi mất cái chữ "Tuẫn tử" này. Chữ đó thật chẳng phải là chữ cần dùng đến luôn luôn nên đã chìm sâu dưới đáy ký ức tôi những tự bao giờ. Tôi quay nhìn nhà tôi - người đã nhắc nhở tôi nhớ đến chữ ấy - mà nói với một giọng ban đầu có vẻ đùa cợt rằng có lẽ tôi cũng sắp tuẫn tử rồi đây, tuẫn tử để theo đúng cái tinh thần thời đại Minh Trị. Ban đầu thì có dáng nói đùa cho vui nhưng sau tôi lại cảm thấy cái từ ngữ cũ rích này, đối với mình, quả đã mang nhiều ý nghĩa mới mẻ.

Một tháng trôi qua. Vào đêm đại lễ phát tang trong hoàng cung, tôi ngồi một mình trong phòng sách vắng lặng mà nghe tiếng súng đại pháo nổ rền. Tiếng súng ấy dường như đang báo cho tôi hay là thời đại Minh Trị từ nay đã vĩnh viễn trôi qua. Về sau nghĩ lại, tôi nhận ra rằng tiếng súng ấy có thể cũng đã báo tin sự ra đi vĩnh viễn của đại tướng Nogi nữa.

Tay cầm ấn bản đặc biệt của tờ báo loan tin này, tôi đã réo to với nhà tôi: "Tuẫn tử! Tuẫn tử!".

Tôi đọc lại trên báo lá thư đại tướng Nogi đã viết trước khi nhắm mắt để được biết rằng kể từ cuộc chiến Seinan - từ khi bị quân địch cướp mất lá cờ, ông vẫn muốn chuộc lại danh dự cho mình bằng cái chết. Tôi bắt gặp mình đang đếm lại những năm tháng mà đại tướng đã kéo lê trên đời, trong đó lúc nào ông cũng nghĩ đến cái chết. Như chú biết, trận chiến Seinan xảy ra vào năm Minh Trị thứ 15, như vậy là đại tướng Nogi đã phải sống tới ba mươi lăm năm để chờ một cơ hội mà chết cho đúng lúc. Tôi băn khoăn mình tự hỏi mình: "Chẳng biết là ông ta đau đớn nhiều hơn khi kéo dài kiếp sống thêm ba mươi lăm năm trường hay khi đâm sâu lưỡi dao vào bụng mà moi gan ruột ra ngoài đây nhỉ?"

Hai ba ngày sau đó, tôi mới quyết tâm tự sát. Có lễ chú sẽ không thể nào hiểu được tại sao tôi phải chết cũng như tôi không sao hiểu rõ lý do cái chết của đại tướng Nogi. Thời thế của chúng mình khác nhau, cách suy tưởng cũng khác nhau, chẳng làm sao có thể bắc một nhịp cầu để nối liền đôi bờ ngăn cách được. Dĩ nhiên có thể nói thế này thì đúng hơn chúng ta khác nhau bởi vì chúng ta là hai cá nhân tính tình khác nhau. Dù sao đi nữa, trong phần tự thuật trên đây, tôi đã đem hết cố gắng làm sao cho chú hiểu được cái con người kỳ cục như tôi.

Một khi tôi đi ngủ, chỉ còn có nhà tôi sống thui thủi trên đời. Cũng may là nhà tôi có đủ tiền bạc để khỏi phải lo lắng đến vấn đề ăn ở gì hết. Tôi không muốn làm cho nhà tôi phải kinh sợ dữ dội. Tôi muốn nhắm mắt thế nào cho nhà tôi khỏi phải nhìn thấy máu me chan hòa. Tôi sẽ âm thầm rời bỏ thế giới này vào lúc nhà tôi vắng nhà. Tôi muốn nhà tôi nghĩ là tôi đã chết một cách tình cờ không đâu. Có thể là nhà tôi sẽ cho là tôi đã sinh ra quẫn trí điện khùng - như vậy lại càng tốt nữa.

Đã hơn hai mươi ngày trôi qua kể từ khi tôi quyết tâm tự sát. Tôi muốn chú hiểu rằng tôi đã dùng phần lớn khoảng thời gian ấy để viết lời

tư thuật này. Ban đầu, tôi muốn kể miệng lai cho chú nghe cả cuộc đời tôi, nhưng giờ đây, khi đã viết gần xong lá thư dày đặc này rồi tôi mới cảm thấy là nếu không viết thư thì thật chẳng làm sao có thể kể lể một mạch, dài dòng và tỉ mỉ được như thế này. Và bây giờ, tôi cảm thấy vui lòng. Xin chú hiểu cho tôi không hề viết lá thư này chỉ vì say sưa nổi hứng mà thôi đâu. Quá khứ của riêng tôi, những gì đã làm cho tôi trở nên con người như thế này, là một bộ phận trong kinh nghiệm của nhân gian. Không có ai trên đời lại có thể kể lại quá khứ của tôi hơn chính tôi đây cả. Tôi không nghĩ là những cố gắng sao cho càng thành thật càng tốt, lại không có mục đích hoặc ích lợi gì. Nếu câu chuyện của tôi có thể giúp cho chú và những người khác hiểu được thêm dù chỉ một phần - con người của chính mình, thì tôi cũng lấy làm vui lòng đẹp dạ lắm rồi. Vừa đây, tôi mới được biết là Watanabe Kazan đã trì hoãn cái chết của mình lại một tuần để có thì giờ hoàn tất bức họa Hàm Đan Mộng $^{[3]}$ của ông. Åt có người bảo làm như vậy cũng chẳng nên cơm nên cháo gì. Nhưng thử hỏi chúng ta là người ra thế nào mà có thể lên tiếng phê phán những đòi hỏi trong lòng người khác được nhỉ? Tôi cố gắng viết lá thư này, không phải để giữ đúng lời hẹn ước với chú trước kia cho bằng để thỏa mãn một đòi hỏi trong chính con người tôi đấy, chú ạ.

Bây giờ thì tôi thỏa mãn được sự đòi hỏi ấy rồi. Tôi chẳng còn phải làm việc gì khác nữa. Vào lúc lá thư này tới tay chú có lẽ tôi không còn ở trên thế gian này nữa, chắc là tôi đã nhắm mắt lìa đời. Khoảng mười ngày trước đây, nhà tôi đã tới thăm bà cô ở Ichigaya. Bà cụ ngả bệnh và khi biết là chẳng có ai trông nom săn sóc, nhà tôi đã đến đó đỡ đần theo lời khuyên của tôi. Phần lớn lá thư dài dặc này đã được viết trong lúc nhà tôi đi vắng. Bất cứ lúc nào nhà tôi trở về là tôi cũng vội vàng đem lá thư mà giấu biến đi.

Tôi muốn tất cả những điều thiện, điều ác, trong quá khứ của mình được người khác đem ra mà ngẫm nghĩ. Nhưng nhà tôi ở vào ngoại lệ -

tôi không muốn để cho nhà tôi hay biết tí gì về lá thư này. Hy vọng lớn nhất của tôi là sao cho ký ức của nhà tôi về quá khứ của tôi phải được giữ gìn thật là trong trắng. Chừng nào nhà tôi còn sống, xin chú hãy cố chôn sâu trong dạ giùm cho điều bí mật mà tôi vừa kể - ngay cả sau khi tôi đã nhắm mắt xuôi tay.

[1]_Nichiren: Nhật Liên thượng nhân ra đời tại huyện Chiba (Thiên Diệp), khu Kominato, gần ngay bờ bể - ND.

Hyakunin Isshu (Bách Nhân Thất Thủ) là lối đánh bài được ưa chuộng ở Nhật Bản - có nhiều điểm giống lối thả thơ của nhà Nho ta thời trước - muốn chơi bài phải có ít nhất ba người. Người ta lật 100 lá bài trên mặt sàn, mỗi lá có in một đoạn ca (Lối, chơi phổ thông nhất của Nhật, mỗi bài 5 câu theo nhịp 5+7+5+7+7, toàn bài có 31 âm tiết). Một người trong nhóm nhìn vào một cỗ bài khác đọc đoạn câu đầu trong mỗi bài thơ, những người đánh bài sẽ phải cố gắng nhanh tay nhặt những lá bài có in phần dưới bài thơ ấy. Ai nhặt được nhiều thì thắng - ND.

^[3]_"Hàm Đan Mộng" hay "Giấc mộng hoàng lương", "Giấc mộng kê vàng" câu chuyện về huyễn mộng phú quý vinh hoa - rất phổ thông trong văn chương Trung Quốc cùng cổ văn Việt Nam, Nhât Bản - ND.